

Phần 1

Các Cửa Lễ

(1:1- 7:38)

Trong phần này có 6 phân đoạn chính nói về các cửa lễ:

1. Cửa Lễ Thiêu (1:1-17).
2. Cửa Lễ Chay (2:1-16).
3. Cửa Lễ Thù Ân (3:1-17).
4. Cửa Lễ Chuộc Tội phạm vì làm lờ (4:1-5:13).
5. Cửa Lễ về Sự Mắc Lỗi: tội vì làm lờ, hoặc tội tự biết (5:14- 6:7).
6. Luật Lệ về Các Cửa Lễ (6:8- 7:38).

Có năm cửa lễ chính mà một người Y-sơ-ra-ên có thể dâng lên Bàn-thờ về Cửa Lễ Thiêu đó là: cửa lễ thiêu, cửa lễ chay, cửa lễ thù ân, cửa lễ chuộc tội (phạm vì làm lờ) và cửa lễ chuộc sự mắc lỗi (làm lờ phạm đến vật thánh, hoặc tội tự biết).

Các cửa lễ này có ba sự ứng nghiệm cơ bản:

1. Chúng đã được thực hiện theo nghi thức của dân Do Thái.
2. Về mặt lịch sử, chúng đã được làm trọn bởi Chúa Jêsus.

3. Và chúng sẽ được làm trọn về mặt thuộc linh bởi các Cơ-đốc nhân.

Là những người tin nhận Chúa, chúng ta phải trở nên như những của lễ này, như Phao- Lô đã nói trong Rô- ma 12:1 rằng: “*Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lễ của anh em.*” Của lễ mà Tân ước nói đến chính là việc chúng ta dâng đời sống mình lên cho Đức Chúa Trời; và chúng ta trở thành những của lễ sống.

Do đó, khi chúng ta học về những của lễ này, chúng ta không chỉ xem xét cách mà chúng được thi hành bởi dân Y-sơ-ra-ên và được làm trọn bởi Chúa Jêsus, mà còn là cách chúng được ứng nghiệm trên chính đời sống của chúng ta. Đây là toàn bộ vấn đề liên quan đến các của lễ. Chúng mang một thông điệp về sự nên thánh và tận hiến dành cho các tín hữu ngày nay.

1. Của Lễ Thiêu

1: 1-17

Của Lễ là Con Bò Đực

1:1-9

1:1-3 – “Đức Giê-hô-va từ trong hội mạc gọi Môi-se mà phán rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: khi người nào trong vòng các người dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng súc vật, hoặc bò, hoặc chiên. Nếu lễ vật của người là của lễ thiêu bằng bò, thì phải dùng con đực không tì vết, dâng lên tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài đẹp lòng nhậm lấy”.

Đây là của lễ không ép buộc mà một người Y-sơ-ra-ên thời Cựu Ước có thể dâng lên để bày tỏ tình yêu của mình dành cho Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta có thể ví nó như Điều Răn Thứ Nhất, mà Chúa Jê-sus đã nói đến trong Ma-thi-ơ 22:37-38: “Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.”

1:4 – “Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh, nó sẽ được nhậm thế cho, hầu chuộc tội cho người.” Mặc dù đây là một của lễ mang tính tự nguyện xuất phát từ một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng cũng có những chỉ dẫn rất nghiêm ngặt được đưa ra liên quan đến cách thức mà nó có thể được thực hiện.

Đầu tiên, người dâng của lễ phải đặt tay lên đầu con bò đực. Hành động này để đồng nhất hoá người đó với con vật mà sẽ chết ở vị trí của người đó để chuộc tội cho người. Điều này cần phải được giải thích thêm, như

chúng ta đã nói của lễ này là một biểu hiện của tình yêu mà một người Y-sơ-ra-ên dành cho Đức Chúa Trời mình. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải nhận thức được rằng tất cả chúng ta sinh ra đều là tội nhân, và vì thế, chúng ta không thể nào đến gần một Đức Chúa Trời thánh khiết.

Huyết của bò đực, đại diện cho huyết của Chúa Jêsus, bao phủ tội nhân và cho phép lễ vật của người đó được Chúa chấp nhận. Của lễ thiêu đã được Đức Chúa Trời thiết lập tạm thời để chuộc tội, cho đến lúc sự chết của Chúa Cứu Thế giải quyết triệt để bản chất tội lỗi một lần đủ cả, như đã thấy trong Hê-bơ-rơ 9:26 : *“bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi.”*

1:5 – *“Đoạn người sẽ giết bò tơ trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ sẽ dâng huyết lên, rưới chung quanh trên bàn thờ tại nơi cửa hội mạc.”* Huyết đã thanh tẩy bàn thờ, nơi mà lễ ra đã bị tội nhân làm cho ô uế.

1:6 – *“Kế đó, lột da con sinh, và sả thịt ra từng miếng”*. Như chúng ta sẽ thấy trong những câu Kinh Thánh tiếp theo, hành động chia con sinh ra từng miếng chứng tỏ Đức Chúa Trời rất chú trọng đến sự chăm chút trong từng của lễ được thực hiện để dâng lên cho Ngài. Của lễ và sự

dâng hiến của chúng ta sẽ không được chấp nhận trừ khi chúng ta dâng chúng theo cách của Chúa.

Đức Chúa Trời đã không chấp nhận của lễ của Ca-in, hay sự thờ phượng của người Pha-ri-si bởi vì họ đã không thờ phượng Ngài từ chính tâm lòng của họ (Ma-thi-ơ 15:8).

1:7 – *“Và các con trai thầy tế lễ A-rôn sẽ châm lửa nơi bàn thờ, và chất củi chụm lửa.”* Lửa là một phần thiết yếu của bất kỳ của lễ hy sinh nào. Nó thể hiện thực tế rằng tất cả các công việc của chúng ta phải được thử qua lửa. *“Thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra.”* (I Cô-rinh-tô 3:13).

Hãy cầu nguyện để những việc làm của chúng ta không phải là gỗ, cỏ khô hay rơm rạ, bởi vì tất cả những việc làm của chúng ta đều sẽ được thử bởi lửa của Đức Chúa Trời, Đấng là *đám lửa hay thiêu đốt* (Hê-bơ-rơ 12:29).

Ngay cả gỗ cũng phải được sắp xếp theo thứ tự, có nghĩa là của lễ hy sinh phải được dâng lên một cách có trật tự. Mọi thứ phải được thực hiện theo cách khiến cho Chúa đẹp lòng. Gỗ tượng trưng cho loài người

chúng ta; vì thế, nó phải được dâng lên theo một cung cách chấp nhận được và nghiêm túc trước mặt Đức Chúa Trời chúng ta.

1:8 – *“Rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ sắp các miếng thịt, đầu và mỡ lên trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ.”* Cửa lễ thiêu là cửa lễ có trật tự cao nhất trong các cửa lễ được dâng lên cho Chúa. Nó yêu cầu các thao tác lễ nghi phải thật đầy đủ và chi tiết trong việc dâng lên từng bộ phận của con sinh tế.

Bốn phần chính của con sinh tế phải được làm sạch và dâng lên đó là:

1. Phần đầu.
2. Phần mỡ.
3. Phần lòng.
4. Phần giò.

1. Phần Đầu

Đây là một bộ phận của cơ thể chúng ta, nơi chúng ta tiếp nhận và trao đổi thông tin, giao tiếp, và điều khiển phần còn lại của cơ thể. Vì thế, nó phải được dâng lên. Sau đây là bốn chi thể của phần đầu mà chúng ta sẽ xem xét:

1. Tâm trí.
2. Tai
3. Mắt.

4. Lưỡi.

- 1) **Tâm trí:** là nơi chứa đựng quá trình suy nghĩ của chúng ta và cũng là nơi chi phối toàn bộ những khả năng khác nhau của con người chúng ta. Châm-ngôn 23:7 nói với chúng ta rằng một người *trông trong lòng thể nào, thì hẳn quả thể ấy*. Vì thế, I Phi-e-rơ 1:13 nói rằng chúng ta phải *“bền chí như thể thắt lưng”*. Nói cách khác, chúng ta phải kiểm soát những suy nghĩ trong đời sống của mình để suy nghĩ của chúng ta luôn trong sáng và kết quả. Điều này được thực hiện thông qua việc liên tục suy ngẫm lời Kinh Thánh, như Thi-thiên 1:2 có chép rằng: *“Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va; và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm.”*

Tâm trí cũng là nơi diễn ra những cuộc tranh chiến cam go nhất trong đời sống chúng ta. Kẻ thù luôn tìm cách để kiểm soát suy nghĩ của chúng ta, vì khi làm như vậy, hắn có thể kiểm soát đời sống chúng ta và đưa chúng ta ra khỏi ý muốn của Đức Chúa Trời.

Sứ-đô Phao-lô nói về điều này trong II Cô-rinh-tô 10:4-5 *“Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy: Nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý-luận, mọi sự tự cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết*

Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ.” Hay như Phao-lô tuyên bố trong I Cô-rinh-tô 2:16 rằng chúng ta hãy mặc lấy *“tâm trí của Đấng Christ.”*

Suy nghĩ của chúng ta đến từ bốn nguồn chính:

1. Đức Chúa Trời.
2. Tâm linh của chính chúng ta.
3. Những lời gợi ý từ người khác.
4. Ma quỷ.

Phi-líp 4:8 chỉ ra cho chúng ta 8 điểm mà chúng ta có thể dựa vào đó để kiểm tra các lối suy nghĩ của mình: *“rốt lại, hỡi anh em, phàm điều chi chân thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến.”*

Chúng ta phải kiểm tra mọi ý nghĩ xuất hiện trong tâm trí mình bằng 8 câu hỏi sau:

1. Ý nghĩ đó có chân thật không?
2. Ý nghĩ đó có đáng tôn không?
3. Ý nghĩ đó có công bình không?
4. Ý nghĩ đó có thanh sạch không?
5. Ý nghĩ đó có đáng yêu chuộng không?
6. Ý nghĩ đó có tiếng tốt không?

7. Ý nghĩ đó có nhân đức không?

8. Ý nghĩ đó có đáng khen (có làm vinh hiển danh Chúa) không?

Nếu một ý nghĩ nào đó có thể vượt qua tất cả tám bài kiểm tra này, thì chúng ta nên suy ngẫm về nó. Nhưng nếu nó không đáp ứng được bất kỳ một trong tám phép thử này, thì chúng ta nên loại bỏ nó khỏi tâm trí.

2) **Tai:** Khi tai chúng ta nghe những gì người khác nói, chúng ta sẽ tiếp thu những lời đó vào trong tâm trí và tấm lòng mình. Chúng ta cần đôi tai được “cắt bì”, để chúng ta chỉ lắng nghe những cuộc nói chuyện có tính dạy dỗ và làm vinh hiển danh Chúa (Công-vụ 7:51). Chúng ta phải tránh tất cả những cuộc nói chuyện tiêu cực và đầy sự chỉ trích bởi vì chúng chỉ sinh ra sự cãi cọ mà thôi. Chúng là những “ông dẫn” của Sa-tan và những tà linh xấu xa của hắn, những kẻ luôn tìm cách phá hoại đời sống tâm linh của chúng ta, cũng như sự hòa hợp và mối giao thông của chúng ta với Đức Chúa Trời thánh khiết của mình.

Tai của chúng ta phải được làm cho hoà hợp để có thể nghe được tiếng Chúa và có thể hiểu được những điều Ngài đang phán. Ê-sai 50:4 nói rằng, “*Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi.*”

Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy.”

Chúng ta hãy cầu nguyện để mình không ở trong hoàn cảnh giống như con cái Y-sơ-ra-ên, họ không hiểu được mục đích của Đức Chúa Trời cho đời sống mình cho đến khi họ tới được sông Giô-đanh (Phục-truyền 29:4). Chúa Giê-Xu của chúng ta thường gộp việc “nghe” và “hiểu” vào cùng vời nhau . Như trong Ma-thi-ơ 15:10, “*Ngài gọi đoàn dân đến, và phán rằng: Hãy nghe và hiểu.*”

3) **Mắt:** Chúa Giê-Xu gọi con mắt là “*đèn của thân thể*” trong Ma-thi-ơ 6:22. Tuy nhiên, Ngài tiếp tục đưa ra lời cảnh báo trong câu 23: “*Nhưng nếu mắt ngươi xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong ngươi chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao!*” Điều quan trọng là chúng ta nên lập một giao ước với đôi mắt của mình, như tổ phụ Gióp đã làm trong Gióp 31:1 “*Tôi đã có lập ước với mắt tôi; Vậy, làm sao tôi còn dám nhìn người nữ đồng trinh?*” Điều này diễn giải Ha-ba-cúc 1:13, nguyện chúng ta có thể nói rằng đôi mắt của chúng ta, cũng giống như mắt Chúa, thánh sạch đến nỗi chẳng có thể nhìn được sự dữ. Nguyện chúng ta cầu xin Chúa thanh tẩy đôi mắt của mình .

4) **Lưỡi:** Như Vua Sa-lô-môn đã nói trong Châm-ngôn 18:21, “*Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.*”
Nguyện chúng ta luôn nói những lời sản sinh ra sự sống. Hãy nhớ lời cảnh báo của Chúa Giê-Xu trong Ma-thi-ơ 12:36, “*Vả, ta bảo các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói.*”

Cùng đọc những lời của Sứ-đồ Gia-cơ mô tả về cái lưỡi: “*Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãm cầm cả mình. Chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa, cho nó chịu phục mình, nên mới sai khiến cả và mình nó được. Hãy xem những chiếc tàu: dầu cho lớn mấy mặc lòng, và bị gió mạnh đưa đi thây kệ, một bánh lái rất nhỏ cũng đủ cạy bát nó, tùy theo ý người cầm lái. Cũng vậy, cái lưỡi là một quan thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên! Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô hội của tội ác ở giữa các quan thể chúng ta, làm ô uế cả mình, đốt cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy. Hết thấy loài muông thú, chim chóc, sâu bọ, loài dưới biển đều trị phục được và đã bị loài người trị phục rồi; nhưng cái lưỡi, không ai trị phục được nó; ấy là một vật dữ người ta không thể hãm dẹp được: đây đây những chất độc giết chết. Bởi cái lưỡi chúng ta khen ngợi Chúa, Cha*

chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rửa sả loài người, là loài tạo theo hình ảnh Đức-Chúa Trời. Đong một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rửa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy” (Gia-cơ 3:2-10).

2. Phần mỡ.

Phần mỡ được hiểu là sức lực của chúng ta. Vì thế, sức lực của chúng ta phải được sử dụng và dâng lên cho Chúa nếu chúng ta thực sự yêu Ngài với tất cả sức lực của mình. Như lời Ngài đã truyền cho chúng ta trong Mác 12:30: *“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.”* Đây chính là điều răn thứ nhất. Chúng ta chỉ nên sử dụng sức lực của mình vào những việc nằm trong kế hoạch hoàn hảo của Đức Chúa Trời dành cho đời sống của mỗi chúng ta. Đừng để bản thân trở nên mệt mỏi vì theo đuổi những thú phù phiếm của thế gian.

3. Phần lòng

1:9 – *“Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem hết mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.”* Phần nội tạng bên trong bao gồm tám lòng (trái tim). Tám lòng là phần trung tâm của cơ thể, và suối nguồn sự sống chảy ra từ đó. Châm-ngôn 4:23 nói rằng, *“Khá cẩn thận giữ tám lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.”*

Tấm lòng của chúng ta phải liên tục được rửa sạch mỗi ngày thông qua việc vâng theo Lời Chúa, như đã thấy trong Ê-phê-sô 5:26: “*để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch.*” Dòng huyết của Chúa Cứu Thế cũng liên tục tẩy sạch chúng ta khi chúng ta bước đi trong sự sáng, như I Giăng 1:7 có nói: “*Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta.*”

Chỉ có thông qua việc vâng lời và bước đi trong sự sáng thì tấm lòng của chúng ta mới thật sự được rửa sạch. Nếu chúng ta ra khỏi kế hoạch của Đức Chúa Trời và không giải quyết được các vấn đề trong đời sống mình, chúng ta sẽ trở nên cay đắng và thất vọng. Chúng ta cũng sẽ không nhận được phần thưởng từ thiên đàng. Tuy nhiên, một tấm lòng nằm trong ý muốn của Đức Chúa Trời là một tấm lòng vui vẻ, luôn thỏa lòng trong sự trọn lành từ nơi Cứu Chúa Jêsus.

4. Phần chân.

Đôi chân gắn liền với việc đi lại hàng ngày và cả bước đi thuộc linh của chúng ta, bởi chúng sẽ đưa chúng ta đến những nơi có ý nghĩa về thuộc thể và cả thuộc linh. Do đó, có rất nhiều cảnh báo trong Kinh Thánh liên quan đến việc chúng ta bước đi như thế nào. Chúa phán với Áp-ra-ham, “*ngươi hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn*” (Sáng-thế 17:1).

Chúng ta phải bước đi trong những điều răn của Chúa, như trong Lê-vi 26:3: *“Nếu các con tuân theo luật pháp ta, gìn giữ các điều răn ta và làm theo.”*

Mỗi bước đi trong cuộc đời chúng ta phải được thanh tẩy bởi Lời Chúa. Chúng ta không chỉ được đầy đầy Thánh Linh, mà còn phải được dẫn dắt bởi Thánh Linh nữa. Phao-lô đã nói trong Rô-ma 8:14, *“Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời”*. Đây là kết quả của việc vâng theo lời được viết và được phán ra của Đức Chúa Trời, vì Chúa Jêsus đã công bố *“Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”* (Ma-thi-ơ 4:4).

Bàn chân chúng ta nên được đặt vững vàng trên con đường công bình, và chúng ta phải luôn chú ý đến lời cảnh báo của Chúa chớ xây bỏ đường đó (Phục-truyền 11:28). Chúng ta cũng chớ đi theo mưu kế của kẻ dữ (Thi-thiên 1:1), mà thay vào đó hãy bước đi với người khôn ngoan để chúng ta cũng có thể trở nên khôn ngoan. Châm-ngôn 13:20 chép rằng, *“Ai giao tiếp với người khôn ngoan, trở nên khôn ngoan; Nhưng kẻ làm bạn với bọn điên dại sẽ bị tàn hại.”*

Của Lê là Con Chiên

1:10-13

1:10 – “*Nếu lễ vật người là của lễ thiêu bằng súc vật nhỏ, hoặc chiên hay dê, thì phải dâng một con đực không tì vết.*” Bây giờ, chúng ta đến với “*của lễ cấp độ thứ hai*”, bởi vì một con chiên thì có giá trị thấp hơn một con bò đực.

Chúng ta có thể đưa ra suy luận rằng của lễ là con bò đực có thể áp dụng cho mục sư hoặc người quản nhiệm, trong khi của lễ là con chiên có thể áp dụng cho bậc trưởng lão. Việc dâng của lễ của một mục sư ảnh hưởng đến toàn bộ hội chúng; vì thế, nó sẽ được dâng ở cửa hội mạc và huyết sẽ được rưới chung quanh trên toàn bộ bàn thờ. Tuy nhiên, của lễ dâng của một người trưởng lão thì khác; con chiên sẽ được giết nơi cạnh bàn thờ. Của lễ là bò đực có thể đại diện cho sức mạnh của mục sư hay người quản nhiệm; còn của lễ là chiên có thể đại diện cho sự phục tùng của những người có chức vụ hỗ trợ.

1:11 – “*giết nó nơi hướng bắc của bàn-thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế-lễ, sẽ rưới huyết chung quanh trên bàn-thờ.*” Con chiên được giết nơi hướng bắc của bàn-thờ.

Phía bắc của bàn thờ được hiểu như là tội lỗi, đặc biệt là tội thờ cúng thần tượng khiến Chúa phải ghen tương, như trong Ê-xê-chi-ên 8:5-6: “*Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy ngước mắt về phía bắc. Vậy ta ngước mắt về phía bắc, và này, nơi phía bắc cửa bàn thờ,*

chỗ lối vào, có hình tượng của sự ghen tương. Ngài lại phán cùng ta rằng: Hỡi con người, người có thấy sự những kẻ này làm, tức là những sự góm-ghiếc lớn mà nhà Y-sơ-ra-ên đã phạm tại đây, đặng làm cho ta xa nơi thánh ta chẳng? Song người sẽ còn thấy sự góm ghiếc lớn khác nữa!”

1:12-13 – *“sả thịt từng miếng, để riêng dầu và mỡ ra; thầy tế lễ sẽ chát các phần đó trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò; đoạn thầy tế lễ dâng và xông hết mọi phần trên bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.”* Phần còn lại của các bước dâng chiên cũng giống hệt với cách dâng bò đực.

Của Lễ bằng Chim

1:14-17

1:14 – *“Nếu lễ vật người dâng cho Đức Giê-hô-va là một của lễ thiêu bằng chim, thì phải dùng cu đất hay là bồ câu con.”* Đây được hiểu là lễ vật của người nghèo hay những người ở hành lang bên ngoài. Giô-sép và Ma-ri đã dâng những lễ vật này khi làm lễ dâng Chúa Jêsus tại đền thờ Giê-ru-sa-lem. (Lu-ca 2:24), đây là bằng chứng rất rõ ràng rằng họ là những người nghèo.

1:15 – *“Thầy tế lễ sẽ đem nó đến bàn thờ, vụn rứt đầu ra, rồi xông trên bàn thờ; vắt huyết chảy nơi cạnh bàn thờ.”*

Chúng ta để ý thấy đối với của lễ này thì không phải phân chia con chim ra nhiều phần (hoặc nếu có thì cũng rất ít). Về mặt thuộc linh của lễ này đại diện cho một người có khát khao đơn giản là dâng chính bản thân mình như một của lễ sống lên cho Chúa. Của lễ này không có sự phân chia, giá trị thuộc linh cho thấy lễ vật chứa đựng tình yêu này có lẽ là từ một Cơ-đốc nhân trẻ, người không biết gì về các yêu cầu của một sự tận hiến sâu sắc hơn.

1:16 – *“Người sẽ gỡ lấy cái điều và nhổ lông, liệng gần bàn thờ, về hướng đông, là chỗ đổ tro.”* Cái điều là phần mở rộng của thực quản con chim và được dùng để lưu trữ thức ăn. Bởi vì nó là nơi chứa chứ không phải là nơi tiêu hóa thức ăn, nên cái điều là bộ phận không sạch; do vậy, nó không phải là một phần trong của lễ. Lông chim là phần bao bọc bên ngoài và nó cũng không phải là một phần của xác thịt, nên cũng được coi là ô uế.

1:17 – *“Đoạn xé nó ra tại nơi hai cánh, nhưng không cho rời, rồi thầy tế lễ sẽ đem xông trên bàn thờ, tại trên củi đã chụm lửa; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.”*

Một minh họa khác có thể được sử dụng để giúp cho chúng ta hiểu được các mức độ khác nhau của các lễ vật này; cụ thể là ba mức độ trưởng thành khác nhau của một Cơ-độc nhân được tìm thấy trong I Giăng 2:12-14: *“Hỡi các con cái bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho. Hỡi các phụ lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi đã thắng được ma quỷ. Hỡi con trẻ, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các ngươi, vì các ngươi là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma quỷ.”*

Con trẻ, kẻ trẻ tuổi và các phụ lão là ba cấp độ trưởng thành cơ bản của Cơ-độc nhân. Con trẻ có thể được coi là thí dụ tiêu biểu cho những người dâng lễ vật bằng chim. Cơ-độc nhân trẻ và chưa trưởng thành cũng yêu mến Chúa, nhưng lại không thật sự kết ước với Ngài. Kẻ trẻ tuổi là những người mạnh mẽ, đã thắng được ma quỷ, và dâng của lễ là chiên. Còn những phụ lão, những người cha trong Chúa dâng những con bò đực, bởi vì họ đã biết Đức Chúa Cha, và biết rõ ràng cần kể các yêu cầu của Ngài.

2. Cửa Lễ Chay

2:1-16

Đối với của lễ chay thì không có sự đổ huyết. Nó chỉ bao gồm những sản vật của đất, đại diện cho bốn phần giữa người với người. Do đó, lễ vật thứ hai, của lễ chay có thể được so sánh với Điều Răn Thứ Hai mà Chúa Jêsus đã ban ra trong Ma-thi-ơ 22:39, “*Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình.*”

Yêu thương người khác là làm trọn Luật Pháp, như trong Rô-ma 13:8-10: “*Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Và, những điều răn này: Ngươi chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Ngươi phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp*”.

Những điều răn liên quan đến các mối quan hệ của chúng ta với người khác có thể được tóm tắt bằng câu, “*Hãy yêu người lân cận như mình,*” bởi vì khi bạn yêu ai đó, bạn sẽ không giết họ, cũng sẽ không trộm của họ, không làm chứng dối chống lại họ, hay là tham những cái họ có. Nguyên tắc vàng là đối xử với người lân cận như cách mà chúng ta muốn được đối xử, như Chúa Giê-Xu đã phán trong Ma-thi-ơ 7:12: “*Ấy*

vậy, hãy điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri.”

2:1 – *“Khi nào ai dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay, thì lễ vật người phải bằng bột lọc có chế dầu, và để nhũ hương lên trên.”*

Của lễ chay này được làm bằng bột lọc mịn, có chế dầu và để nhũ hương lên trên.

Bột mịn đại diện cho Lời Chúa, Chúa Jêsus phán trong Giăng 6:35, *“Ta là bánh của sự sống.”* Chúa Jêsus chính là Ngôi Lời đã trở nên xác thịt (Giăng 1:14). Chúng ta phải đắm rã và lập nền trong tình yêu thương để chúng ta có thể biết được tình yêu thương của Đấng Christ trỗi hơn mọi sự hiểu biết là thế nào, hầu cho được đầy dẫy tình yêu thương, thứ tình yêu mà chẳng kiếm tư lợi cho riêng mình, nhưng vì lợi ích chung của tất cả mọi người ở khắp mọi nơi (Ê-phê-sô 3:16-20). Được vậy chúng ta mới có thể thực hiện một cách đầy đủ Điều Răn Thứ Hai để yêu thương người khác như chính bản thân mình.

Để yêu được người khác, chúng ta phải được nghiền thành bột mịn. Chúng ta không được có bất kỳ phần vốn cục hay thô ráp nào còn sót lại trong tính cách của mình, nghĩa là không có sự cấu kính hay phàn nàn nào làm ngăn trở dòng chảy yêu thương của Thánh Linh tới người khác.

Dầu được rưới lên tượng trưng cho sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, Đấng là Thần Bình An. Đức Thánh Linh chính là cội nguồn của sự hiệp nhất giữa vòng các anh chị em chúng ta. Nhũ hương đại diện cho đức tin đã được thử qua lửa, và chỉ bởi đức tin vào Đức Chúa Trời chúng ta mới có thể nhận được tình yêu của Chúa và lan tỏa tình yêu đó cho người khác. Ý nghĩa thuộc linh của nhũ hương có thể được hiểu bằng cách so sánh chín loại cây và thảo mộc được đề cập trong Nhã-ca 4:12-14 và chín bông trái Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:22-23.

Cấp độ đầu tiên của Tình Yêu

2:2 – *“Người sẽ đem đến cho các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột lọc chế dầu và hết thầy nhũ hương, đem xông làm kỷ niệm trên bàn thờ; ấy là một cửa lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.”*

Có nhiều cấp độ khác nhau của tình yêu. Đây là cấp độ đầu tiên. Tất cả các lễ vật phải được dâng qua lửa. Cũng như tình yêu của chúng ta dành cho nhau phải được thanh tẩy bằng lửa để nó trở nên thiêng liêng chứ không phải như tình yêu của con người. Tình yêu của chúng ta phải được thanh tẩy bằng lửa để tình yêu thuần khiết của Chúa Jê-sus có thể tuôn chảy qua chúng ta.

Đấng Christ đã phó sự sống mình cho các môn đồ và cả thế gian. Khi tình yêu của chúng ta được thử luyện và thanh tẩy bởi đức tin và chúng ta được xúc dầu bởi Đức Thánh Linh, thì tình yêu của Đức Chúa Trời sẽ chảy ra từ tấm lòng của chúng ta đến với người khác.

Của lễ này có giá trị to lớn đối với chúng ta, bởi vì chúng ta cần có đức tin để có thể thực hiện được hành động yêu thương này cho người khác. Chúng ta phải phó sự sống mình cho người khác, nó có thể bao gồm cả việc đặt bản thân vào chỗ nguy hiểm để làm vơi lòng người khác hoặc để bảo vệ họ; trả giá bằng chính sức khỏe của mình để chăm sóc người khác trong một thời gian dài; hay dành sự ủng hộ cho một người thân yêu, người đã không chung thủy với chúng ta, và mặc dù vậy vẫn thể hiện tình yêu của Chúa Jêsus đối với người đó. Tình yêu và sự ngọt ngào của con người được ví như mật ong, không thể chịu được lửa; chỉ có tình yêu thiêng liêng mới có thể chịu được thử thách.

2:3 – “Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.”

Của lễ chay được chia cho các thầy tế lễ (những người hầu việc Chúa). Họ được chúc phước khi mà những thành viên của hội chúng được đầy dẫy những suy nghĩ và hành động yêu thương lẫn nhau.

Cấp độ thứ hai của Tình Yêu

2:4 – “*Khi nào người dùng vật chi hấp lò làm của lễ chay, thì phải lấy bột mịn làm bánh nhỏ không men nhồi dầu, và bánh tráng không men thoa dầu.*” Không có nhũ hương trong của lễ này. Do đó cấp độ thứ hai này của tình yêu không phải là một thử thách đức tin của chúng ta. Thay vào đó, nó là biểu hiện của tình yêu thương mà chúng ta hướng đến một người bạn hữu trong thời điểm vui mừng.

Cấp độ thứ ba của Tình Yêu

2:5 – “*Nếu người dùng vật chiên trong chảo đặng làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn không pha men, nhồi với dầu.*” Của lễ này nhỏ hơn so với của lễ được nướng trong lò. Nó là một món quà tình yêu, nhưng với quy mô nhỏ hơn. Nó có thể được so sánh với một chiếc bánh hay những món quà nhỏ mà chúng ta dành tặng cho bạn bè để đề cao tình bạn của họ.

2:6 – “*Bẻ ra từng miếng và chế dầu lên. Ấy là của lễ chay.*” Của lễ này thì lại lớn hơn so với của lễ được chiên trong chảo, và do đó nó được chia ra từng miếng. Đây là dấu hiệu của một lễ vật được dâng lên bởi một người tín hữu đã đủ chín chắn để trình lên những suy nghĩ và hành động của mình để được tra xét.

Cấp độ thứ tư của Tình Yêu

2:7 – “*Nếu người dùng vật chiên trong chảo lớn đặt làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn với dầu.*” Lễ vật này là nhỏ nhất so với tất cả các lễ vật được dùng để mô tả Điều Răn Thứ Hai về việc yêu thương người lân cận. Nó đại diện cho những người chỉ đơn giản là có chủ trương thiện chí và có suy nghĩ tử tế đối với người khác mà bản thân không cần phải trả giá quá nhiều.

2:8-10 – “*Của lễ chay đã sắm sửa như cách này, người sẽ đem dâng cho Đức Giê-hô-va, giao cho thầy tế lễ, và người sẽ đem đến bàn thờ. Thầy tế lễ sẽ lấy ra phần phải dâng làm kỷ niệm, xông trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.*”

Mỗi một suy nghĩ, nụ cười, và hành động tử tế hướng tới người khác đều được ghi nhận và quý giá trong mắt Đức Chúa Trời. Phần lễ vật này được chia cho các thầy tế lễ hay những người hầu việc Chúa bởi vì họ cũng được ban phước bởi tình yêu thương tuông đở từ các thành viên trong hội chúng dành cho những người khác.

2:11 – *“Hễ của lễ chay các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với men; vì các ngươi chớ dùng men hay mật xông với của lễ chỉ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.”* Những chỉ dẫn cuối cùng liên quan đến việc men và mật ong không được phép dâng lên chung với của lễ thiêu cần phải được giải thích cho rõ ở đây.

Men là hình ảnh của tội lỗi, sự giả hình và các giáo lý sai trật. Chúng ta hiểu được điều này từ những lời dạy của Chúa Jêsus trong Ma-thi-ơ 16:6, 12, đó là khi Ngài cảnh báo các môn đồ giữ mình về đạo của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, mà Ngài ví như là men. *“Bấy giờ môn đồ mới hiểu rằng Ngài chẳng bảo giữ mình về men làm bánh, nhưng về đạo của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê”* (Ma-thi-ơ 16:12).

Các học thuyết của họ chứa đầy sự giả dối, và đời sống của những kẻ truyền bá chúng thì đầy dẫy tội lỗi cùng sự giả hình. Chúa Jêsus cũng đã nói trong Lu-ca 12:1, *“Hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si, là sự giả hình.”*

Trong một số bối cảnh nhất định, mật ong có thể được ví như sự sống của Thánh Linh, vì Đức Chúa Trời đã hứa với dân Y-sơ-ra-ên một xứ đượm sữa và mật, tượng trưng cho mảnh đất của Ngôi Lời và Thánh Linh. Mật ong có thể đại diện cho sự xúc dầu và khai sáng của Chúa

Thánh Linh, vì khi Giô-na-than ăn mật ong *thì mắt người sáng ra*. (I Sa-mu-ên 14:27, 29).

Tuy nhiên, mật ong cũng có thể đại diện cho sự ngọt ngào và tình yêu của con người. Khi bị đun nóng, mật ong sẽ mất đi các đặc tính nổi bật, trở thành axit và lên men. Theo như Pliny, mật ong đã được sử dụng để pha chế giấm. Do đó, trong bối cảnh này, nó đề cập đến sự ngọt ngào của con người, khi nóng lên, sẽ trở nên cay đắng.

Tôi nhớ nhiều Cơ-độc nhân trước đây từng được biết đến với tính tình hòa nhã dễ thương, nhưng qua nhiều năm đã trở nên chua chát mỗi khi nóng giận, họ trở nên những người thích tranh cãi. Cư xử ngọt ngào là một cách thể hiện tự nhiên của con người khi ta muốn tỏ ra dễ gần, nhưng trên thực tế, nó thiếu cảm giác chân thật và trong sáng mà chỉ có tình yêu thiêng liêng mới có thể bày tỏ được.

2:12 – “*Các người được dâng những vật đó cho Đức Giê-hô-va như của lễ đầu mùa; nhưng chẳng nên đốt trên bàn thờ như của lễ có mùi thơm.*”

Chúng ta có thể mang những cảm xúc và khao khát của riêng mình đến với Chúa. Tuy nhiên, những điều đó sẽ không được dâng lên bàn thờ, bởi vì đó không phải là của lễ có mùi thơm cho Chúa.

Giao Ước của Muối

2:13 – *“Phải nêm muối các của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phải dâng muối.”* Các thuộc tính của muối luôn gắn liền với sự sống và sự tinh sạch, bởi vì muối được sử dụng để bảo quản, ngăn chặn sự hư hỏng và thối rữa. Khi những hiệp ước được thực hiện tại xứ Á-rập, người ta thường ăn bánh mì và muối như một dấu hiệu cho thấy hiệp ước mới được thiết lập là bền vững.

Muối gắn liền với những đức tính thật thà, chung thủy và chân thật. Phao lô đã nói trong Cô-lô-se 4:6, *“Lời nói anh em phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp mỗi người là thế nào.”*

Của Lễ Chay là hoa quả đầu mùa

2:14 – *“Nếu người dùng hoa quả đầu mùa đặt làm của lễ chay tế Đức Giê-hô-va, thì phải bằng gié lúa rang, hạt lúa mới tán ra.”*

Của lễ chay là bông trái đầu mùa bao gồm những gié lúa được xay cho tróc trấu ra rồi đem rang trên lửa. Điều này nói về Chúa Jê-sus, Ngài giống như hạt lúa mì kia rơi xuống đất, chết đi rồi sống lại và được Đức Chúa Cha chấp nhận.

Chúa Jêsus phán trong Giăng 12:24, “*Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều.*” Cũng giống như vậy, chúng ta phải “*chết mỗi ngày*” (I Cô-rinh-tô 15:31) để trở thành những người con trưởng thành của Đức Chúa Trời, những người mang lại kết quả trăm lần hơn.

Việc những gié lúa được rang trên lửa nói lên thực tế rằng tất cả các mối quan hệ đều phải được thử luyện và rèn trong lửa để thanh tẩy chúng ta khỏi sự ưa thích của con người, bởi vì tình cảm con người sẽ không bao giờ có thể chịu đựng được những thử thách của cuộc đời.

Chúa Jêsus, Đấng đã làm trọn mọi của lễ, cũng chính là hạt lúa mì tốt nhất. Đời sống của Ngài giống như gié lúa trưởng thành và cho nhiều hạt. Từ Ngài, vô số triệu tín hữu của Hội-thánh đã mọc lên.

2:15 – “*đổ dầu vào và thêm nhũ hương. Ấy là của lễ chay.*” Dầu tượng trưng cho Đức Thánh Linh đầy phước hạnh, Thần của sự bình an và hiệp nhất giữa vòng các anh em. Nhũ hương tượng trưng cho đức tin nơi Chúa, đức tin này cho phép tình yêu của chúng ta chịu đựng được sự thanh tẩy và thử luyện. Tất cả những việc làm của chúng ta đều sẽ được đưa qua lửa, ngọn lửa thánh liên tục cháy trước Đấng Toàn Năng.

2:16 – “*Đoạn, thầy tế lễ lấy một phần bột tán ra với dầu và hết thấy nhũ hương mà xông làm kỷ niệm. Ấy là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.*” Của lễ này được dâng lên cho Đức Giê-hô-va và sẽ được chấp nhận bởi Ngài. Chúng ta cũng đừng bao giờ quên rằng, khi nghiên cứu về các của lễ này, mặc dù chúng nói đến sự hy sinh cao cả của Đấng Christ, nhưng chúng cũng có những bài học áp dụng cho chính đời sống của chúng ta.

3. Của Lễ Thù Ân

3:1-17

Của lễ này còn có nhiều tên gọi khác như *tế lễ bình an, của lễ cầu an, của lễ thân hữu* hay *tế lễ tạ ân*. Tất cả những tên gọi này đều được chấp nhận, bởi vì, theo một khía cạnh nào đó, chúng đều nhắm đến “sự bình an”. Nơi nào có sự bình an, nơi đó có sự thịnh vượng và thái độ sống biết ơn.

Mục đích của lễ vật này là để đưa chúng ta vào sự bình an cũng như được hòa hợp với Đức Chúa Trời và con người. Chỉ duy Chúa Jêsus mới có thể thực hiện được điều này. Hình phạt để đổi lấy sự bình an cho chúng ta được chất hết trên Ngài, như Ê-sai 53:5 đã tuyên bố: “*Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi*

sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh.” Đẽ có được sự bình an, ai đó phải trả giá cho nó.

Cách đây nhiều năm, tôi đã ở trong một tình huống khó xử khi mà hai cộng sự của tôi có xích mích và muốn cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Họ rất hay chỉ trích lẫn nhau. Sau đó tôi thường gần gũi với người cộng sự mà đã phản bội sự tin tưởng của người còn lại. Tôi đã phải chịu đựng suốt hai tuần trong sự sầu não và đau lòng vì những lời nói và hành động không mấy tử tế của người cộng sự này trực tiếp chống lại tôi trong một buổi hội nghị.

Sau đó, khi tôi đến nhà của người cộng sự cũ, người mà lòng tin trước đây đã bị phản bội bởi người kia, và thật ngạc nhiên, khi tôi trên đường đến nhà anh ấy, thì thấy anh bước ra tay trong tay với người cộng sự kia, người mà đã từng khiến cho cả hai chúng tôi buồn lòng rất nhiều. Tôi đã cầu hỏi Chúa lý do vì sao mà họ lại có được sự chuyển biến đột ngột trong mối quan hệ của mình như vậy.

Ngài đã trả lời tôi rất đơn giản rằng Ngài muốn mỗi thông công giữa họ được phục hồi và rằng Ngài đã sử dụng tôi để chịu đựng sự sửa phạt từ những lời nói và hành động không hay đó để họ lại hòa hợp với nhau như trước.

Chúa Jêsus chính là sự bình an của chúng ta và Ngài đã làm trọn của lễ thù ân bằng sự chết của Ngài trên thập tự giá, như được mô tả trong Ê-phê-sô 2:14-18 : *“Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh.”*

3:1 – *“Phàm khi nào ai dâng của lễ thù ân bằng bò, hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, không tì vết chi.”* Giờ thì chúng ta có thể thấy những yêu cầu của một của lễ thù ân mà Chúa Jêsus đã làm trọn lên thập tự giá để đem chúng ta trở lại mối quan hệ hiệp nhất với Đức Chúa Trời và Hội-thánh Ngài.

Yêu cầu căn bản nhất là của lễ dâng lên phải *không tì vết chi*. Bất cứ lễ vật nào mà chúng ta dâng lên cho Đức Chúa Trời đều phải không tì vết. Đây cũng là tiêu chuẩn dành cho Hội-thánh Ngài, như thấy trong Ê-phê-sô 5:27: *“đặng tỏ ra Hội-thánh đầy vinh hiển, không vết,*

không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.” Tất nhiên, chúng ta đều biết rằng Đấng Christ là Cửa Lễ Thù Ân không tì vết của chúng ta. I Phi-e-rơ 1:19 nói rằng, *“bền là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết.”*

3:2-5 – *“Người sẽ nhận tay mình trên đầu con sinh của mình, rồi giết nó tại cửa hội mạc; các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. Do cửa lễ thù ân này, người sẽ dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng; hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gàn nơi hai trái cật. Các con trai A-rôn sẽ xông mấy món đó nơi bàn thờ trên của lễ thiêu đã chất trên củi chụm lửa rồi; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.”*

Cửa lễ thù ân được mô tả, bao gồm cả những bộ phận bên trong con sinh tế. Chúa muốn tra xem mọi góc ngách trong tấm lòng chúng ta và làm sạch chúng ta về những tội lỗi giấu kín và những điều trói buộc. Vua Đa-vít đã phơi bày toàn bộ tấm lòng của mình trước Chúa, với lời cầu nguyện trong Thi-thiên 139:23-24: *“Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; Hãy thử thách tôi, và biết tư tưởng tôi. Xin xem thử tôi có lỗi ác nào chẳng, Xin dắt tôi vào con đường đời đời.”*

3: 6-11 – “*Nếu người dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ thù ân bằng chiên, hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên không tì vết chi. Ví của lễ bằng chiên con thì phải dâng nó lên trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu con sinh, rồi giết nó trước cửa hội mạc; các con trai A-rôn sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. Do của lễ thù ân này, người phải dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ và cái đuôi nguyên, chặt gần cuối xương sống, mỡ chài và mỡ bộ lòng; hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. Thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ; ấy là vật thực về của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.*”

Của lễ thù ân là một con vật không tì vết được chọn ra từ trong bầy. Nó phải không có bất kỳ khiếm khuyết nào. Rõ ràng, điều này là cần thiết bởi vì một Đức Chúa Trời thánh khiết sẽ không thể nào hài lòng với một của lễ không hoàn hảo. Chúa Jêsus cũng được chọn ra từ hội chúng của dân Y-sơ-ra-ên để chết cho họ và chúng ta, Hội-thánh của những dân ngoại.

Nghi thức đặt tay lên đầu con sinh là để đồng nhất người dâng của lễ với con vật. Con vật sẽ thế chỗ cho người dâng của lễ, người mà đáng phải chết vì những hành động tội lỗi của mình. Chúng ta phải đặt bản thân mình vào vị trí của Chúa Jêsus Christ, Đấng đã chết thay cho chúng ta.

Đáng lẽ chúng ta phải chết trên thập tự giá, nhưng Ngài, “Đáng không biết tội lỗi” đã nhận lấy tội lỗi của chúng ta và chết ở vị trí của chúng ta.

Phao-lô đã nói trong I Cô-rinh-tô 15:3, “*Vả, trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đáng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh.*”

Chúng ta đọc thấy trong Ga-la-ti 1:4, “*là Đáng phó mình vì tội lỗi chúng ta, hầu cho cứu chúng ta khỏi đời ác nầy, y theo ý muốn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta.*” Điều này cũng được làm rõ trong I Phi-e-rơ 2:24: “*Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gổ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh.*”

Phần mỡ, ví như sức mạnh, được tách ra từ xương sống của con sinh. Điều này đại diện cho “sức mạnh của gánh nặng” hay việc “mang lấy gánh nặng.”

Phao-lô nói về việc gìn giữ sợi dây hòa bình trong Ê-phê-sô 4:3, “*xin anh chị em hãy cố gắng hết sức sống hòa bình với nhau, để duy trì sự hiệp một của Đức Thánh Linh.*” (BD2011). Từ “*cố gắng hết sức*” có nghĩa là với tất cả sức lực của mình, chúng ta phải cố gắng sống bình an hòa thuận với nhau.

Phần mỡ sau đó sẽ được xông trên bàn thờ như một của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va (Lê-vi-ký 3:5). Lý do cho điều này là sức mạnh nằm trong phần mỡ phải được sử dụng hoàn toàn trong công tác hầu việc Chúa. Do vậy, mà nó rất quý giá trong mắt Đức Chúa Trời.

Chúa đã phán trong Ê-sai 49:4, *“Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luống công, đã hao sức vô ích và không kết quả. Song lễ ngay thẳng của ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho ta ở nơi Đức Chúa Trời ta.”* Chúa Jê-sus đã sử dụng toàn bộ sức lực của mình để làm theo ý muốn của Cha Ngài, và như vậy, đời sống Ngài là một của lễ có mùi thơm cho Đức Chúa Trời.

Chúng ta muốn trở thành những con người dành tất cả thời gian, sức lực và năng lực của bản thân cho việc giao giảng Tin Lành, giống như Phao-lô, người đã nói trong I Cô-rinh-tô 15:10, *“Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vạ. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi.”*

Của lễ là con Dê

3:12-17

3:12-16 – “Nếu của lễ người bằng con dê cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu con sinh, rồi giết nó trước hội mạc; các con trai A-rôn sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. Do của lễ thù ân này, người phải dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. Thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ; ấy là vật thực về của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm. Hết thầy mỡ đều thuộc về Đức Giê-hô-va.”

Con dê tượng trưng cho sự nổi loạn. Chúa Jêsus đã cho ví dụ về sự khác biệt giữa người vâng lời và người không vâng lời, so sánh họ với chiên và dê. Chúa Jêsus nói trong Ma-thi-ơ 25:32-33,46 : “Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.”

Chúa đã chuộc tội cho sự nổi loạn của con người bằng sự chết của Ngài trên thập tự giá. Ê-sai 50:5 nói tiên tri về Đấng Christ, “Thật, Chúa Giê-hô-va đã mở tai ta, ta không trái nghịch, cũng không giựt lùi.”

3:17 – “Ấy đó là luật-lệ đời đời cho dòng dõi các ngươi, mặc dầu ở nơi nào: ngươi chẳng nên ăn mỡ hay là huyết.”

Phân đoạn này khép lại với lệnh cấm trong câu 17 là không được ăn mỡ hay huyết.

Sức mạnh của con vật nằm trong mỡ, và sự sống nằm trong huyết. Đây cũng là điều răn của Tân Ước, như được thấy trong Công-vụ 15:20: *“song khá viết thư dặn họ kiêng giữ cho khỏi sự ô uế của thần tượng, sự tà dâm, sự ăn thịt thú vật chết ngọt và huyết.”*

4. Của Lễ Chuộc Tội

4:1-5:13

Của lễ chuộc tội được lập ra để xử lý các tội phạm vì lầm lỡ (hay vô ý) – phạm tội do thiếu hiểu biết. Một trong những lễ thật tuyệt vời được đề ra trong Lời Chúa là sự thiếu hiểu biết không phải là lý do để vi phạm luật pháp Chúa. Điều này đã được làm rõ trong Cựu Ước, chúng ta đọc trong Lê-vi 5:17, *“ Khi một người vô tình phạm một trong những điều răn của Đức Giê-hô-va và làm điều không được phép làm thì người ấy sẽ mắc tội và phải chịu hình phạt. ”* (Bản Hiệu Đính)

Điều này cũng được Chúa Jê-sus làm rõ trong Lu-ca 12:47-48: *“Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt,*

thì bị đôn ít. Vì ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn.”

Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời đã thương xót ông vì ông phạm tội trong sự thiếu hiểu biết, ông nói trong 1 Ti-mô-thê 1:13, *“ta ngày trước vốn là người phạm thượng, hay bắt bớ, hung bạo, nhưng ta đã đội ơn thương xót, vì ta đã làm những sự đó đương lúc ta ngu muội chưa tin.”* Vậy chúng ta cần biết rằng có sự tha thứ cho tội thiếu hiểu biết.

Của lễ chuộc tội cũng được lập ra để xử lý nguyên tội (bản chất tội lỗi). Chúng ta phạm tội vì chúng ta là tội nhân. Tội lỗi không biến chúng ta thành tội nhân; chúng ta sinh ra đã là người có tội vì bản chất tội lỗi ở trong chúng ta. Chúng ta sẽ vẫn tiếp tục phạm tội và phá vỡ các điều răn của Chúa trừ khi bản chất tội lỗi trong chúng ta được xử lý.

Đây là những gì Chúa Jêsus đã hoàn thành trên thập tự giá. Ngài đã đánh bại quyền năng của tội lỗi để chúng ta có được chiến thắng cho cá nhân mình trong các trận chiến với tội lỗi. Của lễ chuộc sự mắc lỗi liên quan đến các vi phạm trên thực tế (hoặc làm lỡ, hoặc tự biết) và các hành vi tội lỗi (phạm đến Đức Giê-hô-va).

Của Lễ Chuộc Tội phạm vì làm lỡ

4:1-12

4:1-2 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai làm lỗi mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm.” Giả định rằng tình trạng này là kết quả của sự thiếu hiểu biết về phía người phạm tội.

Cụm từ “*phạm tội vì làm lỗi*” trong tiếng Do Thái đề cập đến tội vô ý. Chữ “*phạm tội*” trong tiếng Hê-bơ-rơ được sử dụng ở đây là “*chata*”, nghĩa đen là “*bỏ lỗi*”. Tương tự như trong tiếng Hy Lạp “*tội lỗi*” là “*hamartano*”, nghĩa là “*trượt mục tiêu*”. Từ điển Strong’s Concordance định nghĩa từ này như sau, “*trượt mất mục tiêu, và do đó sẽ không được chia phần thưởng.*” Tội lỗi là không đạt được mục đích hay mục tiêu mà Chúa đề ra.

4:3 – “*nếu là thầy tế lễ chịu xức dầu rồi mà phạm tội, và vì có đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, dâng làm của lễ chuộc tội.*” Nếu thầy tế lễ phạm tội, người phải dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội. Đây là loại của lễ đắt nhất và cao nhất. Nó tương đương với của lễ chuộc tội cho cả hội chúng, như đã thấy trong Lê-vi 4:13-21.

Do đó, chúng ta thấy mức độ nghiêm trọng của tội lỗi của một tội tở Chúa là thế nào. Tội lỗi của người hầu việc Chúa có thể ngăn cản toàn bộ hội chúng tiếp tục bước đi với Chúa.

4:4 – “*Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va.*” Đầu tiên con vật được đưa đến trước mặt Chúa như một dấu hiệu cho thấy nó sẽ được dâng cho Ngài. Điều này cho thấy ngay cả khi chúng ta phạm tội trong sự thiếu hiểu biết, chúng ta cũng đã xúc phạm một Đức Chúa Trời vô cùng thánh khiết.

Người dâng của lễ phải đặt tay mình lên đầu con sinh, qua đó xác định rằng con vật này sẽ chết thay cho người dâng của lễ vì tội lỗi của người. Chắc hẳn phải rất khó để một người nhìn vào mắt con bò đực lúc đó, vì biết rằng đó là do lỗi của mình mà con bò này phải mất mạng.

Điều này nói lên một cách hùng hồn về Đấng Christ, Đấng vốn không có tội lỗi chi hết, nhưng đã chết vì tội lỗi của chúng ta, chết thay cho chúng ta. Hành động đặt tay lên con bò đực cũng cho chúng ta cảm giác rằng tội lỗi của thầy tế lễ đã được chuyển giao gián tiếp qua con vật. Thầy tế lễ phải giết con vật đó. Điều này thể hiện sự thật rằng trong thực tế, chúng ta đã giết Đấng Christ, bởi nếu không phải vì tội lỗi của chúng ta thì Ngài sẽ không chết.

4:5 – “*Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc.*” Chúa đòi hỏi huyết phải được đem đến trước mặt Ngài vì nó phải được Ngài đồng ý và chấp nhận. Tất cả những điều này báo trước sự hy

sinh đở huyết của Đấng Christ. Của lễ hy sinh này đã được Đức Chúa Cha chấp nhận, thể hiện qua việc Ngài đã làm cho Đấng Christ sống lại từ cõi chết để chúng ta được xưng công và sống hòa thuận với Đức Chúa Trời. Rô-ma 4:25 nói, *“Ngài đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta.”*

4:6 – *“nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đèn thánh.”* Huyết phải được mang đến trước bức màn ngăn cách nơi Chí Thánh với nơi Thánh. Sau đó, máu phải được rảy bảy lần trước nơi Chí Thánh, trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Số bảy là con số hoàn hảo đại diện cho sự trọn vẹn và đầy đủ. Do đó, điều này tượng trưng cho công tác chuộc tội hoàn hảo của Đấng Christ vì tội lỗi của chúng ta.

4:7 – *“Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thầy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc.”*

Trong Kinh Thánh, hương tượng trưng cho sự cầu nguyện. Đa-vít đã so sánh lời cầu nguyện của ông giống như hương được xông lên như trong Thi-thiên 141:2 *“Nguyện lời cầu nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa như hương, Nguyện sự giơ tay tôi lên được giống như của lễ buổi chiều!”* Chúng ta cũng đọc thấy trong Khải-huyền 8:3-4: *“Đoạn, một vị thiên sứ khác đến, đứng bên bàn thờ, người cầm lư hương vàng, và được*

nhieu hương, để dâng hương ấy trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai với các lời cầu nguyện của mọi thánh đồ. Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời, với những lời cầu nguyện của các thánh đồ.”

Do đó, bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương được hiểu rằng lời cầu nguyện của thầy tế lễ đã được thánh hóa và được chấp nhận bởi sự hy sinh trong tương lai của dòng huyết Chúa Jêsus. Phần còn lại của huyết được đổ dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, vì đây là bàn thờ nơi của lễ chuộc tội được dâng lên.

4:8 – *“Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng.”* Như chúng ta đã biết, mỡ tượng trưng cho sức mạnh. Do đó, sức mạnh và quyền lực của tội lỗi phải bị loại bỏ.

Để con người thực sự được giải thoát khỏi tội lỗi thì sức mạnh hay quyền lực của tội lỗi ở trên họ phải bị phá vỡ. Nếu không, họ sẽ liên tục sa vào tội lỗi trong các lĩnh vực còn yếu đuối của đời sống họ. Chẳng hạn, trừ khi quyền lực của việc nghiện thuốc lá phải bị phá vỡ, người đó sẽ không được giải phóng khỏi việc hút thuốc lá dù người có cố gắng cai thuốc đến mức nào đi nữa.

4:9-10 – *“hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gân nơi hai trái cật, như gỡ các phần này của bò tơ dùng*

làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu.”

Trong khi phần mỡ trong của lễ thù ân tượng trưng cho sức mạnh của chúng ta, thì phần mỡ trong của lễ chuộc tội có thể tượng trưng cho sức mạnh sản sinh ra tội lỗi. Sức mạnh của tội lỗi (được tượng trưng bởi phần mỡ) đã bị lửa thiêu rụi.

Chúng ta nên cầu xin Chúa, bởi thần thiêu đốt của Ngài, hãy hủy diệt mọi gốc rễ và sức mạnh của thứ đã khiến chúng ta phạm tội. Chúng ta đọc thấy điều này trong Ê-sai 4:4: *“khi Chúa đem thần công bình cùng thần thiêu đốt mà rửa sự ô uế của những con gái Si-ôn, tẩy sạch huyết Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó.”*

4:11-12 – “Còn da, hết thảy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phân, tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chát trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy.”

Của lễ chuộc tội phải được đem đi và thiêu bên ngoài trại quân tại chỗ đổ tro tức không phải nơi thánh. Như chúng ta đã nói trước đây, của lễ hy sinh này miêu tả sự Đấng Christ đã chịu khổ bên ngoài cửa thành, như đã thấy trong Hê-bơ-rơ 13:12: *“Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa*

Jésus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh.”

Của Lễ Chuộc Tội phạm vì làm lỗi của cả hội chúng

4:13-21

Về cơ bản, của lễ hy sinh của thầy tế lễ được xúc dầu và của lễ chuộc tội cho cả hội chúng là giống hệt nhau. Tuy nhiên, trong trường hợp tội lỗi của cả hội chúng, các trưởng lão (đại diện cho hội chúng) sẽ đặt tay lên con bò đực. Sau đó thầy tế lễ sẽ thay mặt cho cả hội chúng thực hiện các yêu cầu và các bước tiếp theo trong việc dâng của lễ. Chỉ có thầy tế lễ mới được phép đến trước mặt Đức Chúa Trời và thực hiện các nghĩa vụ dâng của tế lễ theo đúng quy định của luật pháp.

4:13-21 – “Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì làm lỗi phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì có đó phải mắc tội; nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ đặng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn. Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-

va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người cũng gỡ hết thầy mỡ đem xông trên bàn thờ. Cách dâng con bò tơ này cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. Đoạn, người phải đem con bò tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng.”

Không phải tất cả tội lỗi đều lộ ra ngay lập tức. Có thể phải mất nhiều năm, trước khi Chúa chỉ ra tội lỗi của một người. Đôi khi là tội lỗi của các thành viên trước đây trong hội chúng bị che giấu trong nhiều năm. Nhiều điều bị che giấu khỏi con mắt của các lãnh đạo cho đến khi Đức Thánh Linh bày tỏ cho họ biết. Nó cũng có thể là tội lỗi của một thế hệ hoặc có liên quan đến một địa phương tức nơi mà một bộ phận dân sự đã dự phần vào một tội lỗi nhất định nào đó. Khi tội lỗi được xử lý, phản hưng sẽ xảy ra.

Chúng ta có một vài minh họa trong Kinh Thánh, một trong số đó là tội lỗi của Sau-lơ khi ông giết người Ga-ba-ôn, mặc dù dân Y-sơ-ra-ên đã thề là sẽ không tiêu diệt họ. Vào thời Đa-vít, Chúa đã giáng một nạn đói trên đất. Khi Đa-vít hỏi lý do cho điều này, Chúa đáp rằng nạn đói là một sự trừng phạt cho việc Sau-lơ đã giết dân Ga-ba-ôn nhiều thập kỷ trước (2 Sa-mu-ên 21:1- 9).

Khi tiên tri Ê-sai nhìn thấy Đức Chúa Trời, ông đã kêu lên trong Ê-sai 6:5, “*Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!*”

Có môi dơ dáy là một tội lỗi mang tầm quốc gia tại thời điểm đó, nhưng nó chỉ được đưa ra ánh sáng khi nhà tiên tri bước vào sự hiện diện thật sự của Chúa. Vị tiên tri này rõ ràng là không biết gì về tội lỗi của mình, là người phát ngôn của Chúa, nếu ông nhận thức được điều đó, ông sẽ phải ngay lập tức sửa chữa lỗi lầm của mình. Do đó, đây là một tội lỗi của sự thiếu hiểu biết cho đến khi ông đối mặt với lẽ thật trong sự hiện diện của Chúa.

Chúng ta cũng có thể đang mang trên mình một sự trói buộc hoặc gánh nặng tội lỗi nào đó mà chúng ta không biết trong nhiều năm, rồi sau đó bởi sự khôn ngoan của Ngài, Chúa sẽ chọn đúng thời điểm nhất định để bày tỏ điều đó cho chúng ta. Khi chúng ta ăn năn, chúng ta sẽ nhận được sự tha thứ và được giải cứu một cách đầy vinh hiển. Ngợi khen Chúa!

Tội lỗi của quan trưởng (người cai trị)

4:22-26

4:22-26 – “Vi bằng một quan trưởng nào, vì làm lỗi phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì có đó mắc tội; khi nào người ta tỏ ra cho quan trưởng đó biết tội mình đã phạm, thì người phải dẫn đến làm của lễ mình, một con dê đực không tì vết chi, nhận tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của lễ thiêu; ấy là của lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết của con sinh tế chuộc tội, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ huyết dưới chân bàn thờ; đoạn xông hết mỡ trên bàn thờ như cách xông mỡ về của lễ thù ân. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và tội người sẽ được tha.”

Của lễ chuộc tội phạm vì làm lỗi của quan trưởng là một con dê đực. Con dê đực có giá trị thấp hơn đáng kể so với một con bò tơ đực, là của lễ cao nhất. Mức độ của lễ vật trong của tế lễ này được giảm đáng kể so với của thầy tế lễ được xúc dầu và của hội chúng. Điều này là do chức quan trưởng về cơ bản chỉ là một địa vị hành chính, và do đó không cùng một mức độ thuộc linh như thầy tế lễ.

Tội lỗi của một người dân thường

4:27-35

Của lễ chuộc tội cho một người dân bình thường là một con dê cái hoặc là một con chiên. Nó kém hơn của lễ chuộc tội của thầy tế lễ, quan trưởng hoặc toàn bộ hội chúng. Chúa chỉ ra rõ ràng rằng một cá nhân trong hội chúng có trách nhiệm ít hơn so với trách nhiệm của thầy tế lễ, toàn bộ hội chúng, hoặc quan trưởng. Điều này cho thấy các hình phạt được phân chia cấp độ theo vị trí mà một người đang nắm giữ, cho dù đó là về mặt thuộc linh hay hành chính.

4:27-35 – “Nếu một người nào trong dân chúng, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm điều không nên làm, và vì có đó phải mắc tội; khi nào người ta tỏ cho người đó biết tội mình đã phạm, thì người phải vì có tội mình dẫn đến một con dê cái không tì vết chi, dùng làm của lễ, nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó trong nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; rồi, gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ về của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ, làm của lễ có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha.”

Lễ thật then chốt ở đây là, trong mọi trường hợp khi hành vi phạm tội được thừa nhận và ăn năn, thì đều được tha thứ.

Những tội do thiếu sót và hành động đại dốt

5:1-13

5:1 – “Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết, thì người đó sẽ mang tội mình.”

Bản Hiệu Đính thì nói rằng, *“Khi một người phạm tội vì không chịu nói ra một việc mà mình đã thấy hoặc biết, mặc dù được yêu cầu tuyên thệ làm nhân chứng cho việc ấy, thì người ấy phải chịu hình phạt.”*

Chúng ta cũng nên trình báo tội lỗi của người khác cho người chịu trách nhiệm giám sát của mình, khi chúng ta được Chúa dẫn dắt. Nếu không làm như vậy, chúng ta cũng có tội giống như những người đó. Dân Y-sơ-ra-ên phải trình báo tội lỗi ngay cả khi họ không tận mắt chứng kiến, mà chỉ nghe nói về việc đó.

Trong văn hóa ngày nay chúng ta được dạy phải làm trái ngược lại hoàn toàn với điều trên. Chúng ta sẽ bị xem là những kẻ ngồi lê đôi mách hoặc phản bội nếu chúng ta làm như vậy. Nhưng trong thế giới quan của Chúa, chúng ta sẽ là những tội tớ không trung tín nếu không báo cáo tội lỗi của người khác cho người chịu trách nhiệm trên mình. Tuy nhiên, chúng ta phải luôn làm như vậy trong tinh thần yêu thương chứ không phải với động cơ làm tổn thương người khác. Chúng ta phải luôn suy nghĩ cho lợi ích cao nhất của người khác.

Để cân bằng được điều này, chúng ta cần phải có sự khôn ngoan để biết khi nào nên báo cáo tội lỗi của người khác và khi nào thì nên giữ im lặng nếu chúng ta thấy người này có sự ăn năn thật sự. Châm-ngôn 10:12 nói, *“Sự ghen ghét xui điều cãi lộn; Song lòng thương yêu lấp hết các tội phạm.”* Chúng ta cũng đọc trong Châm-ngôn 19:11 *“Sự khôn ngoan của người khiến cho người chậm nóng giận; Và người lấy làm danh dự mà bỏ qua tội phạm.”*

5:2 – *“Khi ai sẽ đụng đến một vật ô uế, hoặc thân của con thú nhà không tinh sạch, hoặc thân của con thú rừng không tinh sạch, hoặc thân của loài côn trùng nào không tinh sạch, mà không tự biết, thì sẽ bị ô uế và mắc tội.”* Từ những câu này, chúng ta hiểu rõ hơn về sự cẩn thận và thận trọng của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si liên quan đến các lề luật “không chạm, không cầm”, mà họ đã phát triển qua nhiều năm và trở thành một phần trong truyền thống của họ.

Chúng ta có thể trở nên ô uế thông qua việc vô tình chạm vào thứ gì đó đã bị ô uế. Tuy nhiên, chúng ta phải cân bằng điều này bằng cách bước đi bằng đức tin và không sống trong sợ hãi.

Phao-lô đã phát triển suy nghĩ này trong Rô-ma 14:1-3: *“Hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin, chớ cãi lầy về sự nghi ngờ. Người này tin có thể ăn được cả mọi thứ; người kia là kẻ yếu đuối, chỉ ăn rau mà thôi. Người*

ăn chớ khinh dể kẻ không ăn; và người không ăn chớ xét đoán kẻ ăn, vì Đức Chúa Trời đã tiếp lấy người.”

Mặc dù giờ đây chúng ta có thể ăn uống trong sự tự do mà các tín hữu Cựu Ước hay người Do Thái không có được, chúng ta cũng hãy tránh phán xét người khác trong những vấn đề này.

Hội-đồng các Sứ-đồ tại Giê-ru-sa-lem đã nói rõ điều này khi họ đưa ra sắc lệnh được ghi trong Công-vụ 15:28-29: *“Ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngọt, và chớ tà dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy. Kính chúc bình an!”*

5:3 – *“Khi ai, hoặc tự biết hay không biết, sẽ đụng đến sự ô uế nào của loài người, không cứ bị ô uế cách nào, thì cũng sẽ mắc tội.”* Một người có thể trở nên ô uế nếu chạm vào người đã bị ô uế. Là tín đồ của Tân Ước, chúng ta phải áp dụng những điều răn này cho đời sống của chính mình.

Thi-thiên 1:1 nói rằng, *“Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, Chẳng đứng trong đường tội nhân, Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.”* Những kẻ không tin kính, tội lỗi và hay nhạo báng sẽ làm ô uế

chúng ta nếu chúng ta giao thiệp với họ và tham gia vào các cuộc trò chuyện cũng như dự phần trong đường lối họ.

5:4 – “*Khi ai nói sơ ý thề thốt làm ác hay là làm thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều này hay là điều kia.*” Việc thề thốt bị nghiêm cấm ngoại trừ các trường hợp đặc biệt như lời thề theo Chúa của hội chúng hoặc quốc gia. Điều này xảy ra trong thời kỳ toàn quốc phẫn hưng. Trong II Các-vua 11:17, thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-gia-đa đã lập lời thề với Chúa rằng vua và dân sự sẽ là dân của Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, chúng ta đọc thấy trong Truyền-đạo 5:1-6: “*Khi người vào nhà Đức Chúa Trời, hãy giữ chừng chân mình. Thà lại gần mà nghe, hơn là dâng của tế lễ kẻ ngu muội; vì nó không hiểu biết mình làm ác. Chớ vội mở miệng ra, và lòng người chớ lật đật nói lời trước mặt Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời ở trên trời, còn người ở dưới đất. Vậy nên người khá ít lời. Hễ nhiều sự lo lắng ắt sanh ra chiêm bao; còn nhiều lời thì sanh ra sự ngu dại. Khi người khấn hứa sự gì với Đức Chúa Trời, chớ chậm mà hoàn nguyện; vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại: Vậy, khá trả điều gì người hứa. Thà đừng khấn hứa, hơn là khấn hứa mà lại không trả. Đừng cho miệng người làm cho xác thịt mình phạm tội, và chớ nói trước mặt sứ giả của Đức Chúa Trời rằng ấy là làm lỗi. Sao làm*

cho Đức Chúa Trời nổi giận vì lời nói nguoi, và Ngài làm hư công việc của tay nguoi?

Tân Ước làm cho lẽ thật này càng rõ ràng hơn trong Ma-thi-ơ 5:34-36, Chúa Giê-Xu phán rằng “ *Song ta phán cùng các nguoi rằng đừng thề chi hết: Đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của Vua lớn. Lại cũng đừng chỉ đầu nguoi mà thề, vì tự nguoi không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được.*”

Sứ-đồ Gia-cơ đã nhắc lại điều này trong: “*Hỡi anh em, trước hết chớ có thề, chớ chỉ trời, chỉ đất, cũng chớ chỉ vật khác mà thề; nhưng phải thì nói phải, không thì nói không, hầu cho khỏi bị xét đoán*” (Gia-cơ 5:12).

Vì vậy, chúng ta hãy thật sự cẩn thận khi phát nguyện điều gì. Thay vì thề thốt chúng ta hãy nói như vậy “*Bởi ân điển Chúa, tôi sẽ làm được những việc này,*” vì chúng ta được gìn giữ bởi quyền năng Chúa. Như Sứ-đồ Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 15:10, chúng ta là người thể nào đều là nhờ ơn Đức Chúa Trời.

5: 5-6 – “*Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các điều này, thì phải xưng mình phạm tội chi, rồi vì tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-*

va một con cái trong bày súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê cái, dâng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người”.

Mặc dù chúng ta không thể bỏ qua tội lỗi, tuy nhiên, chúng ta nên lưu ý rằng Đức Chúa Trời chỉ ra các mức độ khác nhau của tội lỗi. Điều này xác minh cho thực tế là đối với những tội phạm phải do thiếu sót hoặc hành động đại dột được đề cập ở trên, thì của tế lễ sẽ ít hơn đáng kể so với những tội đã được đề cập đến trong Lê-vi đoạn 4. Của lễ dâng lên là một con cái trong bày súc vật, không phải con đực, vì giống đực có chi phí tốn kém hơn vào thời đó.

Của lễ của người nghèo

5: 7-13

5: 7-10 – “Nếu không phương thế lo cho có một chiên cái hay là một dê cái đực, thì phải vì tội mình đã phạm, đem đến cho Đức Giê-hô-va một cặp cu hay là cặp bò cái con: Một con dùng làm của lễ chuộc tội, một con dùng làm của lễ thiêu. Người sẽ đem cặp đó đến cho thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ dâng trước con dùng làm của lễ chuộc tội, vặn rút đầu gần nơi gáy cổ không gãy lìa ra; đoạn rảy huyết của con sinh tế chuộc tội trên một phía của bàn thờ; huyết còn dư lại thì vắt dưới chân bàn thờ; ấy là một của lễ chuộc tội. Còn chim kia, người phải tùy theo lệ đã định, dùng làm một của lễ thiêu. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm, thì tội người sẽ được tha.”

Trong các lễ vật được quy định cho người nghèo này, ta nên lưu ý rằng sự nghèo khổ không loại trừ bất kỳ ai ra khỏi sự tha thứ. Sự giàu có của người giàu không mua được cho họ những đặc quyền trên những người anh em nghèo khó hơn. Trong phần lễ vật là hai con chim bồ câu, một con để đổ huyết và con còn lại dùng như của lễ thiêu chuộc tội. Không giống như các của lễ lớn hơn, các bộ phận của con chim không được và không thể rửa trong nước. Con chim không được chia ra thành nhiều phần như quy định về của lễ thiêu. Có lẽ việc mổ xác con chim trước mặt Chúa cũng giống như việc phơi bày nguồn gốc của tội lỗi, và tội lỗi thì thật ghê tởm trong mắt Ngài.

5: 11 – “Nếu không phương thế lo cho có một cặp cu hay là cặp bồ câu con được, thì người vì tội mình đã phạm, phải đem một phần mười ê-pha bột lọc làm của lễ chuộc tội, không nên đổ dầu trên và cũng không nên thêm nhũ hương, vì là một của lễ chuộc tội.”

Những người nghèo nhất trong số những người nghèo vẫn có thể nhận được sự tha thứ thông qua việc dâng một phần mười ê-pha bột lọc. Biểu thị cho một phần mười, nghĩa vụ cần thiết của một người đối với Chúa. Của lễ của họ được làm bằng bột mịn, tượng trưng cho Lời Đức Chúa Trời, và trong trường hợp này, là sự vâng phục Lời Chúa từ phía người tin và người dâng tế lễ.

Không có dầu được rưới trên bột, đại diện cho Đức Thánh Linh, hay nhũ hương, tượng trưng cho đức tin nơi Chúa. Điều này có thể hiểu được vì đây không phải là của lễ hy sinh mà Chúa đẹp lòng.

5:12-13 – “Người sẽ đem bột đó đến thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ bóc một nắm làm kỷ niệm, và xông trên bàn thờ như cách xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ chuộc tội. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm về một trong mấy điều này, thì tội người sẽ được tha; bột còn dư lại sẽ thuộc về thầy tế lễ như trong cuộc của lễ chay vậy.”

Đức Chúa Trời không thể vui lòng về của lễ này bởi vì nó là của lễ chuộc tội và tội lỗi thì gây khó chịu cho Đức Chúa Trời. Thầy tế lễ được nhận phần qua các công việc họ làm, bởi vì phần bột còn lại giờ đây có thể được coi như một của lễ chay, thể hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tin đối với thầy tế lễ.

5. Của Lễ về Sự Mắc Lỗi

5:14- 6:7

Của lễ về sự mắc lỗi rất giống với của lễ chuộc tội. Nó cũng có thể được gọi là “của lễ về những điều sai quấy” bởi vì từ này trong tiếng Hê-bơ-ơ

có nghĩa là “tội lỗi”. Của lễ về sự mắc lỗi yêu cầu một sự bồi thường và định một giá bồi thường cụ thể cho điều sai phạm đã phạm phải.

Vô tình phạm đến Vật Thánh

5:14-19

5:14-15 –“Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Khi nào ai ở bất trung, làm lỗi phạm đến vật thánh của Đức Giê-hô-va, thì ai đó vì sự mắc lỗi mình, phải dẫn đến Đức Giê-hô-va một con chiên đực không tì vết chi bắt ở trong bầy, đánh giá bằng siéc-lơ bạc, tùy theo siéc-lơ của đền thánh; ấy sẽ là một của lễ chuộc sự mắc lỗi.”

Suy nghĩ ở đây là một người Y-sơ-ra-ên đã làm sai do không dâng một phần mười của mình hoặc các khoản phí khác cho nơi thánh, và nơi thánh đã phải chịu tổn thất từ việc làm của họ. Một con chiên đực không tì vết phải được dâng làm của lễ chuộc tội.

Điều này giúp chúng ta hiểu được tính nghiêm trọng khi một Cơ-đốc nhân không trung tín trong việc dâng phần mười qua cái nhìn của Chúa, vì Ngài đòi hỏi một của lễ tốn kém để chuộc lại tội lỗi này. Những người không dâng phần mười được coi là kẻ trộm trong mắt Chúa.

Đức Chúa Trời đã nói rất rõ điều này trong Ma-la-chi 3:8-11: “*Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? Mà các người ăn trộm ta. Các người nói rằng; Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các cửa dâng. Các người bị rửa sả, vì các người, thầy cả nước, đều ăn trộm ta. Các người hãy đem hết thầy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chằng! Ta sẽ vì các người ngăn cấm kẻ cắn nuốt, nó sẽ không phá hại bông trái của đất các người; và những cây nho các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Đức Giê-hô-va phán vậy.*”

5:16 –“*Người đó phải bồi thường và phụ thêm một phần năm giá trị của vật mình đã phạm đến nơi đền thánh, rồi giao vật đó cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng chiên con đực về của lễ chuộc sự mắc lỗi mà làm lễ chuộc tội cho người ấy, và tội người sẽ được tha.*” Ngoài của lễ dâng chuộc tội ra, một khoản tiền phạt thêm cũng đã được áp dụng.

5:17-19 –“*Khi nào ai phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy tội mình. Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy tế lễ một con chiên đực, không tì vết chi bắt trong bày, tùy theo ý người đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc lỗi cho người đã lầm lỡ phạm tội và không tự*

biết, thì lỗi người sẽ được tha. Ấy là của lễ chuộc sự mắc lỗi: người hẳn phải mắc lỗi cùng Đức Giê-hô-va vậy.”

Mặc dù một người có thể đã phạm những tội này vì thiếu hiểu biết, người đó vẫn phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình. Do đó, người phải dâng của lễ về sự mắc lỗi để chuộc tội mình. Sự thiếu hiểu biết không phải là cái cớ để phạm tội. Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho chúng ta, trong đó mô tả tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm của chúng ta, và chúng ta phải có trách nhiệm tìm ra những điều được chấp nhận trong mắt Chúa. Như trường hợp của dân Y-sơ-ra-ên xưa kia, nhiệm vụ của chúng ta những Cơ-độc nhân ngày nay là phải biết và gìn giữ luật pháp Chúa.

Tội nói dối, lừa lọc và ăn trộm

6: 1-7

Đây là một bằng chứng cho sự nhẫn nại của Cha Thiên Thượng chúng ta bởi Ngài có thể được đầy dẫy lòng thương xót đến như vậy. Ngài không những thấy trước tội lỗi của dân sự Ngài, mà Ngài còn cung cấp phương cách để nhận được sự cứu chuộc và tha thứ cho họ khỏi những hành vi hèn hạ như gian dối, lừa gạt và trộm cắp.

6:1-7 –“ Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Khi nào ai mắc tội phạm đến Đức Giê-hô-va, hoặc nói dối cùng người lân cận mình về đồ

vật gửi hay là tin mà giao cho, hoặc về một tài vật trộm cắp, hoặc giựt lấy của người lân cận mình: hoặc nếu xí được một của mất mà nói dối về của đó, hoặc thề dối về một trong các việc người ta phạm tội được; khi nào đã phạm và mắc lỗi như vậy, thì phải trả lại vật mình đã ăn cắp, hoặc vật đã giựt lấy, hoặc vật đã tin gửi cho, hoặc vật làm mất xí được, hoặc về các món người đã thề dối: người phải thường nguyện lại và phụ thêm một phần năm giá trị mà giao cho chủ vật đó ngày nào mình dâng của lễ chuộc sự mắc lỗi. Tùy theo sự đánh giá của người, người ấy phải bắt trong bảy một chiên đực không tì vết chi, dẫn đến thầy tế lễ mà dâng cho Đức Giê-hô-va dâng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi mình; thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va, thì lỗi người sẽ được tha, bất luận lỗi nào người đã mắc.”

Chúng ta để ý thấy trong câu 2 nếu một người phạm tội cùng người lân cận mình, thì cũng coi như người đó đang phạm tội nghịch cùng Chúa vậy. Trong khi đây là Luật Pháp Cựu Ước, nhưng việc kẻ trộm phải bồi thường đầy đủ cộng với một phần năm giá trị của vật mình đã trộm cho chủ của vật đó chắc chắn cũng phải áp dụng cho luật trong Tân Ước. Tuy nhiên, Tân Ước có tiêu chuẩn công bình cao hơn Cựu Ước, đã được kết thúc bằng sự hy sinh của Chúa Cứu Thế.

Do đó, nếu như một tín hữu ngày nay lấy trộm bất cứ thứ gì là tài sản hợp pháp của người khác, người đó phải trả lại cả gốc lẫn lãi mà bên bị

hại đã bị tổn thất giữa thời điểm bị mất của cho đến khi được bồi thường tài sản, cũng như mọi chi phí có thể phát sinh trong thời gian này.

6. Luật Lệ về các Cửa Lễ

6:8- 7:38

Cửa Lễ cho A-rôn và các Con Trai Người.

6:8- 30

Trong phân đoạn này có những quy tắc rất nghiêm ngặt được ban cho các thầy tế lễ để họ biết cách thực hiện nhiệm vụ của mình đối với các cửa lễ được dâng lên. Chúng tôi đã đưa ra các ứng dụng thuộc linh cho thời đại của chúng ta vào cuối mỗi phân đoạn.

Luật về Cửa Lễ Thiêu

6: 8-13

6: 8-13 –“Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền lệnh này cho A-rôn cùng các con trai người: Đây là luật về cửa lễ thiêu: Cửa lễ thiêu phải ở trên đồng lửa tại bàn thờ trọn đêm cho đến sáng mai, và lửa của bàn thờ giữ cho cháy luôn. Thầy tế lễ sẽ mặc áo lá trong và quần bằng vải gai che thân mình, rồi hốt tro của lửa đã đốt của lễ thiêu trên bàn thờ, và đổ gần bên bàn thờ; đoạn cởi áo này, mặc áo khác, đem tro này ra ngoài trại quân, đổ trong một nơi tinh sạch. Lửa trên bàn thờ

phải cháy luôn luôn, không nên tắt. Mỗi buổi sáng thầy tế lễ sẽ lấy củi chụm lửa thêm, sắp của lễ thiêu lên trên, và xông những mỡ về của lễ thù ân tại đó. Lửa hằng cháy luôn trên bàn thờ, chẳng nên tắt.”

Về cơ bản, bài học thuộc linh rút ra được từ phân đoạn này là lửa trên bàn thờ về của lễ thiêu phải được giữ cho cháy luôn. Hãy nhớ rằng của lễ thiêu có thể tượng trưng cho điều răn đầu tiên—đó là hết lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Do đó, tình yêu chúng ta dành cho Chúa phải luôn nóng cháy trong tim và không bao giờ tắt. Lòng thương xót của Ngài mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, và vì thế tình yêu của chúng ta cũng phải bùng cháy rực rỡ, trong tâm hồn chúng ta, vì Chúa và Cứu Chúa của chúng ta.

Trang phục thuộc linh của chúng ta phải được sạch sẽ để chúng ta có thể yêu Chúa hết lòng. Làm sao chúng ta có thể thực sự yêu mến Đức Chúa Trời khi mà đồng thời tâm linh chúng ta lại đang mặc những bộ trang phục vấy bẩn bởi các công việc của xác thịt? Quần áo bằng vải gai mịn nói lên sự công bình của Đức Chúa Trời thông qua đức tin vào Chúa Cứu Thế, như đã thấy trong Khải-huyền 19:8 : *“Nàng đã được ban cho áo bằng vải gai mịn sáng chói và tinh khiết để mặc vào!”* (vải gai mịn là những việc công chính của các thánh đồ).” (Bản Hiệu Đính)

Áo lá trong và quần bằng vải gai của thầy tế lễ có thể tượng trưng cho sự trong sạch trong đời sống tình dục của chúng ta, vì áo lá và quần lót giúp

che các bộ phận sinh dục trên cơ thể của thầy tế lễ. Trong vấn đề này chúng ta hãy luôn nhớ đến lời khuyên của Vua Sa-lô-môn trong Truyền-đạo 9:8: “*Khá hăng mặc áo trắng, chớ thiếu dầu thơm trên đầu người.*” Tuy nhiên, thầy tế lễ không thể mặc quần áo mà người đã mặc để hầu việc Chúa khi đem tro ra đổ bên ngoài. Điều này nói lên thực tế rằng, theo một nghĩa nào đó, chúng ta không thể mang sự hiệp thông quý giá của mình với Chúa ra ngoài thế gian. Như Chúa Jêsus đã nói trong Ma-thi-ơ 7:6, “*Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hạt trai mình trước mặt heo, kẻo nó đạp dưới chân, và quay lại cắn xé các người.*”

Luật về Cửa Lễ Chay

6: 14-15

6:14-15 – “*Đây là luật về cửa lễ chay: Các con trai A-rôn phải dâng của lễ này tại phía trước bàn thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va. Họ sẽ lấy một nắm bột lọc trong cửa lễ chay và dầu, cùng hết thảy nhũ hương ở trên, đem xông trên bàn thờ làm kỷ niệm về một cửa lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.*”

Như chúng ta đã đề cập ở trên, của lễ chay có thể đại diện cho Điều Răn Thứ Hai (yêu người lân cận như mình) cũng như Điều Răn Mới của Đấng Christ rằng hãy yêu thương nhau như Ngài đã yêu chúng ta. Chúa Jêsus phán trong Giăng 13:34, “*Ta ban cho các người một điều răn mới,*

nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy.”

Tình yêu thương và sự hiệp một giữa vòng các anh chị em là điều quý giá nhất trong mắt Chúa. Nó được mô tả một cách đẹp đẽ trong Thi-thiên 133:1-3: *“Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau, Thật tốt đẹp thay! Ấy khác nào dầu quý giá đổ ra trên đầu, Chảy xuống râu, tức râu của A-rôn, Chảy đến trôn áo người; Lại khác nào sương móc Hết-môn, Sa xuống các núi Si-ôn; Vì tại đó Đức Giê-hô-va đã ban phước, Tức là sự sống cho đến đời đời.”*

Để có sự hiệp một, chúng ta phải được thanh tẩy khỏi tính kiêu ngạo và tham vọng ích kỷ cũng như phải có sự khiêm nhường và tình yêu dành cho người khác, như được mô tả trong Phi-lip 2:1-5: *“Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên ủi nào, nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào, nếu có sự thông công nơi Thánh Linh, nếu có lòng yêu mến và lòng thương xót, thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình. Mỗi một người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa. Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có.”*

6: 16-18 – *“Phần còn dư lại, A-rôn và các con trai người sẽ ăn không pha men, tại một nơi thánh, tức là ăn tại hành lang của hội mạc. Họ không nên nấu bột đó với men; ấy là phần ta cho họ do trong các của lễ ta, dùng lửa dâng lên; thật là một vật chí thánh như của lễ chuộc tội và của lễ chuộc sự mắc lỗi. Phàm người nam trong vòng con cái A-rôn, sẽ ăn lấy; ấy là một luật lệ đòi đòi cho dòng dõi các người về những của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ai đụng đến những của lễ đó sẽ nên thánh.”*

Của lễ chay là vật chí thánh trong mắt Đức Chúa Trời, A-rôn và các con trai người. A-rôn và các con trai sẽ được ăn phần còn lại của lễ vật. Theo một ý nghĩa thuộc linh, những người hầu việc Chúa sẽ vui mừng khi hội chúng của họ được đầy đầy tình yêu của Đức Chúa Trời.

Điều này nói lên thực tế rằng Đức Chúa Trời được vui thỏa bởi tình yêu mà chúng ta dành cho nhau, cũng như các mục sư khi các thành viên trong hội chúng của họ yêu thương nhau với một tấm lòng trong sạch vậy.

Một điều đáng chú ý là những người chạm vào của lễ này đều sẽ nên thánh. Đó chính là sức mạnh của tình yêu thương, mối dây liên kết của sự trọn lành (Cô-lô-se 3:14), có thể ảnh hưởng đến đời sống của nhiều người khác. Ngợi khen Chúa!

Của Lễ của các Thầy Tế Lễ khi chịu Phép Xức Dầu

6:19-23

6:19-23 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Đây là của lễ A-rôn và các con trai người phải dâng cho Đức Giê-hô-va trong ngày họ chịu phép xức dầu: Một phần mười ê-pha bột lọc làm của lễ chay thường thường; sáng một phân nửa, chiều một phân nửa. Của lễ đó sẽ chiên sẵn trên chảo trộn với dầu; chín rồi, người phải đem đến cắt ra từ miếng sẵn dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Con trai nào của A-rôn chịu xức dầu đặt thế cho người làm thầy tế lễ cũng phải dâng của lễ này. Ấy là một luật lệ đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va: họ phải xông hết trọn của lễ này. Phàm của lễ chay của thầy tế lễ nào thì phải đốt hết, không nên ăn.”

Hãy nhớ rằng mục tiêu của cuốn sách này là đưa ra mối liên hệ và sự ứng dụng thuộc linh của sách Lê-vi cho các tín hữu. Có thể có nhiều sự thông giải thuộc linh cho phân đoạn này, nhưng có một điều cháy bỏng trong lòng khi tôi viết những lời diễn giải này. Thầy tế lễ được xức dầu phải luôn được đầy đầy tình yêu của Chúa Jê-sus vì người được xức dầu để phục vụ cho dân sự Ngài.

Một người hầu việc Chúa phải yêu anh em mình, yêu những tôi tớ Chúa khác và các mục sư, cũng như các thành viên trong hội chúng để trở thành người hầu việc Chúa hiệu quả. Làm được như vậy, sự xúc dầu sẽ tuân thủ mà không có bất kỳ cản trở nào khi người chia sẻ sứ điệp của Chúa trên bục giảng.

Luật về Của Lễ Chuộc Tội

6:24-30

6:24-30 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người rằng: Đây là luật về của lễ chuộc tội: Phải giết con sinh tế chuộc tội trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi người ta giết con sinh về của lễ thiêu; ấy là một vật chí thánh. Thầy tế lễ đứng dâng con sinh tế chuộc tội, phải ăn thịt nó trong một nơi thánh, tức là trong hành lang của hội mạc. Hễ ai đụng đến thịt con sinh sẽ nên thánh, và nếu huyết nó văng trên áo nào, thì phải giặt áo đó trong một nơi thánh. Nồi đất dùng nấu thịt đó sẽ đập bể đi, nếu nồi nấu bằng đồng thì sẽ cạo và rửa nước cho sạch. Hễ người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó: ấy là một vật chí thánh. Nhưng chẳng nên ăn thịt con sinh tế chuộc tội có huyết nó đem vào hội mạc đặt làm lễ chuộc tội nơi đền thánh: hãy đốt nó đi.”

Của lễ chuộc tội được coi là chí thánh. Nó đại diện cho thánh lễ hy sinh của Chúa Cứu Thế vì tội lỗi của thế gian. Do đó, việc ăn thịt con sinh, trên thực tế, là để dự phần vào thân thể của Đấng Christ, và chắc chắn không gì có thể thánh hơn điều đó.

Hãy nhớ rằng Chúa Jêsus là Ngôi Lời trở nên xác thịt (Giăng 1:14). Chúng ta phải ăn nuốt Lời. Chúng ta được thanh tẩy khi chúng ta tuân theo Lời. Điều này được làm rõ trong I Phi-e-rơ 1:22: *“Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng.”*

Chúng ta cũng thấy được sự tôn kính được thể hiện với huyết qua việc nêu huyết từ của lễ chuộc tội văng trên áo nào, thì áo đó phải được giặt trong Nơi Thánh. Huyết ở đây tượng trưng cho huyết đổ ra của Con Đức Chúa Trời, không bao giờ được xem nhẹ.

Luật lệ về Của Lễ Chuộc Sự Mắc Lỗi

7:1-7

7:1-7 – “Đây là luật lệ về của lễ chuộc sự mắc lỗi, ấy là một vật chí thánh: Trong nơi người ta giết con sinh dùng làm của lễ thiêu, thì hãy giết con sinh tế chuộc sự mắc lỗi, rồi rưới huyết ở chung quanh trên bàn thờ. Đoạn dâng hết thảy mỡ, đuôi và mỡ chài, hai trái cật và mỡ hai trái cật nơi cạnh hông và tấm da mỏng bọc gan, gỡ gân nơi hai trái

cật. Thầy tế lễ sẽ xông hét trên bàn thờ làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ chuộc sự mắc lỗi. Mọi người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó tại trong một nơi thánh; ấy là một vật chí thánh. Của lễ chuộc sự mắc lỗi cũng như của lễ chuộc tội, đồng một luật lệ nhau; con sinh sẽ thuộc về thầy tế lễ nào đã dùng nó làm lễ chuộc tội. Còn thầy tế lễ dâng của lễ thiêu cho ai, sẽ được miếng da của con sinh dùng làm của lễ thiêu đó. Phàm của lễ chay nào, hoặc nấu trong lò, hoặc chiên trên chảo hay là nướng trên vỉ, thì thuộc về thầy tế lễ đã đứng dâng. Phàm của lễ chay, hoặc chế dầu, hoặc khô, phải cứ một mực phân cho các con trai A-rôn.”

Khi nghiên cứu các luật về của lễ chuộc sự mắc lỗi, chúng ta lưu ý rằng các luật này giống hệt với luật về của lễ chuộc tội, vì mục đích của cả hai lễ này đều là để có được sự tha thứ. Cả hai đều thể hiện sự nhận biết tội lỗi và chuộc tội cho sự thất bại của nhân loại.

Chúa đã đưa ra những chỉ dẫn về sự chu cấp cho các thầy tế lễ từ những lễ vật của dân sự. Trên thực tế, thầy tế lễ sống nhờ vào những phần lễ vật mà người nhận được từ nhiệm vụ dâng tế lễ của mình. Nguyên tắc tương tự cũng áp dụng cho các mục sư. Họ cũng nên được báo đáp và nuôi sống bằng những lễ vật của dân sự Chúa.

Trích dẫn Phục-truyền 25:4, Phao-lô giải thích lẽ thật này trong I Cô-rinh-tô 9: 7-11: “*Vậy thì có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc? Có ai trông vườn nho mà không ăn trái? Hay là có ai chăn bầy vật mà không dùng sữa nó để nuôi mình? Tôi nói vậy, nào phải chỉ theo thói người ta quen nói đâu? Luật pháp há chẳng nói như vậy sao? Vì chưng có chép trong luật pháp Môi-se rằng: Người chớ khóp miệng con bò đang đập lúa. Há phải Đức Chúa Trời lo cho bò sao? Quả thật Ngài nói câu đó về chúng ta phải không? Phải, ấy là về chúng ta mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông cây mà cày, ai đập lúa phải trông cây mình sẽ có phần mà đập lúa. Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng cho anh em, mà muốn thu lại của vật chất của anh em, thì nào có phải một việc quá lẽ đâu?”.*

7: 8-10 – “*Còn thầy tế lễ dâng của lễ thiêu cho ai, sẽ được miếng da của con sinh dùng làm của lễ thiêu đó. Phàm của lễ chay nào, hoặc nấu trong lò, hoặc chiên trên chảo hay là nướng trên vỉ, thì thuộc về thầy tế lễ đã đứng dâng. Phàm của lễ chay, hoặc chế dầu, hoặc khô, phải cứ một mực phân cho các con trai A-rôn.”*

Các phần của lễ vật được trao cho thầy tế lễ chịu trách nhiệm dâng của lễ được quy định rất chi tiết.

Lễ vật về Của Lễ Thù Ân và Của Lễ Chay

7:11-21

7:11-16 – “*Đây là luật lệ về của lễ thù ân mà người ta phải dâng cho Đức Giê-hô-va. Nếu ai dâng của lễ đó đặng cảm tạ, thì phải dâng chung với của lễ thù ân những bánh nhỏ không pha men, ché dầu, bánh tráng không pha men thoa dầu, bột lọc trộn làm bánh nhỏ ché dầu; lại phải thêm bánh có pha men mà dâng với của lễ thù ân cảm tạ. Họ sẽ lấy một phần trong mỗi lễ vật làm của lễ chay giơ lên dâng cho Đức Giê-hô-va; Của lễ đó sẽ thuộc về thầy tế lễ đã rưới huyết của con sinh tế thù ân. Thịt của con sinh tế cảm tạ thù ân thì phải ăn hết nội ngày đã dâng lên, không nên để sót chi lại đến sáng mai. Nếu của lễ dâng về việc thờng nguyện hay là lạc ý, thì phải ăn con sinh đó nội trong ngày đã dâng lên; còn dư lại thì ăn ngày mai.*”

Có ba loại của dâng được đề cập ở đây:

1. Của lễ ngợi khen dâng lên Chúa vì sự nhân từ và những phước lành mà Ngài đã ban cho (câu 12)
2. Của lễ do lời đã khẩn nguyện (câu 16)
3. Của lễ do lòng tự nguyện (câu 16).

Theo ý nghĩa thuộc linh, chúng ta nên dâng những *của tế lễ thiêng liêng*, như Phi-e-rơ đã khích lệ chúng ta trong I Phi-e-rơ 2:5: “*và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, đặng*

dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời.”

Điều mà Đức Chúa Trời thực sự mong muốn là chúng ta dâng chính đời sống của mình cho Ngài và vui mừng làm theo ý muốn của Ngài, như được thấy trong Thi-thiên 40:6-8: *“Chúa không thích đẹp hi sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã xỏ tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bây giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi: Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.”*

Phao-lô nói với chúng ta trong Rô-ma 12:1-2 rằng chúng ta nên dâng hiến chính mình như những sinh tế sống: *“Vây, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào”*.

Cũng có ba loại bánh được đề cập trong phân đoạn này:

1. Bánh nhỏ không pha men, chế dầu
2. Bánh trắng không pha men thoa dầu
3. Bột lọc trộn làm bánh nhỏ chế dầu

Một chiếc bánh trong mỗi loại sẽ được giơ lên trước mặt Chúa như một lễ vật đặc biệt trình dâng lên. Sau đó, thầy tế lễ đã rảy huyết của con sinh tế của lễ thù ân, với tư cách là đại diện của Chúa, sẽ ăn nó. Bánh có men cũng được dâng lên. Những chiếc bánh khác nhau này đại diện cho đời sống của chúng ta được thấm đẫm dầu của Đức Thánh Linh và đầy đầy Lời của Đức Chúa Trời.

7:17-21 – “Nhưng phần còn dư lại đến ngày thứ ba thì phải thiêu đi. Nếu ai ăn thịt của lễ thù ân trong ngày thứ ba, thì người nào dâng của lễ đó sẽ chẳng được nhậm và chẳng kể chi của lễ đó cho người nữa; ấy là một điều gớm ghê, ai ăn thịt đó sẽ mang lấy tội mình. Cũng chẳng nên ăn thịt đã đụng đến vật chi ô uế; phải thiêu đi. Còn thịt nào ăn được, ai tinh sạch mới nên ăn. Ai đã bị ô uế, lại ăn thịt của lễ thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình. Nếu ai đụng đến sự ô uế, hoặc của loài người, hoặc của loài vật hay là điều gì ghê gớm, mà lại ăn thịt của lễ thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình.”

Ý nghĩa thuộc linh và những bài học rút ra từ những luật dâng sinh tế này rất quan trọng. Chúng ta không được trở nên ô uế bởi tội lỗi của người khác. Chúng ta không thể nhận ra tội lỗi và sự ô uế có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến Cơ-đốc nhân như thế nào đâu. Ví dụ, khi chúng ta chạm vào người khác giới với sự ô uế, nó sẽ phát triển thành một sự trối

buộc tội lỗi kéo chúng ta vào thế giới dục vọng và bất chính của người đó. Giao du với những người thực hành tội lỗi cũng có tác động chết người tương tự và có thể kéo chúng ta ra khỏi con đường chính nghĩa.

Hãy tránh ra những công việc chết và dục vọng tuổi trẻ, như Phao-lô đã khuyên Ti-mô-thê: “*Cũng hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa*” (II Ti-mô-thê 2:22). Hãy ghi khắc điều này trong lòng, hỡi anh em yêu dấu.

Việc ăn Mỡ và Huyết của động vật

7:22-27

7:22-27 – “*Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chẳng nên ăn một thứ mỡ nào của bò, chiên hay là dê. Mỡ của con thú nào chết hay là bị xé sẽ được dùng về mọi việc, nhưng các ngươi không nên ăn; vì ai ăn mỡ của những thú người ta dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. Trong nơi nào các ngươi ở chẳng nên ăn huyết, hoặc của loài chim hay là của loài súc vật. Phàm ai ăn một thứ huyết nào sẽ bị truất khỏi dân sự mình.*”

Việc ăn huyết bị nghiêm cấm trong Kinh Thánh. Đức Chúa Trời đã phán trong Sáng-thế ký 9:4, “*Song các ngươi không nên ăn thịt còn hồn sống,*

nghĩa là có máu.” Điều này cũng được duy trì trong Tân Ước, Công-vụ 15: 28-29: “Ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột, và chớ tà dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy. Kính chúc bình an!”

Phao-lô cũng nói trong Công-vụ 21: 25, “ Còn người ngoại đã tin, chúng tôi có viết thư cho họ về điều chúng tôi đã định: Là chỉ phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết và thú vật chết ngột, cùng chớ gian dâm.”

Chúng ta không nên ăn thức ăn có chứa huyết của động vật, bởi vì trong huyết là sự sống của con vật. Tôi để ý thấy rằng những quốc gia và dân tộc không tuân thủ điều răn này có bản tính rất hiếu chiến và hay giận dữ, gần giống với bản chất của con vật mà họ ăn huyết.

Luật liên quan đến Cửa Lễ Thù Ân

7: 28-30

7:28-30 – “Đức Giê-hô-va còn phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, phải đem đến cho Ngài lễ vật do trong của lễ thù ân mình. Chính tay người sẽ đem phần phải dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; tức là mỡ và

cái o, cái o để dâng dùng làm của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Dưới đây là ý nghĩa thuộc linh của những điều răn này:

1. **Người khác không thể dâng sinh tế thay cho chúng ta.** Chúng ta phải tự mình đem sinh tế đến cho Chúa. Chúng ta thường có xu hướng nghĩ rằng nếu chúng ta dâng phần mười của mình rồi, thì mục sư hay người hầu việc Chúa sẽ thay chúng ta cầu nguyện hoặc ở trong sự hiện diện của Chúa thay cho chúng ta. Chúng ta phải dâng chính mình như một của lễ sống cho Chúa.
2. **Cái o (phần ức) tượng trưng cho tình cảm của chúng ta, cái mà chúng ta phải dâng trình trước mặt Chúa.** Tấm lòng chan chứa yêu thương và tình cảm của chúng ta phải được đặt trên bàn thờ trước mặt Chúa để được Ngài chấp nhận.

Phần cho A-rôn, các Con Trai người và các Thầy Tế Lễ

7:31-38

7:31-38 – “Rồi thầy tế lễ sẽ xông mỡ trên bàn thờ, còn cái o thì thuộc về phần A-rôn và các con trai người. Các người cũng sẽ cho thầy tế lễ cái giò hữu về của lễ thù ân dâng làm của lễ giơ lên. Còn ai trong vòng các con trai A-rôn dâng huyết và mỡ của con sinh tế thù ân, thì sẽ được phần cái giò hữu. Vì trong những của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên ta

lấy cái o mà họ đưa qua đưa lại trước mặt ta, và cái giò mà họ dâng giơ lên, dâng ban cho thầy tế lễ A-rôn và các con trai người, chiếu theo luật lệ đời đời mà dân Y-sơ-ra-ên phải giữ theo. Ấy là phần trong những của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va mà phép xức dầu sẽ truyền cho A-rôn và các con trai người trong ngày nào lập họ làm chức tế lễ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn dân Y-sơ-ra-ên phải ban cho họ từ ngày họ chịu phép xức dầu. Ấy là một luật lệ đời đời trải qua các thế đại. Đó là luật về của lễ thiêu, về của lễ chay, về của lễ chuộc tội, về của lễ chuộc sự mắc lỗi, về của lễ phong chức và về của lễ thù ân, mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se tại trên núi Si-na-i khi Ngài dặn biểu dân Y-sơ-ra-ên dâng của lễ mình cho Đức Giê-hô-va trong đồng vắng Si-na-i.”

Các thầy tế lễ được trao cho phần tốt nhất trong các lễ vật, bao gồm phần ức và chân giò bên phải. Phao lô nói về phần thưởng của những người khao khát được hầu việc Chúa, “*Vì ai khéo làm chức vụ mình thì được bực cao trọng và lòng rất dạn dĩ trong đức tin đến Đức Chúa Jêsus Christ*” (I Ti-mô-thê 3:13).

Giò hữu (bản tiếng Anh dịch là ‘vai phải’) đại diện cho quyền cai trị, như đã thấy trong Ê-sai 9:5: “*Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an.*” Chúa cũng phán

trong Lu-ca 19:17, “*Hỡi đầy tớ ngay lành kia, được lắm; vì ngươi trung tín trong sự nhỏ mọn, ngươi sẽ được cai trị mười thành.*”

Cái o (hay phần ức), trong bối cảnh này, có nghĩa Chúa chính là phần của họ, như đã được hứa trong Dân-số 18:20: “*Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Ngươi sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho ngươi giữa dân đó; ta là phần của ngươi, và là cơ nghiệp của ngươi ở giữa dân Y-sơ-ra-ên.*” Nguyên chúng ta có thể đủ điều kiện để Chúa là phần cơ nghiệp của chúng ta trên đất người sống và trong cõi đời đời.

Tóm Tắt về Các Cửa Lễ

1. Cửa Lễ Thiêu đại diện cho Điều Răn Thứ Nhất là yêu mến Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí của chúng ta (Ma-thi-ơ 22:37).
2. Cửa Lễ Chay đại diện cho Điều Răn Thứ Hai là yêu người lân cận như chính mình. (Ma-thi-ơ 22:39).
3. Cửa Lễ Thù Ân đại diện cho Chúa Cứu Thế – sự bình an của chúng ta – Đấng đã đưa chúng ta vào trong sự hòa thuận và hiệp nhất cùng với Đức Chúa Trời và con người. (Ê-phê-sô 2:14-18).

4. Của Lễ Chuộc Tội liên quan đến những tội vô tình phạm phải và cả bản chất tội lỗi. Đấng Christ đã ban cho chúng ta chiến thắng trên bản chất tội lỗi của mình.

5. Của Lễ Chuộc Sự Mắc Lỗi giải quyết các vi phạm hay hành động sai trật mà cần phải bồi thường. Đấng Christ đã ban cho chúng ta chiến thắng trên mọi hành động tội lỗi của mình.

Phần 2

Chức Vụ Thầy Tế Lễ

(8:1-10:20)

Lễ Phong Chức Tế Lễ cho A-rôn và Các Con Trai Người

8:1-36

Trang Phục của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm.

8:1-9

Đức Chúa Trời đã đưa ra những chỉ dẫn rất rõ ràng tỉ mỉ trong sách Lê-vi liên quan đến trang phục của những người có được đặc ân và được phong chức để xuất hiện trước mặt Ngài từ chi phái Lê-vi. Có bảy mảnh y phục chính của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm:

1. Quần lót trong
2. Áo lá mặc trong
3. Áo Dài của Ê-phót
4. Ê-phót và Đai để cột ê-phót
5. Bảng đeo ngực về sự phán xét
6. Mũ (mào)
7. Thẻ thánh (thẻ vàng/ tràng thánh)

Chúng ta sẽ nghiên cứu những trang phục này và ý nghĩa thuộc linh của chúng cho thời của chúng ta. Những trang phục này có một ý nghĩa

thiên liêng đối với chúng ta, những người đang trong chức vụ thầy tế lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc. Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta chính là Chúa và Cứu Chúa Jêsus Christ yêu dấu của chúng ta. Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 3:1, *“Do đó, thưa anh em thánh, là những người hưởng ơn kêu gọi trên trời, hãy suy nghĩ đến sứ giả và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta xưng nhận là Đức Chúa Jêsus.”*

Chúng ta nên tìm kiếm Chúa để thay đổi trang phục tâm linh của mình, giống như thầy tế lễ thượng phẩm Giê-hô-sua trong thời kỳ phục hưng. Chúng ta đọc về Giê-hô-sua trong Xa-cha-ri 3:4-7: *“Thiên sứ ấy bảo các vị đang đứng trước mặt mình rằng: ‘Hãy cởi áo bẩn của người này ra.’ Rồi thiên sứ nói với Giê-hô-sua: ‘Hãy xem, Ta đã cất bỏ tội ác khỏi ngươi, và Ta sẽ mặc lễ phục tốt đẹp cho ngươi.’ Lúc ấy, tôi nói: ‘Xin Chúa cho đội mũ sạch trên đầu người nữa.’ Vậy, họ đội mũ sạch và mặc y phục cho người, trong khi thiên sứ Đức Giê-hô-va đang đứng đó. Thiên sứ Đức Giê-hô-va quả quyết với Giê-hô-sua rằng: ‘Đức Giê-hô-va vạn quân phán: ‘Nếu con bước đi trong đường lối Ta, tuân giữ mạng lệnh Ta, thì con sẽ được cai quản nhà Ta và canh giữ sân Ta; và Ta sẽ cho con gia nhập hàng ngũ những người đứng chầu Ta.’”*

Theo lời của Vua Sa-lô-môn, *“Khá hăng mặc áo trắng, chớ thiếu dầu thơm trên đầu”* (Truyện-đạo 9:8). Chúng ta nên có cùng nỗi sợ đối với những trang phục bị xác thịt làm cho ô uế giống như được diễn đạt trong

Giu-đe 1:23: “*hãy cứu vớt những kẻ kia, rút họ ra khỏi lửa; còn đối với kẻ khác, hãy có lòng thương lân với sợ, ghét cả đến cái áo bị xác thịt làm ô ւế.*”

Phép Rửa của các Thầy Tế Lễ

8: 1-6

8: 1-6 –“Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đem A-rôn cùng các con trai người, áo xông, dầu xức, con bò tơ làm của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, và giỏ bánh không men; rồi nhóm hiệp cả hội chúng tại cửa hội mạc. Môi-se bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn, hội chúng nhóm hiệp tại nơi cửa hội mạc. Môi-se nói cùng hội chúng rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm theo. Đoạn, Môi-se biểu A-rôn và các con trai người lại gần, rồi lấy nước rửa họ.”

A-rôn và các con trai người phải được rửa bằng nước. Yêu cầu đầu tiên để trở thành người hầu việc Chúa là phải được rửa sạch bằng nước tinh khiết của Lời Chúa. Nước ở đây đại diện cho Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đọc trong Ê-phê-sô 5: 26-27: “*để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, đặng tỏ ra Hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.*”

Chúng ta sẽ thấy điều này thật sự quan trọng như thế nào khi đọc trong Xuất 30: 20-21: “*Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ dâng phụng sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. Thế thì, họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Ấy là một lệ đời đời cho A-rôn cùng dòng dõi người trải qua các đời.*” Nếu các thầy tế lễ không chịu rửa mình trước khi thi hành chức vụ, họ có nguy cơ mất mạng.

Tôi từng có lần tham dự một buổi nhóm cầu nguyện xuyên đêm ở Pháp, trong thời gian đó Chúa đã cho tôi một lời tiên tri, phán rằng, “Sao người dám đi vào sự hiện diện của Ta mà không rửa mình cho sạch?” Ngài không nói về việc rửa tay chân theo nghĩa đen, mà đúng hơn là vì giữa vòng chúng tôi có một tội tớ Chúa đã bị ô uế với tội lỗi. Tội lỗi của người đó đã không được gột rửa bằng sự vâng phục Lời Chúa.

Nhà truyền giáo này đã không thực sự ăn năn trước mặt Chúa. Thật ra anh đã thú nhận tội lỗi vô đạo đức của mình, nhưng anh đã không đến trước mặt Chúa để tội ấy được tẩy sạch qua việc vâng Lời. Anh ấy đã không sẵn sàng từ bỏ sự vô đạo đức của mình.

1. Quần Lót Trong bằng Vải Gai

Xuất 28:42-43

Chúng ta đọc trong Xuất 28:42-43: *“Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặt làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.”*

Vải gai mịn nói lên sự công bình của Đức Chúa Trời qua đức tin vào Chúa Cứu Thế (Khải-huyền 19:8). Phao-lô nói trong Phi-líp 3:9, *“và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin.”*

Sự lỏa lồ và đời sống tình dục của các thầy tế lễ được che phủ bởi sự công bình của Đức Chúa Trời. Khi Chúa che đậy sự lỏa lồ của tổ phụ chúng ta là A-đam và Ê-va, bằng da thú, con vật đó đã phải chết. Sự trần truồng của chúng ta chỉ có thể được che đậy bằng sự công bình của Đức Chúa Trời. Vì mục đích này, Đấng Christ là Giê-hô-va Tsidkenu (nghĩa là “Đức Giê-hô-va sự công bình chúng ta”) đã phải hy sinh mạng sống của Ngài trên thập tự giá.

Chúng ta cũng hãy nhớ rằng liên quan đến đời sống tình dục của tín hữu, Sứ-đồ Phao-lô đã nói, “*Vì ý muốn Đức Chúa Trời, ấy là khiến anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô uế, mỗi người phải biết giữ thân mình cho thánh sạch và tôn trọng*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3-4). Hơn nữa, Sứ-đồ Phi-e-rơ, trong tám bước dẫn đến sự hoàn thiện của mình (II Phi-e-rơ 1:5- 8), ông đã đặt đức hạnh làm bước tiếp theo sau sự cứu rỗi trong đời sống của một Cơ-đốc nhân. Hãy nhớ rằng, những người hầu việc Chúa được coi là những tấm gương về sự tinh sạch (I Ti-mô-thê 4:12).

Giờ đây khi đến với trang phục mặc ngoài trên thực tế, chúng ta tìm thấy những hướng dẫn liên quan đến chúng trong Xuất 28: 2-3: “*Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta.*”

Những áo xống này được may từ những chất liệu rất tốn kém. Chúng được gọi là vải gai MỊN, vàng NGUYÊN CHẤT, đá QUÝ, và dầu ĐẮC TIỀN. Và chúng được tạo ra bởi những người thợ lành nghề và tinh xảo. Hơn nữa công việc này đòi hỏi Thần Khôn Ngoan, một trong bảy Thần của Đức Chúa Trời (Ê-sai 11:2), để những người thợ có thể chế tác được những trang phục như yêu cầu.

Do đó sự khôn ngoan tương tự là cần thiết cho chúng ta để biết làm thế nào để được mặc trang phục thánh. Những trang phục này làm nổi bật và đề cao chức vụ của thầy tế lễ thượng phẩm, người được bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời toàn năng.

Chúa muốn Hội-thánh, Nàng Dâu của Ngài, được trang sức bằng những bộ quần áo thuộc linh đẹp đẽ, như được mô tả trong Thi-thiên 45:13-14: *“Ái nữ của đức vua thật lộng lẫy trong cung điện của nàng; Áo nàng được dệt bằng vàng. Khi nàng được đưa đến châu đức vua, nàng mặc áo thêu nhiều màu tuyệt đẹp; Các trinh nữ theo hầu nàng cũng được diện kiến đức vua.”* (Bản dịch 2011)

2. Áo Lá mặc trong bằng Vải Gai Mịn

Xuất 28:39; 39:27

Xuất 28:39 nói rằng, *“Ngươi hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu.”* Chúng ta đọc trong Xuất 39:27, *“Họ cũng chế áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, dệt thừng, cho A-rôn cùng các con trai người.”*

Tất cả thầy tế lễ phải mặc áo lá này. Mặc dù nhìn từ xa nó có vẻ như chỉ là một chiếc áo lót bình thường, tuy nhiên nó được làm từ loại vải gai đắt nhất của xứ Ai Cập. Chất lượng của loại vải này là vô song và nó

được đánh giá rất cao trên khắp thế giới thời cổ đại. Vải được thêu dệt rất đẹp, với kết cấu giống như lụa và gần như không thể sao chép. Ngày nay không có nghệ nhân nào có khả năng mô phỏng lại kiểu dệt như vậy.

Những chiếc áo lót bằng vải gai mịn của các thầy tế lễ sẽ xứng đáng với sự công bình mà họ đại diện và vẻ đẹp thực sự của sự nên thánh mà các thầy tế lễ phải được mặc lấy khi họ thực hiện các nghi lễ thuộc chức vụ của mình trong Đền-tạm Mô-i-se và sau đó là Đền-thờ Sa-lô-môn.

Ê-sai cũng nói về các trang sức thánh này khi ông vỡ òa ra trong sự vui mừng trong Ê-sai 61:10: *“Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể mới diện mào hoa trên đầu mình, như cô dâu mới giới mình bằng châu báu.”*

Một cách ngẫu nhiên, điều này cho chúng ta một ý tưởng rất hay về chiếc áo choàng thiên đàng của mình, vì những chiếc áo choàng đó cũng được trang trí bằng những viên ngọc và kim cương quý giá, tùy thuộc vào mức độ chiến thắng của chúng ta trên đất trong những hoàn cảnh khác nhau mà chúng ta đã nỗ lực để sống tốt với Chúa và với đồng loại của mình.

Những người có khái tượng về thiên đàng tuyên bố rằng trang phục của các vị thánh trên đó được trang trí rất đa dạng với những viên ngọc quý y theo đời sống trên đất của họ.

Khi suy ngẫm về vẻ đẹp bên trong của những bộ trang phục này, mong muốn của chúng ta là các tín hữu và những người hầu việc Chúa sẽ mặc những bộ trang phục phù hợp, nói theo nghĩa tự nhiên cũng như thuộc linh, khi chúng ta bước vào nhà thờ, để thể hiện sự tôn trọng với Đức Chúa Trời đầy vinh hiển và thánh khiết mà chúng ta đang hầu việc.

Cái đai (hay dây thắt lưng) đại diện cho sự thành tín về sự công bình của Đấng Christ, như đã thấy trong Ê-sai 11:5, “*Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.*” Nguyên chúng ta cũng thành tín trong đời sống riêng tư cũng như cá nhân của mình, để tỏ lòng tôn kính với Đấng đã chết cho chúng ta.

3. Áo Dài của Ê-phốt

Xuất 28: 31-35; 39: 22-26

Chúng ta đọc trong Xuất 28:31-35 : “*Cũng hãy may áo dài của ê-phốt toàn bằng vải xanh (có bản dịch là “vải tím”). Giữa áo phải khoét một lỗ tròn đầu, có viền chung quanh, như cổ áo giáp để khỏi bị tưa. Trên lai áo hãy thắt những trái lựu màu xanh, đỏ tía, đỏ thắm, với các chuông*

vàng nhỏ đính vòng theo lai áo, cứ một cái chuông vàng thì xen kẽ một trái lưu và vòng hết cả lai áo. A-rôn sẽ mặc áo đó mỗi khi hành lễ; khi đi vào hay ra Nơi Thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, tiếng chuông vàng sẽ khua lên; nhờ vậy A-rôn khỏi phải chết.” (Bản Hiệu Đính)

Khác với quần áo, áo dài là biểu tượng của thẩm quyền hoặc chức vụ. Nó tách biệt thầy tế lễ thượng phẩm với các thầy tế lễ khác. Trong thời Tân Ước điều đó có nghĩa là những người hầu việc Chúa trong năm chức vụ ân tứ sẽ được mặc những bộ quần áo thuộc linh với một thẩm quyền mà các thành viên của hội chúng không có được.

Áo dài của ê-phốt là liền một mảnh (không có đường nối), tượng trưng cho sự hiện hữu đời đời của Đấng Christ. Chúng ta đọc thấy trong Giăng 19:23 rằng Chúa Jêsus đã mặc một chiếc áo dài không đường may khi Ngài bị bắt và sau đó bị đóng đinh: *“Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần, mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới.”*

Đấng Christ tồn tại đời đời; Ngài không có khởi đầu cũng không có kết thúc. Hê-bơ-rơ 7:3 nói về Mên-chi-xê-đéc, hình bóng của Chúa Cứu Thế: *“Người không cha, không mẹ, không gia phả, không có ngày sinh*

ra, cũng không có ngày qua đời, nhưng giống Con Đức Chúa Trời, làm thầy tế lễ đời đời.” Đối với chúng ta là những người đang sống trong thời kỳ Hội-thánh , chiếc áo dài này có ý nghĩa rằng nếu chúng ta trung tín trên đất, thì chúng ta sẽ có một chức vụ đời đời qua các thời đại sắp tới.

Ê-phót có màu xanh, nói về Lời Chúa. Trong Dân-số ký 15:38-39 Đức Chúa Trời ra lệnh cho con cái Y-sơ-ra-ên hãy kết những cái tua màu xanh nơi các ché áo mình để nhắc nhở chúng về Lời của Đức Chúa Trời: *“Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên: Suốt các thế hệ tương lai, phải làm các tua nơi góc các chiếc áo, và kết một sợi dây xanh (các bản khác dịch là “màu điều”) trên mỗi tua áo. Các người phải nhìn các tua áo ấy để nhớ lại tất cả các điều răn của Chúa hầu cho các người tuân hành và không làm bậy hoai mình bằng cách đi theo các dục vọng của lòng và mắt mình.”* (Bản Dịch Mới) Ê-phót này che chở các thầy tế lễ là những người thi hành chức vụ về Lời Chúa.

Trên lai áo có thắt những trái lựu, nói về trái Thánh Linh. Chức vụ nên được pha trộn hài hòa với tính cách của Đấng Christ, để sứ giả của Chúa có thể miêu tả được sứ điệp của mình. Những trái lựu được kết bằng chỉ xanh, chỉ tím, và chỉ đỏ.

1. Màu xanh tượng trưng cho chức vụ Tiên Tri.

2. Màu tím tượng trưng cho chức vụ Nhà Vua.
3. Màu đỏ đại diện cho chức vụ Thầy Tế Lễ.

Trang phục màu tím thường gắn liền với các vị vua thời xưa (Các Quan-xét 8:26; Mác 15:17-18). Màu đỏ có thể đại diện cho thầy tế lễ bởi vì họ có liên quan đến việc dâng sinh tế và đổ huyết. Vì màu xanh tượng trưng cho Lời Chúa và các tiên tri là phát ngôn viên của Ngài, nên màu xanh có thể đại diện cho chức vụ tiên tri.

Những chiếc chuông vàng được gắn vào lai áo của ê-phốt. Khi các thầy tế lễ thượng phẩm đi vào Nơi Thánh, chừng nào tiếng chuông còn vang lên, thì các thầy tế lễ khác biết rằng người vẫn còn sống. Những chiếc chuông không được nhắc đến thêm một lần nào nữa trong Kinh Thánh ngoại trừ trong Xa-cha-ri 14:20 nơi mà những chiếc lục lạc ngựa tượng trưng cho bản chất thánh của Đức Chúa Trời: *“Trong ngày ấy, trên các lục lạc ngựa sẽ có ghi hàng chữ: “THÁNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA!” Những nôi niêu trong đền thờ Đức Giê-hô-va sẽ giống như những chậu trước bàn thờ.”* (Bản Hiệu Đính)

Ý nghĩa thuộc linh của những chiếc chuông là chủ đề được nhiều nhà bình luận quan tâm. Chúng luôn được liên kết với việc rao báo Lời Chúa, hoặc nói tiếng lạ, và nói tiên tri.

Tất cả những sự thông giải này, khi được áp dụng cho các hoàn cảnh phù hợp như minh họa về công việc và chức vụ của thầy tế lễ thượng phẩm hoặc mục sư trong thời Tân Ước, có thể được chấp nhận.

Tuy nhiên Kinh Thánh nói một cách rạch ròi rằng mục đích của những cái chuông là để thầy tế lễ thượng phẩm khi ra vào Nơi Thánh có thể được nghe thấy. Sự giải thích rõ ràng và hợp lý là tiếng chuông đã được sử dụng để thông báo sự đến của một người quan trọng vào thời của những người rao mỗ.

Thầy tế lễ thượng phẩm đã mạnh dạn bước vào sự hiện diện của Chúa. Và khi người bước ra cũng được thông báo theo cách tương tự. Chúng ta cũng vậy, hãy vững lòng đến gần ngai ân điển để nhận được sự thương xót kịp thời (Hê-bơ-rơ 4:16). Chúng ta phải đến với sự vui mừng và niềm hân hoan trước sự hiện diện của Cha Thiên Thượng, không lén lút, và trên hết, không giống như kẻ trộm (Giăng 10:1).

4. Ê-phót và Đai để cột Ê-phót

Xuất 28:5-8; 39:2-4

Chúng ta đọc trong Xuất 28:5-8: “*Họ sẽ dùng vải gai mịn, dây kim tuyến, chỉ xanh (có bản dịch là “chỉ tím”), chỉ đỏ tía và đỏ thắm mà làm. Họ sẽ may ê-phót một cách mỹ thuật với sợi gai mịn, dây kim tuyến, chỉ*

xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm. Có hai cầu vai gắn vào hai bên ê-phốt; như vậy ê-phốt dính liền nhau. Dải thắt trên ê-phốt cũng được may cùng một cách và chất liệu như ê-phốt, tức là sợi gai mịn, sợi kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm.” (Bản Hiệu Đính)

Chúng ta cũng thấy cách mà trang phục này được làm ra trong Xuất 39:3: *“Họ cán vàng thành lá mỏng và cắt thành từng sợi rồi may xen vào sợi gai mịn, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm, một cách rất mỹ thuật.”*

Những màu sắc này luôn được sắp xếp theo cùng một thứ tự, được đề cập 24 lần trong sách Xuất Ê-díp-tô ký. Ý nghĩa của ê-phốt trong thực tế được tìm thấy từ những màu sắc này, cùng với vàng.

1. Vàng tượng trưng cho thần tính của Chúa trong sự thánh khiết và tốt lành của Ngài.
2. Màu xanh tượng trưng cho Lời Chúa.
3. Màu tím (tía) tượng trưng cho thân phận hoàng gia của Chúa Jêsus.
4. Màu đỏ tượng trưng cho sự hy sinh của Chúa Jêsus.

Vải gai mịn là biểu tượng của sự công bình. Chức vụ của chúng ta phải được đâm rễ và đặt nền tảng trên sự công bình. Sứ-đồ Phao-lô đã cảnh báo chúng ta trong II Ti-mô-thê 2:5, *“Cũng một lẽ đó, người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mào triều thiên.”* Thông điệp đầy đủ của ê-phốt có thể hiểu như sau : Đức Chúa

Trời, Ngôi Lời trở nên xác thịt và là Đấng công chính, là Vua muôn vua đã hy sinh mạng sống cho dân sự Ngài.

Thông điệp hàm chứa trong ê-phốt dành cho chúng ta có thể được tóm tắt như sau: Chúng ta trở nên con cái của Đức Chúa Trời bởi việc được nhận làm con nuôi qua sự sinh lại. Chúng ta trở thành Lời được làm nên xác thịt khi tiếp nhận lễ thật vào trong mình. Chúng ta được làm vua và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời mình khi chúng ta dự phần vào sự công bình của Đức Chúa Trời thông qua đức tin vào Chúa Jêsus Christ.

Đai hay thắt lưng tượng trưng cho sự thành tín, như thấy trong Ê-sai 11:5: “*Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.*” Đai cột ê-phốt, được làm bằng chất liệu giống như ê-phốt, tiêu biểu cho sự thành tín trong chức vụ, trong khi cái đai của áo lá mặc trong bằng vải gai thì tượng trưng cho sự thành tín trong nhân cách. Sự khác biệt có thể được minh họa từ đời sống của một số cá nhân nắm giữ các chức vụ quan trọng trong Cựu Ước. Giô-áp đã trung thành với chức vụ của mình là tướng quân trong đội quân của Đa-vít, nhưng ông lại không trung tín trong nhân cách của mình. Thầy tế lễ A-bia-tha đã trung thành trong chức vụ nhưng không trung tín trong nhân cách của mình. Điều tương tự cũng có thể được nói về Sam-sôn, người thành tín trong chức vụ, nhưng không sống trong sự công bình. A-hi-thô-phe có thể được mô tả như một người đã không trung tín với chức vụ của mình

trong sự nghiệp của Áp-sa-lôm và đã không trung thành với Đa-vít. Ba-la-am chắc chắn cũng là một ví dụ cho điều này. Ông sẵn sàng sử dụng chức vụ của mình để trục lợi.

Chúng ta hãy là những người “mua chân lý và chớ hề bán đi.” như chúng ta đã được khuyên dạy trong Châm-ngôn 23:23. Nguyên chúng ta có thể thành tín trong chức vụ, rằng chúng ta sẽ sử dụng chức vụ của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chứ không phải vì vinh hiển hay lợi ích tài chính của chúng ta.

Ê-phót về cơ bản gồm có hai mảnh vải được kết lại, sợi gai mịn (màu kim tuyết, xanh, tím, đỏ). Chúng được nối với nhau ở đầu bằng hai đai vai. Như chúng ta đọc thấy trong Xuất 28:7, 9-12 *“Hai bên ê-phót làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phót. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va.”*

Đôi vai mang gánh nặng. Tên của mười hai chi phái được khắc lên hai viên bích ngọc (có chỗ dịch là ‘ngọc mã nã’) gắn trên hai đai vai nhân mạnh rằng thầy tế lễ thượng phẩm phải mang gánh nặng của các chi phái đến trước mặt Chúa. Sứ-đồ Phao-lô đã phát triển ý này trong II Cô-rinh-tô 11:28, “*Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về hết thảy các Hội-thánh.*” Đó là một lẽ thật quan trọng rằng mục sư phải mang lấy gánh nặng của hội thánh mình hoặc các hội thánh liên hữu đến trước mặt Chúa mỗi ngày.

Vai cũng tượng trưng cho quyền cai trị, vì nó được viết trong Ê-sai 9:5 rằng “*quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài.*” Các thầy tế lễ có trách nhiệm cai quản dân sự, vì họ đưa ra các phán quyết. Thầy tế lễ thượng phẩm được coi như người cai trị dân sự trong Công-vụ 23:4-5. Tương tự như vậy, các mục sư cai quản hội thánh, cũng như các thiên sứ cai quản trên các hội thánh thuộc về trách nhiệm của họ, như được thấy từ các bức thư gửi bảy hội thánh trong Khải-huyền 2-3.

Xuất 28:13-14 mô tả các dây chuyền bằng vàng của ê-phót: “*Làm hai sợi dây chuyền bằng vàng ròn xoắn hình tròn ốc, đem nối vào các khung vàng trên vai ê-phót*” (Bản Diễn Ý). Do đó ê-phót được nối bởi những sợi dây chuyền bằng vàng này, điều này nói lên thực tế rằng chức vụ được gắn kết với nhau bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thể thực hiện chức vụ được giao phó cho chúng ta bằng chính sức

manh của mình, mà chỉ bằng quyền năng và ân điển của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 4:7, Phi-e-rơ 1:5).

5. Bảng Đeo Ngực về Sự Phán Xét

Xuất 28:15-29; 39:8-21

Chúng ta đọc trong Xuất 28:15-29: “*Con cũng phải làm một bảng đeo ngực về sự phán xét thật mỹ thuật. Con phải làm theo cách đã làm ê-phốt, tức là với sợi gai mịn, dây kim tuyến, chỉ xanh, chỉ đỏ tía và đỏ thắm. Bảng đeo ngực có hình vuông và may hai lớp, dài một gang tay, rộng một gang tay. Con hãy đính vào bảng đeo ngực bốn hàng ngọc: hàng thứ nhất là ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; hàng thứ nhì là ngọc phỉ tụy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; hàng thứ ba là ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh, hàng thứ tư là ngọc hoàng bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các viên ngọc này phải được khảm vào khuôn bằng vàng. Tổng số ngọc đó là mười hai viên, tương ứng với tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Con hãy làm cho bảng đeo ngực các dây chuyền bằng vàng ròng xoắn như dây thừng, làm hai khoen bằng vàng và đính hai khoen ấy vào hai góc trên của bảng đeo ngực. Con hãy khâu hai dây chuyền vàng vào hai khoen ở góc trên của bảng đeo ngực, còn đầu kia của hai dây chuyền thì gắn vào khuôn khảm, và gắn vào phía trước cầu vai của*

ê-phót. Con cũng làm hai khoen bằng vàng khác và gắn chúng vào hai góc dưới của bảng đeo ngực, phía trong ê-phót. Con lại làm hai khoen bằng vàng khác gắn trước phần phía dưới của hai cầu vai ê-phót, ngay chỗ mối giáp phía trên đai thắt của ê-phót. Rồi người ta sẽ dùng một sợi dây màu xanh buộc các khoen của bảng đeo ngực với các khoen ê-phót; như thế bảng đeo ngực dính với đai thắt, không bị rời khỏi ê-phót. Như vậy, khi vào Nơi Thánh A-rôn sẽ mang trên ngực tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự phán xét, như một kỷ niệm thường xuyên trước mặt Đức Giê-hô-va. ”

Bảng đeo ngực về sự phán xét được mặc cho A-rôn là Thầy Tế Lễ Cả cho thấy ông phải mang lấy sự phán xét của con cái Y-sơ-ra-ên. Hiểu theo một nghĩa rộng hơn, đó là hình bóng của Chúa Jê-sus, Đấng đã mang lấy sự phán xét của chúng ta trên thập tự giá tại đồi Gô-gô-tha. Đối với một người hầu việc Chúa, thì đó là một lời nhắc nhở tuyệt vời rằng tôi tớ Chúa phải mang lấy sự phán xét của hội chúng trước mặt Chúa.

Sứ-đồ Phao-lô đã có một tuyên bố gây xúc động trong Cô-lô-se 1:24, “*Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội-thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài.*”

Một người hầu việc Chúa được kêu gọi để sống một đời sống chịu khổ, mà người đó có thể trải nghiệm trong thân thể, linh hồn của mình dưới dạng những cảm xúc hoặc trong tâm linh người thông qua các cuộc xung đột chống lại thế lực gian ác thuộc linh ở các miền trên trời. Phao lô kể về kinh nghiệm của chính ông trong Cô-lô-se 2:1, *“Vả, tôi muốn anh em biết đường nào tôi hết sức chiến tranh cho anh em, cho những người ở Lao-đi-xê, và cho những kẻ không thấy mặt tôi về phần xác.”*

Cũng như kết quả của những phán xét vì tội lỗi, sự chịu khổ giúp chúng ta học cách vâng lời. Chịu khổ với thái độ đúng đắn cũng đưa chúng ta đến sự trọn lành. Chúng ta chịu khổ cũng gián tiếp đưa người khác đến sự trọn lành và chịu sự phán xét về tội lỗi của họ.

Các kiểu chịu khổ khác nhau:

1. Chịu khổ do hậu quả của tội lỗi (1 Phi-e-rơ 4:15)
2. Chịu khổ để học sự vâng lời (Hê-bơ-rơ 5: 8)
3. Chịu khổ để đưa chúng ta đến sự trọn lành (Hê-bơ-rơ 2:10)
4. Chịu khổ thay cho người khác (Cô-lô-se 1:24; 2:1)

Mối quan hệ giữa Mười Hai Viên Đá và Các Chi Phái Y-sơ-ra-ên

Mười hai viên đá liên quan đến đặc điểm của mỗi chi phái và mục đích mà Chúa ban cho họ. Trong bảng phụ lục dưới đây, tên và ý nghĩa của các viên đá được giải thích ngắn gọn.

Để tìm hiểu thêm về các chi phái, xin vui lòng tham khảo các phân đoạn Kinh Thánh sau:

1. Sự ra đời của các chi phái (Sáng-thế 29:31- 30:14)
2. Lời chúc phước của Gia Cốp – cha đẻ của mười hai chi phái. (Sáng-thế 49)
3. Lời chúc phước của Môi-se (Phục-truyền 33)
4. Trật tự mới của các chi phái (Khải-huyền 7: 4-8)

Các viên đá Xuất 28:17-21	Ý nghĩa thuộc linh	Các chi phái theo thứ tự ngày sinh của họ Sáng-thế 29:31-30:14	Ý nghĩa thuộc linh	Ý nghĩa
Ngọc mã não (màu đỏ)	Sự say mê	Ru-bên	Một con người	Đam mê xác thịt
Ngọc hồng bích	Người tìm kiếm	Si-mê-ôn	Lắng nghe	Lắng nghe và tìm kiếm sản nghiệp của Ngài
Ngọc lục bửu	Tỏa sáng như một ngôi sao	Lê-vi	Gắn bó	Gắn bó với Đức Chúa Trời, mang nhiều người đến với

				sự công bình, tỏa sáng như một ngôi sao
Ngọc phỉ tủy	Ngôi vua	Giu-đa	Ngợi khen	Ngai của sự ngợi khen
Ngọc lam bửu	Chia rẽ	Đan	Bị đoán xét	Bị đoán xét và chia cắt khỏi dân tộc
Ngọc kim cương	Cứng rắn	Nép-ta-li	Tranh chiến	Sự phiền nhiễu và nhẫn nại
Ngọc hồng bửu (màu xanh)	Luật pháp	Gát	Người chiến thắng	Người ban luật pháp
Ngọc bạch mã não	Sức mạnh (Ê-sai 54:12)	A-se	Được phước	Sức lực thông qua sự vui mừng
Ngọc tử tinh	Nghiêm trang	Y-sa-ca	Được thuê	Người hầu việc nghiêm túc
Ngọc hoàng bích	Chinh phục	Sa-bu-lôn	Cửa hội môn tốt	Vui mừng trong chiến thắng, chiếm được đất
Ngọc hồng mã não	Quyền cai trị	Giô-sép	Thêm vào	Một phần gấp đôi
Bích ngọc	Minh bạch	Bên-gia-min	Con trai của tay hữu ta	Được yêu

U-rim và Thu-mim

Chúng ta đọc trong Xuất 28:30, *“Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, ngươi hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn.”*

Hai viên đá này là U-rim (có nghĩa là, “trí tuệ”) và Thu-mim (có nghĩa là, “sự trọn vẹn”) nằm trên bảng đeo ngực và là vật xác định sự xét đoán cho Y-sơ-ra-ên. Chúng có màu trắng và màu đen tương ứng. Thầy tế lễ thượng phẩm sẽ thò tay vào bảng đeo ngực và viên đá mà ông lấy ra, màu trắng là “có” và màu đen là “không”, sẽ tiết lộ câu trả lời của Đức Chúa Trời. Đôi khi, ông sẽ không rút ra một viên đá nào, có nghĩa là Chúa không trả lời.

6. Mũ

Xuất 28: 39-40

Chúng ta đọc trong Xuất 28: 39-40: *“Ngươi hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Ngươi cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức.”* Mũ của thầy tế lễ cả cũng giống như khăn đội đầu chính thức của nhà vua, thể hiện phẩm giá và uy quyền

trong đó. Cái mũ đội đầu của thầy tế lễ tượng trưng cho sự vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời.

7. Thẻ Thánh

Xuất 28:36-38; 39:30-31

Chúng ta đọc trong Xuất 28: 36-38: “*Ngươi cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: THÁNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va.*”

Xuất 39:30-31 chép rằng: “*Họ cũng dùng vàng lá ròng chế cái thẻ thánh, khắc trên đó như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va! Rồi lấy một sợi dây tím đặng cột để trên mũ, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.*”

Vòng đội đầu hay thẻ thánh (tiếng Hê-bơ-rơ, *Nezer*) biểu thị cho sự tận hiến. A-rôn, thầy tế lễ thượng phẩm được biệt riêng ra cho Chúa. Sự thánh hóa mang tính biểu tượng bên ngoài của A-rôn làm thánh hóa những của dâng từ con cái Y-sơ-ra-ên mà ông mang đến trước mặt

Chúa. Tuy nhiên, chúng ta phải có sự thánh hóa bên trong, chứ không chỉ đơn thuần là mang một vẻ bề ngoài thánh thiện.

Sự Biệt Riêng Ra Thánh của các Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm

8:10-13

Bây giờ chúng ta trở lại bối cảnh của Lê-vi Ký đoạn 8 để xem Môi-se xức dầu biệt riêng A-rôn.

8:10-12 – *“Kế đó, Môi-se lấy dầu xức, xức cho đền tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra thánh, rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xức dầu cho bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng và chân thùng, đặt biệt riêng ra thánh. Người cũng đổ dầu xức trên đầu A-rôn, xức cho người đặt biệt riêng ra thánh.”*

Các thành phần của dầu xức được ban cho chúng ta trong Xuất 30:22-25: *“Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một dực nước năm trăm siéc-lơ; hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi; hương xuong bò hai trăm rưỡi; quế bì năm trăm, đều theo siéc-lơ nơi thánh, và một hin dầu ô-li-ve. Người hãy lấy các hương liệu đó theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng làm dầu xức thánh.”*

Ý nghĩa thuộc linh của các loại hương liệu chính của dầu xức như sau:

1. Một được tượng trưng cho sự nhu mì
2. Hương nhục quế tượng trưng cho sự tốt lành
3. Hương xương bồ tượng trưng cho sự mềm mại
4. Quế bì tượng trưng cho sự khiêm nhường
5. Dầu ô-li-ve tượng trưng cho sự bình an

Sự giải nghĩa thuộc linh của ba thành phần đầu tiên trong dầu xức có thể được so sánh với Nhã-ca 4:12-14, trong đó liệt kê chín loại cây và hương liệu trong khu vườn (tâm lòng) của Nàng Dâu của Đấng Christ, cũng như Ga-la-ti 5:22-23, liệt kê chín bông trái Thánh Linh mà Chúa mong muốn nuôi dưỡng trong khu vườn của tâm lòng chúng ta. Do đó, một được tượng trưng cho sự nhu mì, hương nhục quế tượng trưng cho sự tốt lành, hương xương bồ tượng trưng cho sự mềm mại.

Sự nhu mì là sức mạnh trong nhân cách để chấp nhận mọi sự đến trên đời sống chúng ta như đến từ Chúa. Đó là phẩm chất cho phép chúng ta không trả đũa khi người khác tấn công chúng ta. Điều đó được miêu tả rõ nhất qua hình ảnh Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng mà chúng ta đọc thấy trong Ê-sai 53:7, *“Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng.”*

Sự tốt lành là đức tính hay làm lành và không có khả năng làm điều ác với bất cứ ai. Vào một dịp nọ, Chúa hiện ra với tôi và phán, “Hãy chạm đến Ta; vì Ta là tốt lành.” Ngài là Người Chăn nhân lành và đầy đầy ân huệ (Xuất 34: 6). Chúng ta cũng muốn được đầy đầy sự tốt lành.

Sự mềm mại (dịu dàng) là một phẩm chất quý giá. Phao-lô nói trong 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2: 7, “*Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì giữa anh em, như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu dàng vậy.*” Đa-vít nói trong Thi-thiên 18:35, “*Và sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng.*” Phao-lô nói trong 2 Ti-mô-thê 2:24 rằng tôi tớ của Chúa nên “*ở tử tế với mọi người.*”

Thành phần thứ tư, quế bì, tượng trưng cho sự khiêm nhường trong Kinh Thánh. Sự khiêm nhường có thể được minh họa bằng thái độ của một đầy tớ đối với chủ mình. Người không là gì cũng không có gì, và cả cuộc đời người phụ thuộc vào ý muốn của chủ mình. Đây là thái độ mà chúng ta nên có đối với Chúa, phụ thuộc vào Ngài trong mọi sự. 1 Phi-e-rơ 5:6 nói rằng, “*Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên.*”

Dầu ô-liu là thành phần thứ năm trong dầu xức. Dầu ô-liu là một biểu tượng của hòa bình trong Kinh Thánh kể từ khi chim bồ câu mang về một nhánh ô-liu cho Nô-ê (Sáng-thế 8:11). Cành ô-liu ngày nay là một

dấu hiệu chung của hòa bình. Có hai khía cạnh của sự bình an thánh: bình an với Chúa (nghĩa là tội lỗi của chúng ta đã được tha) và có được sự bình an của Chúa (bao phủ chúng ta như một tấm màn). Tuy nhiên, sự bình an cũng nói lên việc hiệp một với những người xung quanh chúng ta, để không có bất kỳ cảm giác khó chịu hay sự vấp phạm nào đối với người khác.

Nguyện những bông trái quý giá đó thấm vào chính bản thể của chúng ta khi chúng ta được xúc dầu để hầu việc trước Đức Chúa Trời thánh khiết. Để không hiểu lầm về sự xúc dầu này, chúng ta cần phân biệt giữa việc xúc dầu để hầu việc Chúa và sự xúc dầu để rao giảng.

Sự xúc dầu để rao giảng là một trong bảy thần của Đức Chúa Trời được nói đến trong Ê-sai 11:2: *“Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va.”*

Chúng ta đọc thêm về sự xúc dầu để rao giảng trong Ê-sai 61: 1, *“Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, để giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến để giảng rịt những kẻ vỡ lòng, để rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục.”*

Khác biệt giữa hai sự xúc dầu này là sự xúc dầu để hầu việc Chúa liên quan đến nhân cách của chúng ta; còn sự xúc dầu để rao giảng hay để chặn dốt dân sự Ngài liên quan đến khả năng của chúng ta. Chúng ta bị phán xét trong đời này bởi nhân cách, khả năng và hiệu quả làm việc của mình, rằng chúng ta có sử dụng tốt những khả năng và tính cách của mình. Chúng ta có đang sử dụng chúng để ảnh hưởng đến những người khác để có được sản nghiệp dành cho các thánh đồ, là sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài chăng (Ê-phê-sô 1:18)?

8:10-12 – *“Kế đó, Môi-se lấy dầu xúc, xúc cho đèn tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra thánh, rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xúc dầu cho bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng và chân thùng, dựng biệt riêng ra thánh. Người cũng đổ dầu xúc trên đầu A-rôn, xúc cho người dựng biệt riêng ra thánh.”*

Dầu xúc, các thành phần trong nó hoàn toàn tiêu biểu cho sự hòa thuận (Thi-thiên 133) được rảy trên các khí dụng của Đèn-tạm để tượng trưng cho sự bình an, hòa thuận và hiệp nhất giữa Đức Chúa Trời và con người. Do đó, Đèn-tạm đã được giao hòa với Chúa để dâng tế lễ cho Ngài cũng như việc A-rôn và chức tế lễ đã được bước vào nơi thánh của đền.

8:13 – “Đoạn, Môi-se biểu các con trai A-rôn lại gần, mặc áo lá trong cho, cột đai, đội mũ lên đầu, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se”

Trang phục của các thầy tế lễ về cơ bản là áo choàng của sự công bình, vì Đức Chúa Trời công bình yêu sự công bình (Thi-thiên 11:7). Tất cả những ai đến cùng Chúa để thực thi trách nhiệm của một thầy tế lễ phải được mặc lấy sự công bình của Đức Chúa Trời thông qua đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ. Các mũ đội đầu nói về sự vâng phục ý muốn Chúa, và đai thắt lưng đại diện cho sự trung tín của một đời sống công bình.

Của Lễ Chuộc Tội

8:14-17

8:14 – “Người biểu đem con bò tơ dùng làm của lễ chuộc tội lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó.”

Lời giải thích của câu này được tìm thấy trong Hê-bơ-rơ 5:3 nói rằng, “Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng.” Chúng ta không bao giờ được quên rằng chỉ có một Đấng vô tội, là Con một của Đức Chúa Trời. Do đó, như A-rôn và các con trai người, chúng ta cần đến gần Chúa để được

bao phủ bởi huyết Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất đi tội lỗi của thế gian.

Của lễ chuộc tội cao nhất là một con bò đực. Được dâng bởi thầy tế lễ được xúc dầu, và trong trường hợp này, là thầy tế lễ thượng phẩm, người gần gũi nhất với Đức Chúa Trời và là người có thẩm quyền cao nhất trong xứ. Ngoài ra, chúng ta cũng nên suy ngẫm rằng của lễ chuộc tội này thì tốn kém hơn nhiều so với những của lễ hy sinh khác mà người phải dâng, biểu thị cho chiều sâu tội lỗi trong đời sống của chúng ta. Chúng ta phải liên tục chống trả tội lỗi và bước đi trong sự sáng, để huyết của Chúa Jêsus có thể liên tục làm sạch mọi tội chúng ta (1 Giăng 1:7).

8:15-17 – “Môi-se giết nó, lấy huyết, rồi dùng ngón tay bôi huyết trên chung quanh sừng của bàn thờ, làm cho bàn thờ nên thanh sạch; đoạn đổ huyết dưới chân bàn thờ; như vậy, người biệt bàn thờ riêng ra thánh, để làm lễ chuộc tội tại đó. Người lấy hết mỡ chài, tám da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật, rồi đem xông trên bàn thờ. Còn con bò, da, thịt và phần nó, thì người đem thiêu ở ngoài trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.”

Chỉ nhờ huyết của Đấng Christ mà chúng ta mới được hòa giải với Đức Chúa Cha. Phao-lô nói, “Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã

làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta” (2 Cô-rinh-tô 5:18).

Việc bàn thờ phải được thanh tẩy bằng huyết được tìm thấy trong Hê-bơ-rơ 9:23: *“Vây, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch.”* Sự nổi loạn của Lu-xi-phe đã làm ô uế Đền-thờ trên trời, nó cần được thanh tẩy bởi huyết của Chúa Giê-xu Christ. Nếu đền thờ trên trời cần phải được thanh tẩy thì đền tạm dưới đất lại càng phải được thanh tẩy biết bao nhiêu.

Của Lễ Thiêu

8:18-21

8:18-21 – “Người cũng biểu đem con chiên đực dùng làm của lễ thiêu lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó; rồi Môi-se giết nó và rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; đoạn sả thịt ra từ miếng, đem xông cái đầu, mấy miếng đó và mỡ. Người lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi xông trọn con chiên đực trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.”

Của lễ hy sinh này đại diện cho Điều Răn Thứ Nhất là phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà yêu mến Chúa. Của lễ hy sinh này rất đẹp lòng Chúa.

Của Lễ phong chức

8:22-36

8:22-24 – “Người cũng biểu đem con chiên đực thứ nhì lại gần, tức là con chiên đực về lễ phong chức; A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu con chiên đực đó. Môi-se giết nó, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt. Môi-se cũng biểu các con trai A-rôn đến gần, bôi huyết nơi trái tai hữu họ, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt; đoạn, Môi-se rưới huyết chung quanh trên bàn thờ.”

Hành động dâng hiến trọng thể này là mối quan tâm đặc biệt và làm sáng tỏ cho các tín đồ thời Tân Ước. Huyết được bôi lên tai phải của A-rôn và các con trai ông. Điều này có nghĩa là đôi tai của chúng ta phải được thánh hóa và thanh tẩy bằng huyết của Chúa Jêsus Christ. Tai của chúng ta phải hay nghe và đáp lại mọi lời phát ra từ miệng của Đức Chúa Trời. Châm-ngôn 25:12 nói rằng, “Người khôn ngoan quở trách **lỗ tai hay nghe**, Khác nào một cái vòng vàng, một đồ trang sức bằng vàng ròng vậy.”

Ngón tay cái của bàn tay phải và ngón chân cái của bàn chân phải của các thầy tế lễ cũng phải được thánh hóa bởi huyết. Về mặt thuộc linh, chức vụ của chúng ta (được tượng trưng bằng ngón tay cái của bàn tay phải) phải được dâng trọn vẹn cho ý muốn của Chúa và sự bước đi của chúng ta (được đại diện bằng ngón chân cái bên phải) cũng phải trở nên công bình.

8:25-26 – *“Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và cái giò hữu; lại lấy trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va, một cái bánh nhỏ không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh trắng, để mấy bánh đó trên những mỡ và giò hữu.”*

Điều này đại diện cho ba cấp độ thánh hóa của Hành Lang bên ngoài, Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. Giò hữu (hay vai phải) nói đến quyền cai trị, và mỡ ám chỉ sức mạnh của sự tận hiến.

8:27 – *“đoạn để hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.”* Họ nâng của lễ lên trong tay mình và đưa qua đưa lại trước mặt Chúa để được chấp nhận, cũng giống như cách chúng ta giơ tay lên khi cầu nguyện vậy. I Ti-mô-thê 2:8 nói rằng, *“Vậy, ta muốn những người đàn ông đều giơ tay thánh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cọ.”*

8:28 – “*Môi-se lấy các món đó khỏi tay họ, đem xông nơi bàn thờ tại trên của lễ thiêu; ấy là của lễ về sự phong chức có mùi thơm, tức là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.*”

Sau khi được Chúa chấp nhận, những của lễ sau đó sẽ được xông trên bàn thờ. Điều này cho chúng ta thấy rằng sự tận hiến của chúng ta nên được dâng lên với một trái tim rực cháy với ngọn lửa của Đức Thánh Linh bên trong chúng ta.

8: 29 – “*Môi-se cũng lấy cái o của con chiên đực về lễ phong chức và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là phần thuộc về Môi-se, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người.*” Môi-se đưa qua đưa lại cái o (hay phần ức) của con sinh tể như một của lễ giơ lên trước mặt Chúa. Cái o đại diện cho tấm lòng và tình cảm của một người. Tấm lòng và tình cảm của chúng ta phải thuộc về Chúa và phải được dâng lên một cách trọn vẹn cho Ngài.

8:30 – “*Kế ấy, Môi-se lấy dầu xức và huyết trên bàn thờ rảy trên A-rôn và trên quần áo người, trên các con trai người và trên quần áo họ, biệt A-rôn và quần áo người, các con trai người và quần áo họ riêng ra thánh.*” A-rôn được thánh hóa bằng huyết và được xức dầu. Huyết tượng trưng cho huyết của Chúa Jêsus Christ và dầu đại diện cho Đức Thánh

Linh. Chúng ta phải luôn được bao phủ bởi huyết của Chúa Jêsus Christ và được xúc dầu bởi Đức Thánh Linh.

8:31 – *“Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn và các con trai người rằng: Các ngươi hãy nấu thịt tại cửa hội mạc, và ăn tại đó với bánh ở trong giỏ về lễ phong chức, y như ta đã phán dặn rằng: A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó.”* Như dân Y-sơ-ra-ên xưa, chúng ta không chỉ phải dâng Chiên Con của Lễ Vượt Qua mà còn phải ăn thịt nó. Chúng ta phải ăn nuốt lễ thật của sự cứu rỗi để nó trở thành một phần sống động của chúng ta. Tương tự như vậy, lễ thật về sự tận hiến của chúng ta không chỉ ở môi miệng mà còn được khắc ghi nơi bề trong của chúng ta (Thi-thiên 51:6).

8:32 – *“Nhưng các ngươi phải thiêu thịt và bánh còn dư lại.”* Không có bất kỳ vật thánh nào bị lãng phí hoặc được ăn bởi những người chưa được thánh hóa.

8:33-35 – *“Trong bảy ngày các ngươi không nên đi ra khỏi cửa hội mạc cho đến chừng nào những ngày phong chức mình được trọn rồi, vì việc phong chức các ngươi sẽ trải qua bảy ngày. Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm y như hôm nay người ta đã làm, để làm lễ chuộc tội cho các ngươi. Vậy, hãy ở trọn ngày cả đêm tại cửa hội mạc trong bảy bữa, gìn giữ mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, hầu cho các ngươi khỏi thác, vì Ngài đã*

truyền dạy ta như vậy.” Các thầy tế lễ phải ở lại Đền-tạm trong bảy ngày. Mục đích của việc này là để duy trì sự biệt riêng ra thánh để nó không chỉ là một lời hứa nguyện trong một khoảnh khắc cảm xúc nào đó của họ, mà nó sẽ trở thành một phần trong chính lối sống của họ.

Quá trình biệt riêng ra thánh phải được thực hiện trong mọi phần của bản thể chúng ta. Bảy ngày biểu thị rằng sự thánh hóa phải trọn vẹn và trọn đời, vì số bảy đại diện cho “sự hoàn thành” và “trọn vẹn.”

8:36 – *“A-rôn và các con trai người làm mọi điều y như Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền dạy vậy.”* Xin Chúa giúp chúng ta, những người yêu dấu của Ngài, cũng vâng theo các mạng lệnh Ngài giống như A-rôn vậy.

Chức Vụ Thầy Tế Lễ

9:1-24

Chúng ta tha thiết mong muốn được nhìn thấy vinh quang của Chúa trên khắp cả đất, đặc biệt là trong những ngày cuối cùng này. Ở đây chúng ta có mạng lệnh của Chúa về cách chúng ta phải sống để thấy được vinh quang của Ngài. Chúng ta hãy suy ngẫm nhiều về ý nghĩa thuộc linh của những của lễ hy sinh mà các thầy tế lễ được lệnh phải dâng cho chính họ và dân sự. Các của lễ bổ sung sau đây là cần thiết sau khi các tôi tớ Chúa đã tận hiến hết lòng và được biệt riêng ra thánh để hầu việc.

Ngày thứ tám là một biểu tượng của sự khởi đầu mới, và chắc chắn đây là điều mà chúng ta mong muốn khi thời kỳ Hội-thánh đã gần khép lại và Hội-thánh đã đến lúc trưởng thành như được hứa trong thời kỳ đại phân hưng đầy vinh hiển.

9:1-2 – “Qua ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai người cùng những trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, rồi dạy A-rôn rằng: Hãy bắt một con bò con đực đặng làm của lễ chuộc tội, một con chiên đực làm của lễ thiêu, đều không tì vết chi, và dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Vào thời Cựu Ước, như Phao-lô giải thích trong Hê-bơ-rơ 7:27, thầy tế lễ thượng phẩm phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân. Tuy nhiên, trong Tân Ước, chúng ta có một của lễ hy sinh tuyệt vời hơn, đó là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, để Chúa có thể nói rằng Ngài sẽ không còn nhớ đến tội lỗi và những vi phạm của chúng ta nữa. Hê-bơ-rơ 8:12 nói, *“Nhân ta sẽ tha sự gian ác của họ, Và không nhớ đến tội lỗi họ nữa.”*

Tuy nhiên, điều quan trọng là khi chúng ta dâng của lễ cho Chúa, chúng ta nhớ những lời của Chúa Jêsus dạy: *“Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước*

đã; rồi hãy đến dâng của lễ” (Ma-thi-ơ 5:23-24). Chúng ta phải giữ một thái độ mềm mại với nhau để đến trước mặt Chúa với một tấm lòng vui mừng.

Một con bò con không tốn kém như một con bò đực, vì nó được dâng cho sự biệt riêng ra thánh, mà trong trường hợp đặc biệt này là liên quan đến lễ phong chức của A-rôn. Ở đây ông đang dâng của lễ cho sự thanh tẩy hàng ngày, vì con bò đực đã được dâng bảy ngày trước đó. Như chúng ta thấy trong đời sống của mình, đôi khi Chúa sẽ giải quyết những vấn đề sâu sắc trong đời sống của chúng ta, những lúc khác thì Ngài sẽ tìm cách thanh tẩy chúng ta hàng ngày khỏi sự ô uế của thế gian.

Con chiên đực làm của lễ thiêu dùng để nhen lên tình cảm của chúng ta dành cho Ngài. Ngọn lửa tình yêu dành cho Chúa phải cháy rực trong lòng chúng ta mỗi ngày. Chúng ta không được để tình yêu của thế gian này can thiệp vào mối quan hệ của chúng ta với Chúa.

9:3 – “Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con không tì vết chi, một tuổi, dâng dùng làm của lễ thiêu.”

Con dê đực đại diện cho của lễ chuộc tội cho sự nổi loạn, trong khi bò con và chiên con đại diện cho tình yêu dành cho Chúa. Áp-ra-ham dâng

một con bê cho Chúa như là một dấu hiệu của tình bạn của mình với Chúa (Sáng-thể Ký 18:7). Do đó, theo quy luật đề cập đầu tiên trong giải Kinh, bò con tượng trưng cho tình yêu dành cho Chúa.

Của Lễ Thù Ân (Té Lễ Bình An)

9:4-16

9:4 – *“Một con bò tơ, một con chiên đực đặng dùng làm của lễ thù ân, để dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, và một của lễ chay chế dầu; vì ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các ngươi.”* Con bò tơ nói lên sức mạnh và là biểu tượng của những người gìn giữ hòa bình. Con chiên đực nói về hành động tận hiến của những người gìn giữ hòa bình.

9:5-6 – *“Vậy, họ dẫn đến trước hội mạc những vật Môi-se đã dặn biểu; rồi cả hội chúng đến gần đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. Môi-se nói rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va phán dặn; hãy làm đi, thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các ngươi.”* Khi chúng ta tận hiến cho Chúa, vinh quang của Ngài sẽ xuất hiện. Hội-thánh ngày nay cần một sự tận hiến tươi mới trước khi vinh quang của Chúa đầy đầy khắp đất như nước đầy tràn biển (Ha-ba-cúc 2:14).

9:7-14 – *“Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Ngươi hãy đến gần bàn thờ dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của ngươi đi, để vì ngươi và vì*

dân sự làm lễ chuộc tội; lại cũng hãy dâng của lễ của dân sự và làm lễ chuộc tội cho họ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy. A-rôn bèn lại gần bàn thờ, giết bò con đực dùng làm của lễ chuộc tội. Các con trai người đem huyết đến; người nhúng ngón tay vào, bôi trên các sừng bàn thờ, rồi đổ huyết dưới chân bàn thờ. Người lấy đem xông trên bàn thờ mỡ, hai trái cật và tấm da mỏng bọc gan của con sinh tế chuộc tội, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Còn thịt và da, người đem ra thiêu ngoài trại quân. Đoạn, người giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Các con trai A-rôn đem huyết đến, người rưới chung quanh trên bàn thờ. Họ cũng đem cho A-rôn thịt của lễ thiêu sả ra từ miếng và đầu, rồi người xông hết trên bàn thờ. Đoạn, người rửa bộ lòng và các giò, đem xông trên của lễ thiêu nơi bàn thờ.”

Các của lễ sau đã được chuẩn bị:

- 1. Của Lễ Chuộc Tội:** A-rôn thầy tế lễ cả, các thầy tế lễ khác và dân sự được bao phủ bởi huyết khi họ xưng nhận tội lỗi của mình.
- 2. Của Lễ Thiêu:** Tình yêu của họ đối với Chúa được ấn chứng.
- 3. Của Lễ Bình An:** Sự hiệp nhất trong tâm trí và mục tiêu của họ với Chúa và với nhau đã sẵn sàng để được dâng lên.

9:15-16 – “Người cũng dâng của lễ của dân sự; bắt con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội cho dân sự, giết nó và dâng lên đặng chuộc tội, y

như của lễ đầu tiên; lại người cũng dâng của lễ thiêu theo luật lệ đã định.” Chúng ta thấy ở đây rằng các thầy tế lễ trước tiên phải được chấp nhận trước mặt Chúa, rồi sau đó dân sự phải được chuẩn bị theo thứ tự như các thầy tế lễ.

Của Lễ Chay

9:17-24

9:17 – “Kể đó, người dâng của lễ chay, trút đầy bụm tay mình đem xông trên bàn thờ, ngoại trừ của lễ thiêu hôi ban mai.”

Của lễ chay biểu thị tình yêu của chúng ta dành cho người khác. Nó phải được dâng lên chung với của lễ thiêu tượng trưng cho tình yêu dành cho Chúa. Sứ-đồ Giăng hỏi thế này, “*Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được?*” (I Giăng 4:20).

Hơn nữa, chính Chúa Jêsus đã phán trong Ma-thi-ơ 5:23-24 rằng: “*Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ.*” Để được Chúa chấp nhận, chúng ta không chỉ phải dâng trình của lễ thiêu thuộc linh,

mà còn phải dâng trình của lễ chay của mình, yêu Chúa với tất cả tấm lòng và yêu những người khác như chính mình.

9:18 – *“Người cũng vì dân sự giết con bò tơ và con chiên đực làm của lễ thù ân. Các con trai A-rôn đem huyết đến, và người rưới chung quanh trên bàn thờ.”* Bình an chỉ có thể có qua huyết của Đấng Christ, Chúa bình an, đã đổ ra trên thập tự giá tại Đồi Sọ. Chỉ nhờ huyết báu của Chúa Jêsus mà chúng ta mới có thể kinh nghiệm được sự bình an với Đức Chúa Trời và anh chị em của mình trong Đấng Christ. Đó là khi anh em ăn ở với nhau cách hòa thuận thì Đức Chúa Trời sẽ ban phước (Thi-thiên 133:1-3).

9:19-20 – *“Họ cũng đem đến cho người mỡ của con bò tơ và con chiên đực, đuôi, mỡ trên bộ lòng, hai trái cật, và tám da mỏng bọc gan; để những mỡ này trên o, rồi xông mỡ nơi bàn thờ.”*

Mỡ là sức mạnh của sự kết ước, được đặt trên o và sau đó được dâng lên, nó đại diện cho cảm xúc hoặc tấm lòng. Để gìn giữ sự hòa thuận hoặc hiệp nhất đòi hỏi tất cả sức lực của chúng ta.

9:21 – *“Đoạn, A-rôn lấy cái o và giò hũu đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Môi-se đã dạy biểu.”* Cái o được đưa qua đưa lại trước mặt Chúa cùng với giò hũu chỉ ra rằng quyền lãnh đạo và gánh nặng trong chức vụ phải được Chúa chấp nhận trước tiên.

9:22 – “A-rôn giơ tay mình trên dân sự chúc phước cho; sau khi dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và của lễ thù ân, thì người bước xuống khỏi bàn thờ.” Vậy, phước lành của Chúa đến trên dân sự sau khi tội lỗi được xưng nhận. Tình yêu của Chúa được nhen nhóm trong tâm lòng của chúng ta và chúng ta nên một với Chúa và với những người khác. Kết quả của việc xưng nhận tội lỗi là sự hiệp nhất xảy ra sau đó, là vinh quang của Chúa giáng trên chúng ta.

9:23 – “Môi-se và A-rôn bèn vào hội mạc, kể lại ra chúc phước cho dân sự; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả dân sự.” Ngọn lửa của sự hiện diện Ngài đến cùng với vinh quang Ngài thiêu đốt của tế lễ. Đối với chúng ta, đây sẽ là sự báp-tem bằng lửa của Đức Thánh Linh. Giảng Báp-tít đã nói trong Ma-thi-ơ 3:11, “Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.”

9:24 – “một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sấp mặt xuống đất.” Khi vinh quang và lửa giáng xuống, chúng ta sẽ sấp mình xuống trước mặt Chúa, chính Ngài là ngọn lửa hay thiêu đốt.

Tội lỗi của Na-đáp và A-bi-hu

10:1-11

Đây là một trong những sự kiện không mấy vui vẻ nhất và cũng là một trong những bài học tuyệt vời trong Lời Chúa liên quan đến việc thờ phượng. Lửa đại diện cho Thánh Linh. Chúng ta phải dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời qua Thánh Linh đòi hỏi của Ngài, như Chúa Jêsus đã làm trước chúng ta. Hê-bơ-rơ 9:14 nói, *“huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đòi hỏi, dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào?”*

Thờ phượng Chúa dưới sự ảnh hưởng của một linh khác là một điều đáng gớm ghê đối với Chúa. Chúa Jêsus nói trong Giăng 4:24, *“Đức Chúa Trời là thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.”* Chúng ta được ra lệnh là phải thờ phượng Cha Thiên Thượng qua Đức Thánh Linh và ở trong lẽ thật.

Đức Chúa Trời đã ghi lại việc làm của các con trai A-rôn trong Lời của Ngài như một lời cảnh báo cho chúng ta, những người đang sống trong thời kỳ Hội-thánh. Tất cả những điều này được ghi lại để dạy dỗ chúng

ta (II Ti-mô-thê 3:16). Do đó, chúng ta hãy cẩn thận với việc thờ phượng Chúa dưới ảnh hưởng của một linh khác.

Hình phạt cho việc dâng lửa lạ

10:1-7

10:1 – *“Hai con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ.”* Hành động này của các con trai lớn của A-rôn đối với những người chứng kiến có vẻ giống với của lễ mà Chúa đã truyền cho A-rôn dâng lên (Dân-số 16:46). Có lửa và hương, nhưng lửa không được lấy từ bàn thờ. Đó không phải là lửa thánh.

Lửa lạ có thể tiêu biểu cho sự thờ phượng không đến từ Thánh Linh. Có vẻ như mặc dù tất cả đều là lửa, nhưng chỉ có duy nhất một ngọn lửa thánh được Đức Chúa Trời thánh khiết chấp nhận. Chúng ta phải đảm bảo rằng sự thờ phượng của chúng ta là được sinh ra bởi Đức Thánh Linh chứ không phải bởi một linh lạ hay cảm xúc xác thịt nào khác.

10:2-3 – *“Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra, nuốt tiêu họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Môi-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Ấy là điều Đức Giê-hô-va đã tỏ ra khi Ngài phán rằng: Ta sẽ nhờ những*

kẻ lại gần ta mà được tôn thánh và được vinh hiển trước mặt cả dân sự. A-rôn nín lặng.” Xuyên suốt Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đoán phạt cách nghiêm khắc những người đầu tiên thực hiện các hành động xấu xa. Ngài đã tiêu diệt Sô-đôm và Gô-mô-ơ bằng lửa, mặc dù Ngài đã không làm như vậy với những người đồng tính luyện ái khác. Giu-đe 1:7 nói rõ rằng Sô-đôm và Gô-mô-ơ là một ví dụ về sự phán xét đời đời trong lửa địa ngục đang chờ đợi những kẻ phạm tội gian dâm và đồng tính luyện ái.

Tội ác xuất hiện đầu tiên bị đoán phạt cách nghiêm khắc cho thấy Chúa không hài lòng và căm ghét tội lỗi. Do đó, để chứng tỏ rằng Ngài không hài lòng với ngọn lửa lạ này, Chúa đã giết chết Na-đáp và A-bi-hu bằng lửa thánh.

10:4-5 – “Môi-se gọi Mi-sa-ên và Ên-sa-phan, hai con trai của U-xi-ên, chú của A-rôn, mà dạy rằng: Hãy lại gần khiêng thây hai anh em các ngươi khỏi trước nơi thánh, đem ra ngoài trại quân. Vậy, họ đến gần khiêng thây còn mặc áo lá trong ra ngoài trại quân, y như lời Môi-se đã biểu.” Những người phạm tội phải được đưa ra khỏi sự hiện diện của Chúa và hội chúng để những người khác không bị ô uế.

10:6 – “Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai người, mà rằng: Các ngươi chớ để đầu trần và chớ xé áo mình, e

khi phải chết và Đức Giê-hô-va nổi giận cùng cả hội chúng chẳng; nhưng anh em các ngươi, là cả nhà Y-sơ-ra-ên, phải nên khóc vì có lửa thiêu hóa mà Đức Giê-hô-va nổi phùng lên.” Tôi tớ Chúa không được khóc thương người chết, vì làm như vậy là chống nghịch với Chúa. Hội chúng có thể than khóc, vì làm như vậy là họ đang thương xót cho sự khờ dại của những kẻ không vâng lời, điều này như một lời cảnh báo cho họ rằng Chúa thực sự là một Đức Chúa Trời thánh khiết.

10:7 – *“Đừng ra khỏi cửa hội mạc, e các ngươi phải chết chẳng; vì dầu xức của Đức Giê-hô-va ở trên các ngươi. Họ bèn làm theo lời Môi-se.”* Họ không thể ra khỏi Đền-tạm vì dầu xức, tượng trưng cho sự xức dầu của Đức Thánh Linh, đã ở trên họ và họ sẽ bị ô uế bởi xác chết. Nếu họ trở nên ô uế, Chúa sẽ lại phải phán xét họ cách nghiêm khắc. Để kết thúc phân đoạn này, chúng ta hãy một lần nữa suy ngẫm về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Ngài phải được thờ phượng trong sự thánh khiết qua Thánh Linh Ngài.

Luật pháp về Sự Tinh Sạch và Không Tinh Sạch

10:8-11

10:8-9 – *“Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Khi nào vào hội mạc, ngươi và các con trai ngươi chớ nên uống rượu hay là uống vật chi có tánh say, e phải chết chẳng: ấy là một mạng lệnh đời đời, trải các thế*

đại.” Câu hỏi liệu Cơ-đốc nhân có nên uống rượu hay các thức uống say đã trở thành lý do để các Cơ-đốc nhân đưa ra yêu sách đối với Hội-thánh ở nhiều quốc gia, vì không có thỏa thuận chung nào về vấn đề này. Sự say sưa bị lên án và bị cấm trong Kinh Thánh, nhưng việc uống các thức uống có cồn thì không.

Tuy nhiên, ở đây có một điều răn rõ ràng là khi một người đang hầu việc Chúa thì không được uống rượu, vì rượu ảnh hưởng xấu đến trạng thái tinh thần của một người. Chúng ta cũng hãy nghiêm túc xem xét lời khuyên của Vua Sa-lô-môn: *“Rượu khiến người ta nhạo báng, đồ uống say làm cho hỗn hào; Phàm ai dùng nó quá độ, chẳng phải là khôn ngoan”* (Châm-ngôn 20:1). Tôi tớ Chúa nên cẩn thận về việc uống rượu khi hầu việc Chúa vì quá nhiều rượu có thể ảnh hưởng đến khả năng phán đoán của họ.

10:10-11 – *“hầu cho các người được phân biệt điều thánh và điều chẳng thánh, sự khiết và sự chẳng khiết, và dạy dân Y-sơ-ra-ên các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy cho.”* Các thầy tế lễ là những người rao giảng về sự công bình như Ê-xơ-ra, người đã khiến dân sự hiểu Lời Chúa, như đã thấy trong Nê-hê-mi 8:8: *“Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc.”*

Các thầy tế lễ phải dạy cho dân Chúa sự khác biệt giữa điều thánh và điều chẳng thánh, giữa những gì được Chúa chấp nhận và những gì không. Mặc dù điều này chủ yếu liên quan đến đồ ăn, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là quy tắc này đã được đặt ra cho các tín đồ thời Tân Ước trong Công-vụ 15:28-29: *“Ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột, và chớ tà dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy. Kính chúc bình an.”*

Tuy nhiên, quan trọng là phải biết sự khác biệt giữa Cựu Ước và Tân Ước. Trong Cựu Ước, luật pháp được ghi trên các bảng đá, nhưng trong Hê-bơ-rơ 8:10, chúng ta được bảo rằng chúng phải được viết trên bia lòng chúng ta. Chúng ta được yêu cầu một tiêu chuẩn cao hơn, như Chúa đã dạy trong Bài Giảng Trên Núi của Ngài (Ma-thi-ơ 5:27-28; 31-32). Chúa Jêsus đã trích dẫn luật pháp Cựu Ước rồi nói, *“Song ta phán cùng các ngươi,”* theo sau đó là một yêu cầu của sự cam kết lớn hơn. Chúng ta hãy nỗ lực cho sự trọn lành, nhờ ân điển của Chúa, để chúng ta có thể đạt được tiêu chuẩn xuất sắc này.

Tội lỗi của Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma

10:12-20

Việc phân chia và ăn của lễ

10:12-15

10:12-13 – “Môi-se nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, là hai con trai A-rôn còn lại, mà rằng: Hãy lấy của lễ chay còn dư lại về của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và hãy ăn đi không pha men, gần bàn thờ, vì là một vật chí thánh. Phải ăn của lễ này tại nơi thánh, vì là phần của người và của các con trai người trong những của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; bởi vì đã phán dặn ta làm như vậy.”

Các thầy tế lễ được ăn của lễ chay tượng trưng cho điều răn thứ hai, “*hãy yêu kẻ lân cận như mình,*” vì khi tình yêu lan tỏa thì tất cả đều hưởng được phước. Đó là một phước lành đặc biệt cho các mục sư khi tình yêu thương bùng cháy rực rỡ trong hội chúng. Tình yêu này là thánh, và của lễ được ăn trong Nơi Thánh. Các mục sư ngày nay được phước khi họ thấy các thành viên trong hội thánh của mình yêu thương nhau.

10:14-15 – “Còn cái o dâng đưa qua đưa lại, và cái giò dâng giơ lên, người, các con trai và các con gái người hãy ăn tại một nơi tinh sạch, vì các điều đó đã ban cho làm phần riêng của người và của các con trai người, do những của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên. Họ sẽ đem đến cái giò dâng giơ lên và cái o dâng đưa qua đưa lại với những mỡ định thiêu

hóa, để dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Những điều đó sẽ thuộc về người và các con trai người chiếu theo luật lệ đời đời, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy.”

Cái o đưa qua đưa lại, tượng trưng cho nhịp tim của con sinh tể, là phần thuộc về thầy tế lễ vì người là trung tâm và năng lượng sống của cả hội chúng. Chân giò hữu (vai phải) đại diện cho quyền cai trị. Giống như Chúa Giê-xu mang quyền cai trị trên vai Ngài, tôi tớ Chúa cũng mang lấy gánh nặng và phước lành của thẩm quyền trên hội chúng.

Con dê đực làm Của Lễ Chuộc Tội

10:16-20

10:16-20 – “Vả, Môi-se tìm con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội, thấy nó đã bị thiêu, bèn nổi giận cùng Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai A-rôn còn lại và nói rằng: Sao các người không ăn thịt con sinh tể chuộc tội trong nơi thánh? Vì là một vật chí thánh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các người, hầu gánh lấy tội của hội chúng, và làm lễ chuộc tội cho họ trước mặt Đức Giê-hô-va. Nay, huyết nó không có đem vào trong nơi thánh; quả đáng các người ăn sinh lễ trong nơi thánh, y như lời ta đã dặn biểu. Nhưng A-rôn đáp rằng: Kìa, ngày nay họ đã dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của mình trước mặt Đức Giê-hô-va; và sau khi việc rui này xảy ra, nếu lại ngày nay tôi ăn của lễ chuộc tội, há có đẹp

lòng Đức Giê-hô-va chẳng? Mô-i-se nghe lời đáp ấy, bèn nhận cho phải.”

Mô-i-se là một nhà lập pháp tận tụy, luôn chủ tâm tuân thủ mọi luật lệ và quan sát việc thực thi chúng, còn A-rôn là một người cha đau khổ vì đã mất hai đứa con trai của mình ngày hôm đó, nên đã xin tha thứ cho sự bất cẩn của hai đứa con trai còn lại này. Trong hoàn cảnh này, lòng thương xót vượt trên luật pháp.

Chúng ta phải có tâm trí của Chúa trong từng hoàn cảnh, vì lòng thương xót của Chúa có thể vượt trên việc thực thi luật pháp trong một số trường hợp, giống như khi Chúa Jê-sus tha thứ cho người đàn bà bị bắt đang khi phạm tội tà dâm trong Giăng 8. Tôi tin Chúa phải hiểu rằng đôi khi Chúa cũng đưa ra các tình tiết giảm nhẹ tội cho dân sự Ngài.

Phần 3

SỰ THANH SẠCH

(11:1-15:33)

1. Thức ăn

11:1-47

Lê-vi Ký 11 chủ yếu đề cập đến các chỉ dẫn về cách phân biệt loài vật thanh sạch và không thanh sạch. Các con vật được chia thành hai loại: thanh sạch và không thanh sạch. Theo cùng một cách, Đức Chúa Trời cũng tạo ra sự khác biệt giữa những người thanh sạch và người không thanh sạch, giữa con cái Đức Chúa Trời và con cái của kẻ dữ. Có những bình thương xót và những bình thịnh nộ.

Sự Khác Biệt giữa Vật Thanh Sạch và Vật Không Thanh Sạch

11:1-8

Sự khác biệt giữa các loài thanh sạch và không thanh sạch đem lại cho chúng ta nhiều bài học thuộc linh. Nó cũng giúp chúng ta phân biệt đâu là con cái của thế gian và đâu là con cái của Đức Chúa Trời.

Thanh Sạch

11: 1-3 – “Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: *Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong các loài vật trên mặt đất, này là những con các ngươi được phép ăn. Hễ loài vật nào có móng rẽ ra, chân chia hai và nhoi, thì các ngươi được phép ăn.*” Hai tính chất này có ý nghĩa thuộc linh sâu sắc: móng rẽ ra biểu thị cho bước đi tách biệt hoặc thận trọng, có nghĩa là người đó không bước đi với thế gian; nhoi hay nhai lại có nghĩa là suy ngẫm Lời Chúa như thức ăn thuộc linh.

Không Thanh Sạch

11: 4-6 – “*Nhưng chẳng nên ăn con nào chỉ nhoi không, hay là chỉ có móng rẽ không: con lạc đà, nó nhoi, nhưng không có móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; con chuột đồng, nó nhoi, nhưng không có móng rẽ, nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; con thỏ rừng, nó nhoi nhưng không móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch.*” Như chúng ta thấy ở đây, những loài vật ô uế là loài nhai lại, nhưng không có bước đi riêng rẽ. Chúng đại diện cho những người có thể đi nhà thờ, đọc Kinh Thánh, nhưng không có đời sống biệt riêng và bước đi trong đường tội nhân. Nếu họ không ăn năn và sống một đời sống thánh khiết, Chúa sẽ chối họ.

11:7-8 – *“Con heo, nó có móng rẽ, chân chia hai, nhưng không nhoi; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch. Các ngươi không nên ăn thịt và cũng không nên đụng đến thân các thú đó; phải cầm là vật không sạch.”*

Con heo là vật tế mà Antiochus Epiphanes IV đã làm ô uest Đền-thờ Phục-hung vào thế kỷ thứ hai TCN. Nó chắc chắn sẽ là vật hiến tế của Kẻ chống lại Đấng Christ.

Dù là theo tiêu chuẩn nào đi nữa, thì con heo, là một loài mò mẫm trong nơi rác rưởi và ăn tạp, tượng trưng cho tất cả những gì ô uest. Song, con vật này lại là hình ảnh của kiểu người có bước đi thận trọng. Điều này cho thấy đời sống thực sự của những người bị kết án trong Ê-sai 65:4-5: *“ngồi trong mồ mả, trọ trong nơi kín, ăn thịt heo, đựng nước của vật góm ghiếc trong khí mạnh nó, và dám nói rằng: Hãy đứng riêng ra, đừng lại gần ta, vì ta thánh sạch hơn ngươi! Bọn đó là khói nơi lỗ mũi ta, như lửa cháy cả ngày.”*

Con heo có thể tiêu biểu cho những người tự cao tự đại như người Phari-si. Họ tỏ vẻ thánh khiết bề ngoài, nhưng bên trong họ không sạch sẽ vì về phương diện thuộc linh họ không nhai lại.

Các loài Cá dưới nước

11: 9-12

11: 9-11 – “*Những loài vật ở dưới nước mà các người được phép ăn, là loài vật nào, hoặc ở dưới biển, hoặc ở dưới sông, có vây và có vảy. Phàm vật nào hoặc dưới biển, hoặc dưới sông, tức các loài sanh sản trong nước, mà không có vây và chẳng có vảy, thì các người không nên ăn, phải lấy làm gớm ghiếc cho các người. Những loài này, khá lấy làm gớm ghiếc cho mình, chớ nên ăn thịt nó, và hãy cảm thấy nó là điều gớm ghiếc.*”

Một trích dẫn từ cuốn Barnes Notes sẽ làm sáng tỏ phân đoạn này: “Vây và vảy là con đường mà chất thải của cá được đưa ra ngoài, cũng giống như ở động vật là qua tuyến mồ hôi. Tôi chưa hề thấy một trường hợp mắc bệnh nào do ăn những loài cá như vậy; nhưng những loài không có vây và vảy, ở vùng khí hậu nóng, thường gây ra những rối loạn ác tính nhất khi ăn phải: trong nhiều trường hợp, chúng được chứng minh là có độc tố gây chết người.”

Cá là dấu hiệu của Cơ-độc giáo. Trong Kinh Thánh, Cơ-độc nhân được ví như loài cá. Chúng ta nên cầu xin Chúa loại bỏ tất cả những điều xấu xa ở bên trong chúng ta, để chúng ta được Ngài chấp nhận.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng, khi sự phẫn hưng đến và dòng sông sự sống bắt đầu tuôn chảy thì những loài cá khác cũng sẽ bơi vào các hội thánh. Trên thực tế, tôi đã có một khái tượng về dòng sông của Chúa đang bị phân chia, và dòng nước chảy ra xa khỏi Đức Chúa Trời, chứa đầy giáo lý sai trật, đầy những loài cá không thanh sạch.

Nguyện Chúa khiến cho chúng ta thanh sạch và được Chúa chấp nhận, được bơi lội trong làn nước sạch của sự phẫn hưng, chứ không phải trong vũng bùn của những kẻ mang giáo lý chẳng đến từ thiên đàng trên cao, mà từ hố sâu bên dưới.

Dụ ngôn về tấm lưới ám chỉ sự phẫn hưng của thời kỳ sau rốt trong Ma-thi-ơ 13:47-50: *“Nước thiên đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.”*

Trong thời kỳ phẫn hưng, mọi loài cá (hay loại người) đều sẽ được cuốn vào các hội thánh. Việc phân loại này sẽ được thực hiện bởi các thiên sứ, chứ không phải các mục sư; chúng ta chỉ đơn giản là quăng lưới và bắt

cứ ai cũng có thể vào. Tuy nhiên, những người không tận dụng ân điển của Đức Chúa Trời để được biến đổi cuối cùng sẽ bị loại bỏ.

Các loài Chim trên Trời

11:13-22

Loài ô uế

11:13-20 – “Trong các loài chim, những giống các người phải cầm bằng góm ghiếc, không nên ăn, là chim ưng, chim ngạc, ó biển; chim lão ưng và con diều, tùy theo loại chúng nó; các thứ quạ, chim đà điểu, chim ụt, chim thủy kê, chim bò cắc và các loại giống chúng nó; chim mèo, chim thẳng cột, con cò quắm, con hạc, chim thẳng bè, con công cột, con cò, con diệc và các loại giống chúng nó; chim rẽ quạt và con dơi. Hễ côn trùng nào hay bay, đi bốn cẳng, thì các người hãy lấy làm góm ghiếc.”

Về cơ bản, đó là những con chim săn mồi, những con ăn thịt loài khác, đều là ô uế. Về bản chất, chúng là xấu xa.

Tuy nhiên, như bài học của chức vụ thả lưới, chúng ta phải nhận ra rằng tất cả các loài chim (đại diện cho nhiều loại người khác nhau) sẽ tìm cách trú ẩn dưới các nhánh của Hội-thánh trong thời kỳ phán hưng.

Chúng ta phải để họ đến, nhưng trừ khi được biến đổi, nếu không cuối cùng họ cũng sẽ bị khước từ.

Loài thanh sạch

11: 21-22 – *“Nhưng trong loại côn trùng nào hay bay và đi bốn cẳng, các người được ăn con nào có cẳng dạng nhảy trên đất; là con cào cào tùy theo loại nó, con ve tùy theo loại nó, châu chấu tùy theo loại nó, con dế tùy theo loại nó.”*

Những loài côn trùng này là thức ăn của Giăng Báp-tít. Chúng ăn đồ ăn sạch, đó là thảm thực vật có sẵn cho chúng. Chúng ta không được ăn nuốt những thứ xấu xa của thế gian này, những công việc chết, tội lỗi hay thất bại của người khác, nhưng hãy được nuôi dưỡng bằng những sự thánh sạch của Đức Chúa Trời.

Các loài Biết Bay khác

11: 23-28.

11:23-26 – *“Các loài côn trùng khác hay bay và có bốn cẳng, thì các người phải lấy làm gớm ghiếc. Các người sẽ vì loại đó mà bị ô uế; ai*

đụng đến xác chết loài đó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối. Ai mang xác chết loài đó phải giặt áo xống mình, và bị ô uế cho đến chiều tối. Các thú nào có móng rẽ ra, nhưng không có chân chia hai và không nhoi, tất phải lấy làm ô uế cho các người; ai đụng đến sẽ bị ô uế.”

Bất cứ ai chạm vào xác chết của bất kỳ loài nào trong các sinh vật này đều sẽ trở nên ô uế. Sự chết là một dạng linh và linh sự chết gây ra đau buồn và sầu thảm ở bất cứ nơi nào nó tấn công. Sứ-đồ Phao-lô nói rõ rằng nó có nọc độc. Như vậy, sự chết là ô uế vì quyền lực của nó bắt nguồn từ tội lỗi (Rô-ma 5:12).

11:27-28 – *“Trong giống đi bốn cẳng, hễ con nào đi trên bàn cẳng, thì kẻ là không sạch cho các người; ai đụng đến xác chết nó sẽ bị ô uế đến chiều tối; còn ai mang xác chết nó sẽ giặt áo xống mình, và bị ô uế đến chiều tối; các loài đó là không sạch cho các người.”* Bàn chân có vuốt tượng trưng cho kẻ săn mồi, gian trá, xảo quyệt và là mối nguy hiểm cho những động vật khác nếu trở thành con mồi của chúng. Chúng là biểu tượng của tội lỗi.

Các loài Bò trên Mặt Đất

11:29-31

11:29-31 – “Trong loài đi bò trên mặt đất, này là những loài lấy làm không sạch cho các người: con chuột nhũi, con chuột lắt, con rắn mối, tùy theo loại chúng nó; con cắc kè, kỳ đà, con thạch sùng, con kỳ nhông và con cắc kè. Trong các loài côn trùng, những loài đó lấy làm không sạch cho các người: ai đụng đến xác chết nó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối.”

Bản thân hành động đi bò là một hình thức của sự phán xét, vì Đức Chúa Trời đã phán với con rắn rằng: “Mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời” (Sáng-thế 3:14). Hành động bò trên mặt đất gắn liền với bóng tối, lừa dối, xấu xa và tội lỗi. Sự công bình được ví như việc bước đi cách ngay thẳng và ngẩng cao đầu – hoàn toàn trái ngược với việc bò trườn cách lén lút. Do đó, các loài côn trùng bò và trườn được coi là biểu tượng của sự gian ác và âm phủ.

Luật Lệ về Súc Vật chết

11: 32-40

11: 32-40 – “Bất luận vật nào, hễ loài này chết rớt nhằm trên, thì đều bị ô uế, hoặc đồ bằng cây, áo xống, da, bao, tức các vật người ta thường dùng; phải ngâm đồ đó trong nước, sẽ bị ô uế cho đến chiều tối, rồi mới tinh sạch lại. Nếu vật chi của nó rớt nhằm đồ sành, các vật chi đựng ở

trong đều sẽ bị ô uế; phải đập bể đồ sành đó đi. Phàm đồ ăn nào và các vật uống, mặc dầu để trong đồ sành nào mà bị nước đồ sành đó nhỏ vào, sẽ lây ô uế. Phàm vật nào bị một vài miếng xác chết nó rớt nhằm, sẽ lây ô uế; dầu lò, dầu bếp, cũng phải phá tan; nó đã bị ô uế; các người phải cầm nó là ô uế vậy. Còn một cái suối, hoặc một hồ chứa nhiều nước, đều cứ được kể tinh sạch; nhưng hễ ai đụng đến xác chết nó thì sẽ lây ô uế. Nếu vật chi của xác chết nó rớt nhằm trên hột giống nào người ta gieo, thì hột giống đó cứ kể tinh sạch. Nhưng nếu người ta có đổ nước trên hột giống đó và nếu vật gì của xác chết rớt nhằm, thì hột giống đó sẽ bị ô uế cho các người. Khi một con thú nào các người được dùng làm vật thực chết đi, hễ ai đụng đến xác nó sẽ bị ô uế đến chiều tối. Kẻ nào ăn thịt của xác nó phải giặt áo xống mình, và bị lây ô uế cho đến chiều tối; còn ai khiêng xác nó sẽ giặt áo xống, và bị ô uế cho đến chiều tối.”

Ao tù nước đọng là nơi có nước bị vẩn đục và không sạch. Nước chảy tượng trưng cho sự tinh khiết và sạch sẽ.

Các loài Côn Trùng bò trên Mặt Đất không tinh sạch

11:41-47

11: 41-47 – “Phàm loài côn trùng nào bò trên mặt đất đều là sự gớm ghê, không nên ăn thịt nó. Vậy, không nên ăn thịt các loài côn trùng đi bò trên mặt đất, là con nào bò bằng bụng, con nào đi bốn cẳng hay là đi nhiều cẳng, vì chúng nó là một sự gớm ghê. Các người chớ vì một con

nào trong loài côn trùng mà lây cho thân mình phải gớm ghiếc, không tinh sạch hay là ô uế. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; ta là thánh, nên các ngươi phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các ngươi chớ vì một con nào của loại côn trùng trên mặt đất mà làm lây ô uế cho thân mình. Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô đặng làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi phải nên thánh, vì ta là thánh. Đó là luật lệ về loài súc vật, loài chim trời, các sinh vật động dưới nước và các loài côn trùng trên mặt đất, để phân biệt con không tinh sạch với con tinh sạch, con thú ăn được cùng con thú không ăn được.”

Về cơ bản, ứng dụng thực tế dành cho các Cơ-độc nhân chúng ta ở đây là không được để mình bị ô uế hoặc bị ảnh hưởng bởi những kẻ xấu xa. Chúng ta không nên nuôi mình bằng những thứ mang lại cho họ niềm khoái lạc tạm thời như các văn hóa phẩm đồi trụy có nội dung khiêu dâm, lối sống say xỉn, hoặc những điều trần tục của thế gian. Những gì chúng ta ăn vào về tự nhiên sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe thuộc thể của chúng ta, nhưng những gì chúng ta nuôi dưỡng trong tâm trí, tâm linh và linh hồn sẽ tác động đến đời sống thuộc linh và ảnh hưởng đến nhân cách của chúng ta.

2. Sinh Con

12:1-8

12: 1-2 – *“Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào một người đàn bà thọ thai và sanh một con trai, thì phải bị ô uế trong bảy ngày, như trong kỳ kinh nguyệt.”* Lý do khiến một người phụ nữ bị coi là ô uế sau khi sinh con là do đứa trẻ được sinh ra với tội lỗi nguyên thủy. Như Đa-vít đã nói trong Thi-thiên 51:5, *“Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi.”*

12: 3 – *“Qua ngày thứ tám, người ta phải làm phép cắt bì cho đứa trẻ.”* Hành động cắt bì bắt đầu từ mạng lệnh của Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham như một sự xác nhận của giao ước trong Sáng-thế Ký 17:11: *“Các ngươi phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các ngươi.”*

Về mặt thuộc thể, hành động cắt bì là cắt bỏ phần da thịt mà một người được sinh ra cùng với nó. Về mặt thuộc linh, cắt bì là công việc của Chúa cắt đi sự cứng cõi trong tâm lòng của chúng ta, để chúng ta có thể yêu mến Ngài hết lòng. Chúng ta đọc trong Phục-truyền 10:16, *“VẬY, hãy trừ sự ô uế của lòng mình đi, chớ cứng cổ nữa.”* Phục-truyền 30:6 nói rằng, *“Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ cắt sự ô uế khỏi lòng ngươi và khỏi dòng dõi ngươi, để ngươi hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hầu cho ngươi được sống.”*

12:4 – “Đoạn, người đàn bà phải kiêng trong ba mươi ba ngày đương khi huyết mình được sạch, không nên đụng một vật thánh nào hay là đi tới nơi thánh cho đến kỳ làm thanh sạch được trọn rồi.” Kết thúc ba mươi ba ngày này chính là ngày thứ bốn mươi của người phụ nữ kể từ sau khi sinh con. Con số “bốn mươi” được nhắc đến lần đầu tiên trong sách Sáng-thế Ký 7:4: “Vì còn bảy ngày nữa, ta sẽ làm mưa xuống mặt đất, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm; ta sẽ tuyệt diệt khỏi đất hết các loài của ta đã dựng nên.” Con số “bốn mươi” trong trường hợp này thể hiện sự bất mãn của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi nguyên thủy của con người.

12: 5 – “Còn nếu người sanh con gái, thì sẽ bị ô uế trong hai tuần, như trong kỳ kinh nguyệt; phải kiêng trong sáu mươi sáu ngày hầu cho huyết mình được sạch.” Một bé gái được sinh ra sẽ khiến người mẹ bị ô uế trong thời gian gấp đôi, bởi lẽ chính Ê-va đã bị lừa dối và do đó bà phải chịu trách nhiệm về việc đưa tội lỗi vào thế gian.

12: 6-8 – “Khi kỳ làm mình cho thanh sạch về đứa trai hay gái đã trọn rồi, người đàn bà phải dâng cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc một chiên con một tuổi, đặng làm của lễ thiêu, và một bò cừu con hoặc một cừu con đặng làm của lễ chuộc tội. Thầy tế lễ sẽ dâng con sinh đó trước mặt Đức Giê-hô-va, làm lễ chuộc tội cho người; sự lưu huyết người sẽ được sạch. Đó là luật lệ về người đàn bà sanh con trai hay là con gái. Còn nếu

người không thể lo cho có một chiên con, thì phải bắt hai chim cu, hoặc hai con bồ câu con, con này dùng của lễ thiêu, con kia dùng làm của lễ chuộc tội; thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người, và người sẽ được sạch.” Việc người phụ nữ phải dâng một của lễ để chuộc tội cho thấy rõ ràng rằng chúng ta được sinh ra với bản chất tội lỗi, vì chúng ta thuộc dòng dõi của A-đam; Vậy, vì là con cháu của A-đam, chúng ta thừa hưởng bản chất của ông ấy ngay khi được sinh ra.

3. Bệnh phong

13:1-14:57

Khi nghiên cứu về các luật lệ liên quan đến bệnh phong, về phương diện thuộc linh bệnh phong được hiểu là một hình ảnh của tội lỗi. Các loại bệnh phong khác nhau đề cập đến các loại tội lỗi khác nhau mà chúng ta sẽ đưa ra làm các ví dụ tương ứng.

Vết ghẻ do bệnh phong

13:1-8

13:1-8 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Khi một người nào da trên mình nổi sưng, mụn lở, hoặc một đốm trắng, dường sẽ trở thành trên da mình một vết phong, thì người ta phải dẫn người đó

đến thầy tế lễ A-rôn, hay là đến một trong các con trai người là những thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ khám vít ở trên da thân người; nếu lông vít đó đã trở thành trắng, và nếu vít húng xuống sâu hơn da thân mình, ấy là một vít phung: thầy tế lễ khám rồi sẽ định người này là ô uế. Còn nếu có một đốm trắng trên da thân người, đốm không lõm xuống sâu hơn da, và nếu lông không trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải giam người đó trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người, nếu vít đó ngừng lại, không ăn lan trên da, thì phải giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người lại; nếu vít đó đã tái, không ăn lan trên da, thì thầy tế lễ sẽ định người đó là tinh sạch; ấy là mụn lở mà thôi. Người đó phải giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. Nhưng nếu sau khi người đã đến trước mặt thầy tế lễ để được định là tinh sạch, mụn lở còn phát lại trên da, thì người phải đến thầy tế lễ một lần thứ nhì. Thầy tế lễ sẽ khám cho, nếu mụn lở đã ăn lan trên da thì phải định người là ô uế; ấy là bệnh phung vậy.”

Như được đề cập trong Lê-vi Ký 21:20-21, một người bị ghẻ chốc trên da thịt sẽ không được làm chức tế lễ. Đây là dấu hiệu của một người dễ dàng bị phạm tội.

Bệnh phung thịt đỏ

13:9-17

13:9-17 – “*Khi có một vết phung trên người nào, thì phải dẫn người đó đi tỏ mình cùng thầy tế lễ. Thầy tế lễ khám cho; nếu có nổi sưng sắc trắng trên da làm cho lông trở thành trắng, và có một lần thịt chín đỏ nơi chỗ sưng đó, ấy là bệnh phung thâm niên trong da của thân người, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế, không nên giam họ, vì đã bị ô uế rồi. Còn nếu phung lở trên da, bao phủ hết da của người có vết đó, từ đầu chí chân, khắp nơi nào thầy tế lễ dòm thấy được, thì thầy tế lễ phải khám cho; nếu phung bao phủ cùng hết thịt, thì sẽ định người có vết là tinh sạch; người đã hóa trắng cùng mình, nên được tinh sạch vậy. Nhưng ngày nào phát ra thịt chín đỏ, thì người bị ô uế. Khi thầy tế lễ thấy thịt chín đỏ thì phải định người là ô uế; thịt chín đỏ là ô uế; ấy là bệnh phung vậy. Nhưng nếu thịt chín đỏ thay đi, hóa ra trắng, thì người phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; thầy tế lễ khám cho, và nếu vết đã trở thành trắng, thì phải định người có vết là tinh sạch, vì đã được tinh sạch rồi.*”

Loại phung này đại diện cho một người đã nhận lấy tổn thương do người khác gây ra, người này chưa được lành vì thực tế là người chưa thể tha thứ và quên đi những chuyện đã qua, cũng như Giô-sép. Chúng ta nhận thấy nó cũng được gọi là “*bệnh phung thâm niên.*” Do đó, nó đại diện cho một vết thương đã tồn tại trong một thời gian dài. Vết thương do người khác gây ra sẽ khó mà quên được cho đến chừng nào thuốc chữa trị là sự tha thứ được bôi vào chỗ đó.

Phung nhọt, ăn lan trên da

13:18-23

13:18-23 – “Khi một người nào trên da thân mình có mụn chốc đã chữa lành, và tại chỗ mụn chốc có nổi sưng sắc trắng hay là một đốm trắng hồng, thì người đó phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; thầy tế lễ khám cho; nếu cái đốm hủng sâu hơn da, và nếu lông trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vít phung đã lở trong mụn chốc vậy. Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông trắng trong chỗ đốm, không hủng sâu hơn da, và thấy đã trở thành tái, thì hãy giam người đó trong bảy ngày. Nếu đốm ăn lan trên da thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vít phung vậy. Còn nếu vít cắm cự một chỗ, không ăn lan ra, ấy là theo của mụn chốc; thầy tế lễ phải định người là tinh sạch.”

Mụn nhọt (hoặc một vết loét bị viêm) được sinh ra bởi sự cău kính, băn khoăn và lo lắng, điều mà có thể xảy ra khi ý chí của một người trở nên bất loạn. Chúng ta đọc trong Thi-thiên 37:1, “*Chớ phiền lòng vì có kẻ làm dữ, Cũng đừng ghen tị kẻ tập tành sự gian ác.*” Giải pháp cho những trăn trở này là nghỉ yên trong Chúa, như được viết trong Thi-thiên 37:7: “*Hãy yên tịnh trước mặt Đức Giê-hô-va, và chờ đợi Ngài. Chớ phiền lòng vì có kẻ được may mắn trong con đường mình, Hoặc vì có người làm thành những mưu ác.*”

Bệnh phong phát ra từ vết bỏng

13:24-28

13:24-28 – “*Khi người nào bị phỏng lửa trên da, và dấu phỏng là một đốm trắng hồng hay là trắng, thì thầy tế lễ khám cho; nếu trong đốm lông trở thành trắng, và nếu đốm húng sâu hơn da, ấy là bệnh phong lở trong mụn phỏng vậy. Thầy tế lễ phải định người này là ô uế; ấy là một vết phong. Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông trắng trong đốm, không húng sâu hơn da, và thấy đã tái rồi, thì hãy giam người này trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám người, nếu đốm ăn lan trên da, thì phải định người là ô uế; ấy là vết phong. Còn nếu đốm cầm cự một chỗ, không ăn lan trên da và tái đi, ấy là sưng phỏng. Thầy tế lễ phải định người là tinh sạch, vì là theo phỏng lửa.*”

Bệnh phong phát ra từ vết bỏng có thể đại diện cho sự nóng giận. Nói về mặt thuộc linh, những thứ bốc cháy thường ám chỉ về cơn thịnh nộ, như được thể hiện trong Thi-thiên 89:46: “*Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ ăn mình hoài cho đến chừng nào? Cơn giận Ngài sẽ cháy như lửa cho đến bao giờ?*” Chúng ta cũng thấy một khía cạnh của điều này trong A-môt 1:11, “*Đức Giê-hô-va phán như vậy: Bởi có tội ác của Ê-đôm đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì nó đã dùng gươm đuổi theo anh em mình, bẻ cả lòng thương xót, và cơn giận nó cứ cắn xé không thôi, nuôi sự thịnh nộ đời đời.*”

Bệnh phong của đầu hay là của râu (vảy ngứa)

13:29-37

13:29-37 – “Khi nào một người nam hay nữ có vít trên đầu, hoặc nơi râu, thì thầy tế lễ khám vít đó. Nếu vít hủng sâu hơn da, có lông nhỏ vàng vàng, thì thầy tế lễ phải định người ra ô uế; ấy là tật đòng đanh, tức là bệnh phong của đầu hay là của râu. Còn nếu khi thầy tế lễ khám vít đòng đanh, thấy vít không hủng sâu hơn da, và không thấy có lông đen, thì phải giam người có vít đòng đanh trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám vít; nếu đòng đanh không ăn lan ra, không có lông vàng vàng, và không hủng sâu hơn da, thì người đó phải cạo gọt, nhưng không nên cạo gọt chỗ vít đòng đanh, rồi thầy tế lễ sẽ giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. Đoạn ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám cho; nếu đòng đanh không ăn lan trên da, không hủng sâu hơn da, thì thầy tế lễ phải định người là tinh sạch; kẻ bệnh phải giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. Nhưng nếu sau khi người đã được định là tinh sạch, đòng đanh lại còn ăn lan trên da, thì thầy tế lễ phải khám cho. Nếu đòng đanh đã ăn lan trên da rồi, thầy tế lễ không cần tìm thấy lông vàng vàng, người đã bị ô uế. Nhưng nếu đòng đanh xem bộ ngừng lại, và đã ló mọc lông đen, đòng đanh đã lành: người đã được tinh sạch, và thầy tế lễ phải định người là tinh sạch.”

Từ được dịch “đòng đanh” (hay “vết lở”) cũng có thể được hiểu là “gàu, vảy ngứa, hoặc vùng da khô.” Đó là dấu hiệu của sự thiếu nước. Vậy, bởi không có Đức Thánh Linh trong đời sống mà tâm linh của một người trở nên khô hạn. Sức khỏe của làn da tiết lộ sức khỏe của cơ thể.

Tình trạng của làn da trong trường hợp này nói lên sự khô hạn và thiếu niềm vui về mặt đời sống tâm linh của người tín hữu. Chúng ta đọc thấy điều này trong Giô-ên 1:12, “*Cây nho khô héo, cây vả hao mòn; cây lựu cũng như cây chà là, cây tần, mọi cây cối ngoài đồng đều khô héo; sự vui vẻ đã khô héo đi khỏi con trai loài người!*”

Bệnh phong với vết lở màu trắng hồng trên đầu

13:38-46

13:38-44 – “*Khi nào người nam hay nữ trên da thân mình có những đốm trắng, thầy tế lễ sẽ khám cho. Nếu trên da thân người có những đốm trắng xanh, ấy là một đốm trắng lở trên da mà thôi: người vẫn tinh sạch. Khi một người nào đầu rụng tóc, ấy là một người sỏi đầu: người vẫn tinh sạch. Nếu đầu người rụng tóc về phía mặt, ấy là một người sỏi trán: người vẫn tinh sạch. Còn nếu trong chỗ sỏi phía trước hay là phía sau có một vít trắng hồng, ấy là bệnh phong lở ra ở chỗ sỏi phía trước hay là phía sau. Thầy tế lễ phải khám cho; nếu nơi sưng của vít trong chỗ sỏi phía trước hay là phía sau có màu trắng hồng, giống như bệnh phong tại*

da của thân người, thì người này bị phung, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế; vít người ở nơi đâu.”

Trong trường hợp này, phung nổi trên đầu đại diện cho những người sa ngã vào phường của những kẻ có tư tưởng độc ác, như tiên tri Ê-sai đã lớn tiếng kêu rằng, “*Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào*” (Ê-sai 55:7). Châm-ngôn 23:7 nói, “*Vì hấn tưởng trong lòng thế nào, thì hấn quả thế ấy.*”

Đây là một dạng tội lỗi cực kỳ nguy hiểm, vì những tư tưởng sẽ định hướng lời nói và hành động của chúng ta, kiểm soát toàn bộ hành vi của chúng ta, bao gồm cả việc chúng ta lựa chọn con đường nào hay bước đi như thế nào trong cuộc sống.

13:45-46 –“*Vả, người đã bị vít phung rồi phải xé quần áo, đầu trần, che râu lại la rằng: Ô-uế! Ô-uế! Trọn lúc nào người có vít, thì sẽ bị ô uế, phải ở một mình ngoài trại quân.*”

Người mắc bệnh phung phải bị cách ly khỏi vòng dân sự để bảo vệ những người khác khỏi bị lây. Cũng như vậy, những người đang sống trong tội lỗi sẽ ở bên ngoài sự bảo vệ thuộc linh của Hội-thánh chừng nào họ còn tiếp tục nổi loạn chống nghịch Chúa.

Bệnh Phung và Trang Phục

13:47-59

Trang phục được nói đến trong phân đoạn này là những trang phục được người Y-sơ-ra-ên thời xưa mặc để che thân. Tuy nhiên, cũng có một lễ thật thuộc linh ở đây. Trang phục có thể được phân thành nhiều loại khác nhau, chẳng hạn như những trang phục cá nhân được mặc hàng ngày, một số khác thì được mặc để thể hiện vị trí và quyền hạn trong chức vụ mà người mặc đang nắm giữ. Chúng cũng được phân chia theo chất liệu, một số được dệt bằng lông chiên, số khác được may từ vải gai.

Về ý nghĩa thuộc linh, lông chiên biểu thị cho áo xông làm từ chất liệu tự nhiên, là loại vải gây đổ mồ hôi, như được thấy trong Ê-xê-chi-ên 44:17-18: *“Khi chúng nó vào bởi các cửa của hành lang trong, thì sẽ mặc áo bằng gai; chúng nó sẽ không mặc đồ bằng lông chiên trong khi hầu việc nơi các hiên cửa của hành lang trong và nơi nhà. Chúng nó sẽ đội khăn bằng gai trên đầu và mặc quần đùi bằng gai nơi lưng, thứ vải nào hay đổ mồ hôi thì không mặc lấy.”*

Quần áo bằng lông chiên không được dùng cho các thầy tế lễ vì chúng biểu thị cho những nỗ lực riêng khiến chúng ta phải đổ mồ hôi. Tuy

nhien, vải gai đại diện cho sự công bình của các thánh đồ, và chúng là trang phục được mặc bởi những người hầu việc Chúa.

Vậy, chúng ta có thể nói rằng áo xống bằng lông chiên đại diện cho đời sống cá nhân, trong khi áo xống bằng vải gai đại diện cho chức vụ hay trách nhiệm của chúng ta trong vương quốc Đức Chúa Trời. Về mặt thuộc linh, việc phát hiện ra phung (hay mốc) trên một trong hai loại trang phục này, là một dấu hiệu của tội lỗi trong đời sống cá nhân hoặc trong chức vụ của người mặc chúng.

13:47-59 – *“Khi nào lên mốc trên quần áo như vít phung, bắt luận trên quần áo bằng lông chiên hay quần áo bằng vải gai, trên canh hay trên chỉ bằng gai, hoặc bằng lông chiên, trên da hay là trên món nào bằng da; nếu vít đó màu xanh xanh hay đỏ đỏ, trên quần áo hoặc trên da, trên canh hoặc trên chỉ hay là trên món nào bằng da, thì phải coi như bệnh phung, đem đến tỏ cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ khám cho, và giam món có vít ấy trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám vít lại; nếu vít ăn lan trên quần áo, trên canh hay chỉ, trên da hay trên món chi bằng da, thì phải coi như bệnh phung ăn ruồng; món đó bị ô uế. Vậy, người phải đốt quần áo, canh hay chỉ bằng lông chiên hoặc bằng gai, hoặc các món chi làm bằng da, ở trên nó mà đã bị vít, vì là một bệnh phung ăn ruồng: phải thiêu đi. Còn nếu thầy tế lễ khám, chẳng thấy vít đó ăn lan trên quần áo, trên canh hay trên chỉ, hoặc các món chi làm bằng da, thì*

người hãy biểu họ đem giặt món có vít đó đi, rồi giam nó một lần thứ nhì trong bảy ngày nữa. Khi giặt rồi, thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu vít đó không phai màu và cũng chẳng ăn lan ra, thì món đó là ô uế: người hãy đem thiêu đi, vì là một thứ vít mọc ăn vào bề trái hay là bề mặt. Còn nếu sau khi giặt rồi, thầy tế lễ thấy vít đã tái, thì phải gỡ nó khỏi quần áo, da, canh hay chỉ đi. Nếu vít mọc còn ló lên lại trên quần áo, trên canh hay chỉ, hoặc trên món chi bằng da, thì phải coi như một vít phung, và thiêu món có vít đó đi. Nhưng quần áo, canh hay chỉ, hoặc món nào bằng da mà người đã giặt, và vít đã lặn rồi, thì hãy đem giặt một lần thứ nhì nữa, đoạn sẽ được tinh sạch. Đó là luật lệ về vít lên mọc như phung trên quần áo bằng lông chiên hay bằng vải gai, trên canh hay chỉ, hoặc trên món chi bằng da, chiếu theo luật lệ đó mà phải định là tinh sạch hay là ô uế.”

Chúng ta có thể tóm tắt ngắn gọn luật lệ về bệnh phung (hay sự lên mọc) trên trang phục từ góc độ thuộc linh như sau:

Áo xống bằng lông chiên đại diện cho đời sống cá nhân của tín hữu. Nó phải sạch và không bị phung. Nói cách khác, đời sống cá nhân của chúng ta phải không có tội lỗi. Nếu để tội lỗi sinh sôi trong đời sống của mình, chúng ta sẽ trở nên ô uế và không còn thích hợp để hầu việc Chúa nữa. Chúng ta sẽ có một giai đoạn để sửa sai, nhưng nếu chúng ta không chịu làm như vậy, chúng ta sẽ dự phần với những kẻ giả hình.

Chúa Jêsus cảnh báo trong Ma-thi-ơ 24:48-51: “*Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng: Chủ ta đến chậm, bèn đánh kẻ cùng làm việc*

với mình, và ăn uống với phường say rượu, thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết. Chủ sẽ đánh xé xương và định phân nó đồng với kẻ giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiền răng.”

Nếu phung xuất hiện trên áo xống bằng vải gai, ở đây nói về chức vụ, thì có thể những gì chúng ta đang giảng dạy là không theo Lời Chúa, và tất cả các công việc mà chúng ta đang làm phải được thử qua lửa. 1 Cô-rinh-tô 3:15 xác nhận cho điều này: *“Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy.”*

Chúng ta nên lưu ý những lời của Chúa chúng ta trong Ma-thi-ơ 5:19: *“Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.”* Xin Chúa giúp đỡ để cả đời sống cá nhân và đời sống chức vụ của chúng ta được tự do khỏi ảnh hưởng chết người của bệnh phung thuộc linh mà nguyên nhân là tội lỗi, sự giả hình, và giáo lý sai trật.

Tẩy sạch người Phung

14:1-57

Khi bệnh phong thuộc linh là tội lỗi được phát hiện trong đời sống của chúng ta hay đời sống của những người mà chúng ta đang chịu trách nhiệm, chúng ta cần hiểu luật pháp về tẩy sạch người phong, để chúng ta có thể được tẩy sạch khỏi tội lỗi vì những luật này cũng áp dụng cho các Cơ-độc nhân.

14:1-3 –*“Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Đây là luật lệ cho kẻ phong về ngày nó được sạch. Người ta sẽ dẫn người phong đến thầy tế lễ: thầy tế lễ sẽ ra ngoài trại quân mà khám bệnh cho. Nếu vết phong của người bệnh lành rồi.”*

Về mặt thuộc linh, điều cần quan tâm ở đây là *“Người này đã từ bỏ tội lỗi của mình hay chưa?”* Mục sư trước hết cần phải được đảm bảo về điều này trước khi quyết định cho phép người đó quay trở lại dưới sự bao phủ của Hội-thánh hoặc được phục hồi trở lại trong mối thông công.

14: 4-7 –*“thì về phần người phải được sạch, thầy tế lễ sẽ truyền đem hai con chim vẫn sống và tinh sạch, cây hương nam, màu đỏ sẫm và hành kinh giới. Thầy tế lễ biểu cắt cổ một trong hai chim đó trong chậu sành, trên nước chảy. Đoạn, bắt lấy chim còn sống với cây hương nam, màu đỏ sẫm, hành kinh giới, đem nhúng trong huyết của chim kia đã cắt cổ trên nước chảy. Thầy tế lễ phải rảy huyết bảy lần trên người được sạch*

phung, và định người là tinh sạch, rồi thả con chim còn sống ra ngoài đồng.”

Có hai nghi lễ riêng biệt, cách nhau bảy ngày, nhờ đó tội nhân trước tiên được đưa trở lại trong môi thông công với hội chúng, và sau đó là bước vào môi tương giao với Đức Chúa Trời, một lần nữa được chấp nhận bước vào nơi thánh.

Nghi lễ đầu tiên này chỉ ra rằng Chúa Jêsus, vào Ngày Lễ Chuộc Tội, đã thực sự gánh lấy tội lỗi của người bị phung này trong sự chết của Ngài. Do đó, con chim được thả tự do bày tỏ rằng người bị phung giờ đây không còn ô uế nữa. Ý nghĩa của cây hương nam tượng trưng cho sự kết ước mạnh mẽ của Chúa Jêsus trong việc bước lên thập tự giá.

Màu đỏ sẫm tượng trưng cho huyết của Đấng Christ đổ ra trên thập tự giá. Nhà kính giới có liên hệ tới sự thanh tẩy (Thi-thiên 51:7). Quyền năng trong huyết của Đấng Christ tẩy sạch hoàn toàn người phung khỏi sự ô uế, một lần nữa được minh họa bởi thực tế là huyết của con chim bị chết sẽ được rảy bảy lần lên người bị phung, số bảy là con số của sự trọn vẹn. Chúng ta cũng được khích lệ qua nghi lễ này khi biết rằng Chúa Jêsus có thể cứu toàn vẹn những kẻ có tội mà đến gần Ngài với một tấm lòng ăn năn thống hối (Hê-bơ-rơ 7:25).

14: 8-9 – “Kẻ được sạch sẽ giặt áo xông mình, cạo hết lông, tắm trong nước, rồi sẽ được tinh sạch. Kế đó người được vào trại quân, nhưng phải ở ngoài trại mình trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy người sẽ cạo hết lông, tóc, râu, và lông mày mình, giặt quần áo và tắm mình trong nước, thì sẽ được tinh sạch.”

Việc rửa trong nước là rất cần thiết và chiếm phần lớn trong tiến trình thanh tẩy tội lỗi. Đấng Christ đang chuẩn bị Hội-thánh của Ngài để trở thành một Nàng-dâu không tì không vết qua việc rửa bằng nước là Lời của Đức Chúa Trời. Điều này được chép trong Ê-phê-sô 5:26-27: “Để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, dâng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.” Nước đại diện cho Lời của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh. Khi chúng ta đọc, nghiên ngẫm và vâng theo Lời Ngài, chúng ta được thanh tẩy và rửa sạch.

Người bị phung phải giặt áo xông mình. Chúng ta cũng vậy, phải giặt sạch chiếc áo thuộc linh mà đã bị xác thịt làm ô ướ (Giu-đe 1:23). Thời gian bảy ngày là biểu tượng của sự tẩy sạch hoàn toàn. Hành động cạo hết râu tóc đại diện cho sự tách biệt với quá khứ, vì tóc là biểu tượng của sự biệt riêng ra (Dân-số 6:2-5). Chúng ta phải được tách biệt khỏi tội lỗi cũng như quá khứ tội lỗi của mình.

14:10-14 – “*Qua ngày thứ tám, người bắt hai chiên con đực không tì vết chi, một chiên con cái chưa giáp năm, không tì vết chi, ba phần mười ê-pha bột lọc, chế dầu, làm của lễ chay, và một lót dầu; thầy tế lễ làm lễ nên thanh sạch sẽ đem người đang được sạch và các vật đó đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc. Kế đó, thầy tế lễ sẽ bắt một trong hai chiên con đực dâng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi với một lót dầu, và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, người giết chiên con đó trong nơi thường giết các con sinh dùng làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu, tức là trong một nơi thánh, vì của lễ chuộc sự mắc lỗi thuộc về thầy tế lễ như của lễ chuộc tội vậy; ấy là một vật chí thánh. Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế chuộc sự mắc lỗi bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt.*”

Nhóm của lễ thứ hai này cho thấy sự nghiêm trọng của tội lỗi và hậu quả từ hành động phạm tội của chúng ta. Hãy nhớ rằng, Đấng Christ đã làm trọn mọi công việc của những của lễ này. Các con sinh tế này được dâng vào ngày thứ tám, là ngày của sự khởi đầu mới. Chúng ta cũng kinh nghiệm được điều này khi chúng ta nhận được sự tha thứ và thanh tẩy khỏi những tội lỗi mà chúng ta đã phạm.

Chiên con được coi là vật chí thánh bởi nó đại diện cho Đấng Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời. Con đầu tiên được đưa qua đưa lại trước

mặt Chúa để được chấp nhận như của lễ chuộc sự mắc lỗi, rồi sau đó bị giết trong Nơi Thánh.

Huyết của con chiên được bôi lên tai phải, có nghĩa là người đã phạm tội từ giờ sẽ có một cái tai được tẩy sạch khỏi những điều tiếng của thế gian. Ngón cái bàn tay phải biểu thị rằng người đó từ nay sẽ hết lòng hầu việc Chúa. Ngón cái bàn chân phải biểu thị rằng bước đi của người đó từ giờ đã được thánh hóa và người sẽ bước đi theo đường lối Chúa.

Dầu

14:15-18.

14:15-18 – “đoạn lấy lót dầu đổ trong bàn tay tả mình, nhúng ngón tay hữu vào dầu trong bàn tay tả mình, mà rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va. Dầu còn lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt, tức trên lớp huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. Dầu còn dư lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch; vậy thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Dầu được bôi trên trái tai hữu, cũng như huyết, biểu thị rằng tai người ấy được xúc dầu để nghe tiếng Chúa, ngón cái bàn tay phải biểu thị rằng

chức vụ của người ấy được xúc dầu, ngón cái bàn chân phải biểu thị rằng người ấy đang bước đi trong Thánh Linh và lẽ thật. Phần dầu còn dư lại được đổ lên đầu người phung đã được sạch, biểu thị rằng cái đầu hay tâm trí của người ấy từ giờ được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh.

14:19-20 – “Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội đặng làm lễ chuộc tội cho người được sạch sự ô uế mình. Kế đó, thầy tế lễ sẽ giết con sinh tế dùng làm của lễ thiêu, dâng lên với của lễ chay trên bàn thờ; vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người này, thì người này sẽ được tinh sạch.”

Mục đích của những tế lễ hy sinh này là để làm sạch hoàn toàn người phung khỏi sự ô uế của mình. Sau khi được thanh tẩy, người ấy mới thích hợp để dâng của lễ thiêu, biểu thị rằng người này có thể dâng chính mình lên cho Chúa như một của lễ hy sinh được chấp nhận. Ngoài ra, người ấy còn được dự phần vào sự phục vụ người khác qua việc dâng của lễ chay.

Của Lễ của Người Nghèo

14:21-32

Xuyên suốt Kinh Thánh, từ tâm lòng của Cha Thiên Thượng luôn tuôn đổ lòng thương xót và sự quan tâm dành cho những người khốn khó. Châm-ngôn 19:17 cho chúng ta biết rằng dâng hiến cho người nghèo cũng giống như dâng cho chính Đức Chúa Trời: *“Ai thương xót kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-hô-va vay mượn; Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho người.”* Chúa quan tâm đến người nghèo, như được thấy trong Thi-thiên 140:12: *“Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ bình vực duyên cớ kẻ khổ nạn, đoán xét công bình cho người thiếu thốn.”*

Có một phước lành được tuyên bố trên những người chăm sóc cho người nghèo trong Thi-thiên 41:1-2: *“Phước cho người nào đoái đến kẻ khốn cùng! Trong ngày tai họa Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu người. Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người, bảo tồn mạng sống người: Người sẽ được phước trên đất và Ngài chắc không phó người cho ý muốn của kẻ thù nghịch người.”*

Những ai không có khả năng chi trả cho các lễ vật được yêu cầu trong hai mươi câu trước đó cũng không bị loại trừ khỏi sự phục hồi để thông công với hội chúng và Đức Chúa Trời chỉ vì họ nghèo. Những lễ vật được giảm đi tùy theo khả năng chi trả của họ, nhưng dù sao cũng đáng kể vì mức độ nghiêm trọng của tội lỗi họ.

14:21-32 – “Nhưng nếu người đó nghèo nàn, không phương thế đủ dâng những lễ vật này, thì phải bắt một chiên con đực dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, dâng đưa qua đưa lại dâng làm lễ chuộc tội cho mình, một phần mười bột lọc chế dầu làm của lễ chay và một lót dầu. Tùy theo phương thế mình, người cũng đem nộp hai con chim cu hay là hai bò câu con; con này dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu. Qua ngày thứ tám, người phải vì sự nên thanh sạch mình, đem nộp các lễ vật này cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ sẽ bắt chiên con đực định làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và một lót dầu, rồi dâng lên đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, người giết chiên con dùng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của kẻ được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt. Rồi thầy tế lễ đổ dầu vào bàn tay tả mình, ngón tay hữu nhúng lấy dầu đổ trong bàn tay tả, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, và bôi trên trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân mặt, tại nơi đã bôi huyết của lễ chuộc sự mắc lỗi. Dầu còn dư lại trong bàn tay, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch, dâng làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con chim cu, hoặc một trong hai con bò câu con, tùy theo vật họ nộp, dâng con này dùng làm của lễ chuộc tội, con kia dùng làm của lễ thiêu, với của lễ chay. Vậy, thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người được sạch trước mặt Đức Giê-hô-va. Đó là luật lệ về lễ nên thanh sạch của kẻ nghèo nàn bị vít phung.”

Một câu ngắn ngủi “*tùy theo vật họ nộp,*” (hay “*tùy theo khả năng người ấy*”) thể hiện sự quan tâm dịu dàng, đầy yêu thương của Cha yêu dấu chúng ta trên thiên đàng dành cho những người nghèo. Chúa muốn mọi người đều kinh nghiệm lòng thương xót của Ngài dành cho những tạo vật đang thiếu thốn và đau khổ của Ngài.

Nhà cửa có Vết Mốc như Phung

14:33-57

Khi chúng ta xem xét cẩn thận ý nghĩa của phân đoạn này vì nó được áp dụng cho chính chúng ta, chúng ta nhận ra rằng nhà ở đây có thể được áp dụng cho một ngôi nhà theo nghĩa đen (có thể có người sống trong đó hoặc là một ngôi nhà thờ theo nghĩa đen). Nó cũng có thể áp dụng cho ngôi nhà thuộc linh, là nơi mà mỗi viên đá là thành viên của hội chúng.

Một lẽ thật quan trọng khác không thể bỏ qua được nêu trong câu 34, trong đó tuyên bố rõ ràng rằng Chúa là Đấng giáng dịch bệnh vào nhà. Đây rõ ràng là một dấu hiệu của sự phán xét để rồi những trường hợp phạm tội phải được xử lý cho thỏa ý Ngài. Hơn nữa, nhà ở đây, cho dù là hội thánh, nhà để ở hay một tòa nhà, thì cũng đều là sản nghiệp Chúa ban cho dân sự ở nơi đó.

14:33-34 – “Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: Khi nào các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an, mà ta sẽ cho các ngươi làm sản nghiệp, nếu ta giáng một vết mốc như vết phung trong nhà nào của xứ các ngươi sẽ được làm sản nghiệp.” Bệnh phung có thể tồn tại dưới nhiều dạng. Nó có thể xuất hiện như các vết mốc nhìn thấy được làm vấy bẩn các bức tường của ngôi nhà, song loại phung này cũng có thể ở dạng thuộc linh thuần túy. Loại này có thể là một dạng tà linh đang lan tràn trong hội chúng.

Có lẽ tình huống mà tôi đã trải qua nhiều năm trước đây sẽ giúp chúng ta hiểu được khía cạnh này của bệnh phung thuộc linh. Tôi đã được mời tới chia sẻ tại một hội thánh, nhưng khi tôi ở đó, tôi sớm nhận ra sự thật rằng sự hiện diện của Chúa không có ở đó. Thay vào đó, có một tấm áo thuộc linh đã che phủ nơi này ngăn cản sự thờ phượng của hội thánh lên đến được Ngôi của Đức Chúa Trời. Toàn bộ không khí ở đó dường như chìm trong bóng tối thay vì ánh sáng đến từ sự hiện diện của Chúa trong một hội thánh. Vị mục sư mới cũng nhận thức rõ về thực tế này, và vì vậy, chúng tôi đã cùng nhau tìm kiếm Chúa.

Chúa bày tỏ cho chúng tôi rằng tòa nhà này đã bị phung do tội lỗi của mục sư tiên nhiệm, người đã nhiều lần phạm tội ngoại tình trong văn phòng hội thánh. Rõ ràng đây là tội lỗi nghiêm trọng đến mức không có

biện pháp khắc phục nào khác ngoài việc phá hủy tòa nhà và để dân sự đi đến một điểm nhóm khác.

Cánh tay kỳ diệu của Chúa đã sắp xếp cho một công ty xuất bản mua lại nơi này, họ phá hủy tòa nhà và xây dựng văn phòng mới. Hội thánh sau đó đã có thể chuyển đến một địa điểm khác để nhóm lại với số tiền nhận được từ việc bán tòa nhà cũ. Ngợi khen Chúa!

14:35-41—*“chủ nhà đó phải đến cáo cùng thầy tế lễ rằng: Tôi thấy như có một vít mốc trong nhà. Trước khi vào khám vít mốc đó, thầy tế lễ phải truyền họ đem đồ đạc trong nhà ra hết, hầu cho khỏi bị lây ô uế; sau khi dờn xong, thầy tế lễ sẽ vào đặng khám nhà. Người sẽ xem vít đó, nếu nó ở nơi vách có lỗ màu xanh xanh, hoặc đỏ đỏ, bộ sâu hơn mặt vách, thì thầy tế lễ phải đi ra đến cửa ngoài, niêm nhà lại trong bảy ngày. Ngày thứ bảy, thầy tế lễ trở lại, nếu thấy vít ăn lan ra trên vách nhà, thì phải truyền gỡ mấy cục đá bị vít lây, liêng ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy; đoạn biểu người ta cạo trong nhà và chung quanh nhà, và hốt bỏ bụi cạo đó ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy...”*

Sẽ tốt hơn nếu chúng ta dừng lại ở đây và suy ngẫm về những chỉ dẫn trong phân đoạn này. Rõ ràng, một số dạng phung có thể nhìn thấy được bị giới hạn ở một vài khu vực nhất định chứ không lan rộng ra toàn bộ ngôi nhà, nó chỉ tồn tại trong một vài viên gạch, và phải bị loại bỏ.

Điều này ý nói đến một số thành viên nhất định của hội thánh, vì tất cả chúng ta là những viên đá sống được dùng để xây nên nhà thiêng liêng (1 Phi-e-rơ 2:5). Do đó, một số thành viên có thể đang sống trái với ý muốn của Đức Chúa Trời và cơn thịnh nộ cũng như sự phán xét của Ngài có thể giáng trên họ một cách cá nhân, giống như trường hợp của Vua Sau-lơ. Họ có thể bị ảnh hưởng bởi những tà linh và trong một số trường hợp họ buộc phải rời khỏi hội thánh để phước hạnh của Chúa mới có thể quay trở lại.

Trường hợp của A-can có thể là một ví dụ, người đã lấy cắp vật đáng diệt của thành Giê-ri-cô. Tội lỗi của A-can khiến quân Y-sơ-ra-ên bị đánh bại bởi lực lượng nhỏ bé của dân A-hi. Vậy, trong một vài trường hợp, một số người buộc phải rời khỏi vòng dân sự nếu họ không ăn năn tội lỗi mình, để nhờ đó mà dân sự được hưởng ơn phước của Đức Chúa Trời trở lại.

Chúng ta cần hết sức thận trọng từng bước một trong việc đưa ra quyết định loại bỏ các thành viên, vì những người trẻ chưa hiểu chuyện có thể sẽ bị ảnh hưởng xấu. Hãy cầu nguyện và trao vấn đề đó cho Chúa, vì nhìn chung, chính Ngài sẽ đẩy lên một hòn đá gây vấp phạm khiến họ cảm thấy hổ thẹn và rời đi. Điều này không phải lúc nào cũng đúng, nhưng khi chúng ta cầu hỏi Chúa, Ngài sẽ bày tỏ ý muốn của Ngài trong

từng trường hợp. Sau đó, như chúng ta thấy trong câu tiếp theo, Đức Chúa Trời sẽ mang những người khác đến thay thế cho những người đã từng nắm giữ những vị trí quan trọng để hội thánh có thể tiếp tục bước đi trên hành trình thuộc linh của mình.

14:42 –*“rồi lấy đá khác trám vào chỗ đá cũ, và đem hồ mới tô lại khắp nhà.”* Trong một số trường hợp, bản chất của tội lỗi có thể ăn sâu đến mức nó ảnh hưởng đến rất nhiều thành viên khác trong vòng dân sự đến nỗi hội thánh phải đóng cửa. Đáng tiếc thay, điều này đã xảy ra ở nhiều nơi. Chúng ta phải ghi nhớ điều này, vì nó cũng có thể xảy ra trong các hội thánh của chúng ta.

14:43-47–*“Nhưng nếu sau khi đã gỡ mấy cục đá, cạo nhà và tô lại, vít đó trở lại lỗ trong nhà, thì thầy tế lễ phải đến khám nữa. Nếu thấy vít ăn lan ra, ấy là một vít phung ăn ruồng nhà; nhà đã bị ô uế. Vậy, họ phải phá nhà đi, đá, gỗ và hồ, rồi đem đổ hết thảy ngoài thành trong một nơi dơ dáy. Trong lúc niêm nhà, ai đi vào thì sẽ bị lây ô uế cho đến chiều tối. Ai ngủ, hoặc ăn trong nhà đó phải giặt quần áo mình.”*

Những câu này rất quan trọng, vì nơi chúng ta thờ phượng ảnh hưởng đến đời sống thuộc linh của chúng ta. Nơi nào có tội lỗi ẩn mình dưới hình thức vô đạo đức, giáo lý sai trật hay đạo đức giả, chúng ta phải cầu

xin Chúa tẩy sạch chúng ta khỏi những ảnh hưởng mà nó có thể gây ra trong đời sống của chúng ta.

14:48-53 – *“Nhưng sau khi nhà đã tô rồi, nếu thầy tế lễ trở lại, khám thấy vít không ăn lan trong nhà, thì phải định nhà là tinh sạch, vì vít đó đã lành rồi. Đặt làm lễ nên thanh sạch cho nhà, người phải lấy hai con chim, cây hương nam, màu đỏ sẫm và nhành kinh giới; giết một con chim trong chậu sành, trên nước chảy, rồi lấy cây hương nam, nhành kinh giới, màu đỏ sẫm, và con chim sống, nhúng hết trong huyết con chim đã cắt cổ trên nước chảy, và rảy bảy lần trên nhà. Vậy, người dùng huyết con chim, nước chảy, con chim sống, cây hương nam, nhành kinh giới, và màu đỏ sẫm đặt làm lễ khiến nhà nên thanh sạch. Đoạn, người thả con chim sống bay ra ngoài thành đến nơi ruộng; người sẽ làm lễ chuộc tội cho nhà, thì nhà sẽ được sạch.”*

Sau khi một cá nhân hay toàn bộ hội chúng đã ăn năn tội lỗi của mình rồi, thì một số nghi thức thanh tẩy cũng nên được thực hiện.

Kể từ thời Cựu Ước theo luật pháp và dưới thời Giáo-hội, nước được một tội tở Chúa cầu nguyện là thánh. Nước này sau đó được rảy lên khắp ngôi nhà để tẩy sạch nó khỏi những tà linh.

Tuy nhiên những người bạn Công-giáo của chúng ta đã đi quá xa, khi rảy nước lên xác chết với niềm tin rằng nghi lễ này sẽ thanh tẩy người

quá cố, giúp cho người này được lên thiên đàng. Tất nhiên đây là một sự dạy dỗ sai trật. Nước, mô tả Lời của Đức Chúa Trời, sẽ thanh tẩy chúng ta khi chúng ta vâng theo Lời (I Phi-e-rơ 1:22).

Chúng ta đã biết việc cầu nguyện trên một ly nước rồi sau đó rảy nước lên khắp ngôi nhà là một cách rất quyền năng để đuổi tà linh. Rảy nước lên những căn phòng và các ngôi nhà theo như tôi thấy là rất hiệu nghiệm nhưng nên được thực hiện theo sự hướng dẫn của Chúa chứ không phải của con người. Tôi đã từng thấy những thần tượng nhỏ ngã xuống trước lời cầu nguyện và nước thánh.

14:54-57 – *“Đó là luật lệ về các thứ vít phung và tạt đòng đanh, về vít móc trên quần áo và nhà ở, như vít phung, về chỗ sung, chỗ lở ra và chỗ đóm, đặng dạy cho biết khi nào ô uế, và khi nào tinh sạch. Đó là luật lệ về bệnh phung vậy.”* Những sự dạy dỗ liên quan đến bệnh phung vẫn còn giá trị cho đến ngày nay. Các hội thánh và dân sự của chúng ta phải được tự do khỏi khỏi lỗi. Khi Chúa giáng tai họa, chúng ta cần phải có khả năng nhận biết nguyên do, rồi sau đó ăn năn và được tẩy sạch.

4. Chất Thải (sự ô uế của thân thể)

15:1-33

Bệnh Bạch Trọc (bệnh lậu)

15:1-15

Mọi chất thải ra từ cơ thể con người đều là ô uế; do đó, về phương diện thuộc linh, người là ô uế. Tuy nhiên, trong phần chú thích này, chúng ta sẽ không xem xét các khía cạnh thuộc thể, mà tập trung vào các giải nghĩa thuộc linh của chúng. Vậy, trong phần này, chúng ta thảo luận về bệnh bạch trọc và các phương cách khắc phục cần thiết từ quan điểm của luật pháp được ban hành.

15:1-15—*“Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se và A-rôn rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm người nam nào thân mình bị bệnh bạch trọc, thì vì cơ đó bị ô uế; sự ô uế người bởi nơi bạch trọc: hoặc thân mình chảy bạch trọc ra hay là úc lại, thì người bị ô uế. Hễ giường nào người bệnh bạch trọc nằm, đều sẽ bị ô uế: và các vật nào người ngồi trên cũng sẽ bị ô uế. Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Ai ngồi trên vật chi mà người bệnh bạch trọc đã ngồi, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Ai đụng đến mình người bệnh bạch trọc, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Nếu người bệnh bạch trọc nhổ nhằm người nào tinh sạch, thì người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Hễ xe nào người bệnh bạch trọc ngồi lên đều sẽ bị ô uế. Hễ ai đụng đến bất kỳ vật chi dưới mình người bệnh bạch trọc, đều sẽ bị ô uế đến chiều tối.*

Còn ai mang các vật đó, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Ai bị người bệnh bạch trọc rờ đến mà nếu người bệnh đó không rửa tay mình trong nước, thì ai đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Đồ sành bị người bệnh bạch trọc đụng đến, phải đập bể đi, còn đồ gỗ, thì rửa trong nước. Và, khi người nam bị bệnh bạch trọc đã lành rồi, thì phải tính từ ngày lành đến bảy ngày, kể giặt quần áo mình và tắm trong nước chảy; đoạn, người sẽ được tinh sạch. Qua ngày thứ tám, người bắt cho mình hai chim cu, hay là hai con bò câu con, đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, và đưa cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dâng con này làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lễ vì có bệnh bạch trọc, sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Thực tế là sự ô uế đặc biệt này có liên quan đến vấn đề xác thịt, khác với vấn đề tình dục, được thấy trong Lê-vi Ký 22:4. Điều này cho chúng ta một sự hiểu biết về ứng dụng thuộc linh của nó trên đời sống mình. Nó đề cập đến một trong những loại chất thải không ngừng xuất ra từ thân thể chúng ta và không cầm được. Những chất thải này rất có thể là muốn nói đến các công việc của xác thịt như sự hận thù, giận dữ và cay đắng. Quá trình làm sạch hoàn toàn mất bảy ngày. Rồi vào ngày thứ tám, ngày của sự khởi đầu mới, tội lỗi phải được thừa nhận và một của lễ thiêu được dâng lên cho Chúa.

Di Tinh (sự xuất tinh khi giao hợp)

15:16-18

15:16-18 – “Hễ người nam di tinh, phải tắm trọn mình trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Phàm quần áo và da bị dính, phải giặt rửa trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Khi nào người nam và người nữ giao cấu nhau, thì phải tắm trong nước, và bị ô uế cho đến chiều tối.”

Điều này đề cập đến sự ô uế tình dục, mà chúng ta nên tự bảo vệ mình để chống lại nó, như Phao-lô khuyên chúng ta trong I Cô-rinh-tô 6:18, “*Hãy tránh sự dâm dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn là ngoài thân thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm dục, thì phạm đến chính thân thể mình.*” Mặc dù sự xuất tinh này có thể không nhất thiết dẫn đến sự gian dâm, nhưng nó có thể chỉ ra một người đang có những suy nghĩ liên quan đến tình dục mà cần được kiểm soát.

Người Nữ có Kinh Nguyệt

15:19-33

15:19-33 – “Khi nào một người nữ có kinh nguyệt, phải chịu ô uế trong bảy ngày; hễ ai đụng đến người, sẽ bị ô uế đến chiều tối. Phàm vật gì người nằm hay ngồi trên trong lúc mình không sạch, sẽ bị ô uế. Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế

đến chiều tối. Ai đụng đến vật gì người đã ngồi trên, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Nếu có vật chi nơi giường, hoặc trên đồ người ngồi, hễ ai đụng đến, sẽ bị ô uế đến chiều tối. Ví bằng một người nam giao cấu cùng người nữ đó, và sự ô uế kinh nguyệt dính người nam, thì người nam sẽ bị ô uế trong bảy ngày; phạm giường nào người nằm đều cũng sẽ bị ô uế. Khi một người nữ ngoài kỳ kinh nguyệt mình lại có lưu huyết nhiều ngày, hoặc là bị mất quá kỳ, sẽ bị ô uế trọn trong lúc lưu huyết như trong lúc kinh nguyệt mình vậy. Trong trọn lúc lưu huyết, bất kỳ giường nào người nằm trên sẽ như cái giường của kỳ kinh nguyệt, và mọi vật nào người ngồi trên, đều sẽ bị ô uế như trong kỳ kinh nguyệt vậy. Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế; phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Khi nào huyết người nữ cầm lại rồi, phải tính từ ngày lành đến bảy ngày, đoạn sẽ được tinh sạch. Qua ngày thứ tám, người bắt hai con chim cu, hoặc hai con bò câu con, đem đến thầy tế lễ tại cửa hội mạc. Thầy tế lễ phải dâng con này làm của lễ chuộc tội, và con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy tế lễ vì có sự lưu huyết ô uế người sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. Thế thì, các người sẽ phân cách dân Y-sơ-ra-ên ra xa sự ô uế của họ, kéo họ làm ô uế hội mạc ta vẫn ở giữa họ, mà phải chết trong sự ô uế mình chẳng. Đó là luật lệ về người nào bị bệnh bạch trọc hay là vì có di tinh bị ô uế, về người nữ có kỳ kinh nguyệt, về mọi người, hoặc nam hay nữ, bị bạch trọc, và về người nam giao cấu cùng người nữ trong khi kinh nguyệt.”

Phân đoạn trên liên quan đến người nữ và kỳ kinh nguyệt của người cho thấy rõ ràng rằng trong thời gian này người nữ bị ô ứ và không được có quan hệ tình dục. Người nữ ấy phải trải qua khoảng thời gian sống tách biệt. Toàn bộ chương này cho thấy Đức Chúa Trời là Thánh và Ngài mong muốn dân sự Ngài nên thánh hoặc tách biệt khỏi mọi sự ô ứ, để chúng ta không làm ô ứ nơi tôn nghiêm của Đức Chúa Trời bởi những sự bất khiết.

Phần 4

Ngày Lễ Chuộc Tội

16:1-34

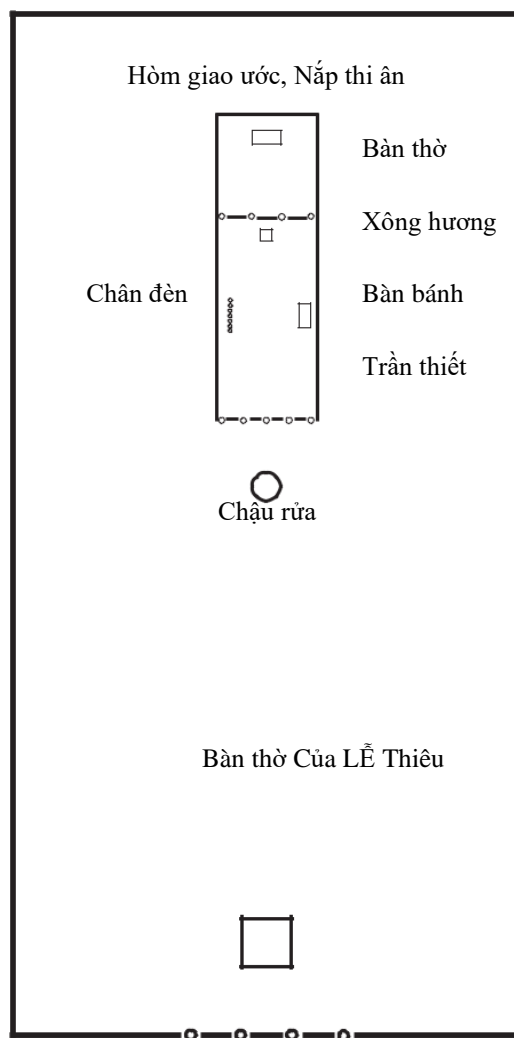
16:1-2—“Sau khi hai con trai của A-rôn chết trong lúc đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, thì Ngài phán cùng Mô-i-se, mà rằng: Hãy nói cùng A-rôn, anh ngươi, chớ vào luôn luôn trong nơi thánh ở phía trong bức màn, trước nắp thi ân trên hòm bảng chứng, e người phải chết chăng; vì ta ở trong mây hiện ra trên nắp thi ân.”

Nắp thi ân, là món đồ thứ bảy và cũng là khí dụng cuối cùng trong Đền-tạm của Mô-i-se, đây là nơi Đức Chúa Trời bày tỏ sự vinh hiển của Ngài.

Cũng chính từ nắp thi ân Đức Chúa Trời đã chọn để phán dạy dân sự, như được ghi lại trong Dân-số Ký 7:89: *“Khi Môi-se vào hội mạc đặng hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va, thì người nghe tiếng nói cùng mình từ trên nắp thi ân để trên hòm bảng chứng ở giữa hai chê-ru-bim; người hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va vậy.”*

Dưới đây là sơ đồ của Đền-tạm Môi-se cho thấy ba khu vực của Đền-tạm và những khí dụng của nó.

Đền Tạm của Môi-se



Cánh cửa
(4 Cột trụ).

Tây
Nam Bắc
Đông

16:3-4— “*Này, A-rôn sẽ vào nơi thánh như vậy: Người phải bắt một con bò đực tơ, dùng làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. Người sẽ mặc áo lá trong thánh bằng vải gai, thân dưới mặc một cái quần bằng vải gai, thắt một đai bằng vải gai và đội trên đầu một cái mũ bằng vải gai. Ấy là bộ áo thánh mà người sẽ mặc lấy khi đã tắm mình trong nước.*”

Lễ Chuộc Tội là ngày thánh nhất trong lịch của người Do Thái. Đó là ngày duy nhất trong năm mà thầy tế lễ thượng phẩm được phép bước vào trong bức màn ngăn cách giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. Những chỉ dẫn đặc biệt được đưa ra để đảm bảo không có sai sót về các thủ tục trong ngày Lễ Chuộc Tội. Dưới đây là sự chuẩn bị của thầy tế lễ thượng phẩm:

1. Người phải tự rửa mình, điều này tượng trưng cho việc được sạch nhờ vâng theo Lời Chúa.
2. Người phải mặc quần trong bằng vải gai, tượng trưng cho sự trong sạch về vấn đề tình dục.
3. Người phải mặc áo lá bằng vải gai, tượng trưng cho sự công bình của Đấng Christ.
4. Người phải thắt đai bằng vải gai, tượng trưng cho sự thành tín trong bước đi hằng ngày của chúng ta.

5. Người phải đội lên đầu một cái mũ bằng vải gai, tượng trưng cho sự oai nghiêm và thẩm quyền trong chức vụ.

16:5-6 –*“Do nơi hội chúng Y-sơ-ra-ên, người sẽ bắt hai con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình làm của lễ chuộc tội, và người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình.”* Luôn luôn có một sự nhấn mạnh sâu sắc trong các nghi lễ của Cựu Ước về sự cần thiết phải được thanh tẩy khỏi tội lỗi để tiếp cận với một Đức Chúa Trời thánh khiết.

Trong khi vào thời ấy, điều này liên quan đến các hành vi đạo đức thể hiện ra bên ngoài, chúng ta phải nhận ra rằng đối với chúng ta thì nó có nghĩa là sự cất bì trong lòng và một tâm lòng trong sạch. Châm-ngôn 22:11 nói rằng, *“Ai ái mộ lòng thánh sạch, Và có duyên nơi môi miệng mình, sẽ được vua làm bạn nghĩa.”*

16:7 –*“Kế đó người phải bắt hai con dê đực, đem để trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc.”* Nghi thức tiếp theo mà qua đó hai con dê đực được mang đến tượng trưng hai con người, là Chúa Jê-sus và Ba-ra-ba. Cả hai đều bị buộc tội về hành động xúi giục nổi loạn hay chống nghịch chính quyền La Mã. Một người vô tội trong khi người kia thì có tội. Người vô tội, là Chúa Jê-sus, đã phải chết, còn người có tội, Ba-ra-ba, được trả tự do.

Chúng ta đọc được điều này trong Lu-ca 23:18-19: “*Chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng: Hãy giết người này đi, mà tha Ba-ra-ba cho chúng tôi! Vả, tên này bị tù vì dấy loạn trong thành, và vì tội giết người.*”

16:8 – “*Đoạn, A-rôn bắt thăm cho hai con dê đực, một thăm về phần Đức Giê-hô-va, một thăm về phần A-xa-sên.*” Từ ngữ diễn đạt ở đây rất quan trọng vì nếu bắt thăm về phần Chúa thì con dê sẽ phải chết. Bởi đó, chính Chúa, Đấng vô tội đã trở nên có tội, để chết thay cho dân sự Ngài.

16:9-10 – “*A-rôn sẽ biểu dân con dê đực bắt thăm về phần Đức Giê-hô-va lại gần và dâng nó làm của lễ chuộc tội. Còn con bắt thăm về phần A-xa-sên, sẽ để sống trước mặt Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội trên nó, rồi thả nó ra nơi đồng vắng đặng nó về A-xa-sên.*” Con dê còn lại được thả tự do về vùng đồng vắng, tượng trưng cho Ba-ra-ba, như đã thấy trong Ma-thi-ơ 27:26: “*Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng; và khiến đánh đòn Đức Chúa Jê-sus, đoạn giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập tự.*”

16:11 – “*Vậy, A-rôn sẽ dâng con bò tơ mình, là con sinh tế chuộc tội, giết nó làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình.*” Thầy tế lễ thượng

phải phải dâng của lễ chuộc tội cho mình trước khi dâng sinh tế để làm lễ chuộc tội cho cả dân sự, cũng như cho nhà mình.

Điều này rất quan trọng vì gia đình có thể khiến chúng ta không đủ điều kiện để có được những điều tốt nhất từ Chúa dành cho đời sống của chúng ta. Hê-li mất đi chức vụ của mình vì các con trai của ông đã bất tuân luật pháp Chúa. Mặt khác, Áp-ra-ham đã nhận được phước lành của Đức Chúa Trời bởi ông đã nuôi dạy các con mình bước đi theo đường lối Chúa.

Nguyện Chúa cũng phán với chúng ta như cách Ngài phán cùng Áp-ra-ham trong Sáng-thể Ký 18:19: *“Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.”*

16:12-13 –*“đoạn lấy lư hương đầy than hực đổ trên bàn thờ trước mặt Đức Giê-hô-va, và một vốc hương bột, mà đem vào phía trong bức màn. Người phải bỏ hương trên lửa, trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho ngọn khói hương bao phủ nắp thi ân ở trên hòm báng chứng, thì người không chết.”*

Xuất Ê-díp-tô Ký 30:34 cho chúng ta danh sách các loại hương liệu cần có để bào chế loại hương này: *“Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa*

rằng: Hãy lấy các hương liệu, tức tô hiệp hương, loa yểm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương, mỗi thứ bằng nhau.”

Bốn thành phần chính của loại hương này là:

1. Tô hiệp hương
2. Loa yểm hương
3. Phong chi hương
4. Thanh nhũ hương

1. Tô hiệp hương Tô hiệp hương được dịch là “chất nhựa dính,” một loại bột rất tốn kém lấy từ những giọt mật được đông cứng lại (một chất được dùng để ướp xác của phương Đông). Một giọt, tượng trưng cho sự nhu mì, một đức tính thường được hình thành sau một khoảng thời gian dài chịu oan sai hoặc công kích.

Khi chúng ta bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chúng ta đang đến trước mặt của một vị Vua – Vua trên muôn vua – và chúng ta phải có thái độ đúng đắn khi cầu nguyện. Bạn không đời nào dám đòi hỏi điều gì từ một vị Vua; bạn chỉ cầu xin ơn huệ của Ngài mà thôi. Chúng ta phải có sự nhu mì trong đời sống cầu nguyện của mình để chúng ta không đòi hỏi điều gì từ Chúa.

Chúa Jêsus phán, “*Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất*” (Ma-thi-ơ 5:5). Từ nhu mì trong tiếng Hy Lạp cổ được sử dụng để chỉ một chú chó trưởng thành đã được huấn luyện. Nhu mì trong tiếng Hy Lạp không hề đề cập đến một con cún nhỏ chỉ làm gì đó khi được khích lệ. Thường thì dân sự Chúa cũng giống như những chú chó con. Họ cần sự thúc đẩy từ Chúa để làm mọi việc, đặc biệt là trong đời sống cầu nguyện. Chúng ta cần trưởng thành đến mức đủ kỷ luật để không lay chuyển cho đến chừng nào Chúa phán bảo chúng ta. Thái độ nhu mì này là một trong những yếu tố cấu thành của sự cầu nguyện. Những lời cầu nguyện của chúng ta nên được sinh ra bởi Đức Thánh Linh.

Chúng ta chỉ nên cầu hỏi theo ý Chúa. I Giăng 5:14-15 nói: “*Này là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.*” Chúng ta không bao giờ được ra lệnh cho Chúa, nhưng trong tinh thần nhu mì, chúng ta nên chờ đợi Ngài để biết ý muốn của Ngài là gì, và sau đó cầu nguyện theo hướng đó. Lời cầu nguyện của chúng ta sẽ chỉ được đáp lời nếu chúng ta cầu xin theo ý muốn của Ngài!

2. Loa yếm hương Loa yếm hương là phần xương giữ hai vỏ sò lại với nhau. Khi xương này gãy, cuộc đời của con sò ấy cũng kết thúc, vì nó

không còn sức để đứng vững lại. Ý nghĩa của nó là sự phó mình trong việc cầu nguyện cho người khác.

Về mặt thuộc linh, điều này nói về thái độ cầu nguyện giống như hoàng hậu Ê-xơ-tê khi bà chuẩn bị để vào diện kiến vua. Hoàng hậu biết rằng nếu vua không giơ ra cây phủ việt, bà có thể sẽ mất mạng – bởi trong thời ấy, việc tự ý vào gặp vua mà không được lệnh là trái với luật pháp. Dù vậy, khi bước vào sự hiện diện của vua để cầu xin cho dân mình thoát khỏi nạn diệt chủng, bà đã nói: “*Nếu tôi phải chết thì tôi chết!*” (Ê-xơ-tê 4:16).

Khi chúng ta bước vào sự hiện diện của Vua trên muôn vua, chúng ta phải có thái độ tương tự trong sự cầu nguyện. Như Hê-bơ-rơ 4:16 nói, chúng ta phải “*vững lòng đến gần ngai ơn phước, hầu cho được thương xót*” và cứu được nhiều người. Có một cái giá phải trả cho lời cầu nguyện. Cái giá của sự cầu thay có thể được nhìn thấy qua cuộc đời của Praying Hyde (*ông Hyde cầu nguyện*—John Hyde). Ông đã cầu nguyện rất sốt sắng trong một thời gian dài đến nỗi trái tim thuộc thể của ông đã thực sự mở rộng vì gánh nặng dành cho những linh hồn hư mất ở Ấn Độ. Lời cầu nguyện có thể lấy đi của chúng ta nhiều thứ. Liệu chúng ta có mạo hiểm đánh đổi tất cả như Ê-xơ-tê để bước vào sự hiện diện của Vua trên muôn vua?

3. Phong chi hương Phong chi hương là một loại nhựa dính có mùi rất mạnh được chiết xuất từ một loài thực vật ở châu Á có họ hàng với ngò tây. Phong chi hương thực sự giống như nước mắt. Phong chi hương tượng trưng cho nước mắt vì lá của nó phải bị bẻ gãy để nước mới có thể chảy ra. Nó tiêu biểu cho sự khóc lóc trong khi cầu nguyện.

Hê-bơ-rơ 5:7 nói về Chúa Jêsus, “*Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời.*” Điều này nói về chức vụ cầu thay của Đấng Christ. Tuy nhiên, nó không đề cập đến những lời cầu nguyện của Ngài trên thập tự giá, mà là đời sống cầu nguyện của Ngài khi còn ở trên đất. Vua Đa-vít nói với Chúa, “*Xin Chúa để nước mắt tôi trong ve của Chúa, Nước mắt tôi há chẳng được ghi vào sổ Chúa sao?*” (Thi-thiên 56:8). Cũng có tiếng khóc lớn trong chức vụ cầu nguyện tại nơi bàn thờ xông hương.

4. Thanh nhũ hương Nhũ hương có nguồn gốc từ một số cây thuộc họ cây cho nhựa thơm. Nó đại diện cho đức tin đã được thử qua lửa (so sánh Nhã-ca 4:12-14 với Ga-la-ti 5:22-24). Hê-bơ-rơ 11:6 cho chúng ta chiếc chìa khóa vạn năng trong sự cầu nguyện: “*Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm*

kiếm Ngài.” Những lời cầu nguyện của chúng ta phải được trộn cùng với đức tin để tin rằng Ngài lắng nghe và Ngài sẽ đáp lời chúng ta.

Đấng Christ đã phán trong Mác 11:22-23: “[*Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời.*] *Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai sẽ biểu hòn núi này rằng: Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu ngươi chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho.*” Khi chúng ta có đức tin nơi Đức Chúa Trời (nói theo nghĩa đen dịch từ tiếng Hy Lạp), chúng ta có thể cầu nguyện và công bố lời hứa của Chúa trong đức tin, và nó sẽ được ứng nghiệm. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng, tất cả những điều này phải dựa trên đức tin nơi Đức Chúa Trời – và Chúa chỉ ban đức tin cho những điều theo ý muốn của Ngài.

Đám mây hình thành từ khói hương tiêu biểu cho những lời cầu nguyện dâng lên Chúa. Chúng ta bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Cha thông qua những lời cầu nguyện của Đấng Christ. Các khía cạnh khác nhau của những lời cầu nguyện được tượng trưng bởi các thành phần của hương, phải được thực hành trong đời sống của chúng ta và thể hiện trong những lời cầu nguyện mà chúng ta trình dâng trước ngai vinh hiển của Ngài.

16:14 – “*Người cũng phải lấy huyết con bò tơ đó, dùng ngón tay rảy trên nắp thi ân, về phía đông, và rảy bảy lần về phía trước nắp thi ân.*”

Bây giờ chúng ta có một bản ghi chép ban hành những chỉ dẫn cho buổi lễ. Huyết của con bò tơ là cho tội lỗi của thầy tế lễ thượng phẩm. Do đó, nó phải được mang vào trong bức màn trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, Đấng ngự giữa những chê-ru-bim phía trên nắp thi ân.

Huyết được rảy về phía đông của nắp thi ân bởi vì hướng đó đối diện với lối vào Đền-tạm, và cụ thể là Nơi Chí Thánh. Cửa đông của Đền-thờ trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình được dành riêng cho Đấng Christ, Mặt Trời Công Chính (Ê-xê-chiên 44:1-3), vì mặt trời mọc ở hướng đông. Huyết được rảy bảy lần, tượng trưng cho sự tẩy sạch hoàn toàn vì ‘số bảy’ tượng trưng cho sự hoàn hảo và trọn vẹn.

16:15 – “*Đoạn, người giết con dê đực dùng về dân chúng làm của lễ chuộc tội; đem huyết nó vào phía trong bức màn; dùng huyết con dê đực đó cũng như đã dùng huyết con bò tơ, tức là rảy trên nắp thi ân và trước nắp thi ân vậy.*” Điều đáng chú ý ở đây là của lễ chuộc tội cho hội chúng thì có giá trị thấp hơn so với của thầy tế lễ thượng phẩm. Cũng tương tự như vậy, người đến gần Đức Chúa Trời đại diện cho cả hội chúng, cũng như người mục sư, phải có sự thanh tẩy sâu sắc hơn so với các thành viên khác trong hội thánh.

Đó là ý nghĩa thuộc linh của nghi lễ này, là điều quan trọng mà chúng ta cần hiểu. Mục đích của Ngày Lễ Chuộc Tội là để giải quyết tội lỗi của dân sự Chúa. Về mặt thuộc linh, Hội-thánh đã ăn mừng những kỳ lễ sau:

1. Lễ Vượt Qua, tượng trưng cho sự cứu rỗi
2. Lễ Bánh Không Men, tượng trưng cho việc nuôi dưỡng bởi Lời Chúa
3. Lễ Dâng Trái Đầu Mùa, tượng trưng cho phép báp-tem bằng nước
4. Lễ Ngũ Tuần, tượng trưng cho phép báp-tem bằng Thánh Linh
5. Lễ Thổi kèn, tượng trưng cho một lời kêu gọi tươi mới để tiếp tục bước đi với Đức Chúa Trời.

Mặc dù đã có tất những trải nghiệm đầy phước hạnh này, song bản chất tội lỗi vẫn không được giải quyết trong đời sống và tâm lòng của dân sự Chúa. Đây là lý do của Ngày Lễ Chuộc Tội, để giải quyết tội lỗi trong đời sống và tâm lòng của dân sự Đức Chúa Trời.

16:16-17 –“*Người vì có sự ô uế, sự vi phạm và tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phải làm lễ chuộc tội cho nơi thánh và cho hội mạc ở giữa sự ô uế của họ. Khi thầy tế lễ vào dâng làm lễ chuộc tội nơi thánh cho đến khi người ra, thì chẳng nên có ai ở tại hội mạc; vậy, người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình, cho nhà mình, và cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.*”

Đền-tạm này đã bị ô ướ bởi thực tế là nó ở giữa một dân ô ướ, sinh ra từ dòng dõi của A-đam với nguyên tội. Lý do không ai có thể ở trong Đền-tạm trong suốt thời gian A-rôn làm lễ thanh tẩy là vì bản chất tội lỗi của họ sẽ làm ô ướ Đền-tạm.

16:18-19 – *“Đoạn, người ra, đi đến bàn thờ ở trước mặt Đức Giê-hô-va, dâng làm lễ chuộc tội cho bàn thờ; người lấy huyết con dê đực và con dê đực, bôi chung quanh những sừng của bàn thờ. Rồi dùng ngón tay rảy huyết bảy lần trên bàn thờ, làm cho bàn thờ nên sạch và thánh, vì có những sự ô ướ của dân Y-sơ-ra-ên.”*

Điều đáng chú ý ở đây là cùng với sự sa ngã của loài người, muôn vật cũng bị ô ướ theo. Chúng ta thấy điều này được nói rõ bởi Sứ-đồ Phao-lô trong Rô-ma 8:20, 22: *“Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi có Đáng bắt phục... Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay.”*

16:20-22 – *“Khi thầy tế lễ đã làm lễ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, và cho bàn thờ rồi, thì người phải dâng con dê đực còn sống kia. A-rôn sẽ nhận hai tay mình trên đầu con dê đực còn sống, xưng trên nó các gian ác và sự vi phạm, tức những tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, và chất trên đầu nó, rồi nhờ một người chực sẵn việc này mà sai đuổi nó ra, thả vào đồng vắng. Vậy, con dê đực đó sẽ gánh trên mình các tội ác của dân*

Y-sơ-ra-ên ra nơi hoang địa.” Hành động mang tính chất nghi lễ này bày tỏ hai lễ thật thuộc linh quan trọng. Thứ nhất, Chúa Jêsus, Đấng gánh thay tội lỗi của chúng ta. Thứ hai, việc làm này mang đến một trải nghiệm đầy vinh hiển, nhờ đó chúng ta được tự do khỏi tội lỗi của mình và nhận được sự mặc khải rằng con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá bởi Đấng Christ.

16:23-24 – *“A-rôn sẽ trở vào hội mạc, cởi bộ áo bằng vải gai mình đã mặc đặng vào nơi thánh, và để tại đó. Rồi lấy nước tắm mình trong một nơi thánh, mặc áo lại, đi ra, dâng của lễ thiêu về phần mình, và của lễ thiêu về phần dân chúng, đặng làm lễ chuộc tội cho mình và cho dân chúng.”* Có một mùi thơm trong trải nghiệm vinh hiển của việc bị đóng đinh cùng với Đấng Christ, nó cho phép chúng ta bước vào trong bức màn (Hê-bơ-rơ 10:20). Theo một nghĩa nào đó, mùi thơm ấy không thể được đưa vào hội chúng.

16:25 – *“Người cũng phải lấy mỡ của con sinh tể chuộc tội mà xông trên bàn thờ.”* Mỡ, là sức mạnh của tội lỗi, phải bị thiêu hủy bởi lửa của Đức Chúa Trời.

16:26 – *“Người nào dẫn con dê đực về phần A-xa-sên, phải giắt quần áo mình, tắm mình trong nước, đoạn mới sẽ được vào trại quân.”*

Người này phải được thanh tẩy vì người đã tiếp xúc với con dê, vật tượng trưng cho sự nổi loạn và tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên.

16:27 – *“Nhưng người ta phải đem ra ngoài trại quân con bò tơ đực và con dê đực đã dâng lên làm lễ chuộc tội, mà huyết nó đã đem vào nơi thánh dâng làm lễ chuộc tội; rồi phải lấy da, thịt và phân của hai thú đó mà đốt trong lửa.”* Điều này là thí dụ tiêu biểu cho một thực tế rằng của lễ chuộc tội phải được đưa ra khỏi trại quân. Nếu không, hội chúng sẽ bị làm cho ô uế bởi tội lỗi.

16:28-30 – *“Kẻ nào đứng đó phải giặt quần áo mình, tắm mình trong nước, đoạn mới được vào trại quân. Điều này sẽ là một lệ định đời đời cho các ngươi: đến mùng mười tháng bảy, các ngươi phải ép linh hồn mình, không nên làm một việc nào, bất kỳ người bốn xứ hay là kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi; vì trong ngày đó người ta sẽ làm lễ chuộc tội cho các ngươi, để các ngươi được tinh sạch: chắc các ngươi sẽ được sạch những tội lỗi mình trước mặt Đức Giê-hô-va vậy.”*

Ngày Lễ Chuộc Tội là ngày thánh nhất trong lịch của người Do Thái. Mỗi năm một lần, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên sẽ ép linh hồn mình và khóc than cho tình trạng tội lỗi của họ vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy. Ngày thứ mười là một biểu tượng của sự thử thách, như mười thử thách trong đồng vắng (Dân-số Ký 14:22).

Về mặt thuộc linh, Ngày Lễ Chuộc Tội tương ứng với lời hứa được tìm thấy trong Ê-xê-chiên 36:25-27,29 rằng Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch chúng ta khỏi tội lỗi và ban cho chúng ta một tấm lòng mới: *“Ta sẽ rưới nước trong trên các ngươi, và các ngươi sẽ trở nên sạch; ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các ngươi. Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi, và khiến các ngươi noi theo luật lệ ta, thì các ngươi sẽ giữ mạng lệnh ta và làm theo... Ta sẽ giải cứu các ngươi khỏi mọi sự ô uế...”*

Đây không phải là một trải nghiệm tự nhiên xảy ra cho dân sự Chúa; chúng ta phải tìm kiếm Đức Chúa Trời cách sốt sắng để Ngài ban cho chúng ta một tấm lòng mới, như được chép trong Ê-xê-chiên 36:37: *“Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu hỏi ta để ta làm sự này cho...”*

16:31 –*“Ấy sẽ là một lễ Sa-bát, một ngày nghỉ cho các ngươi, phải ép linh hồn mình; đó là một lệ định đời đời vậy.”* Ngày Lễ Chuộc Tội là một ngày Sa-bát cao trọng, nghĩa là nó không như những ngày Sa-bát thông thường vào ngày thứ bảy của tuần lễ. Đó là một ngày nghỉ thánh

và long trọng khi dân Chúa không còn làm các công việc và sự vui thích của riêng mình (Ê-sai 58:13-14).

16:32-34 –*“Thầy tế lễ đã được phép xúc dầu và lập làm chức tế lễ thế cho cha mình, sẽ mặc lấy bộ áo vải gai, tức là bộ áo thánh, mà làm lễ chuộc tội. Người sẽ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, cho bàn thờ, cho những thầy tế lễ, và cho cả dân của hội chúng. Mỗi năm một lần phải làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, đặng làm cho sạch các tội lỗi của chúng; ấy sẽ là một lệ định đời đời cho các ngươi vậy. A-rôn làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se.”*

Giờ đây những chỉ dẫn được đưa ra cho các thế hệ thầy tế lễ thượng phẩm trong tương lai, những người sẽ thực hiện nghi lễ này, nhấn mạnh sự cần thiết trong việc phải được xúc dầu và mặc bộ áo thánh bằng vải gai.

Từ khóa là ***chuộc tội***, về cơ bản nó có nghĩa là che đậy tội lỗi, mà điều này đã được thực hiện cho chúng ta khi Chúa đóng đinh con người cũ của chúng ta trên cây thập tự. Đó là một kinh nghiệm đời đời, cho đến chừng nào thế gian này còn tồn tại.

Phần 5

Huyết

(17:1-16)

Cửa Tế Lễ được mang đến Đền Tạm

17:1-9

17:1-9 – “ Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng cả dân Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là lời Đức Giê-hô-va phán dặn: Nếu một người nam trong nhà Y-sơ-ra-ên giết một con bò, một con chiên con, hoặc một con dê trong trại quân hay là ngoài trại quân, chẳng đem đến cửa hội mạc dâng dâng cho Đức Giê-hô-va, trước đền tạm của Ngài, thì huyết sẽ đổ tội về người; người đã làm đổ huyết ra, nên sẽ bị truất khỏi dân sự mình. Ấy hầu cho dân Y-sơ-ra-ên lấy của lễ mình giết ngoài đồng, dẫn đến thầy tế lễ, trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, dâng dâng lên làm của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ sẽ rưới huyết con sinh trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va để tại cửa hội mạc, và xông mỡ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên cũng chẳng nên dâng của lễ mình cho ma quỷ nữa, mà thông dâm cùng nó. Điều này sẽ làm một lệ định đời đời cho họ trải qua các thế đại. Vậy, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm người nào trong vòng dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ

khách kiêu ngạo giữa họ, dâng một của lễ thiêu hay là một của lễ chi, mà chẳng đem đến tại cửa hội mạc dâng dâng cho Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị truất khỏi dân sự mình.”

Mục đích của luật lệ rất nghiêm ngặt liên quan đến việc giết những con sinh này là rất cần thiết, để mọi lễ vật sẽ được dâng lên cho Đức Chúa Trời, chứ không phải cho ma quỷ.

Sự Sống ở trong Huyết

17:10-16

17:10-14 –“Phàm người nào của nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiêu ngạo giữa họ, ăn huyết chi cũng mặc, thì ta sẽ nổi giận cùng kẻ ăn đó, truất nó khỏi dân sự mình; vì sanh mạng của xác thịt ở trong huyết; ta đã cho các người huyết rưới trên bàn thờ dâng làm lễ chuộc tội cho linh hồn mình; vì nhờ sanh mạng mà huyết mới chuộc tội được. Bởi có đó ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong vòng các người không ai nên ăn huyết; kẻ khách kiêu ngạo giữa các người cũng không nên ăn huyết. Còn nếu ai, hoặc dân Y-sơ-ra-ên. hoặc kẻ khách kiêu ngạo giữa họ, đi săn được một con thú hay là con chim ăn thịt được, thì phải đổ huyết nó ra, rồi lấy bụi đất lấp lại; vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó, trong huyết có sanh mạng Bởi có ấy, ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên

rằng: Các ngươi không nên ăn huyết của xác thịt nào; vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó; ai ăn sẽ bị truất diệt”.

Luật này cấm dân sự Chúa ăn bất kỳ thứ gì có huyết, không chỉ với các thánh đồ thời Cựu Ước, mà còn dành cho chúng ta là những người đang sống trong thời kỳ Hội-thánh. Điều này được thể hiện rõ qua sắc lệnh của các Sứ-đồ trong Công-vụ 15:20: *“Song khá viết thư dặn họ kiêng giữ cho khỏi sự ô uế của thần tượng, sự tà dâm, sự ăn thịt thú vật chết ngọt và huyết.”* Lý do được nêu rõ ở đây là sinh mạng của mọi loài đều ở trong huyết nó; vậy, chúng ta sẽ nhận lấy bản chất của người hoặc con vật mà chúng ta ăn huyết.

Sự sống ở trong huyết. Đó là lý do tại sao huyết của Chúa Jêsus Christ có nhiều quyền năng và sự sống trong đó. Chúa Jêsus phán trong Giăng 6:53-54: *“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại.”*

Chúng ta phải được bao phủ bởi huyết của Chúa Jêsus Christ để có được sự sống đời đời. Chính nhờ huyết Đấng Christ Chiên Con của Lễ Vượt Qua mà chúng ta được bảo vệ khỏi sự chết, cũng giống như huyết của chiên con đã bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên khỏi thần chết ở Ai Cập.

17:15-16 – “*Hễ người nào, hoặc sanh đẻ tại xứ, hoặc kẻ khách, ăn thịt của một con thú chết hay là bị xé, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, bị ô uế đến chiều tối, đoạn được tinh sạch lại. Còn nếu người không giặt quần áo và không tắm, thì sẽ mang tội mình.*” Điều răn này nghiêm trọng đến mức những người không tuân theo sẽ bị khai trừ hoặc bị truất khỏi vòng dân sự. Những người không tự tẩy sạch mình bằng nghi thức tắm giặt sau khi ăn một con thú chết sẽ mang lấy tội mình nếu họ không ăn năn và tuân theo điều răn của Chúa.

Phần 6

Sự Thánh Hóa của Dân Sự

(18:1-20:27)

Luật Pháp về Tội lỗi Tình dục

18:1-30

18:1-3 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ.” Trong phân đoạn này, chúng ta thấy sự đáng ghê tởm về mặt tình dục của các dân ngoại và Chúa muốn dân Ngài trong sạch, và tạo ra sự khác biệt giữa các hành vi tình dục trong sạch và ô ướ.

18:4-5 – “Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.” Những câu này nêu rõ các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, mà cả dân sự cần phải tuân theo, cho dù họ đang sống trong thời Cựu Ước hay Tân Ước.

Các mối quan hệ gia đình

18:6-18

18:6– “Chớ một ai trong vòng các người đến gần cùng người nữ bà con mình đặng cấu hiệp: Ta là Đức Giê-hô-va.” Chỉ một câu này đã tổng hợp toàn bộ chuẩn mực gia đình mà theo đó một người không được phép có quan hệ loạn luân hoặc gần gũi với những người trong vòng họ hàng hay với các thành viên khác trong gia đình.

18:7-18– “Chớ cấu hiệp cùng mẹ mình; bằng cấu hiệp, tất làm nhục cho cha mẹ. Chớ cấu hiệp cùng kế mẫu, bằng cấu hiệp, ấy làm nhục cho cha mình. Chớ cấu hiệp cùng chị em mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, hoặc sanh tại trong nhà, hoặc sanh ở ngoài. Chớ cấu hiệp cùng cháu gái, hoặc cháu gái nội, hoặc cháu gái ngoài; bằng cấu hiệp, ấy là gây nhục cho mình. Chớ cấu hiệp cùng con gái của kế mẫu bởi cha mình sanh ra, vì là em gái người. Chớ cấu hiệp cùng chị em của cha người; vì là cốt nhục của cha người. Chớ cấu hiệp cùng chị em của mẹ người; vì là cốt nhục của mẹ người. Chớ cấu hiệp cùng bác gái hay thím người; bằng cấu hiệp, ấy là gây nhục cho anh em của cha người. Chớ cấu hiệp cùng dâu người; vì là vợ của con trai mình. Chớ cấu hiệp cùng chị dâu hay em dâu người; nếu cấu hiệp, ấy làm nhục cho anh em người vậy. Chớ cấu hiệp cùng một người đàn bà luôn với con gái của người đàn bà nữa. Chớ lấy cháu gái nội người, hoặc cháu gái ngoài người đặng cấu hiệp cùng họ; chúng nó đều là cốt nhục gần; làm vậy, ấy là một việc ác dục. Chớ lấy vợ luôn với chị em người mà cấu hiệp cùng nó

gần bên vợ chánh mình đương khi người còn sống, e khi sanh ghen tương.”

Phụ nữ ô uế

18:19

18:19 – *“Trong lúc người nữ có kinh nguyệt, chớ đến gần mà cấu hiệp.”*
Khi một người nữ đang có kinh nguyệt, người cần được bảo vệ và không được phép quan hệ tình dục.

Tội ngoại tình

18:20

18:20 – *“Chớ nằm cùng vợ người lân cận mình, mà gây cho mình bị ô uế với người.”* Điều này phạm đến điều răn thứ 7, *“chớ phạm tội tà dâm.”*
Sự thánh sạch trong tình dục là điều vô cùng quan trọng đối với một Cơ-đốc nhân, như chúng ta đọc thấy trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3-5: *“Vì ý muốn Đức Chúa Trời, ấy là khiến anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô uế, mỗi người phải biết giữ thân mình cho thánh sạch và tôn*

trọng, chẳng bao giờ sa vào tình dục luông tuồng như người ngoại đạo, là kẻ không nhìn biết Đức Chúa Trời.” Đức hạnh hay sự thanh sạch trong vấn đề tình dục là bước thứ hai trong tám bước tăng trưởng thuộc linh để yêu thương và nên trọn vẹn được đề cập trong II Phi-e-rơ 1:5-8.

Lên án việc dâng con qua lửa của dân ngoại

18:21

18:21–“Chớ bắt con cái mình dâng cho thần Mo-lóc, chớ làm ô danh Đức Chúa Trời ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va.”

trong những nghi thức đáng ghê tởm của dân ngoại là đưa con cái của mình qua lửa để dâng cho thần Mo-lóc, một thần của dân Am-môn (II Các-vua 23:10). Đáng tiếc thay, Vua Sa-lô-môn đã cho phép sự ghê tởm này diễn ra trong Y-sơ-ra-ên (I Các-vua 11:7).

Chúng ta đọc trong Giê-rê-mi 32:35, *“Chúng nó đã xây các nơi cao của Ba-anh trong nơi trũng con trai Hi-nôm, khiến con trai con gái mình qua lửa, dâng cho Mo-lóc, là điều ta không truyền dạy ta chẳng hề nghĩ đến rằng chúng nó có thể phạm một sự gớm ghiếc dường ấy mà làm cho Giu-đa phạm tội.”*

Lên án đồng tính luyến ái và hành vi giao cấu với thú vật

18:22-30

18:22 – “Chớ nằm cùng một người nam như người ta nằm cùng một người nữ; ấy là một sự quái gớm.” Trong suốt lịch sử chúng ta thấy bản án gay gắt của Chúa dành cho tội đồng tính luyến ái. Mỗi vị vua công chính phải loại bỏ những kẻ thực hành sự gian ác này và phá bỏ nhà của những kẻ đó.

Sứ-đồ Giu-đe, em trai của Chúa Jêsus chúng ta đã đưa ra lời cảnh báo liên quan đến đồng tính luyến ái cho chúng ta là những người sống trong thời kỳ Tân Ước: “Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục và sắc lạ, thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta” (Giu-đe 1:7).

18:23-24– “Chớ nằm cùng một con thú nào, mà gây cho mình bị ô uế với nó; một người đàn bà chớ nằm cùng thú vật nào; ấy là một sự quái gớm. Các người chớ làm một trong mấy việc đó mà tự gây cho mình ô uế; bởi dân mà ta sẽ đuổi khỏi trước mặt các người đã thành ô uế vì có làm các việc đó.” Đây là những tập tục quái gớm của các dân ngoại, đặc biệt là Ai-cập và các dân sống trong xứ Phi-li-tin.

18:25–*“Đất vì chúng nó mà bị ô uế; ta sẽ phạt tội ác họ; đất sẽ mửa dân nó ra vậy.”* Thực tế là lối sống của cư dân ở bất kỳ quốc gia nào cũng ảnh hưởng đến vùng đất mà họ đang sinh sống.

18:26-27 –*“Còn các ngươi, hoặc dân bản xứ, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi, phải giữ luật pháp và mạng lệnh ta, đừng làm một trong những điều quái gớm này. Vì những điều quái gớm ấy, những người ở tại xứ trước các ngươi đã làm; và đất vì có đó phải thành ô uế.”* Về sau chúng ta sẽ thấy rằng có những luật cụ thể cần phải giữ vì lợi ích của xứ đó, để đất cũng có thể được làm sạch và trở nên kết quả.

18:28-30 –*“Vậy, chớ làm đất thành ô uế, e khi đất mửa các ngươi ra, như đã mửa dân cư trú tại xứ trước các ngươi chẳng; vì phạm ai làm một trong những điều quái gớm ấy sẽ bị truất khỏi dân sự mình. Thế thì, các ngươi phải giữ điều ta phán dặn, để đừng làm theo một trong các thói tục quái gớm nào đã làm trước các ngươi, và các ngươi chớ vì các thói tục đó mà gây cho mình ô uế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.”* Những ai có hành vi tình dục trái với lẽ thường như đồng tính luyến ái sẽ bị truất khỏi dân Y-sơ-ra-ên, và do đó, trong thời của chúng ta họ phải bị dứt phép thông công khỏi Hội-thánh.

2. Các phép tắc Xã Hội chi phối các Môi Quan Hệ

19:1-37

19:1-2– “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy nên thánh, vì ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, vốn là thánh.” Tất cả những luật lệ này được mở đầu bằng lời nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên phục vụ và thờ phượng là thánh. “Sự nên thánh” ở đây có nghĩa gốc là “sự khác biệt” hoặc “biệt riêng ra.”

Đức Chúa Trời là thánh và Ngài không thể làm điều gì sai trật hoặc xấu xa. Ngài là sự công bình trọn vẹn, do đó, Áp-ra-ham đã lớn tiếng kêu rằng: “Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công bình luôn với kẻ độc ác; đến nỗi kẻ người công bình cũng như người độc ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đáng đoán xét toàn thế gian, há lại không làm sự công bình sao?” (Sáng-thể Ký 18:25). Chúng ta được kêu gọi để được nên thánh. Chúng ta phải nên thánh đến mức được đầy trọn bản chất của Đức Chúa Trời và sống trong sự vâng phục Ngài.

Phép tắc về các mối quan hệ trong gia đình

19:3

19:3 – “*Ai nấy phải tôn kính cha mẹ mình và giữ những ngày sa-bát ta: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.*” Đây là một sự nhắc lại điều răn thứ năm: “*Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất...*” (Xuất 20:12). Ở đây chúng ta được lệnh là phải kính sợ và tôn trọng cha mẹ mình. Chúng ta không được ruồng bỏ họ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng phải tôn quý họ. Vua Đa-vít khuyên dạy Sa-lô-môn, “*Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, Chớ bỏ phép tắc của mẹ con*” (Châm-ngôn 1:8). Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 6:2, “*Hãy tôn kính cha mẹ ngươi, ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa nối theo.*”

Thờ hình tượng

19:4

19:4 – “*Chớ xây về hình tượng và cũng chớ đúc tượng tà thần: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.*” Đây là sự nhắc lại điều răn thứ hai: “*Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong*

nước dưới đất. Người chớ quì lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời” (Xuất 20:4-5).

Sứ-đồ Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 10:19-20: “*Nói vậy có ý chi? Của cúng thần tượng có giá trị gì và thần tượng có ra gì chẳng? Chắc là không; nhưng đồ người ngoại đạo cúng tế là cúng tế các qui, chớ không phải cúng tế Đức Chúa Trời. Vậy, tôi không muốn anh em thông đồng với các qui.*” Mặc dù các thần tượng tự thân nó là vật vô tri, nhưng đó lại là nơi cư trú của ma quỷ. Những người đang thờ thần tượng cũng là đang tôn thờ Sa-tan, điều này khơi dậy sự ghen tương bên trong một Đức Chúa Trời ký tà.

Phao lô nói trong I Cô-rinh-tô 10:14, “*Hỡi kẻ yêu dấu của tôi, vậy nên hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng.*” Sứ đồ Giăng kết thúc thư tín đầu tiên của mình bằng lời cảnh báo này trong I Giăng 5:21: “*Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!*”

Việc dâng Của Lễ Thù Ân

19:5-8

19:5-8 – “*Khi các ngươi dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng một cách cho được nhậm; ăn nội trong ngày dâng đó và ngày mai; còn phần chi dư lại qua ngày thứ ba, thì phải thiêu đi. Nếu người ta để ăn đến ngày thứ ba, ấy là một điều góm ghiếc, chẳng được nhậm. Ai ăn của lễ như vậy sẽ mang lấy tội ác mình, vì đã làm vật thánh của Đức Giê-hô-va ra ô độc: người đó sẽ bị truất khỏi dân sự mình.*” Đây là sự lặp lại của Lê-vi Ký 7:15-21, trong đó những luật lệ nghiêm ngặt về việc ăn của lễ thù ân lần đầu tiên được đề cập đến. Lý do không ăn của lễ vào ngày thứ ba chắc hẳn là vì quá trình thối rữa lúc này đã diễn ra và của lễ sẽ trở nên góm ghiếc và ô uế.

Tuy nhiên, cũng có một lý do thuộc linh ở đây. Nhắc đến ngày thứ ba, chúng ta đọc trong Ô-sê 6:2, “*Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài.*” Do đó, ngày thứ ba là thánh và ám chỉ đến ngày Đấng Christ phục sinh.

Sự quan tâm đến người nghèo

19:9-10

19:9-10 – “*Khi các ngươi gặt lúa trong xứ mình, chớ có gặt đến cuối đầu đồng, và chớ mót lại những bông còn sót; các ngươi chớ cày mót nhỏ*

mình, đừng nhặt những trái rớt rồi, hãy để cho mấy người nghèo và kẻ khách: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi.”

Hành động thể hiện Điều Răn Thứ Hai của Chúa Jêsus là yêu người lân cận như mình chính là quan tâm đến người nghèo. Điều này cũng được thể hiện ở sự quan tâm của Hội-thánh đầu tiên dành cho những người nghèo như chúng ta đọc thấy trong những ghi chép về nhiệm vụ được giao cho Phao-lô bởi Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, “*Các người ấy chỉ dặn dò tôi phải nhớ đến kẻ nghèo nàn, là điều tôi cũng đã ân cần làm lắm*” (Ga-la-ti 2:10).

Sứ-đồ Gia-cơ viết, “*Ví thử có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ cần dùng về phần xác, thì có ích gì chẳng?*” (Gia-cơ 2:15-16).

Điều răn thứ Tám và thứ Chín

19:11

19:11—“*Các ngươi chớ ăn trộm ăn cắp, chớ nói dối, và chớ lừa đảo nhau.*” Đây thực sự là một dòng chảy ra từ điều răn hãy yêu người lân

cận như mình. Đó là sự làm trọn điều răn này của Chúa như Ngài nói trong Ma-thi-ơ 7:12 “*Ấy vậy, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri.*” Khi chúng ta tìm cách làm điều lành cho tất cả mọi người, chúng ta sẽ thực hiện điều răn này xuất phát từ tấm lòng mình, vì trong thời kỳ Tân Ước, Chúa muốn những điều răn này được viết trên bia lòng chúng ta.

Điều răn thứ Ba

19:12

19:12 – “*Các ngươi chớ chỉ danh ta mà thề dối, vì ngươi làm ô danh của Đức Chúa Trời mình: Ta là Đức Giê-hô-va*” Điều răn thứ ba được nói đến lần đầu tiên trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:7: “*Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.*”

Khi dạy dỗ về điều này Chúa chúng ta thậm chí còn nghiêm khắc hơn nữa: “*Các ngươi còn có nghe lời phán cho người xưa rằng: Ngươi chớ thề dối, nhưng dối với Chúa, phải giữ vẹn lời thề mình. Song ta phán cùng các ngươi rằng đừng thề chi hết: Đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi*

của Đức Chúa Trời; đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của Vua lớn. Lại cũng đừng chỉ đầu người mà thề, vì tự người không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được. Song người phải nói rằng: Phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỷ dữ mà ra”
(Ma-thi-ơ 5:33-37).

*Đỉnh điểm của sự đa dạng trong những Luật Lệ về Điều Răn
Lớn thứ Hai*

19:13-18

19:13 – “Chớ ức hiếp kẻ lân cận mình, chớ cướp giựt của họ. Tiền công của kẻ làm mướn người, chớ nên để lại trong nhà mình cho đến ngày mai.”

Chúng ta phải luôn ngay thẳng trong vấn đề chúng ta mắc nợ người khác, và trả các khoản nợ của mình. Phao-lô đã đề cập vấn đề này trong Rô-ma 13:8: *“Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp.”* Vua Sa-lô-môn có viết, *“Cây cân giả lầy làm góm ghiếc cho Đức Giê-*

hô-va; Nhưng trái cân đúng được đẹp lòng Ngài” (Châm-ngôn 11:1). Một khía cạnh quan trọng của việc này là thanh toán tiền lương kịp thời cho những người làm công mà chúng ta thuê mướn.

19:14 – *“Chớ nên rửa sả người điếc, chớ để trước mặt người mù vật chi làm cho người vấp té; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời người: Ta là Đức Giê-hô-va.”* Chúng ta đứng trong sự kính sợ về bệnh tật và sự yếu đuối của người khác khi chúng ta nhớ đến Xuất Ê-díp-tô ký 4:11: *“Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng?”*

Ngược đãi người tàn tật là một trong những tội ác ghê tởm nhất trong tất cả các tội ác. Tôi đã từng thấy những đứa trẻ đặt chướng ngại vật trên đường đi của người mù chỉ để cho vui khi nhìn thấy họ té ngã. Hành động này thật hèn hạ và đáng ghê tởm; làm sao mà một đứa trẻ có thể làm được những việc đó.

19:15 – *“Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, chớ thiên vị người nghèo, chớ nể kẻ quyền thế; hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận người.”* Khi nói về Chúa Jêsus, Ê-sai đã nói thế này, *“Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt*

mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông” (Ê-sai 11:3-5).

Cũng theo cách đó, chúng ta nên tìm cách đối xử công bình với những người lân cận của mình, hãy nhớ những lời Sa-mu-ên nói với Sau-lơ trong I Sa-mu-ên 15:22: *“Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực”*

Chúa chúng ta cũng dạy điều này trong một số câu Kinh Thánh khác nhau. Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 9:13, *“Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội.”* Ngài phán trong Ma-thi-ơ 12:7, *“Phải chi các ngươi hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ, thì các ngươi không trách những người vô tội.”*

Chúa Jêsus cũng tuyên bố trong Ma-thi-ơ 23:23, “*Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia.*”

Sứ-đồ Gia-cơ cũng dạy chúng ta trong thư tín của mình rằng chúng ta không nên thiên vị một người nào, như Chúa cũng không tây vị ai vậy. “*Hỡi anh em, anh em đã tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa vinh hiển chúng ta, thì chớ có tây vị người nào. Giả sử có người đeo nhẫn vàng, mặc áo đẹp, vào nơi hội anh em, lại có người nghèo, quần áo rách rưới, cũng vào nữa; nếu anh em ngó kẻ mặc áo đẹp, mà nói rằng: Mời ngồi đây, là chỗ tử tế; lại nói với người nghèo rằng: Hãy đứng đó, hoặc ngồi dưới bệ chân ta, thế có phải anh em tự mình phân biệt ra và lấy ý xấu mà xét đoán không? Hỡi anh em rất yêu dấu, hãy nghe này: Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ nghèo theo đời này đặt làm cho trở nên giàu trong đức tin, và kẻ tự nước Ngài đã hứa cho kẻ kính mến Ngài hay sao?*” (Gia-cơ 2:1-5).

Để tóm tắt những điều răn này chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời công bình yêu thích sự công bình, và khi chúng ta sống ngay thẳng với nhau thì chúng ta làm vui lòng Chúa mình.

“Vì Đức Giê-hô-va là công bình; Ngài yêu sự công bình: Những người ngay thẳng sẽ nhìn xem mặt Ngài” (Thi-thiên 11:7).

19:16 – *“Chớ buông lời phao vu trong dân sự mình, chớ lập mưu kế nghịch sự sống của kẻ lân cận mình: Ta là Đức Giê-hô-va.”* Sống chết ở nơi quyền của lưỡi, như có chép trong Châm-ngôn 18:21. Chúng ta sẽ phải khai trình mọi lời hư không thoát ra từ miệng mình trong ngày phán xét. Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 12:36-37: *“Vả, ta bảo các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.”*

Chúng ta không nên nói ra tội lỗi của người khác bởi vì làm như vậy là đoán xét họ, theo một nghĩa nào đó. Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 7:2, *“Vì các ngươi đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các ngươi lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy.”* Chúng ta sẽ bị đoán xét như cách chúng ta đã đoán xét người khác.

19:17 – *“Chớ có lòng ghen ghét anh em mình; hãy sửa dạy kẻ lân cận mình, đừng vì có họ mà phải mắc tội.”* Ý nghĩa ở đây là chúng ta nên công khai khiển trách anh em mình khi họ làm sai thay vì coi thường họ

khi biết những việc làm sai trái của họ. Khi sửa dạy anh em mình, chúng ta sẽ giải thoát họ khỏi cái ách và sự ràng buộc của tội lỗi. Châm-ngôn 27:5 nói rằng, *“Một lời quở trách tỏ tường hơn là thương yêu giấu kín.”*

19:18 – *“Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va.”* Sứ-đồ Phao-lô đã làm rõ điều này trong Ga-la-ti 5:14: *“Vì cả luật pháp chỉ tóm lại trong một lời này: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.”*

Chúa chúng ta thậm chí còn nói một cách sâu xa hơn về điều này trong Ma-thi-ơ 5:43-48: *“Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thu thuế há chẳng làm như vậy sao? Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.”*

Sự thuần chủng

19:19

19:19 – “*Các người hãy giữ những mạng lưới ta. Chớ để loài vật khác giống phủ lẫn nhau; chớ gieo ruộng người hai thứ giống, và chớ mặc mình bằng áo dệt nhiều thứ chỉ.*” Sự lai tạp của bất kỳ loài nào cũng là một điều gớm ghiếc đối với Chúa. Do đó, Ngài đưa ra các quy tắc nghiêm ngặt liên quan đến sự thuần chủng của từng giống loài, cho dù đó là động vật, thực vật hay quần áo chúng ta mặc.

Về mặt thuộc linh, điều này ngụ ý rằng chúng ta không được mang ách chung với kẻ chẳng tin. Phao-lô cảnh báo trong II Cô-rinh-tô 6:14-15: “*Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hội hiệp nhau được chẳng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chẳng? Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chẳng tin?*” Sự pha trộn trong hôn nhân giữa người tin Chúa và kẻ chẳng tin có thể hủy hoại đời sống thuộc linh của chúng ta và thậm chí ngăn trở chúng ta đạt được địa vị phước hạnh trong cõi đời đời mà Chúa đã sắm sẵn cho chúng ta.

Sự trong sạch trong vấn đề tình dục

19:20-22

19:20-22 – “*Nếu một người nam nằm và cấu hiệp cùng một đũa tớ gái đã hứa gả cho một người, nhưng chưa chuộc ra, hoặc chưa được phóng mọi; thì hai người đều sẽ bị hình phạt, mà không phải đến chết, vì đũa tớ gái chưa được phóng mọi. Người nam vì lỗi mình sẽ dẫn một con chiên đực đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc, mà làm của lễ chuộc sự mắc lỗi. Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên đực làm của lễ chuộc sự mắc lỗi đặng làm lễ chuộc tội cho người đã phạm, trước mặt Đức Giê-hô-va; vậy, tội người đã phạm sẽ được tha.*”

Đây là trường hợp về một cô gái nô lệ đáng thương bị dụ dỗ, nhưng rõ ràng là đã tự nguyện ăn ở với một người đàn ông không phải là chồng mình, trong khi cô này đã hứa hôn với người khác. Do đó, trường hợp của cô khác với trường hợp của một người nữ đã có chồng nếu làm việc này phải bị xử tội chết. Cô gái phải bị phạt đòn, 40 roi, theo luật truyền khẩu của người Do Thái (Mishnah). Tuy nhiên, người đàn ông phải dâng một của lễ tốn kém là một con chiên đực để chuộc tội cho mình.

Luật nông nghiệp (liên quan đến các sản vật của đất)

19:23-25

19:23-25 – “*Khi các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an, và đã trồng các thứ cây trái rồi, hãy coi các trái chiêng nó không sạch, như chưa chịu phép cắt bì; trong ba năm các ngươi hãy coi nó không sạch, chớ nên ăn; nhưng qua năm thứ tư, các trái nó sẽ nên thánh làm của lễ khen ngợi Đức Giê-hô-va. Qua năm thứ năm; các ngươi phải ăn trái, hầu cho cây thêm hoa quả: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.*”

Trái cây, hoa lợi được coi là ô uế trong ba năm đầu tiên vì chúng chưa được kê là thánh. Qua năm thứ tư chúng được coi là hoa lợi đầu mùa. Như vậy, chúng được dâng lên cho Chúa và được ăn bởi các thầy tế lễ. Năm thứ năm là năm của ân điển, họ được ăn các sản vật đó và Chúa ban phước cho vụ mùa của họ tăng lên gấp bội.

Thuật huyền bí (bói toán, ma thuật)

19:26-28

19:26-28 – “*Các ngươi chớ ăn vật chi có huyết, chớ dùng bói khoa, chớ làm thuật số.*” Sự lặp lại rõ ràng của điều răn không được ăn thịt lẫn với

huyết là để củng cố những gì đã được nêu trong Lê-vi Ký 17:10. Sự lặp đi lặp lại là cần thiết để lẽ thật có thể đi vào tận sâu bên trong con người bề trong của chúng ta.

Việc thực hành thuật phù thủy có nguồn gốc từ sự thờ phượng của người Ba-by-lôn, với những tà thuật huyền bí của Sa-tan bị nghiêm cấm. Là con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta sao có thể có mối tương giao với ma quỷ được (I Cô-rinh-tô 10:20)?

19:27 – *“Chớ cắt mé tóc mình cho tròn, và chớ nên phá khoe râu mình.”* Đây là một tập tục của dân ngoại liên quan đến việc thờ cúng các tinh tú có hình tròn. Việc cắt mé tóc hay tỉa râu cho tròn, thực chất là dấu hiệu của một người thờ các tinh tú.

19:28 – *“Chớ vì kẻ chết mà cắt thịt mình, chớ xăm vẽ trên mình: Ta là Đức Giê-hô-va.”* Phục-truyền 14:1 nói rằng, *“Các ngươi là con cái Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Chớ vì người chết mà cắt thịt mình, hoặc cạo giữa hai con mắt.”* Đây là một phong tục của dân ngoại để thể hiện lòng trung thành với các vị thần cai quản âm phủ được cho là nơi mà các linh hồn của người chết sẽ đi đến. Việc cắt da thịt cũng là

một hành động thuộc về ma quỷ và để bày tỏ lòng trung thành với ma quỷ.

Anti-Christ sẽ yêu cầu những kẻ theo hắn phải mang một dấu trên người, như đã được chép trong Khải-huyền 13:16-17 (Bản Dịch Mới): *“Nó cũng khiến tất cả loài người, nhỏ lớn, giàu, nghèo, tự do và nô lệ đều phải nhận một dấu hiệu trên tay phải hoặc trên trán, người nào không có dấu hiệu ấy, tức là tên con thú hay chữ số tên nó, đều không thể nào mua bán được.”*

Mại dâm bị nghiêm cấm

19:29

19:29 – “Chớ nhục con gái người khiến nó làm kỹ nữ, để trong xứ không có điều dâm loạn và đầy dẫy những ác dục.”

Như Sứ-đồ Phao-lô nhắc nhở chúng ta, *“Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chôn khuê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình”* (Ê-bơ-rơ 13:4). Tuy nhiên, khi sự gian dâm xảy ra trong một gia đình hay trong vòng lãnh đạo của

một quốc gia, thì linh vô đạo đức sẽ bao trùm cả gia đình hoặc quốc gia đó. Kết quả là các thành viên khác trong gia đình hoặc quốc gia đó cũng có xu hướng rơi vào tội lỗi vô đạo đức.

Khi viết cuốn sách này, tôi đang phải đối phó với một gia đình có người mẹ đã ly dị và tái hôn. Tất cả các con của cô đều rơi vào tình trạng vô đạo đức và chống đối với vị mục sư tin kính là người đã dạy dân sự con đường của sự nên thánh. Chúa phán xét cả gia đình cách nặng nề.

Việc giữ điều răn thứ Tư

19:30

19:30 –*“Các ngươi phải giữ những sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-va.”* Cơ-đốc nhân nên giữ ngày Chủ nhật là ngày của Chúa và biệt riêng ngày đó để thờ phượng Chúa, vì Chúa Jêsus đã sống lại từ phần mộ vào ngày Chủ nhật. Chúng ta được Chúa dạy rằng: hãy làm việc trong sáu ngày và sau đó phải nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy.

Chúng ta được dựng nên cho một chu kỳ 7 ngày. Đền thờ của Chúa cần phải được tôn kính. Đó là thánh, vì mọi điều gì được biệt riêng ra cho Chúa đều là thánh đối với Ngài (Lê-vi Ký 27:28).

Luật lệ chống lại các đồng cốt hay thầy bói

19:31

19:31 – “*Các người chớ cầu đồng cốt hay là thầy bói; chớ hỏi chúng nó, e vì chúng nó mà các người phải bị ô uế: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.*”

Bất kỳ sự cầu vấn nào với các thuật sĩ đồng bóng, những kẻ làm việc cho Sa-tan, đều làm ô uế chúng ta bởi sự hiện diện của các tà linh (Phục-truyền 18:11, Ê-sai 8:19). Chúng có thể trói buộc những người đến với chúng để cầu vấn hoặc để biết trước tương lai. Vì vậy, chúng ta phải tránh xa những kẻ đó để được nên thánh.

Tôn trọng người cao tuổi

19:32

19:32 – *“Trước mặt người tóc bạc, người hãy đứng dậy, kính người già cả, và kính sợ Đức Chúa Trời người. Ta là Đức Giê-hô-va.”* Luật pháp của Chúa dạy rằng chúng ta phải luôn tôn trọng những người lớn tuổi hơn mình. Làm như vậy là chúng ta đang tôn vinh Chúa, vì Ngài được gọi là Đấng Thượng Cổ. Đó là một nguyên tắc trong Kinh Thánh mà ngay cả trong gia đình người con cả cũng có được vị trí cao trọng hơn hết, và trên thực tế người được hưởng phần cơ nghiệp nhiều hơn các em mình. Nó được gọi là quyền trưởng nam. Châm-ngôn 23:22 nói rằng, *“Hãy nghe lời cha đã sanh ra con, Chớ khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu.”*

Tử tế với khách lạ

19:33-34

19:33-34 – *“Khi kẻ khách nào kiêu ngạo trong xứ các người, thì chớ hà hiếp người. Kẻ khách kiêu ngạo giữa các người sẽ kẻ như kẻ đã sanh đẻ giữa các người; hãy thương yêu người như mình, vì các người đã làm khách kiêu ngạo trong xứ Ê-díp-tô: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.”*

Dân Y-sơ-ra-ên được dạy là phải có lòng trắc ẩn với những người kiều ngụ trong xứ của họ vì bản thân họ cũng từng là khách lạ ở xứ Ai-cập. Lời Chúa phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 22:21, *“Người chớ nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chớ nên hà hiếp họ, vì các người đã làm khách kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô.”*

Họ thậm chí còn được dạy phải yêu thương người khách lạ, như trong Phục-truyền 10:19: *“Vậy, các người phải thương người khách lạ, vì các người đã làm khách trong xứ Ê-díp-tô.”* Xa-cha-ri 7:10 chép rằng, *“Chớ ức hiếp đàn bà góa, hoặc kẻ mồ côi, hoặc người trú ngụ, hay là kẻ nghèo khó, và ai nấy chớ mưu một sự dữ nào trong lòng nghịch cùng anh em mình.”*

Bản thân tôi cũng từng là một người khách lạ kiều ngụ ở nhiều nơi, một trái tim nhân ái đã được phát triển trong tôi khiến tôi hiểu được hoàn cảnh khó khăn của những người xa xứ. Mọi thứ đều khác biệt khi chúng ta là khách ngoại kiều: từ phong tục, thức ăn và thường là ngôn ngữ. Bên trong tâm hồn của mỗi người, luôn có một cảm giác cô đơn và nỗi nhớ da diết về quê hương của mình.

Tuy nhiên, một số người trong chúng ta được kêu gọi để sống lâu dài ở những vùng đất xa lạ với một sứ mệnh, như chúng ta đọc thấy trong Thi-thiên 45:10-11: *“Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; Thì vua sẽ mộ nhan sắc con; Vì Ngài là chúa con; hãy tôn kính Ngài.”* Vì vậy, chúng ta đều cần tình thương của những người trong xứ để khiến chúng ta cảm thấy được chào đón như ở nhà.

Ngay thẳng trong việc đo lường

19:35-37

19:35-37 –“Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự cân, hay là sự lường. Các người phải có cân thiệt, trái cân bằng đá đúng, một ê-pha thiệt, và một hin thiệt: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đáng đã dẫn các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vậy, các người hãy gìn giữ làm theo các luật pháp và các mạng lệnh ta: Ta là Đức Giê-hô-va.”

Chúng ta đọc trong Phục-truyền 25:13,15: *“Trong bao người chớ có hai thứ trái cân, một thứ già và một thứ non... Phải dùng trái cân đúng thật và công bình, cũng phải có ê-pha đúng thật và công bình, để người được*

sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời ban cho ngời”.
Châm-ngôn 20:10 chép rằng, *“Hai thứ trái cân, và hai thứ lường, Cả hai đều góm ghiếc cho Đức Giê-hô-va.”*

Một khía cạnh của sự công bình là chúng ta phải ngay thẳng trong tất cả các giao dịch kinh doanh. Chúng ta phải làm việc cho chủ mình một cách ngay thẳng, xứng với tiền lương chúng ta được trả. Đổi lại, chủ phải trả lương cho nhân viên của mình đúng hạn.

Thi-thiên 45:7 chép rằng, *“Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xúc dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trời hơn đồng loại Chúa.”* Nếu chúng ta yêu sự công bình và ghét điều gian ác thì Đức Chúa Trời sẽ xúc dầu cho chúng ta bằng dầu vui mừng khiến chúng ta trời hơn các bạn hữu mình.

3. Sự thờ lạy Mo-lóc

20:1-8

20:1-8 –*“Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Ngươi hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm ai trong dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách*

kiểu ngụ giữa vòng họ, dùng một trong các con mình dâng cho thần Mo-lóc, thì chắc sẽ bị xử tử: dân bốn xứ phải ném đá người ấy.”

Như chúng ta đã đề cập trước đó, Mo-lóc là thần của dân Am-môn, những người thờ lạy thần này phải dâng con mình qua lửa làm của lễ thiêu. Ai dâng con cái mình làm của tế lễ cho Mo-lóc sẽ bị xử tử. Mọi con trẻ được sinh ra, đặc biệt là con đầu lòng phải được biệt riêng ra cho Chúa. Do vậy, việc dâng một đứa trẻ cho Mô-lóc là hành động chối bỏ Đấng chân thần của Y-sơ-ra-ên. Trên thực tế, đó là một lễ vật dâng lên cho Sa-tan để thông linh với ma quỷ.

20:3 –*“Còn ta sẽ nổi giận cùng người đó, truất nó khỏi dân sự mình, vì nó đã nộp con cái mình cho thần Mo-lóc, làm cho nơi thánh ta ô uế, và làm ô danh thánh ta.”* Mọi sự liên hiệp với Sa-tan đều đáng chết. Sa-tan là vua của thế giới tối tăm. Tất cả những kẻ thờ phượng hắn sẽ vĩnh viễn phải chịu đọa đày ở nơi tăm tối của địa ngục. Cái chết của họ chính là sự bắt đầu của hình phạt đời đời dành cho họ. Thật ra, đây là một hành động của lòng thương xót, vì nó ngăn chặn không cho những kẻ này lại lôi kéo những người khác phạm tội giống như mình, điều đó chỉ làm tăng mức độ nghiêm trọng của hình phạt đời đời mà họ phải chịu đựng.

20:4 –*“Nếu dân bốn xứ nhắm mắt khi người đó dâng một trong các con cái nó cho thần Mo-lóc mà chẳng giết nó đi.”* Không lên án tội ác của kẻ khác tương đương với việc thông đồng với kẻ đó phạm tội. Do vậy, người đó cũng đáng chết vì họ không chọn sống trong ánh sáng của luật pháp Chúa.

20:5-7 –*“thì ta đây sẽ nổi giận cùng người đó và nhà nó, rồi truất nó cùng những kẻ nào theo nó mà thông dâm cùng thần Mo-lóc ra khỏi dân sự mình. Nếu ai xây về đồng cốt và thầy bói mà thông dâm cùng chúng nó, thì ta sẽ nổi giận cùng người đó, truất nó ra khỏi dân sự mình. Các ngươi hãy làm sạch mình, và hãy nên thánh, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.”* Chúng ta được truyền dạy là phải nên thánh; đó không phải là một sự lựa chọn. Chúng ta đọc trong I Phi-e-rơ 1:15-16: *“Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh.”* Một khía cạnh khác của sự nên thánh là tách mình ra khỏi thế gian, xác thịt và điều ác.

20:8 –*“Các ngươi hãy giữ làm theo những luật pháp ta: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng làm cho các ngươi nên thánh.”* Được hiệp thông với Chúa có nghĩa là biết và vâng giữ luật pháp của Ngài, như Chúa Jê-sus đã nói trong Giăng 14:21, *“Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ*

yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.” Chúa Jêsus nói tiếp trong Giăng 14:23, “Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người.”

4. Luật Lệ và những Điều Răn khác

20:9-27

Kính trọng cha mẹ

20:9

20:9 –*“Khi một người nào chửi cha mắng mẹ mình, thì phải bị xử tử: nó đã chửi rửa cha mẹ; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó.”*

Xuất Ê-díp-tô Ký 21:17 nói rằng, *“Kẻ nào mắng cha hay mẹ mình, sẽ bị xử tử.”* Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 15:4, *“Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ người; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết.”*

Theo điều răn thứ Năm, chúng ta phải luôn tôn kính cha mẹ mình. Chửi mắng họ là một sự bất kính đáng rửa sả, vì đằng sau những lời mắng

nhức của chúng ta là những tà linh. Phục-truyền 27:16 nói rằng, “*Đáng rửa sả thay người nào khinh bỉ cha mẹ mình! cả dân sự phải đáp: Amen!*”

Châm-ngôn 20:20 có nói rằng, “*Ngọn đèn của kẻ rửa cha mẹ mình. Sẽ tắt giữa vùng tăm tối mờ mịt.*” Châm-ngôn 30:17 cảnh báo chúng ta không được nhạo báng hay coi thường cha mẹ mình: “*Con mắt nhạo báng cha mình, Khinh sự vâng lời đối với mẹ mình, Các con quạ của trũng sẽ móc mắt ấy, Và các chim ưng con sẽ ăn nó đi.*”

Chúng ta không được chỉ trích cha mẹ mình dù với bất kỳ lý do nào đi nữa, như chúng ta thấy trong Ê-sai 45:10, “*Khốn cho kẻ dám hỏi cha mình: ‘Ông sinh ra cái gì?’ Hoặc hỏi mẹ: ‘Bà mang nặng đẻ đau làm gì?’*” (Bản Hiệu Đính). Do đó, để được sống lâu trên đất, chúng ta phải luôn quan tâm cha mẹ trong cả suy nghĩ, lời nói và hành động của mình.

Hình phạt dành cho tội ngoại tình

20:10-12

20:10-12 –“*Nếu người nào phạm tội tà dâm cùng vợ của người khác, hay là phạm tội tà dâm cùng vợ người lân cận mình, người nam cùng người nữ đó đều phải bị xử tử. Nếu người nào nằm cùng vợ cha mình, ấy là gây nhục cho cha mình, thì hai người đều hẳn phải bị xử tử; huyết họ*

sẽ đổ lại trên mình họ. Nếu người nào nằm cùng dâu mình, hai người đều hẳn phải bị phạt xử tử; vì họ phạm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ.”

Phục-truyền 22:22 chép rằng, *“Khi người ta gặp một người nam nằm cùng một người nữ có chồng, thì người nam luôn với người nữ, cả hai đều phải bị chết. Ấy, người sẽ cất sự ác khỏi Y-sơ-ra-ên là như vậy.”* Ngoại tình có thể tồn tại dưới nhiều hình thức, về cơ bản thì đây là tội lỗi khi một người ăn nằm với một người khác mà không phải là chồng hay vợ hợp pháp của mình. Điều đó thật gớm ghiếc đến nỗi Chúa ra lệnh chỉ có xử họ tội chết, thì tội lỗi mới có thể được cất ra khỏi xứ.

Đừng tự lừa dối mình. Một người ngoại tình mà không biết ăn năn thì không được Chúa tha thứ sẽ phải xuống địa ngục. Phao-lô nói rõ điều này trong I Cô-rinh-tô 6:9-10: *“Anh em há chẳng biết những kẻ không công bình chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời sao? Chớ tự dối mình: Phạm những kẻ tà dâm, kẻ thờ hình tượng, kẻ ngoại tình, kẻ làm giáng yếu điệu, kẻ đả nam sắc, kẻ trộm cướp, kẻ hà tiện, kẻ say sưa, kẻ chười rửa, kẻ chắt bóp, đều chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu.”*

Hê-bơ-rơ 13:4 chép rằng, “Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn khuê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình.”

Hành vi tình dục trái với lẽ thường và luân lý bị lên án

20:13-16

20:13 –“Nếu một người nam nằm cùng một người nam khác, như nằm cùng người nữ, thì hai người đó đều hẳn phải bị xử tử, vì họ đã làm một sự góm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ.” Một lần nữa, những gì đã bị lên án trong Lê-vi Ký 18:22 được đề cập lại ở đây để lẽ thật được khắc sâu vào lòng chúng ta. Chúa ban án tử cho những kẻ đồng tính luyện ái để ngăn không cho họ kéo theo những người khác.

Đồng tính luyện ái xuất phát từ một tâm trí trụy lạc, như có nói trong Rô-ma 1:27-28: “Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un đốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều làm lỗi của mình. Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng

xứng đáng.” Tất cả những người đồng tính luyến ái sẽ có phần của họ trong hồ lửa đời đời.

20:14 – *“Nếu một người nam lấy cả mẹ và con làm vợ, ấy là một sự tà ác; hãy thiêu cả ba đi, hầu cho sự tà ác đó không còn trong vòng các người.”* Một người đàn ông quan hệ với mẹ vợ là một tội lỗi đến từ hố sâu của địa ngục.

20:15-16 – *“Nếu một người nam cấu hiệp cùng thú vật, thì hẳn phải bị xử tử, và các người hãy giết thú đó đi. Nếu một người nữ lại gần một con thú đặng cấu hiệp cùng nó, người hãy giết người nữ và con thú đó đi; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó.”* Phục-truyền 27:21 chép rằng, *“Đáng rửa sả thay kẻ nào nằm cùng một con thú nào! Cả dân sự phải đáp: A-men!”* Hành vi cấu hiệp giữa con người và loài vật ở đây bị lên án là bằng chứng cho thấy không có thứ gọi là tiến hóa. Con người được cho là có quyền cai trị trên thế giới động vật, không thể hạ thấp địa vị của mình để có quan hệ xác thịt với động vật được.

Các luật lệ khác liên quan đến sự trong sạch về tình dục

20:17-22

20:17 – “*Nếu một người nam lấy chị em gái mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, và họ cấu hiệp nhau; ấy là sự điếm nhục; họ sẽ bị truất khỏi trước mặt dân sự mình; người đã gây nhục cho chị em mình; người sẽ mang tội ác mình.*” Lời Chúa cẩn thận nhấn mạnh đến sự trong sạch trong tình dục giữa vòng anh chị em để gia đình được nên thánh.

20:18 – “*Nếu một người nam nằm cùng một người nữ trong lúc có kinh nguyệt, và người nam lộ ra nguyên huyết của người nữ, và chính người nữ cũng lộ ra nguyên huyết mình, thì cả hai đều sẽ bị truất khỏi dân sự mình.*” Điều cần phải hiểu ở đây là khi một người phụ nữ đang trong chu kỳ kinh nguyệt của mình thì người được cảm là ô ứ và không được có quan hệ tình dục. Mọi người vi phạm luật này đều trở nên ô ứ. Hình phạt nặng nề là để nhấn mạnh lẽ thật này.

20:19-20 – “*Chớ cấu hiệp cùng chị em của mẹ hay là chị em của cha người, vì là gây nhục cho thân tộc mình; hai người đều sẽ mang tội ác mình. Nếu người nam nằm cùng bác gái hay thím mình, tức là gây nhục cho chú bác mình; hai người đều sẽ mang sự hình phạt của tội mình. Họ sẽ chết tuyệt tự.*” Các luật lệ nghiêm ngặt liên quan đến vấn đề quan hệ cận huyết cũng được đưa ra để gìn giữ sự thánh khiết trong dòng tộc.

20:21 – “*Nếu một người nam lấy vợ của anh em mình, ấy là sự ô uế; người đó đã gây nhục cho anh em mình. Hai người đó sẽ tuyệt tự.*” Một người nam không được ăn ở với chị dâu hay em dâu mình khi anh em mình còn sống. Nếu anh em người qua đời mà không có con cái nối dõi, người đó được lệnh phải cưới vợ của anh em mình.

20:22 – “*Các ngươi hãy gìn giữ làm theo những luật pháp và mạng lệnh ta, hầu cho xứ mà ta dẫn các ngươi đến ở không mửa các ngươi ra.*” Tội lỗi của cư dân trên đất làm ô uế đất đai, và đất phải được yên nghỉ để phục hồi. Vùng đất của Y-sơ-ra-ên bị bỏ hoang khi dân Y-sơ-ra-ên bị bắt đi làm phu tù ở Ba-by-lôn vì tội lỗi của họ. Chúng ta đọc trong Giê-rê-mi 50:34: “*Đấng Cứu Chuộc chúng nó là mạnh mẽ, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ngài sẽ đối nại việc chúng nó chắc chắn, dựng cho cả đất được yên nghỉ, và làm bồi rỗi dân cư Ba-by-lôn.*”

Chìa khóa để được ở trong xứ làm cơ nghiệp

20:23-27

20:23-27 – “Chớ nên noi theo thói tục của dân mà ta sẽ đuổi ra khỏi trước mặt các ngươi, vì họ đã làm những điều đó, và ta lấy làm gớm ghiếc lắm. Ta đã phán cùng các ngươi rằng: Ấy là các ngươi sẽ được xứ của dân đó; ta cho các ngươi xứ ấy để làm sản nghiệp; ấy là một xứ đơm sữa và mật: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, đã phân rẽ các ngươi cùng các dân. Vậy, hãy phân biệt thú tinh sạch với thú ô uế, chim ô uế với chim tinh sạch; chớ gây cho mình ra gớm ghiếc vì loài vật, vì chim chóc, vì các loài côn trùng trên mặt đất, mà ta đã dạy các ngươi phân biệt như loài ô uế. Đối cùng ta các ngươi hãy nên thánh, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh; ta đã phân rẽ các ngươi với các dân, để các ngươi thuộc về ta. Khi nào một người nam hay nữ làm đồng cốt, hay là bói khoa, thì hẳn sẽ bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng nó: huyết chúng nó sẽ đổ lại trên mình chúng nó.”

Những câu Kinh Thánh cuối cùng trong phần này tóm tắt lại những lời dạy của Chúa. Ngài là thánh và dân sự của Ngài phải phân rẽ khỏi sự gian ác của các dân trong xứ mà Ngài ban cho họ làm sản nghiệp (xứ Phi-li-tin hoặc Y-sơ-ra-ên).

Nếu dân Y-sơ-ra-ên quay lưng lại với Đức Chúa Trời và phạm phải những điều ghê tởm tương tự, họ sẽ bị loại ra khỏi Xứ Hứa. Theo cùng một cách, nếu chúng ta bước đi trong sự vâng lời, chúng ta sẽ tiếp tục ở

trong chức vụ mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho húng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta không làm như vậy, chúng ta sẽ bị đuổi ra khỏi sản nghiệp của mình.

Phần 7

Sự Thánh Hóa của các Thầy Tế Lễ

(21:1-15)

1. Sự Ô uế của các Thầy Tế Lễ.

21:1-15

21:1 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng những thầy tế lễ, là các con trai A-rôn, mà rằng: Thầy tế lễ chớ vì một người chết trong dân sự mà làm cho mình ra ô uế.” Khi một người chết đi, linh sự chết sẽ bao phủ phần xác của họ. Phao-lô nói trong Rô-ma 5:17 rằng sự chết cai trị trên con người vì tội lỗi của A-đam.

Linh của sự chết là ô uế. Nó là kẻ thù cuối cùng mà chúng ta phải vượt qua, như Phao-lô tuyên bố trong I Cô-rinh-tô 15:25-26: “vì Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù nghịch dưới chân mình. Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng, tức là sự chết.”

Nhiều năm trước tôi đã có một trải nghiệm giúp tôi hiểu được sự ô uế của sự chết. Khi còn là một mục sư trẻ, tôi đã đến thăm một trong những tín đồ của mình trong khu dành riêng cho phụ nữ ở một bệnh viện Công-giáo La Mã tại Pháp, nơi có khoảng 70 phụ nữ đang ở giai đoạn cuối đời. Họ được các nữ tu chăm sóc.

Một trong những bệnh nhân này trèo ra khỏi giường, ngã gục xuống và chết trên sàn nhà. Nữ tu duy nhất có mặt lúc đó gọi tôi đến và giúp cô ấy bế người phụ nữ quá cố trở lại giường. Tôi miễn cưỡng khi làm điều đó, vì tôi biết Kinh Thánh cảnh báo những người hầu việc Chúa không được chạm vào người chết. Tuy nhiên, làm sao tôi có thể thoái thác được khi tôi là người đàn ông duy nhất trong bệnh viện vào thời điểm đó. Đêm

đó, linh của người phụ nữ đã chết đến gặp tôi và tôi thật sự đã cảm nhận được sự ô uế của linh sự chết.

21:2-4 – *“trừ ra vì bà con thân thích mình, vì mẹ, cha, con trai, con gái, anh em mình, và vì chị em ruột mình còn đồng trinh, chưa chồng, thì người được vì chị em đó làm cho mình ra ô uế. Người là đầu trưởng trong dân sự mình, chớ làm mình ra tục mà bị ô uế.”* Thầy tế lễ, là một người có chức vụ cao, không thể giống như người bình thường. Các thầy tế lễ không được phép chạm vào người chết, ngoại trừ những người thân thích đã được đề cập ở trên.

21:5 – *“Các thầy tế lễ chớ nên làm sỏi trên đầu; chớ cạo mép râu mình, đừng cắt thịt mình.”* Các thầy tế lễ là những người được biệt riêng ra thánh cho Chúa, không được làm cho mình có vết bằng những hành động gây tổn hại thân thể như cách của dân ngoại mà làm cho mình ra ô uế.

21:6 – *“Họ sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình, và chớ làm ô danh Ngài, vì họ dâng cho Đức Giê-hô-va các của lễ dùng lửa thiêu; tức là vật thực của Đức Chúa Trời mình: họ phải nên thánh.”* Thầy tế lễ hay người hầu việc Chúa là thánh vì họ là những người phụng sự và dâng tế

lễ lên cho Chúa. Do đó, họ phải khác với những người bình thường khác. Điều này liên quan đến mọi khía cạnh trong đời sống của họ, đặc biệt là vấn đề hôn nhân, như chúng ta đọc thấy trong câu tiếp theo.

21:7 – *“Thầy tế lễ chớ nên cưới một người kị nữ hay là kẻ dâm ô; cũng chẳng nên cưới người bị chồng để, vì thầy tế lễ đã biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình.”* Khi kết hôn chúng ta trở nên một với người phối ngẫu của mình, và do đó, Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 6:16, *“Anh em há chẳng biết người nào kết hiệp với điểm đĩ, thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng: Hai người sẽ đồng nên một thịt.”* Do đó, người hầu việc Chúa không nên lấy một người nữ như vậy về làm vợ.

21:8 – *“Vậy người hãy kể thầy tế lễ như thánh, vì người dâng vật thực của Đức Chúa Trời người; người sẽ là thánh cho người, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh, Đáng làm cho các người nên thánh vậy.”* Thầy tế lễ sẽ được biệt riêng ra thánh vì người đến gần một Đức Chúa Trời thánh. Tất cả những gì liên quan đến thầy tế lễ cũng phải là thánh. Điều này cũng áp dụng cho gia đình của thầy tế lễ theo như luật pháp quy định.

21:9 – *“Nếu con gái thầy tế lễ đi dâm ô, tự làm nên kị nữ, ấy là làm ô danh cho cha nó, nó phải bị thiêu lửa.”* Lửa giúp thanh tẩy; do đó tội lỗi

của con gái thầy tế lễ chỉ có thể được tẩy sạch bằng cách thiêu đi. Ở đây chúng ta thấy sự nghiêm trọng đối với hành vi đạo đức của thầy tế lễ và gia đình người trong mắt Chúa.

21:10-12 – *“Thầy tế lễ được quyền trọng hơn các anh em mình, đã được rưới dầu xức trên đầu mình, được biệt riêng ra thánh, để mặc mình bằng bộ áo thánh, chẳng nên để đầu trần và xé áo mình. Người chớ đi đến cùng một kẻ chết, chớ vì cha hay mẹ mà làm mình ra ô uế. Người chẳng nên đi ra khỏi nơi thánh, đừng làm cho nơi thánh của Đức Chúa Trời mình ra ô uế, vì cái máu dầu xức của Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người; Ta là Đức Giê-hô-va.”*

Những chỉ dẫn nghiêm ngặt được đưa ra cho thầy tế lễ thượng phẩm bởi việc người đã được xức dầu như mô tả trong Xuất Ê-díp-tô Ký 30:23-25: *“Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một đực nước năm trăm siéc-lo; hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi; hương xương bò hai trăm rưỡi; quế bì năm trăm, đều theo siéc-lo nơi thánh, và một hin dầu ô-li-ve. Người hãy lấy các hương liệu đó theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng làm dầu xức thánh.”*

Dầu này thánh đến nỗi nó không được xức lên da thịt của con người. Do đó, khi thầy tế lễ thượng phẩm được xức dầu, ông không được tiếp xúc

với những thứ ô uế và làm cho mình ra ô uế vì dầu xức thánh không làm thánh hóa những thứ ô uế.

21:13-15 – *“Người phải cưới gái đồng trinh làm vợ. Người chẳng nên cưới đàn bà góa, bị đẽ, dâm ô hay là kỹ nữ, nhưng phải cưới một người đồng trinh trong vòng dân sự mình. Người chẳng nên làm ô danh dòng họ mình giữa dân sự người, vì ta là Đức Giê-hô-va làm cho người nên thánh.”* Có những quy tắc rất nghiêm ngặt đối với người phối ngẫu của thầy tế lễ thượng phẩm. Toàn bộ sự nhấn mạnh liên quan đến thầy tế lễ thượng phẩm là sự thánh khiết vì người phải trực tiếp đến gần Đức Chúa Trời chí thánh.

2. Mười hai thứ tật bệnh

21:16-24

21:16-17– *“Đức Giê-hô-va còn phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy nói cùng A-rôn mà rằng: Phàm ai trong dòng họ người, trái các đời, có một tật bệnh trong thân thể, chớ đến gần mà dâng vật thực cho Đức Chúa Trời mình.”* Mười hai thứ tật bệnh sau đây sẽ ngăn trở một thầy tế lễ hầu việc Chúa. Mặc dầu đây là những khiếm khuyết về mặt thuộc thể, chúng vẫn được ghi lại để chúng ta có thể biết rằng Nàng Dâu của Đấng Christ phải

phù hợp với mô tả như trong Ê-phê-sô 5:27: “*đặng tỏ ra Hội-thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.*”

21:18-20 – “*Phàm ai có một tật không được đến gần, như đây: người mù, què, xẹp mũi hay là tứ chi không đều; người gãy chân hay gãy tay, người có bướu hay là lỏng khớp, có vảy cá mắt hay là có ghẻ chốc, có lác hay là có hòn nang dập.*”

1. Mù. Đây thực chất là sự thiếu đi khái tượng. Điều này có ý nói về những người bị mù lòa về thuộc linh, họ không thấy được mình đang đi đâu. Chúa dùng điều này để nói về người Pha-ri-si trong Ma-thi-ơ 15:14, “*Đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.*”

Thật quan trọng để có những nhà lãnh đạo có khái tượng xuyên suốt, người biết Chúa đang phán gì và bước đi trong lẽ thật hiện tại. Đây là những người sẽ dẫn dắt dân sự mình đi trong những lối công bình, giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa (Châm-ngôn 4:18).

Các đầy tớ Chúa phải được đầy dẫy Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng sẽ giúp họ nhận thức về tội lỗi, sự công bình, và sự phán xét. Ngài

sẽ dẫn họ vào mọi lẽ thật, chỉ cho họ những điều sẽ đến (Giăng 16:8-13). Chính những tội tớ Chúa được đầy đầy vinh quang Thánh Linh, sẽ không hành động theo sự khôn ngoan của con người nhưng bởi sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Họ có tâm trí của Đấng Christ và dạy dỗ dưới sự xúc dầu của Thần Lẽ Thật, *dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng* (I Cô-rinh-tô 2:9-16).

2. Què. Ở đây chỉ về một người không có khả năng đi thẳng đứng thẳng. Sứ-đồ tuyên bố trong Hê-bơ-rơ 12:13, *“Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa.”*

Có rất nhiều người từng đi trên các lối công bình nhưng lại chuyển sang một giáo lý khác, và trong một số trường hợp là một Phúc Âm khác. Vì lý do này đáng tiên tri đã than khóc mà rằng, *“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng trên các đường cái và nhìn xem; tra xét những đường lối cũ, xem thử đường tốt ở đâu: Hãy đi đường ấy, thì các ngươi sẽ được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng chúng nó đáp rằng: Chúng tôi không khứng đi đường ấy”* (Giê-rê-mi 6:16). Một tâm linh què quặt sẽ dẫn một người vào chỗ hư mất, nơi mà con người ta được nuôi dưỡng bằng những giáo lý sai trật (Ê-xê-chi-ên 20:25).

3. Mũi xẹp. Mũi dùng để ngửi và phân biệt các mùi hương; là biểu tượng của sự phân biệt, như chúng ta đọc trong Nhã-ca 7:4, “*Cổ nàng như một cái tháp ngà. Mắt nàng khác nào các ao tại Hết-bôn ở bên cửa Bát-Ra-bim; Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban Ngó về hướng Đa-mách.*” Đa-mách là thủ đô của Sy-ri, kẻ thù truyền kiếp của Y-sơ-ra-ên. Do đó, điều này biểu thị khả năng nhận biết động tĩnh của kẻ thù và cảnh giác. Vậy, chúng ta cần có khả năng phân biệt kẻ thù. Một sự thật thú vị là ma quỷ có mùi rất kinh khủng, đôi khi con người có thể ngửi thấy được. Ngược lại, Đức Chúa Trời có mùi hương đẹp đẽ nhất. *Các áo xông Ngài bay mùi thơm một đượ, trầm hương, và nhục quế* (Thi-thiên 45:8).

Sứ-đồ Giăng kêu gọi chúng ta phải *thử cho biết các thần*, được nói trong I Giăng 4:1: “*Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ.*” Chỉ những người nhạy bén mới có thể phân biệt được thật giả.

Nguyện chúng ta là những người có khả năng phân biệt giữa điều thiện và điều ác, như đã nói trong Hê-bơ-rơ 5:14: “*Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.*”

4. Tứ chi không đều (dị tướng dị dạng). Về mặt thể chất, điều này đề cập đến bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể có hình dạng không bình thường,

hoặc quá to hoặc quá nhỏ so với toàn cơ thể. Về mặt thuộc linh, đó là biểu hiện của sự cực đoan khi lẽ thật được nhấn mạnh cách thái quá thì luôn gây ra sai sót. Chúng ta không nên cố sùý chỉ nhấn mạnh một vài lẽ thật để loại trừ những lẽ thật khác vì điều đó tạo ra những Cơ-đốc nhân dị biệt trong đời sống tâm linh của họ.

Chúa muốn sự quân bình; và điều này chỉ có thể đạt được khi chúng ta giảng dạy tất cả những gì Chúa muốn chúng ta giảng dạy, như Phao-lô đã nêu trong Công-vụ 20:27: *“Vì tôi không trẽ nãi một chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời.”*

5. Gãy chân. Về mặt tự nhiên, điều này nói về một người không thể đi với tốc độ như người bình thường. Người này chắc chắn bị yếu chân, và có xu hướng dễ té ngã. Về mặt thuộc linh, điều này tượng trưng cho một người không thể theo kịp những người còn lại trong bầy và có xu hướng bị tụt lại phía sau. Có một mối nguy hiểm lớn ở phía sau đàn, vì ở đó kẻ thù luôn chọn để tấn công những kẻ lang thang rời bỏ hàng ngũ.

Những người Y-sơ-ra-ên tụt lại phía sau đã bị dân A-ma-léc tấn công, là dân đại diện cho công việc của xác thịt (Phục-truyền 25:17). Tôi nhận thấy ngay cả trong thời điểm của những cuộc phẫn hưng lớn, những người yếu đuối về thuộc linh thường dễ bị cám dỗ và rơi vào tình trạng vô đạo đức.

6. Gãy tay. Đương nhiên, những người gãy tay không thể thực hiện tốt chức phận của họ, vì đôi tay đại diện cho sự phục vụ. Cánh tay bị gãy khiến một người đánh rơi mọi thứ. Về mặt thuộc linh, điều này thể hiện sự bất lực trong việc giữ lấy những thứ chúng ta đã nhận được. Phao-lô cảnh báo về điều này trong Hê-bơ-rơ 2:1, “*Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe, e kéo bị trôi lạc chằng.*”

Đây là những Cơ-đốc nhân đã nhận được sự cứu rỗi, những lễ thật đặc biệt, hay những đặc quyền đặc biệt, nhưng sau đó họ lại để vuột mất. Thật đáng tiếc, trong đời mình tôi đã biết nhiều người từng được Chúa ban cho những phước hạnh thuộc linh lớn lao, và rồi họ để vuột mất nó. Họ tự đánh mất địa vị của mình và trở nên không xứng đáng để đến gần Chúa.

7. Người có bướu (gù lưng). Lưng mang gánh nặng. Người có bướu ở lưng không thể mang gánh nặng. Tuy nhiên chức vụ của Cơ-đốc nhân là một người mang gánh nặng. Chúng ta được kêu gọi không chỉ mang gánh nặng của chính mình, nghĩa là những mối bận tâm mà chức vụ đòi hỏi, mà còn phải mang lấy gánh nặng của người khác nữa. Phao-lô nói trong Ga-la-ti 6:2, “*Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ.*”

Chúng ta phải có trách nhiệm với hội chúng của mình hoặc là cả một vài hội thánh, ngay cả Phao-lô cũng đã nói trong II Cô-rinh-tô 11:28, “*Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về hết thảy các Hội-thánh.*” Nhiều người né tránh trách nhiệm hoặc thẳng thắn tuyên bố rằng họ không thể gánh vác thêm bất kỳ trách nhiệm nào trong chức vụ nữa. Những người này tự loại mình ra, vì về mặt thuộc linh, lưng họ không thể mang vác gánh nặng của dân sự mà Chúa đã giao phó cho họ.

8. Người còi cọc (lùn). Điều này đề cập đến một người chưa trưởng thành và đạt đến tầm vóc đầy trọn. Một người mẹ nói với tôi rằng con trai bà, mặc dù đã được cứu nhiều năm rồi nhưng vẫn chưa được lớn lên trong Chúa. Trong thực tế, người con trai này là một người bị còi cọc về mặt thuộc linh. Đáng tiếc thay, điều đó cũng xảy ra cho nhiều người tại các hội thánh trên khắp thế giới.

Mục đích trong công cuộc sáng tạo được bày tỏ rõ ràng qua thế giới tự nhiên. Mọi nông dân đều mong muốn rằng cây trồng của họ tăng trưởng và đạt đến độ chín muồi cần thiết. Tất cả các bậc cha mẹ đều muốn con cái mình phát triển và trở nên chín chắn, trưởng thành. Điều này chắc chắn không có gì lạ khi chúng ta đọc Ê-phê-sô 4:11-13: “*Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đáng*

Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.” Mong muốn của Chúa là chúng ta đạt đến sự trưởng thành trọn vẹn về mặt thuộc linh.

Kinh Thánh viết về Chúa Jêsus như thế này, “*Thật, Đấng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đấng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm*” (Hê-bơ-rơ 2:10)

Chúa muốn đưa chúng ta đến sự trưởng thành thuộc linh hoặc địa vị làm cha, như chúng ta đọc thấy trong I Giăng 2:12-14: “*Hỡi các con cái bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho. Hỡi các phụ lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi đã thắng được ma quỷ. Hỡi con trẻ, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các ngươi, vì các ngươi là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma quỷ.*” Sứ-đồ Phao-lô kêu gọi chúng ta phải *tấn tới sự trọn lành* (Hê-bơ-rơ 6:1). Sự còi cọc thuộc linh là một điều đáng ghê tởm đối với Đức Chúa Trời.

9. Tật ở mắt. Điều này biểu thị tầm nhìn hạn hẹp, giống như việc có những điểm mù trong tầm nhìn của chúng ta dẫn đến thị lực bị suy yếu. Thông thường chúng ta không thể nhìn thấy toàn bộ bức tranh, vấn đề hay sự thật. Vì vậy chúng ta hoàn toàn không biết những điểm mù này. Chúng ta không thấy vì chúng ta không cầu hỏi (Gia-cơ 4:2).

Chúng ta thường tự cho rằng mình biết hết mọi việc, nhưng thực tế thì chúng ta không biết gì cả. Vì vậy tôi thường phải cầu nguyện “*Lạy Chúa, xin chỉ cho con thấy sự việc này như cách mà Ngài nhìn nhận nó.*” Khi Ngài bày tỏ, nó thường rất khác với tầm nhìn hạn hẹp của tôi về vấn đề đó.

10. Ghẻ chốc. Bệnh này làm khổ sở rất nhiều người vào thời xưa, đặc biệt là các thủy thủ, vì chế độ ăn uống nghèo nàn và thiếu vitamin. Về mặt thuộc linh, nhiều người bị suy dinh dưỡng vì họ bằng lòng với việc được nuôi bằng sữa trong khi đáng ra họ phải ăn thịt để phù hợp với nhu cầu ở độ tuổi thuộc linh của họ.

Hê-bơ-rơ 6:1-3 liệt kê các điều sơ học của đạo Đấng Christ: “*Ấy vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về Tin-lành của Đấng Christ, mà tấn tới sự trọn lành, chớ nên lập lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời, sự dạy về phép báp-têm, phép đặt tay, sự kể chết sống lại, sự phán xét đời đời. Ví bằng Đức Chúa Trời cho phép, thì chúng ta sẽ làm điều đó.*”

Viết cho Hội-thánh trong thời của mình, Phao-lô than thở trong I Cô-rinh-tô 3:1-3: *“Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thiêng liêng, nhưng như với người xác thịt, như với các con đở trong Đấng Christ vậy. Tôi lấy sữa nuôi anh em, chớ chẳng lấy đồ ăn cứng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ cũng chưa chịu được, vì anh em hãy còn thuộc về xác thịt. Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao?”*

Đồ ăn cứng từ Lời Chúa giúp thêm sức và làm cho chúng ta thêm mạnh mẽ. Nó dành cho những người trưởng thành, khi Phao-lô viết cho các tín hữu trưởng thành trong Hê-bơ-rơ 5:12-14 ông cũng đã viết như thế này: *“Đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Và, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.”*

Chúng ta được nuôi bằng lúa miến tốt nhất của Đức Chúa Trời, như trong Thi-thiên 81:16: *“Ta sẽ nuôi họ bằng lúa mì ngon nhất, và làm cho họ được thỏa mãn với mật ong nơi vàng đá.”* Chính Đức Chúa Trời sẽ nuôi chúng ta bằng ma-na giấu kín trong Lời Chúa (Khải-huyền 2:17). Thi-thiên 78:25 nói về ma-na mà dân Y-sơ-ra-ên đã ăn nơi đồng

vắng “*Người phàm được ăn bánh của thiên sứ; Ngài cung cấp cho họ thức ăn dồi dào.*” (Bản Hiệu Đỉnh)

Các thiên sứ được nuôi dưỡng bằng ma-na giấu kín đại diện cho những bí mật ẩn giấu trong Lời Chúa. Phương thuốc chữa trị cho bệnh ghẻ chốc là được nuôi dưỡng bằng thịt (đồ ăn đặc, cứng), lúa mì tốt nhất, và ma-na giấu kín trong Kinh Thánh. Đặc quyền này được ban cho những người chiến thắng (Khải-huyền 2:17).

11. Có lác (vảy nấm). Điều này nói về những người có vết thương chưa được lành hoàn toàn. Chúng ta đều bị tổn thương bởi thực tế chúng ta là con người, và đặc biệt hơn bởi vì chúng ta là Cơ-đốc nhân. Chúng ta bị thương là bởi có những nghịch cảnh, kẻ thù, và thậm chí là từ sự phản bội của bạn hữu mình (Xa-cha-ri 31:6). Tất nhiên, đây là những thứ khó chữa lành nhất, ngay cả Vua Đa-vit cũng nói rằng: “*Đến đôi người bạn thân tôi, Mà lòng tôi tin cậy, và đã ăn bánh tôi, Cũng giơ gót lên nghịch cùng tôi*” (Thi-thiên 41:9).

Phương thuốc dành cho những vết thương tinh thần chưa được chữa lành hoàn toàn là gì? Trước tiên chúng ta phải hiểu rằng “*mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định*” (Rô-ma 8:28). Chữ “mọi sự” ở đây có nghĩa là tất cả mọi thứ có thể xảy ra trên đời này.

Như Chúa đã nói với người vợ thân yêu của tôi khi cô ấy đang ôm trong tay thi thể người cha đã qua đời của mình, “Audrey à, Rô-ma 8:28 hoặc là có tác dụng trong mọi lúc như thế này, hoặc là không có ý nghĩa gì cả.” Cho nên, chúng ta phải hiểu rằng *mọi sự* ở đây, bao gồm cả cay đắng và ngọt ngào đều được phép xảy ra trong cuộc đời của mỗi chúng ta bởi sự khôn ngoan thiên thượng và quyền tể trị của Đức Chúa Trời.

Thứ hai, chúng ta không được quá nhạy cảm về những gì mọi người nói hoặc làm với chúng ta, và chúng ta cũng không nên lúc nào cũng nghĩ rằng người khác đang nhắm vào mình. Tôi biết nhiều người dễ bị tổn thương. Cuối cùng họ bỏ nhóm hội thánh và con đường mà Chúa đã định sẵn cho mình, họ lang thang trong vô vọng và sống không có mục đích cho đến hết đời.

Thứ ba, chúng ta phải bước vào chiến thắng mà chúng ta thấy trong cuộc đời của Giô-sép. Sáng-thế Ký 41:51 chép rằng, “*Giô-sép đặt tên đứa đầu lòng là Ma-na-se, vì nói rằng: Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên điều cực nhọc, và cả nhà cha ta.*” Chúng ta cũng vậy, hãy cầu xin Chúa ban cho chúng ta Ma-na-se của mình, điều đó có nghĩa là “quên đi,” bất cứ khi nào chúng ta bị người khác phản bội hoặc làm tổn thương. Khi chúng ta không còn nhớ những gì người khác đã làm với mình nữa, thì rất dễ để tha thứ.

Thật đáng tiếc, tôi từng biết những người đã ghi nhớ sự tổn thương trong nhiều thập kỷ và kết quả là họ trở nên cay đắng. Rễ đắng trong lòng họ

làm ô uế nhiều người khác mà họ tiếp xúc. Các mục sư mang trong mình rẽ đắng này có thể khiến sự cay đắng bao trùm cả hội chúng của họ.

Hê-bơ-rơ 12:15 cảnh báo chúng ta về sự nguy hiểm của một chút rẽ đắng có thể đâm ra và làm ô uế nhiều người: *“Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phân ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đắng đâm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng.”* Như đã thấy trong câu này, cay đắng là kết quả của việc hụt mất ân điển của Chúa để vượt qua sự tổn thương.

12. Hòn nan (tinh hoàn) **đập**. Điều này có nghĩa là một người không có khả năng sinh sản. Mạng lệnh của Chúa truyền cho A-đam được ghi lại trong Sáng-thế Ký 1:28, *“Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.”*

Lời hứa của Chúa dành cho Áp-ra-ham được ghi lại trong Sáng-thế Ký 17:6: *“Ta sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi ngươi mà ra.”* Điều đó cũng được nhắc lại trong Sáng-thế Ký 22:17 sau khi ông dâng Y-sác, *“Ta sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch.”*

Đối với con người, sự rửa sả chính là không có con cái (Lê-vi Ký 20:20-21). Giê-rê-mi 22:30 ghi lại lời rửa sả này: *“Hãy ghi người này trong những kẻ không có con cái, trong những kẻ cả đời không thành vợ; vì con cháu nó sẽ không một người nào thành vợ, ngồi ngai Đa-vít và cai trị trong Giu-đa nữa!”*

Chúa là Đức Chúa Trời của sự dư dật, Ngài ban thưởng cho những người có kết quả. Ai sinh nhiều bông trái sẽ làm sáng danh Cha của mình ở trên trời, như Chúa Jêsus đã nêu trong Giăng 15:8: *“Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.”*

Những người dặt đưa nhiều người đến sự công chính sẽ chiếu sáng như các ngôi sao đời đời mãi mãi (Đa-ni-ên 12:3). Ê-sai 56:3-5 tuyên bố rằng: *“Người dân ngoại liên hiệp cùng Đức Giê-hô-va chớ nên nói rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ biệt ta ra khỏi dân Ngài. Kẻ hoạn cũng chớ nên nói rằng: Này, ta là cây khô. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Những kẻ hoạn hay giữ các ngày Sa-bát ta, lựa điều đẹp lòng ta, cầm vững lời giao-ước ta. Thì ta sẽ ban cho họ tại trong nhà ta và trong tường ta một chỗ, và một danh tốt hơn danh của con trai con gái; ta lại sẽ ban cho họ một danh đời đời chẳng hề dứt đi.”*

Nguyện xin Chúa giúp đỡ để chúng ta có được sự dư dật về bông trái Thánh Linh trong đời sống mình và cũng là những người *đem nhiều con đến sự vinh hiển* (Hê-bơ-rơ 2:10).

21:21-24 – “Phàm con cháu thầy tế-lễ A-rôn, có tật trong mình, không được đến gần dâng của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Nếu có một tật trong mình, không được đến gần dâng vật thực cho Đức Chúa Trời mình. Người được ăn vật thực của Đức Chúa Trời mình, là các vật chỉ thánh và các vật biệt riêng ra thánh; Nhưng không được đi đến bức màn, và cũng không được đi đến gần bàn thờ, vì có tật nơi mình. Người chớ làm các nơi thánh ta ra ô uest, vì ta, Đức Giê-hô-va, làm các nơi đó nên thánh. Môi-se nói như vậy cho A-rôn và các con trai người, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên.”

Một thầy tế lễ trong Cựu Ước có tật trong mình không thể làm những việc sau:

1. Không được dâng của lễ dùng lửa
2. Không được dâng vật thực gì
3. Không được đi đến bức màn
4. Không được đi đến gần bàn thờ

Về mặt thuộc linh, những người có một trong mười hai khiếm khuyết trên không thể đến gần bức màn, để bước vào sự hiện diện của Chúa trong Nơi Chí Thánh. (Để nghiên cứu sâu hơn về chủ đề này, xin vui lòng tham khảo thêm trong các chú giải của Tiến-sĩ Paul G. Caram trong cuốn sách “Cơ-đốc giáo chân thật,” trang 58-61.)

3. Sự Tôn Kính đối với Những Vật Thánh

22:1-16

Một thầy tế lễ bị ô uế không thể chạm vào những vật thánh

22:1-9

22:1-2 –“Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người rằng phải kiêng cử những của lễ thánh của dân Y-sơ-ra-ên dâng biệt riêng ra thánh cho ta, hầu cho chúng chớ làm ô danh thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-va.” Ý nghĩa ở đây chỉ đơn giản là những vật đã được thánh hóa vẫn có thể trở nên ô uế nếu một thầy tế lễ bị ô uế chạm vào. Nếu vậy, danh của Đức Giê-hô-va sẽ bị phi báng.

22:3-9 –“Hãy nói với họ rằng: Phàm ai trong dòng giống các ngươi và trong vòng con cháu các ngươi đã bị ô uế, đến gần các vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng cho Đức Giê-hô-va, thì ai đó sẽ bị truất khỏi trước mặt ta: Ta là Đức Giê-hô-va. Phàm ai là con cháu của A-rôn bị bệnh phung hay là bạch trọc, thì chẳng được ăn vật biệt riêng ra thánh cho đến chừng nào được tinh sạch. Ai đụng đến một người đã bị ô uế

bởi xác chết, ai có di tinh, hay là ai đụng đến hoặc loài côn trùng, hoặc một người bị sự ô uế nào làm cho mình ô uế, thì cũng phải một thể ấy. Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế đến chiều tối, không được ăn vật biệt riêng ra thánh, nhưng phải tắm mình trong nước. Sau khi mặt trời lặn, người sẽ được sạch lại, rồi mới được phép ăn các vật thánh, vì là đồ ăn của người. Người chẳng nên ăn con thú nào chết tự nhiên hay là bị xé, hầu khỏi bị ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va. Vậy, họ phải giữ điều ta phán dặn, kéo mang tội lỗi và chết chăng, vì đã làm các vật thánh nay ra ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho họ nên thánh.”

Điều nghiêm trọng ở đây là nếu một thầy tế lễ phá vỡ mạng lệnh này, người đó sẽ mang lấy tội mình và bị xử tử.

Vật thánh được dành riêng cho các thầy tế lễ

22:10-16

22:10-16 – “*Chẳng một kẻ khách ngoại bang nào được ăn vật thánh; kẻ nào ở tại nhà thầy tế lễ hay là người làm mướn, cũng chẳng được ăn vật thánh. Nhưng kẻ nào thầy tế lễ lấy bạc mua về, và kẻ sanh đẻ tại nhà người, thì được phép ăn đồ ăn của người. Nếu con gái của thầy tế lễ kết thân cùng kẻ khách ngoại bang, thì sẽ không được ăn vật thánh dâng giao lên. Còn nếu con gái của thầy tế lễ đã góa hay là bị đẻ, không có con,*

trở về nhà cha ở như buổi còn thơ, thì nàng sẽ được ăn đồ ăn của cha mình, nhưng chẳng kể khách ngoại bang nào nên ăn. Nếu ai lạm ăn một vật thánh, thì phải đền lại cho thầy tế lễ giá của vật thánh đó, và phụ thêm một phần năm. Thầy tế lễ chớ làm ô uế của lễ mà dân Y-sơ-ra-ên dâng gior lên cho Đức Giê-hô-va. Ai ăn vật thánh đã dâng như vậy sẽ mang tội mình đã phạm, vì ta là Đức Giê-hô-va làm cho các vật đó nên thánh.”

Những luật lệ này rất quan trọng vì con cái Y-sơ-ra-ên phải tạo ra sự khác biệt giữa vật nên thánh và vật ô uế. Đó là lý do tại sao điều này được giải thích cách chi tiết. Dân Y-sơ-ra-ên đã được chính Đức Chúa lựa chọn trong số tất cả các dân tộc khác để bước đi với Ngài, một Đức Chúa Trời chí thánh; do đó, họ phải nên thánh.

Bài học cho chúng ta rất đơn giản, chúng ta cũng là một dân thánh, là chức tế lễ nhà vua hầu cho chúng ta cũng rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi chúng ta ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài (1 Phi-e-rơ 2:5,9).

4. Cửa lễ được nhậm

22:17-25

22:17-22 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn và các con trai người, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hễ người nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, mà dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va hoặc của lễ khấn nguyện, hay là của lễ lạc ý, hầu cho được nhậm, phải dâng một con đực không tì vết chi bắt trong bầy bò, hoặc chiên con hay là dê cái. Các người chớ dâng một con vật nào có tì vết, vì nó sẽ không được nhậm. Khi một người nào dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ thù ân bằng bò hay chiên, hoặc dâng trả lễ khấn nguyện hay là lạc ý, hầu cho con sinh được nhậm, phải không có một tì vết chi trên mình. Các người chớ dâng cho Đức Giê-hô-va một con thú nào hoặc mù mắt, què cẳng, bị xé, gẻ, chốc, hay là lác; các người chớ bắt nó làm của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ.”

Lẽ thật được nhắc đi nhắc lại ở đây là việc dâng bất kỳ sinh tế nào có tì vết đều không được Chúa chấp nhận. Chúa Jê-sus phán trong Ma-thi-ơ 5:48, “*Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.*” Vậy, mọi lễ vật được dâng lên cho Đức Chúa Trời hoàn hảo của chúng ta cũng phải thật hoàn hảo.

Trong thời kỳ phục hồi, tâm lòng của dân sự trở nên hăm hăm. Các tiên tri đã quở trách họ vì cơ các của lễ hy sinh của họ trong Ma-la-chi 1:6-8:

“Con trai tôn kính cha mình, đây tớ tôn kính chủ mình. Vậy nếu ta là cha, nào sự tôn kính thuộc về ta ở đâu? Và nếu ta là chủ, nào sự kính sợ ta ở đâu? Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy cùng các người, hồi các thầy tế lễ khinh dể danh ta! Các người lại nói rằng: Chúng tôi có khinh dể danh Ngài ở đâu? Các người dâng bánh ô uế trên bàn thờ ta, rồi các người nói rằng: Chúng tôi có làm ô uế Ngài ở đâu? Ấy là ở điều các người nói rằng: Bàn của Đức Giê-hô-va đáng khinh dể. Khi các người dâng một con vật mù làm của lễ, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Khi các người dâng một con vật què hoặc đau, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Thử dâng nó cho quan trấn thủ người, thì người há đẹp lòng và vui nhận cho người sao? Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy.”

Chúng ta cũng phải dâng những gì tốt nhất cho Chúa. Điều này khiến tôi nhớ đến câu chuyện về một người nữ tin kính, cô này vừa mua một vài tấm ga giường mới. Một người chị em trong hội thánh gõ cửa nhà người nữ kia và hỏi liệu cô ấy có dư tấm ga nào có thể cho bà không vì bà không có ga trải giường. Người nữ chủ nhà nhìn xung quanh rồi định đưa cho bà này một vài tấm ga đã rất cũ. Khi cô chuẩn bị đưa chúng cho người chị em của mình, Chúa đã hỏi thế này, *“Con định dâng cho Ta những tấm ga cũ của con sao? Ta muốn những cái mới của con.”* Người nữ này không hiểu rằng khi tặng những tấm ga cũ đó cho người chị em trong hội thánh, thực tế là cô đang dâng chúng cho Chúa. Chúa Jê-sus phán, *“Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho*

một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (Ma-thi-ơ 25:40).

22:23 – “Các người được bắt một con bò hay chiên con có giò dài quá, hoặc ngắn quá mà làm của lễ lạc ý; nhưng về của lễ khẩn nguyện, con thú như vậy quả sẽ chẳng được nhậm.” Ở đây chúng ta phải biết rằng có sự khác biệt giữa một của lễ và một lời khẩn nguyện. Chúng ta có thể dâng bất kỳ điều gì mình có cho Chúa, chúng ta có thể dâng chính mình cho Chúa, nhưng khi đó là một hành động tận hiến, chúng ta sẽ chỉ được chấp nhận nếu cách mà chúng ta sống làm vinh hiển danh Ngài.

22:24-25 – “Các người chớ dâng cho Đức Giê-hô-va tại xứ mình một con thú nào hòn nang bị dập nát, rứt hay là thiếu đi. Chớ nhận nơi tay kẻ khách ngoại bang một con sinh nào bị như vậy dâng dâng làm vật thực cho Đức Chúa Trời mình, vì nó đã bị hư và có tì vết trên mình, không được nhậm vì các người đâu.”

Chúng ta phải phân biệt rạch ròi giữa điều được chấp nhận trước mặt Chúa và điều không được Ngài chấp nhận trong cách ứng xử của mình. Việc dâng lên Chúa một của lễ bị sút mẻ hay hư hỏng là không thể chấp nhận được. Ngoài ra, vật chi mà người ngoại cho chúng ta được dâng lên cho Chúa cũng không phải là thánh. Trên thực tế, hãy nhớ rằng chúng ta là thầy tế lễ

của Chúa, có những lúc Chúa cấm chúng ta thậm chí cũng không được nhận quà từ một số người không vừa mắt Ngài.

Tôi nhớ rất rõ một trưởng lão trong hội thánh mà tôi đã quản nhiệm nhiều năm trước. Ông ấy đã cho tôi một khoản tiền lớn để mua một bộ đồ mới, thứ mà tôi thực sự rất cần vào thời điểm đó. Tôi miễn cưỡng chấp nhận số tiền được đưa cho mình trước mặt nhiều người chứng kiến để không làm ông ấy mất mặt. Tuy nhiên, tối hôm đó Chúa phán với tôi: *“Hãy trả lại số tiền đó vì ta không chấp nhận nó. Người đó không sống ngay thẳng trước mặt ta.”* Tôi đã phải trả lại số tiền đó cho ông một cách riêng tư, giải thích rằng Chúa không cho phép tôi nhận số tiền này.

5. Cửa lễ là con non

22:26-28

22:26-28 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hễ con bò con, con chiên con hay con dê con, phải ở quần theo mẹ trong bảy ngày sau khi lọt lòng; nhưng qua ngày thứ tám về sau sẽ được nhậm làm cửa lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Bất kỳ bò cái hay chiên cái, các người chớ giết nó và con nó trong một ngày.” Những luật lệ giàu lòng trắc ẩn này đã được đưa ra bởi một Đức Chúa Trời nhân từ, đầy tình yêu thương. Ngài không chỉ cảm thông cho những tiếng thở dài và sự sầu

khỏ của con người, mà còn cả những con vật. Ngài ban lệnh cho loài vật được nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy. Ngài nói với Giô-na về việc tránh cho súc vật khỏi sự phán xét (Giô-na 4:11). Ngài cũng cho phép con lừa của Ba-la-am lên tiếng để làm giảm bớt sự đối xử tệ bạc của nhà tiên tri đối với nó (Dân-sô 22:27-30).

Ngài ra lệnh *chớ nên nấu dê con trong sữa mẹ nó* (Xuất 23:19). Chúng ta nên nhớ rằng cách hành xử của chúng ta đối với súc vật cũng phải vượt trên mức bình thường so với những người khác, vì Châm-ngôn 12:10 viết thế này, “*Người công bình coi sóc sự sống của súc vật mình; Còn lòng thương xót của kẻ dữ khác nào sự hung bạo.*”

6. Của Lễ Thù Ân (Của Lễ Tạ Ôn)

22:29-33

22:29-30 – “*Khi các người dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng thế nào cho của lễ vì các người được nhậm. Của lễ đó phải ăn nội ngày, không nên để chi lại cho đến sớm mai: Ta là Đức Giê-hô-va.*”

Đây chỉ đơn giản là một lễ vật mà một người Do Thái được phép dâng lên để bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với những ơn phước mà Chúa đã ban

cho. Tuy nhiên của lễ này không thể để qua đêm, vì nó có thể bị hư hỏng và trở nên ô uế.

Chúng ta phải bước vào sự hiện diện của Chúa với lòng biết ơn, như đã thấy trong Thi-thiên 100:4: *“Hãy cảm tạ mà vào các cửa Ngài, Hãy ngợi khen mà vào hành lang Ngài. Khá cảm tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài.”* Thi-thiên 107:22 nói rằng, *“Nguyện chúng dâng của lễ thù ân, lấy bài hát vui mừng mà thuật các công việc Ngài.”* Tác giả thi thiên nói trong Thi-thiên 116:17, *“Tôi sẽ dâng của lễ thù ân cho Chúa, và cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.”*

22:31-33 – *“Vậy, hãy giữ làm theo các điều răn ta: Ta là Đức Giê-hô-va. Đừng làm ô danh thánh ta, thì ta sẽ được tôn thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên: Ta là Đức Giê-hô-va làm cho các ngươi nên thánh, tức Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để làm Đức Chúa Trời các ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va.”*

Những câu Kinh Thánh kết thúc phân đoạn này là một lời khích lệ để giữ các điều răn của một Đức Chúa Trời chí thánh. Ngài đã mang họ ra khỏi xứ Ai Cập (là hình bóng của thế gian) để họ có thể hầu việc Ngài trọn đời trong sự thánh khiết. Chúng ta phải bước đi trong sự thánh khiết để không làm ô danh thánh của Đức Chúa Trời chúng ta.

Phần 8

Những Kỳ Lễ của Chúa

(23:1-44)

Bảy kỳ lễ của Đức Chúa Trời được miêu tả trong Lê-vi Ký 23 là:

1. Lễ Vượt Qua (23: 4-5)
2. Lễ Bánh Không Men (23: 6-8)
3. Lễ Dâng Trái Đầu Mùa (23: 9-14)

4. Lễ Ngũ Tuần (23: 15-21)
5. Lễ Thối Kèn (23: 23-25)
6. Lễ Chuộc Tội (23: 26-32)
7. Lễ Lều Tạm (23: 33-44)

Bảy kỳ lễ này được gọi là *những ngày lễ của Đức Giê-hô-va* (Lê-vi 23:2), nhưng ngoài bảy kỳ lễ này, còn có hai ngày lễ khác mà người Do Thái tổ chức để ăn mừng. Đầu tiên là Lễ Phu-rim (Ê-xơ-tê 9:20-32) để tưởng nhớ sự giải cứu lớn lao mà dân Do Thái đã trải qua từ kẻ thù của họ là Haman.

Nó được đặt tên theo chữ *Pur*, có nghĩa là “rất nhiều” và nó được truyền phải giữ theo đúng kỳ hạn mỗi năm vào ngày mười bốn và mười lăm của tháng A-đã.

Thứ hai là lễ Khánh Thành đền thờ, những người Mác-ca-bê đã tái cung hiến đền thờ sau khi nơi này được thanh tẩy khỏi *sự góm ghiếc làm ra sự hoang vu* do Antiochus Epiphanes IV (vua Hy Lạp) gây ra. Chúa Jêsus đã có mặt trong lễ Khánh Thành đền thờ trong Giăng 10:22-23: “*Tại thành Giê-ru-sa-lem có giữ lễ Khánh Thành đền thờ. Bây giờ là mùa đông; Đức Chúa Jêsus đi dạo trong đền thờ, dưới hiên cửa Sa-lô-môn.*”

Ngày Sa-bát

23:1-3

23:1-3 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Đây là những ngày lễ của Đức Giê-hô-va các ngươi hãy rao truyền ra là các hội thánh. Người ta làm việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, một ngày nghỉ, tức một sự nhóm hiệp thánh; đừng làm một công việc gì; ấy là lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va trong những nơi các ngươi ở.”

Dân Y-sơ-ra-ên được lệnh làm việc trong sáu ngày, và kể từ lúc mặt trời lặn vào ngày thứ sáu đến khi mặt trời lặn vào ngày thứ bảy, họ được lệnh phải nghỉ ngơi. Như Xuất Ê-díp-tô Ký 16:25 có nhấn mạnh rằng ngày Sa-bát là của Chúa. Do đó, ngày nghỉ là một ngày được biệt riêng cho Chúa, để dành thời gian thờ phượng và đọc Lời quý giá của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên không được nổi lửa vào ngày Sa-bát (Xuất 35:3) hoặc khiêng gánh (Giê-rê-mi 17:27). Ngày Sa-bát là một ngày thánh dành riêng cho Chúa nhưng cũng là một ngày để con người và các loài vật được nghỉ ngơi như Chúa Jêsus nói trong Mác 2:27: *“Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người.”*

Xuất Ê-díp-tô Ký 23:12 nói rằng, *“Luôn trong sáu ngày người hãy làm công việc mình, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, hầu cho bò và lừa người được nghỉ; cùng con trai của đây tớ gái và người ngoại bang được dưỡng sức lại.”* Chúng ta được tạo ra để làm việc theo chu kỳ bảy ngày. Điều này được những nhà lãnh đạo Cách-mạng Pháp phát hiện ra khi họ cố gắng làm cho dân chúng tuân thủ một tuần mười ngày. Họ nhanh chóng kiệt sức và một mệnh lệnh được đưa ra để trở lại tuần lễ bảy ngày.

Sự phán xét cũng đến với dân Y-sơ-ra-ên khi họ không giữ ngày Sa-bát trong những ngày cuối cùng của vương quốc Giu-đa (Giê-rê-mi 17:21-27). Về mặt lịch sử, ngày Sa-bát có nguồn gốc từ sự sáng tạo, được ghi lại trong Sáng-thế Ký 1:31; 2:1-3: *“Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu. Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công -việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi.”*

Việc nghỉ ngơi này rất quan trọng trong công cuộc sáng tạo đến nỗi đất đai cũng phải được nghỉ ngơi vào năm thứ bảy, như được thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 23:10-11: *“Trải sáu năm người hãy gieo trong đất, thâu lấy hoa*

lợi, nhưng qua năm thứ bảy hãy để đất hoang cho nghỉ; hầu cho kẻ nghèo khổ trong dân sự người được nhờ lấy hoa quả đất đó, còn dư lại bao nhiêu, thú vật ngoài đồng ăn lấy. Cũng hãy làm như vậy về vườn nho và cây ô-li-ve.”

Sứ-đồ Phao-lô cho chúng ta sự diễn giải thuộc linh về ngày Sa-bát trong sách Hê-bơ-rơ. Ông ví Xứ Hứa với sự yên nghỉ của Chúa trong Hê-bơ-rơ 3:7-19. Ông đặc biệt áp dụng ngày Sa-bát cho sự yên nghỉ thuộc linh. Chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ 4:9-10: *“Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy.”*

Đây là một kinh nghiệm đẹp đẽ trong Chúa, Ngài xử lý những điều bên trong chúng ta mà không đẹp lòng Ngài. Sau đó, Ngài giúp chúng ta có thể từ bỏ chúng, có một công tác tuyệt vời của ân điển mà Ngài thực hiện trong tâm lòng của chúng ta, nhờ đó chúng ta biết rằng *sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết* (Phi-líp 4:7). Sau kinh nghiệm này, chúng ta có thể kết ước để phó mọi sự cho Ngài và cho phép Ngài hành động. Đó là ý nghĩa thuộc linh và kinh nghiệm về ngày Sa-bát đối với Cơ-đốc nhân.

Xa hơn, việc tuân giữ ngày Sa-bát được thay thế bằng việc lấy ngày Chúa nhật làm ngày của Chúa, trong ngày này chúng ta nghỉ ngơi khỏi những khó nhọc và dành cả ngày để thờ phượng và đi nhóm hội thánh. Hãy tổng kết lại những suy nghĩ của chúng ta về ngày Sa-bát trong phần này bằng việc trích dẫn hai câu Kinh Thánh nhấn mạnh phước lành của việc giữ ngày Sa-bát: *“Phước thay cho người làm điều đó, và con người cầm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đừng dừng làm ô uế, cầm tay mình không làm một điều ác nào! Các người dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va, đừng hầu việc Ngài, đừng yêu mến danh Đức Giê-hô-va, đừng làm tội tớ Ngài; tức là hết thảy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi làm ô uế, và cầm vững lời giao ước ta”* (Ê-sai 56:2,6).

Nguyện chúng ta không làm bất kỳ công việc gì để làm ô uế ngày Sa-bát, mà sẽ dành ngày đó cho Chúa như trong Ê-sai 58:13: *“Nếu người nài giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình.”* Chúng ta hãy sống một đời sống thánh khiết vào ngày thánh của Chúa, và không chỉ là ngày đầu tiên trong tuần mà trong suốt sáu ngày còn lại, vì đó là ý nghĩa thực sự của việc bước vào sự yên nghỉ của Ngài.

1. Lễ Vượt Qua

23:4-5

23:4-5 – “Đây là những lễ của Đức Giê-hô-va, tức những sự nhóm hiệp thánh, các ngươi phải rao truyền ra khi đến kỳ nhất định. Đến ngày mười bốn tháng giêng, vào buổi chiều tối, ấy là lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va.” Chúa đã thiết lập Lễ Vượt Qua ngay trước tai vạ thứ mười và cũng là cuối cùng, sự chết của tất cả các con đầu lòng.

Ai Cập đại diện cho vùng đất chết. Lễ Vượt Qua đại diện cho sự cứu rỗi nhờ huyết chiên con bởi huyết được bôi trên các trụ cửa của người Do Thái đã bảo toàn sự sống của họ. Thuốc giải độc cho sự chết chính là sự đổ huyết của chiên con.

Trong phần kỹ thuật về Lễ Vượt Qua này, tôi muốn chủ yếu tập trung xem xét những ứng dụng thuộc linh của Lễ Vượt Qua cho các tín hữu. Lễ Vượt Qua chứa đựng nhiều bài học và biểu tượng thuộc linh. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu rằng các biểu tượng và hình ảnh tượng trưng trong Kinh Thánh chỉ cung cấp cho chúng ta một hình bóng hoặc một sự phác họa cơ bản về lễ thật mà chúng đại diện, chứ không nhất thiết là hình ảnh chính xác của những điều đó.

Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 10:1, “*Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được.*” Hình ảnh và những biểu tượng trong Kinh Thánh là hình bóng của những lễ thật hầu đến. Hình bóng cho chúng ta một phác họa cơ bản về hình thật của sự vật.

Lễ Vượt Qua được tổ chức vào tháng giêng, như thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:2: “*Tháng này định làm tháng đầu cho các ngươi, tức là tháng giêng trong quanh năm.*” Đối với chúng ta thì sự kiện chúng ta ăn mừng Lễ Vượt Qua thuộc linh của mình là tại thời điểm bắt đầu bước đi với Chúa khi chúng ta được tái sinh. Như đã đề cập, Lễ Vượt Qua tượng trưng cho sự cứu rỗi nhờ huyết Chiên Con. Kinh nghiệm Cơ-đốc của chúng ta bắt đầu từ sự cứu rỗi, hay Lễ Vượt Qua.

Chúa phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3, “*Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Đến ngày mồng mười tháng này, mỗi gia trưởng tùy theo nhà mình phải bắt một con chiên con.*” Con cái Y-sơ-ra-ên được lệnh mỗi nhà phải bắt một con chiên con vào ngày thứ mười của tháng đầu tiên.

Con số “mười” đại diện cho luật pháp hoặc Mười Điều Răn. Việc chiên con bị bắt vào ngày thứ mười hàm ý nó sẽ làm trọn luật pháp. Chúa Jê-sus

phán trong Ma-thi-ơ 5:17, “*Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn.*” Chúa Jêsus Christ là Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của chúng ta và Ngài đã làm trọn luật pháp.

Chiên con của Lễ Vượt Qua phải không có tí vết chi, như thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5, “*Các người hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp niên, chẳng tí vết chi.*” Chúa Jêsus Christ, Chiên Con của Lễ Vượt Qua, không có tí vết hay tội lỗi gì. Ngài là của lễ hoàn hảo trọn vẹn cho tội lỗi của cả thế gian. I Phi-e-rơ 1:19 nói rằng, “*Bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết.*”

Chiên Con vô tội của Đức Chúa Trời đã nhận lấy tội lỗi của chúng ta trên chính mình Ngài. Phao-lô nói trong II Cô-rinh-tô 5:21, “*Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.*” Hê-bơ-rơ 4:15 cho thấy Đấng Christ đã chịu cảm dỗ giống như chúng ta, nhưng Ngài không bao giờ phạm tội: “*Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội.*” Hê-bơ-rơ 9:28 nói rằng, “*Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện*

ra lần thứ hai, không phải để cắt tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.”

Một khía cạnh khác về chiên con cho Lễ Vượt Qua là nó không được gãy một chiếc xương nào, như đã thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:46: *“Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài và cũng đừng làm gãy một cái xương nào.”* Một cái chân gãy tượng trưng cho sự bất tuân. Vào thời xưa, những người chần chiên sẽ bẻ gãy chân của những con chiên không vâng lời và hay hay đi lang thang để chúng không còn đi lạc nữa.

Đây cũng là lời tiên tri về Chúa Jêsus. Thi-thiên 34:20 nói rằng, *“Ngài giữ hết thấy xương cốt người, chẳng một cái nào bị gãy.”* Chúng ta đọc trong Giăng 19:33-36 rằng không có chiếc xương nào của Chúa Jêsus bị gãy cả: *“Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jêsus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gãy ống chân Ngài; nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra. Kẻ đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy), hầu cho các người cũng tin. Vì điều đó xảy ra, cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này: Chẳng một cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy.”* Chúa đã đáp ứng mọi điều kiện của một con chiên dành cho Lễ Vượt Qua (I Cô-rinh-tô 5:7; Khải-huyền 5:6).

Chúng ta tiếp tục đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:6: “*Đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối.*” Con chiên bị bắt vào ngày thứ mười và bị giết vào ngày thứ mười bốn. Trong bốn ngày đó, con chiên được kiểm tra để đảm bảo rằng nó không có tí vết chi. Đấng Christ, Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của chúng ta đã được thử bởi bốn người: An-ne, Cai-phe, Hê-rôt và Phi-lát. Họ không thể tìm ra lỗi gì để kết tội Ngài. Theo cùng một cách như vậy, chúng ta sẽ được thử nghiệm bởi: thế gian, Hội-thánh, Sa-tan và chính Chúa.

Ai đã giết chiên con của Lễ Vượt Qua? Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. Xuất Ê-díp-tô Ký 12:6 viết, “*Đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó, vào lối chiều tối.*” Chính dân Do Thái đã đóng đinh Chúa Giê-xu Christ. Phi-lát hỏi người Do Thái trong Ma-thi-ơ 27:22, “*Còn Jêsus gọi là Christ, thì ta sẽ xử thế nào?*” Dân Do Thái đã trả lời thế nào? “*Chúng đều trả lời rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự!*” Phi-lát không muốn chịu trách nhiệm về việc giết một người vô tội trên thập tự giá. Nhưng dân Do Thái nói với ông trong Ma-thi-ơ 27:25 rằng, “*Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi!*”

Dân Y-sơ-ra-ên phải lấy huyết của con chiên đem bôi lên hai thanh dọc và thanh ngang cửa ra vào của nhà mình, như đã thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:7: “*Họ sẽ lấy huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa của nhà*

nào ăn thịt chiên con đó.” Hãy nhớ rằng, huyết của Đấng Christ cũng chẳng có ích lợi gì cho chúng ta trừ khi chúng ta bôi nó vào chính đời sống của mình.

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:8-10: *“Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh không men và rau đắng. Chớ ăn thịt nửa chín nửa sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên lửa cả và dầu, giò, với bộ lòng. Các người chớ để chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi.”*

Dân Y-sơ-ra-ên được chỉ dẫn phải nướng thịt chiên trên lửa và ăn nó với bánh không men cùng rau đắng. Thịt phải được nướng qua lửa để đảm bảo rằng tất cả các chất dinh dưỡng bên trong thịt được giữ lại. Chúng ta chỉ có thể dự phần với Đấng Christ khi chúng ta sẵn sàng vượt qua những thử thách cam go như được thử qua lửa, đó là cái giá của việc tiếp nhận và gìn giữ lễ thật trong Đấng Christ.

Thịt chiên và bánh không men đều đại diện cho Lời Chúa. Chúa Jêsus là Ngôi Lời trở nên xác thịt (Giăng 1:14) và Bánh Sự Sống (Giăng 6:35). Chúa Jêsus phán trong Giăng 6:53, *“Nếu các người không ăn thịt của Con người, cũng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu.”* Khi dự tiệc thánh, là chúng ta đang ăn thịt và uống huyết Ngài theo nghĩa tượng trưng qua việc ăn bánh và uống chén. Giăng 1:14 viết, *“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật.”*

Thịt của Chiên Con Lẽ Vượt Qua, Đấng Christ, đại diện cho Lời của Ngài. Chúng ta phải được nuôi dưỡng bằng Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đọc thấy trong Xuất Ê-díp-tô 12:11 cách thức mà dân Y-sơ-ra-ên đã ăn Lễ Vượt Qua: “*Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hổi hủ; ấy là lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va.*” Họ đã ăn Lễ Vượt Qua như vậy:

1. Nai nịt gọn gàng
2. Chân mang giày
3. Tay cầm gậy

Chúa đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên ba chỉ dẫn về cách ăn Lễ Vượt Qua vì họ sắp bắt đầu cuộc hành trình rời khỏi xứ Ai Cập. Họ phải sẵn sàng xuất hành ngay sau khi ăn thịt con chiên của Lễ Vượt Qua. Họ phải nai nịt theo mình những bộ quần áo dài hoặc quấn quanh người như thắt lưng, chân đi sẵn giày, và gậy cầm sẵn trên tay. Bài học thuộc linh ở đây là ngay khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, chúng ta cũng bắt đầu một hành trình thuộc linh. Bản thân chúng ta phải chuẩn bị để rời Ai Cập, tức là bước ra khỏi những điều thuộc về thế gian này.

Chúa phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13, “*Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai nạn hủy diệt các người.*” Dân Y-sơ-ra-ên phải bôi huyết chiên con lên nhà của họ để được gìn giữ cho khỏi chết. Điều đó cũng tương tự đối với những người tin Chúa. Để được gìn giữ khỏi sự chết và địa ngục, chúng ta phải bôi huyết Đấng Christ lên đời sống của mình bằng cách tiếp nhận Chúa Jêsus là Cứu Chúa của chúng ta. Huyết của Chúa Jêsus bảo vệ chúng ta và làm sạch tội lỗi của chúng ta (Hê-bơ-rơ 9:22).

Dân Y-sơ-ra-ên cũng phải nhúng chùm kinh giới vào chậu đựng huyết, rồi bôi lên khung cửa nhà họ. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:22, “*Rồi hãy lấy một chùm kinh giới nhúng vào huyết trong chậu, bôi lên mày và hai cây cột cửa, đoạn, trong các người chớ ai ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng mai.*” Kinh giới là một loại cây bụi nhỏ với rất nhiều hoa nhỏ mọc thành chùm.

Đa-vít đã cầu nguyện với Chúa trong Thi-thiên 51:7, “*Xin hãy lấy chùm kinh giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch.*” Trong Kinh Thánh, kinh giới có liên quan đến việc thanh tẩy hoặc gột rửa. Do đó, chúng ta có thể nói rằng chùm kinh giới nhúng trong huyết tượng trưng cho lẽ thật thuộc linh rằng huyết của Đấng Christ giúp tẩy sạch chúng ta.

Quyền năng của huyết Chúa Jêsus, Chiên Con của Đức Chúa Trời có thể được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:23, “*Đức Giê-hô-va sẽ đi qua đặng hành hại xứ Ê-díp-tô; khi thấy huyết nơi mài và hai cây cột cửa, Ngài sẽ vượt qua, không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các người đặng hành hại.*” Như chúng ta đã nói trước đó, huyết Chúa Jêsus bảo vệ chúng ta khỏi sự phán xét và quyền lực của Sa-tan. Từ Kinh Thánh chúng ta thấy rõ ràng Sa-tan chịu sự kiểm soát của Chúa. Hắn chỉ được làm những gì Chúa cho phép hắn làm.

Chúng ta chỉ được Đức Chúa Trời bảo vệ khi chúng ta được bao phủ bởi huyết của Đấng Christ. Nhưng làm thế nào để chúng ta được liên tục bao phủ bởi huyết Ngài? I Giăng 1:7 cho chúng ta chìa khóa: “*Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta.*”

Huyết của Chúa Jêsus không ngừng che chở và làm sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi khi chúng ta bước đi trong sự sáng—trong sự vâng phục Đức Chúa Trời.

Những bài học thuộc linh từ Lễ Vượt Qua

1. Lễ Vượt Qua được tổ chức vào tháng đầu tiên. Chúng ta kinh nghiệm Lễ Vượt Qua tại thời điểm bắt đầu bước đi theo Chúa khi chúng ta được tái sinh.
2. Chiên con của Lễ Vượt Qua được chọn vào ngày thứ mười, đại diện cho luật pháp. Chúa Jêsus Christ, Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của chúng ta, đã làm trọn luật pháp.
3. Chiên con của Lễ Vượt Qua phải không tì vết. Chúa Jêsus Christ, Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của chúng ta cũng không có bất kỳ tội lỗi nào.
4. Chiên con của Lễ Vượt Qua không được có bất kỳ một chiếc xương nào bị gãy, vì đây là biểu tượng của sự bất tuân. Chúa Jêsus Christ, Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của chúng ta, cũng không có chiếc xương nào bị gãy trên thập tự giá hàm ý rằng Ngài là Chiên Con vâng phục của Đức Chúa Trời.
5. Chiên con của Lễ Vượt Qua được kiểm tra trong bốn ngày. Chúa Jêsus Christ, Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của chúng ta, đã được thử bởi bốn người và chúng ta cũng sẽ được thử nghiệm bởi 4 đối tượng khác nhau.
6. Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đã giết con chiên của Lễ Vượt Qua vào ngày thứ mười bốn. Dân Y-sơ-ra-ên đã đóng đinh Chúa Jêsus.

7. Dân Y-sơ-ra-ên phải bôi huyết chiên con lên nhà của họ để được bảo vệ. Chúng ta phải bôi huyết Chúa Jêsus vào đời sống của mình để được gìn giữ khỏi sự phán xét.
8. Thịt của con chiên phải được nướng trên lửa và dân Y-sơ-ra-ên phải ăn thịt đó. Chúng ta cũng phải được thử qua lửa để được dự phần với Chúa.
9. Dân Y-sơ-ra-ên phải ăn thịt chiên con với bánh không men, cả hai đều đại diện cho Lời của Đức Chúa Trời. Do đó, chúng ta phải được nuôi dưỡng bằng Lời của Chúa.
10. Dân Y-sơ-ra-ên ăn Lễ Vượt Qua phải phải thắt lưng gọn gàng, tay cầm gậy, chân mang giày bởi vì họ phải chuẩn bị cho hành trình xuất Ai Cập. Ngay sau khi được cứu, chúng ta phải chuẩn bị rời khỏi những điều của thế gian và bắt đầu bước vào hành trình thuộc linh của mình.
11. Dân Y-sơ-ra-ên không được để men trong nhà trong suốt bảy ngày của Lễ Bánh Không Men. Là người tin Chúa, chúng ta cũng phải bắt đầu loại bỏ mọi tội lỗi ra khỏi đời sống của mình ngay khi chúng ta được cứu.
12. Dân Y-sơ-ra-ên phải nhúng chum kinh giới, đại diện cho sự thanh tẩy và gột rửa, vào huyết Chiên Con. Huyết của Chúa Jêsus Christ làm sạch chúng ta khỏi mọi tội lỗi.

2. Lễ Bánh Không Men

23:6-8

23:6-8 –“Sang ngày mười lăm tháng ấy là ngày lễ Bánh Không Men dâng lên Đức Giê-hô-va; các con phải ăn bánh không pha men trong bảy ngày. Ngày đầu các con sẽ có kỳ hội họp thánh, các con không được làm bất cứ một công việc thường ngày nào cả. Trong bảy ngày các con phải dùng lúa dâng các lễ vật lên Đức Giê-hô-va. Đến ngày thứ bảy lại có một kỳ hội họp thánh nữa, các con không được làm bất cứ công việc thường ngày nào cả.” (Bản Hiệu Đỉnh)

Lễ Bánh Không Men theo ngay sau Lễ Vượt Qua. Nó được tổ chức vào ngày mười lăm tháng giêng, cho đến ngày thứ hai mươi một của tháng đó. Lễ này kéo dài bảy ngày, trong thời gian đó, dân Y-sơ-ra-ên bắt buộc phải ăn bánh không men, và thậm chí không được phép giữ men trong nhà.

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:15, “*Trong bảy ngày phải ăn bánh không men: vừa đến ngày thứ nhất, hãy dẹp men khỏi nhà đi; vì hễ ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy, thì sẽ bị truất ra khỏi Y-sơ-ra-ên.*” Lễ Bánh Không Men được thiết lập cùng thời điểm với Lễ Vượt Qua (Xuất 12:17; Lê-vi 23:6).

Dân Y-sơ-ra-ên được căn dặn phải giữ Lễ Vượt Qua (Xuất 12:14) và Lễ Bánh Không Men (Xuất 12:17) như một luật lệ đòi đòi qua mọi thế hệ.

Dân Y-sơ-ra-ên phải ăn bánh không men trong bảy ngày (Phục-truyền 16:3-8). Số bảy đại diện cho “*sự đầy đủ trọn vẹn.*” Men là biểu tượng của tội lỗi (I Cô-rinh-tô 5:6-8), đạo đức giả (Lu-ca 12:1) và giáo lý sai trật (Ma-thi-ơ 16:12).

Bài học thuộc linh ở đây là sau khi chúng ta được cứu, chúng ta nên ăn những Lời thuần khiết, không bị pha tạp của Đức Chúa Trời cho đến suốt đời. Tiên tri Giê-rê-mi đã ăn Lời của Đức Chúa Trời, như được chép trong Giê-rê-mi 15:16: “*Tôi vừa nghe những lời Ngài, thì đã ăn lấy rồi; lời Ngài là sự vui mừng hơn hở của lòng tôi vậy. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, vì tôi được xưng bằng danh Ngài.*”

Phao-lô khích lệ chúng ta loại bỏ men trong đời sống của mình và giữ Lễ Bánh Không Men, đó là bánh của sự thật thà và lẽ thật. “*Vậy thì, chúng ta hãy giữ lẽ, chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian ác độc dữ, nhưng dùng bánh không men của sự thật thà và của lẽ thật*” (I Cô-rinh-tô 5:8).

Ngay từ ngày đầu tiên, dân Y-sơ-ra-ên đã phải loại bỏ tất cả men trong nhà của họ. Là người tin Chúa, chúng ta nên bắt đầu loại bỏ men tội lỗi ra khỏi đời sống của mình ngay khi chúng ta được cứu. Chúa có phần của Ngài trong việc thanh tẩy và thánh hóa chúng ta, nhưng phần của chúng ta là “*lấy lòng sợ sệt run rẩy mà hoàn tất sự cứu rỗi của chính mình*”

(Phi-líp 2:12). Chúng ta phải thực hiện các bước cần thiết để loại bỏ mọi tội lỗi ra khỏi nhà và đời sống chúng ta.

Điều này có thể bao gồm cả việc thanh tẩy nhà cửa và đời sống của chúng ta khỏi các tạp chí, tranh ảnh, sách báo, những vật do con người làm ra và các chương trình truyền hình có nội dung không tin kính. Vua Đa-vít nói, “*Con sẽ chẳng để điều gian ác trước mắt con*” (Thi-thiên 101:3).

Hãy cẩn thận, đặc biệt là với sách, bởi nhiều cuốn sách, thậm chí cả sách tôn giáo, cũng có tà linh. Một số đồ tạc tác từ nước ngoài có thể có tà linh. Dân-số Ký 33:52 lệnh cho chúng ta phải phá hủy tất cả các hình tượng không lành mạnh.

Một tà linh có thể bước vào đời sống của chúng ta thông qua mắt nhìn nếu chúng ta tập chú vào những hình ảnh xấu xa và bất khiết. Điều quan trọng là ngay khi được cứu, chúng ta cần bắt đầu giải quyết những tội lỗi trong đời sống mình và sắp xếp mọi thứ trong nhà sao cho có trật tự. Chúng ta cũng không nên cho phép các cặp đôi chưa kết hôn làm điều tội lỗi ở trong nhà của mình.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:15, Chúa phán rằng bất cứ ai ăn bánh có men trong suốt kỳ lễ này sẽ bị khai trừ khỏi vòng dân sự. Tội lỗi rất nguy hiểm và có thể dẫn đến sự hủy diệt cuối cùng của chúng ta nếu chúng ta không giải quyết nó ngay từ đầu. Chúa Jê-sus lặp lại chủ đề này trong Giăng 8:34-

35: *“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. Và, tội mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn.”*

Sau khi chúng ta đã trải nghiệm sự phước hạnh của Chúa Jêsus Christ, là Chiên Con cho Lễ Vượt Qua của mình, chúng ta sẽ được nuôi dưỡng bằng Lời thuần khiết, không bị pha tạp của Đức Chúa Trời suốt phần đời còn lại, vì bây giờ biểu thị sự hoàn chỉnh trọn vẹn trong bối cảnh này.

Để đời sống được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa, thì việc học Kinh Thánh hàng ngày với sự trợ giúp của những tài liệu giải kinh hay từ một hội thánh Ngũ Tuần sẽ được đánh giá cao. Trước khi bắt đầu việc học của bạn mỗi ngày, chúng ta có thể học theo lời cầu nguyện của tác giả thi thiên: *“Xin Chúa mở mắt con, để con thấy sự diệu kỳ trong luật pháp của Chúa”* (Thi-thiên 119:18). Điều này sẽ phát triển một sự đói khát Lời Chúa, để chúng ta có thể kêu lên như người của Đức Chúa Trời, *“Con yêu mến luật pháp Chúa biết bao! Trọn ngày con suy ngẫm luật pháp ấy”* (Thi-thiên 119:97). Kết quả của một tâm tính như vậy là chúng ta sẽ như *“cây trồng gần dòng nước, sanh bông trái theo thì tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo; mọi sự người làm đều sẽ thành vượng”* (Thi-thiên 1:3). Chúa muốn chúng ta giống như khu vườn năng tươi, đầy dẫy bông trái Thánh Linh. Chúa muốn bước vào khu vườn tâm lòng của chúng ta và tận hưởng trái của Thánh Linh trong đời sống chúng ta, như Su-la-mít

đã tuyên bố trong Nhã-ca 4:16, “*Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!*”

Chàng Rê nói trong Nhã-ca 5:1, “*Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ta đã vào trong vườn ta rồi! Ta có hái một dược và hương liệu ta, ăn tàng mật ong với mật ong ta, uống rượu với sữa ta. Hỡi các bạn, hãy ăn; hỡi các ái hữu, khá uống cho nhiều!*”

3. Lễ Dâng Của Đầu Mùa

23:9-14

23:9-14 –“*Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các người đã vào xứ mà ta sẽ ban cho, và đã gặt mùa màng rồi, thì hãy đem đến cho thầy tế lễ một bó lúa đầu mùa của các người. Qua ngày sau lễ sa-bát, thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho bó lúa đó được nhậm. Chính ngày dâng bó lúa đưa qua đưa lại đó, các người cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một chiên con giáp năm, không tì vết chi, dâng làm của lễ thiêu; và dâng thêm một của lễ chay bằng hai phần mười bột lọc chế dầu, làm của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, với một phần tư hin rượu, làm lễ quán . Các người chớ ăn hoặc bánh, hoặc hạt lúa rang, hoặc lúa đang ở trong gié cho đến chính ngày này,*

tức là ngày các người đem dâng của lễ cho Đức Chúa Trời mình. Mặc dầu ở nơi nào, ấy là một lệ định đời đời cho con cháu các người.”

Lễ Dâng Trái Đầu Mùa đã được ban hành tại Núi Si-nai cùng với các lễ khác, nhưng nó chỉ có thể được cử hành khi họ đến được xứ làm sản nghiệp (Lê-vi 23:10). Sau khi thu hoạch, một bó lúa đầu tiên sẽ được đưa đến cho thầy tế lễ, người sẽ đưa qua đưa lại trước mặt Chúa. Nếu bông trái đầu mùa được Chúa nhậm, thì phần còn lại của cả vụ thu hoạch cũng sẽ được nhậm.

Một chiên con giáp năm, nói về Chúa Jêsus, lúc này cũng được dâng cùng với của lễ chay. Điều này đại diện cho tình yêu trọn vẹn của Chúa Jêsus dành cho Cha của Ngài, và của lễ chay dâng lên biểu thị tình yêu toàn hảo của Ngài dành cho nhân loại.

Của lễ này tượng trưng cho sự phục sinh của Chúa Jêsus Christ chúng ta, như Phao-lô tuyên bố trong I Cô-rinh-tô 15:20-21,23: *“Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Và, vì chưng bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết... Nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đấng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại.”* Vậy, theo một nghĩa nào đó, Lễ Dâng Trái Đầu Mùa tượng trưng cho sự sống lại.

Bằng việc đưa qua đưa lại bó lúa đầu tiên, thầy tế lễ thể hiện rằng họ rất biết ơn về những hoa lợi trong vụ thu hoạch. Về thuộc linh, đó là hình ảnh Đức Chúa Cha sẽ thu được một mùa gặt của những linh hồn, bởi Ngài đã nhậm trái đầu mùa là Con rất yêu dấu của Ngài.

Nhờ trái đầu mùa trong sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ, chúng ta được chấp nhận trong Con yêu dấu của Ngài. Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 1:6, *“Để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài!”*

Ý nghĩa thuộc linh của ngày lễ này trong đời sống của những người tín đồ tương xứng với phép báp-têm bằng nước, mà qua đó chúng ta được đồng chịu chết, chịu chôn và được sống lại cùng với Đấng Christ trong đời mới để bước đi với Ngài. Phép báp-têm bằng nước cũng tượng trưng cho đời sống phục sinh. Phao-lô đã phát triển chủ đề này trong Rô-ma 6:3-5: *“Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thế ấy. Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau.”*

Cô-lô-se 2:12 tái khẳng định rằng phép báp-têm bằng nước ám chỉ sự sống phục sinh: *“Anh em đã bởi phép báp-têm được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.”* Báp-têm bằng nước xác nhận chúng ta được đồng chết, đồng chôn và đồng sống lại với Đấng Christ. Sau khi được báp-têm với nước, chúng ta bắt đầu bước vào một đời sống mới.

Có quyền năng lớn lao trong phép báp-têm bằng nước. Qua đó, Chúa phá vỡ những trói buộc và xiềng xích trong đời sống của chúng ta cũng như những sợi dây cột trói chúng ta với các giáo phái và tín ngưỡng tôn giáo không theo Kinh Thánh.

Điều quan trọng đối với mọi tín hữu là được báp-têm bằng nước vì đó là hành động của sự công bình, ngay cả Chúa Jêsus cũng đã nói với Giăng Báp-tít trong Ma-thi-ơ 3:15 thế này: *“Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy.”*

4. Lễ Ngũ Tuần

23:15-21

23:15-21 –“Kể từ ngày sau lễ sa-bát, là ngày đem bó lúa dâng đưa qua đưa lại, các ngươi sẽ tính bảy tuần lễ trọn: các ngươi tính năm mươi ngày cho đến ngày sau của lễ sa-bát thứ bảy, thì phải dâng một của lễ chay mới cho Đức Giê-hô-va. Các ngươi hãy từ nhà mình đem đến hai ổ bánh dâng làm của lễ dâng đưa qua đưa lại; bánh đó làm bằng hai phần mười bột lọc hấp có pha men: ấy là của đầu mùa dâng cho Đức Giê-hô-va. Các ngươi cũng phải dâng luôn với bánh, bảy chiên con giáp năm chẳng tì vết chi, một con bò tơ, và hai con chiên đực với của lễ chay và lễ quán cặp theo, dâng làm của lễ thiêu tế Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ dùng lửa xông, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Các ngươi cũng phải dâng một con dê đực dâng làm của lễ chuộc tội, và hai chiên con giáp năm, dâng làm của lễ thù ân. Thầy tế lễ sẽ lấy các của lễ đó với hai ổ bánh bằng lúa đầu mùa, và hai chiên con, dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và thuộc về thầy tế lễ. Các ngươi hãy rao truyền sự nhóm hiệp trong chánh một ngày đó; phải có một sự nhóm hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào. Ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các ngươi, mặc dầu ở nơi nào.”

Lễ Ngũ Tuần đại diện cho phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh, như đã thấy trong Công-vụ 2:1-4 khi các môn đồ được báp-têm bởi Đức Thánh Linh với dấu hiệu đầu tiên là nói tiếng lạ vào ngày Lễ Ngũ Tuần: “Đến ngày lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ

trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.”

Con cái Y-sơ-ra-ên được lệnh đếm năm mươi ngày sau khi dâng bó lúa đầu mùa đưa qua đưa lại. Tiếp đó, họ dâng một của lễ chay mới cho Chúa. Khi xem xét các của lễ chay, chúng ta sẽ thấy rằng có một sự khác biệt rõ rệt giữa của lễ chay này và của lễ chay được dâng theo như các chỉ dẫn liệt kê trong Lê-vi Ký 2.

Của lễ sau này là một lễ vật mang tính tự nguyện; tuy nhiên, đây lại là một mệnh lệnh. Hơn nữa, chúng ta đọc trong Lê-vi Ký 2:11, *“Hễ của lễ chay các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với men; vì các ngươi chớ dùng men hay mật xông với của lễ chi dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.”*

Các chỉ dẫn cho của lễ chay trong Lễ Ngũ Tuần được đưa ra trong Lê-vi Ký 23:17: *“Các ngươi hãy từ nhà mình đem đến hai ổ bánh dặng làm của lễ dâng đưa qua đưa lại; bánh đó làm bằng hai phần mười bột lọc hấp có pha men: ấy là của đầu mùa dâng cho Đức Giê-hô-va.”*

Sự khác biệt lớn ở đây là không có men trong của lễ chay được dâng lên ở Lê-vi Ký 2, trong khi hai ổ bánh được dâng trong Lễ Ngũ Tuần thì có pha men. Điều này có thể được giải thích bởi mục đích của hai của lễ.

Của lễ chay trong Lê-vi Ký 2 đại diện cho Điều Răn Thứ Hai “*Người phải yêu người lân cận như chính mình.*” Đây phải là tình yêu thuần khiết của Đức Chúa Trời và không có chút gì là giả tạo.

Tuy nhiên, của lễ chay trong ngày Lễ Ngũ Tuần là để bày tỏ tấm lòng của những người ăn mừng lễ này. Vì Lễ Ngũ Tuần về mặt thuộc linh đại diện cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh với dấu hiệu ban đầu là nói tiếng lạ, của lễ chay đó bày tỏ rằng Đức Thánh Linh được đổ xuống trên *mọi loài xác thịt* (Giô-ên 2:28), và không chỉ dành riêng cho những người đã được thánh hóa.

Của lễ chay trong Lễ Ngũ Tuần được hấp có pha men cho thấy kinh nghiệm báp-têm trong Thánh Linh không có liên quan gì đến sự thánh khiết. Điều này sẽ được giải quyết trong kỳ lễ tháng bảy, đặc biệt là Lễ Chuộc Tội. Chúng ta không trở nên thánh ngay khi chúng ta được báp-têm bằng Thánh Linh và bắt đầu nói tiếng mới. Quá trình nên thánh cần một công tác sâu sắc của Thánh Linh Chúa hành động trong đời sống của chúng ta để thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi và làm cho chúng ta nên thánh.

Chúng ta nhận thấy rằng hai ổ bánh dâng lên được đưa qua đưa lại, nói lên thực tế rằng vào ngày Lễ Ngũ Tuần qua sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh, cả người Do Thái và người ngoại bang *đều được phép đến gần*

Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh (Ê-phê-sô 2:18). Hai ổ bánh này, mỗi chiếc được làm từ hai phần mười bột lọc hấp có pha men, nói về phước hạnh gấp đôi của Thánh Linh tuôn đổ trên Hội-thánh Ngài. Chúng ta là Hội-thánh của những con trưởng nhận được phước hạnh gấp đôi (Hê-bơ-rơ 12:23).

Bảy chiên con giáp năm được dâng lên không tì vết tượng trưng cho phước hạnh của sự cứu chuộc đã được mua bởi của lễ hy sinh trọn vẹn của Chúa trên Đồi Gô-gô-tha. Đó là lời hứa của Đức Chúa Cha trong Ê-sai 44:3: *“Vì ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi ngươi, và phước lành ta trên những kẻ ra từ ngươi.”* Chúa Jêsus truyền lệnh cho các môn đồ Ngài hãy chờ đợi sự ứng nghiệm của lời hứa này ở thành Giê-ru-sa-lem, để họ có thể nhận lấy quyền phép từ trên cao (Công-vụ 1:4,8).

Con bò tơ nói về Đấng Christ đã hết lòng, tự nguyện phó chính mình Ngài để chúng ta nhận được phước lành này. Hai con chiên đực nói về sự tận hiến cần thiết từ phía người nhận phước, vì phước hạnh được ban cho những kẻ vâng lời (Công-vụ 5:32).

Thức uống dâng lên là một phần tư hin rượu, nói lên niềm vui của Chúa Jêsus khi thực hiện sự hy sinh này và làm trọn ý muốn của Cha Ngài trên trời. Các lễ vật khác cặp theo là một con dê đực làm của lễ chuộc tội cho chúng ta, Chúa đã làm trọn sự này. Hai chiên con làm của lễ thù ân được dâng lên, tượng trưng cho việc Chúa Jêsus đã đưa cả người Do Thái và người ngoại bang vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Cha.

Của lễ thù ân là của lễ của sự hiệp nhất giữa Đức Chúa Trời và các anh chị em. Điều này được gọi là sự nhóm hiệp thánh (hay thánh lễ), biểu thị tầm quan trọng lớn lao mà Đức Chúa Cha đặt trên kinh nghiệm báp-têm bằng Thánh Linh.

Lễ này được tuyên bố là một lệ định đời đời cho mọi thế hệ để xác nhận những lời của Phi-e-rơ liên quan đến sự ứng nghiệm thuộc linh của ngày lễ này, như chúng ta đã đọc trong Công-vụ 2:38-39: *“Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các ngươi, con cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi.”*

Đối với các tín hữu thì việc được kinh nghiệm phước lành của Lễ Ngũ Tuần là điều rất quan trọng. Công-vụ 2:3 ghi lại sự tuôn đổ đầu tiên của

Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần có hình dạng như những lưỡi rời rạc bằng lửa giáng xuống trên một trăm hai mươi người đang tụ họp ở phòng cao. *“Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình.”*

Các môn đồ được báp-têm bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Đây chính xác là những gì Giăng bap-tít đã nói tiên tri: *“Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-têm cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa”* (Ma-thi-ơ 3:1). Phép báp-têm Thánh Linh không chỉ liên quan đến sự đổ đầy của Thánh Linh, mà còn với lửa.

Tôi nhớ lại cuộc gặp gỡ của mình với Chúa khi tôi được báp-têm trong Thánh Linh ở một vùng núi thuộc nước Anh. Tôi đã cầu xin Chúa để được báp-têm bằng Thánh Linh nhiều lần nhưng vẫn chưa được nhận. Cho đến một lần trong kỳ nghỉ, tôi đến một khu nghỉ mát bên bờ biển ở Anh để tìm kiếm Chúa. Sau khi tôi ở đó được vài ngày, Chúa bảo tôi bắt xe buýt đến Dartmoor. Vì vậy, tôi đã lấy cuốn Kinh thánh bỏ túi của mình và đi xe buýt đến khu đồi xinh đẹp ở Dartmoor.

Khi xe đến điểm dừng, tôi chờ ở trạm xe buýt để xem mọi người đang đi đâu. Sau đó, tôi đi theo hướng ngược lại để có thể ở một mình với Chúa. Khi tìm thấy một nơi nhỏ bé, hẻo lánh và yên tĩnh, tôi lại bắt đầu xin

Chúa làm báp-têm cho tôi trong Đức Thánh Linh. Trong lúc cầu nguyện, tôi nghe thấy một giọng nói rõ ràng bên tai: “Giăng, Giăng.”

Tôi không biết phải làm gì, rồi tôi lật Kinh Thánh sang phúc âm Giăng. Những ngón tay của tôi dừng lại ở Giăng 20:22, trong đó nói rằng Chúa Jêsus đã hà hơi trên các môn đồ của Ngài và nói: “*Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh.*” Trong khoảnh khắc ấy, có điều gì đó bắt đầu rạo rục trong tôi, và tôi bắt đầu nói tiếng lạ. Sau khi được báp-têm Thánh Linh, tôi không thể chạm vào cơ thể mình trong nhiều ngày vì nó cực kỳ nóng; như thể tôi đang bốc cháy vậy. Do đó, phép báp-têm của Đức Thánh Linh bao gồm cả lửa thiêng, là dấu hiệu của Đức Thánh Linh.

Báp-têm Thánh Linh đã được hứa ban trong Cựu Ước. Vì bất kỳ giáo lý đúng đắn nào cũng phải được minh chứng từ Cựu Ước cũng như Tân Ước. Nhiều bằng chứng cho thấy báp-têm Thánh Linh là một món quà từ Chúa như trong Ê-sai 28:11-12, vị tiên tri nói: “*Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe.*” Qua tiên tri Ê-sai, Chúa hứa rõ ràng về phép báp-têm bằng Thánh Linh với bằng chứng ban đầu là nói bằng các thứ tiếng mới. Sứ-đồ Phao-lô trích dẫn câu này trong I Cô-rinh-tô 14:21 để xác nhận tính xác thực của việc nói tiếng lạ.

Tuy nhiên, tiên tri Ê-sai cũng cảnh báo trước rằng nhiều người sẽ không lắng nghe sứ điệp, mà sẽ khước từ nó.

Báp-têm Thánh Linh là một “sự tươi mới.” Nó có thể khiến người mệt mỏi tìm thấy sự yên nghỉ trong tâm hồn của họ. Nó cho phép các tín hữu bày tỏ những xung đột trong tâm lòng và tâm trí họ bằng một ngôn ngữ khác và tìm được sự giải phóng khỏi điều đó. Tuy nhiên, nhiều tín hữu đã được dạy phải từ chối chính phương thuốc mà Đức Chúa Trời đã ban cho linh hồn họ.

Trong Công-vụ 1:4, ngay trước khi Ngài thăng thiên, Chúa Jêsus Christ đã ban cho các môn đồ những chỉ dẫn cụ thể là hãy chờ ở Giê-ru-sa-lem để nhận được “*điều Cha đã hứa.*” Điều mà Cha đã hứa đó là gì? Hãy quay trở lại với Ê-sai 44:3, nơi Đức Chúa Cha đã thiết lập lời hứa này với Con của Ngài, Chúa Jêsus: “*Vì ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi ngươi, và phước lành ta trên những kẻ ra từ ngươi.*”

Đức Chúa Cha đã hứa với Con Ngài rằng Chúa sẽ tuôn đổ Thánh Linh Ngài trên dòng dõi của Ngài. Dòng dõi của Chúa Jêsus ấy là tất cả những người tin và được gọi bằng danh Ngài. Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng đề cập đến “lời hứa” ban Đức Thánh Linh này của Đức Chúa Cha trong bài giảng của mình vào ngày Lễ Ngũ Tuần trong Công-vụ 2:33. “*Vậy sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã*

nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đương thấy và nghe.”

Phi-e-rơ tiếp tục nói trong Công-vụ 2:39, *“Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi.”* Đây cũng là một phước hạnh tuyệt vời cho những người làm cha mẹ, vì họ có đặc quyền truyền lại kinh nghiệm này cho con cái mình. Lời hứa này dành cho con cái chúng ta cũng như đã ban cho chúng ta vậy. Ngợi khen Chúa vì lời hứa vô cùng đặc biệt này.

Có một phân đoạn thứ ba trong Cựu Ước cũng nói về kinh nghiệm báp-tem bằng Thánh Linh này trong Giô-ê 2:28: *“Sau đó, ta sẽ đổ Thần ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy.”*

Phi-e-rơ đã trích dẫn câu này trong Công-vụ 2:16-17 vào ngày Lễ Ngũ Tuần, nói rằng phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh và các dấu lạ đi kèm với nó là sự ứng nghiệm lời tiên tri của Giô-ên: *“Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên mọi xác thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao.”* Vậy, chúng ta có đầy đủ bằng chứng để chúng

thực rằng phép báp-têm bằng Thánh Linh đã được hứa ban trong Cựu Ước, và lời hứa này đã được thực hiện lần đầu tiên vào ngày Lễ Ngũ Tuần trong Công-vụ đoạn 2.

Chính Chúa Jêsus đã tuyên bố trong Mác 16:17 sau khi Ngài phục sinh rằng có những kinh nghiệm chắc chắn sẽ theo sau sự cải đạo của một người: *“Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói.”* Sau khi chúng ta được tái sinh, chúng ta nên được đầy dẫy Thánh Linh, và tiếp tục nói tiếng lạ một cách thường xuyên. Đây là điều mà Chúa đã ban cho mọi tín hữu. Do đó, khước từ nó là tự loại mình ra khỏi mọi điều mà Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch và định sẵn cho đời sống mình!

Phép báp-têm Thánh Linh được thực hiện lần đầu tiên là khi nào? Sự ứng nghiệm của lời hứa đã diễn ra trong Lễ Ngũ Tuần khi các môn đồ đang tập trung ở phòng cao. Công-vụ 2:1-4 ghi lại sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh: *“Đến ngày Lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.”*

Bởi các môn đồ được đầy dẫy Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, nên việc nói tiếng lạ đã được gọi là “kinh nghiệm Lễ Ngũ Tuần.” Vào đầu thế kỷ 20, việc nói tiếng lạ đã được khôi phục lại và người ta gọi đó là “phong trào Ngũ Tuần.”

Nói tiếng lạ là một dấu lớn. Đó là sự tuôn tràn ra bên ngoài của Thánh Linh Chúa qua các tín hữu. Tất cả các biểu hiện của Thánh Linh (như lời tiên tri, sự chữa lành và phép lạ) đã được bày tỏ ra trong Cựu Ước dưới hình thức này hay hình thức khác, ngoại trừ việc nói tiếng lạ.

Chúa đã giữ lại điều phi thường này cho đến khi Thánh Linh của Ngài tuôn đổ vào ngày Lễ Ngũ Tuần như một dấu hiệu không thể nhầm lẫn để xác nhận rằng một người đã nhận được báp-têm Thánh Linh. Điều đã xảy ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần chưa từng xảy ra trước đây; Chúa đã làm một điều mới.

Về cơ bản có ba khía cạnh của biểu hiện nói tiếng lạ: (1) nói tiếng lạ như dấu hiệu ban đầu của việc được báp-têm trong Thánh Linh; (2) nói tiếng lạ trong đời sống cầu nguyện và thờ phượng của chúng ta; và (3) ân tứ tiếng lạ giúp gây dựng Hội-thánh.

Khi nói tiếng lạ, chúng ta đang: (1) nói với Chúa và nói những điều mầu nhiệm của Ngài (I Cô-rinh-tô 14: 2); (2) công bố những việc cao trọng của Đức Chúa Trời (Công-vụ 2:11); (3) Ngợi khen Đức Chúa Trời

(Công-vụ 10:46); và (4) tự gây dựng chính mình cũng như củng cố con người bề trong của chúng ta (I Cô-rinh-tô 14:4, Rô-ma 8:26-27).

Nói tiếng lạ là một ân tứ của Thánh Linh, nhưng nó cũng bao gồm yếu tố con người trong đó. Chúng ta phải mở miệng để nói. Đây là phần việc của chúng ta. Song, lời nói ra sẽ được ban cho bởi Đức Thánh Linh. Công-vụ 2:4 nói rằng, *“Hết thầy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.”*

Đức Thánh Linh muốn ngự trong chúng ta và tuôn đổ ra qua chúng ta. Thật là một ý tốt khi bắt đầu bằng cách ngợi khen Chúa và thờ phượng Ngài bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Sau đó, bởi đức tin chúng ta dâng giọng nói của mình cho Chúa, mở miệng ra và bắt đầu nói tiếng mới. Chúng ta không cần phải suy nghĩ là mình sẽ nói những gì hoặc sắp đặt trước lời lẽ trong đầu vì đó là một thứ ngôn ngữ mà chúng ta không thể hiểu. Đức Thánh Linh bỏ qua tâm trí cũng như trí tuệ của chúng ta và nói qua chúng ta. Chúng ta không nên cố gắng tự tạo hoặc bắt chước tiếng lạ của người khác. Chỉ khi chúng ta nói bởi đức tin, Đức Thánh Linh sẽ ban cho chúng ta lời để nói.

Phép báp-têm của Đức Thánh Linh dành cho mọi tín hữu trong mọi thế hệ. Nghĩa là cũng dành cho Hội-thánh của Đấng Christ ngày nay. Chúng ta không được thỏa hiệp về vấn đề này. Mọi người không thể dựa trên

kinh nghiệm của mình mà nói rằng việc nói tiếng lạ không còn dành cho thời này nữa. Phi-e-rơ nói trong Công-vụ 2:38-39: *“Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa thuộc về các ngươi, con cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi.”*

Phi-e-rơ tuyên bố rõ ràng rằng việc nói tiếng lạ là dành cho thế hệ của ông, con cái của ông, và cũng cho tất cả những người “ở xa.” Sau đó, ông nói thêm rằng báp-têm Thánh Linh cũng dành cho *“tất cả những người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ kêu gọi”* nữa. Điều này có nghĩa là phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh dành cho mọi tín hữu trong mọi thế hệ. Chúa Jêsus phán trong Mác 16:17, *“Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: Lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói.”* Do đó, bạn nên yên tâm rằng kinh nghiệm này cũng dành cho bạn!

Điều răn của lòng trắc ẩn

23:22

23:22 –*“Khi các ngươi gặt lúa trong xứ mình, chớ gặt tận đầu đồng, và chớ mót lúa sót lại; hãy để phân đó cho người nghèo và cho kẻ khách ngoại bang: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.”*

Ở giữa những chỉ dẫn liên quan đến Lễ Ngũ Tuần và Lễ Thối Kèn là lời kêu gọi đầy nhân từ của Chúa, rằng hãy nhớ tới người nghèo và kẻ khách lạ bằng cách không thu hoạch tất cả nông sản trong mùa gặt. Những gì còn sót lại là để cho những người kém may mắn hơn đến mót để họ có cái mà ăn.

Lòng trắc ẩn này cũng được thể hiện trong Giáo-hội sơ khai. Chúng ta thấy một ví dụ cảm động và đẹp đẽ về điều này trong Ga-la-ti 2:9-10: *“Khi nhận thấy ân sủng đã ban cho tôi [Phao-lô], thì Gia-cơ, Sê-pha, và Giăng, những vị được xem như cột trụ, đã trao tay phải hiệp thông với tôi [Phao-lô] và Ba-na-ba, để chúng tôi rao giảng Tin Mừng cho các dân ngoại, còn họ thì lo cho những người được cắt bì. Họ chỉ dặn tôi phải nhớ đến những người nghèo khó, và đó là điều tôi đã dốc lòng thực hiện.”*

Chúa muốn chúng ta có đôi mắt rộng rãi hào phóng để nhìn thấy nhu cầu của người nghèo. Châm-ngôn 22:9 nói rằng, *“Người nào có mắt từ thiện sẽ được phước; Vì người ban bánh mình cho kẻ nghèo khó.”* Gia-cơ 2:15-17 nói: *“Ví thử có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ cần dùng về*

phần xác, thì có ích gì chẳng? Về đức tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết.” Đức tin mà không có việc làm là đức tin chết. Do đó, kinh nghiệm Lễ Ngũ Tuần cũng phải giúp chúng ta chạm tới những người nghèo bằng lòng thương xót của Chúa Jêsus.

5. Lễ Thổi Kèn (Lễ Bán Niên)

23:23-25

23:23-25 – “Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng: hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày mồng một tháng bảy, sẽ có cho các ngươi một ngày nghỉ, một lễ kỷ niệm lấy tiếng kèn thổi mà rao truyền, tức là một sự nhóm hiệp thánh vậy. Chớ làm một công việc xác thịt nào; phải dâng các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.”

Giờ đây chúng ta đang ở tháng thứ bảy trong lịch Do Thái, tương ứng với tháng Chín và tháng Mười trong lịch của chúng ta. Y-sơ-ra-ên được truyền phải có một ngày kỷ niệm với tiếng kèn thổi. Ngày này được tổ chức như một ngày Sa-bát, một ngày nghỉ thánh. Đó là ngày đầu tiên của tháng thứ bảy.

Trong Dân-số Ký 10, Chúa cho chúng ta những chỉ dẫn cụ thể liên quan đến việc tạo ra những chiếc kèn này. Chúng được làm bằng bạc, nói về sự cứu chuộc. Chúng được làm từ một mảnh bạc dát mỏng, nói về sự hiệp một trong lời chúng. Khi chúng được thổi lên cùng một lúc, đó giống như một bằng chứng cho mục đích sâu xa của Chúa đối cùng dân sự Ngài. Điều quan trọng cần lưu ý ở đây là chỉ có các con trai A-rôn mới được phép thổi kèn bởi vì đây là một nghi lễ thiêng liêng.

Những chiếc kèn này được thổi tại Y-sơ-ra-yên vì ba lý do chính:

1. Để triệu tập hội chúng khi Chúa có những chỉ dẫn mới cho dân sự của Ngài (Dân-số 10:2).
2. Khi Chúa muốn họ dời trại để đi đến một địa điểm mới (Dân-số 10:2).
3. Khi trong xứ có chiến tranh (Dân-số 10:9).

Về mặt thuộc linh, Lễ Thổi Kèn tượng trưng cho một lời kêu gọi tươi mới để chúng ta tiếp tục bước đi với Chúa. Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 6:1, hãy *“tân tởi sự trọn lành”*. Hay như trong Phi-líp 3:14, *“tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ.”* Chúng ta đừng bao giờ cho phép

bản thân rơi vào trạng thái ngủ quên trên thành công trong hành trình Cơ-đốc của mình, mà hãy tiếp tục bước đi với Chúa và nhắm mục đích mà chạy.

Tiếng kèn thổi là một “sự kỷ niệm,” hay cũng có thể được hiểu là “hãy nhớ đến chúng con.” Nó có thể tượng trưng cho việc cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn và đừng quên con dân Ngài. Trên thực tế, đó như một lời khẩn cầu rằng Chúa sẽ nhân từ mà không rời bỏ họ, nhưng sẽ giúp họ thực hiện được hành trình thuộc linh của mình.

Chúng ta cũng vậy, hãy kêu cầu Chúa, xin Ngài đừng quên chúng ta, để nhờ ân điển của Ngài chúng ta có thể được lên những nơi cao cùng với Ngài. Cả hội chúng nên tha thiết tìm kiếm Chúa vào lúc này. Một ví dụ cho điều này là tiếng kèn thổi tại Si-ôn, qua đó chúng ta kêu gọi dân sự của mình cầu nguyện và kiêng ăn để thấy cánh tay Ngài vận hành giữa vòng chúng ta và ban cho chúng ta con phần hưng từ trời (Giô-ên 2:1-17). Ngợi khen Chúa! Khi chúng ta cầu xin sự phần hưng, Ngài sẽ đưa chúng ta vào thời kỳ của sự thanh tẩy sâu sắc hơn, giống như hình ảnh của ngày Lễ Chuộc Tội.

6. Ngày Lễ Chuộc Tội

23:26-32

23:26-32 – “Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Mô-i-se rằng: Ngày mồng mười tháng bảy này là ngày lễ chuộc tội; các ngươi sẽ có sự nhóm hiệp thánh; hãy ép tâm hồn mình và dâng cho Đức Giê-hô-va các của lễ dùng lửa dâng lên. Ngày đó chẳng nên làm công việc nào, vì là ngày chuộc tội, trong ngày đó phải làm lễ chuộc tội cho các ngươi trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời mình. Trong ngày đó, hễ ai không ép tâm hồn mình, sẽ bị truất khỏi dân sự mình. Và hễ ai làm một công việc gì, thì ta sẽ diệt họ khỏi dân sự mình. Các ngươi chẳng nên làm công việc chi hết, ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các ngươi, mặc dầu ở nơi nào. Ấy sẽ là một lễ sa-bát, một ngày nghỉ cho các ngươi; các ngươi phải ép tâm hồn mình. Ngày mồng chín tháng đó, các ngươi phải giữ lễ sa-bát mình, từ chiều nay đến chiều mai.”

Lễ này được mô tả chi tiết trong Lê-vi Ký đoạn 16. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét lại các chỉ dẫn đã được đưa ra cho thầy tế lễ thượng phẩm vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy. Thầy tế lễ thượng phẩm A-rôn trước tiên phải đến trước mặt Chúa với một con bò đực tơ dùng làm của lễ chuộc tội.

Trong Hê-bơ-rơ 5:3, Sứ-đồ Phao-lô đã nhấn mạnh rằng không giống như Chúa Cứu Thế, thầy tế lễ thượng phẩm phải dâng của lễ để chuộc tội cho mình, vì bản thân người cũng bị vây lấy bởi sự yếu đuối của xác thịt. Sau đó thầy tế lễ thượng phẩm phải dâng một con chiên đực làm của lễ thiêu. Điều này tượng trưng cho sự tận hiến hết lòng vì Chúa.

Thầy tế lễ thượng phẩm sau đó phải mặc trang phục thánh. Các chi tiết về loại trang phục này đã được thảo luận trong đoạn 8 của sách. Sau đó, thầy tế lễ sẽ nhận 2 con dê đực từ hội chúng dùng làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. Sau khi đã dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình, và cho nhà mình, thầy tế lễ sau đó được phép dâng của lễ cho dân sự. Thật quan trọng biết bao khi những mục sư và lãnh đạo được chấp nhận trước mặt Chúa để những lời cầu nguyện của họ thay mặt cho hội chúng được Chúa nhậm.

A-rôn phải bắt hai con dê đực đem để trước mặt Chúa, tại nơi cửa hội mạc. Sau đó ông phải bắt thăm cho chúng, một thăm về phần Chúa còn thăm kia dùng làm con dê gánh tội. Con dê đực bắt thăm về phần Chúa sẽ bị giết và dâng lên như của lễ chuộc tội, trong khi con dê gánh tội sẽ được sống trước mặt Chúa và sau đó được thả về nơi hoang dã – nơi mà nó được tự do.

Sau khi đưa ra những chỉ dẫn trong Lê-vi Ký 16, Chúa nhắc lại điều này: A-rôn trong bộ áo thánh sẽ giết con bò tơ mình đặt làm của lễ chuộc tội cho mình, và cho nhà mình. Sau đó người lấy lư hương đầy than hực đỏ trên bàn thờ tại trong Nơi Thánh ngay trước bức màn. Tay người vốc đầy một nắm hương bột có mùi thơm ngọt ngào.

Loại hương này được nhắc đến trong Xuất Ê-díp-tô Ký 30:34: “*Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se nữa rằng: Hãy lấy các hương liệu, tức tô hiệp hương, loa yếm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương mỗi thứ bằng nhau.*” Hương này tượng trưng cho sự cầu nguyện (Khải-huyền 5:8; 8:3-4). Phần chú giải về ý nghĩa thuộc linh của các thành phần trong hương đã được xem xét trước đó trong sách này.

Những thành phần này có trọng lượng bằng nhau, biểu thị rằng lời cầu nguyện của chúng ta phải cân bằng. Tất cả những thành phần này phải được thể hiện trong đời sống cầu nguyện của chúng ta. Các hương liệu phải được nghiền nhỏ, bày tỏ rằng người cầu nguyện phải có một tâm lòng tan vỡ và tâm thần đau thương thống hối, giống như Đa-vít đã nói trong Thi-thiên 51:17: “*Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu.*”

Sau đó hương được bỏ vào lửa để cho đám mây của khói hương bao phủ nắp thi ân. Đám mây khói ấy tượng trưng cho những lời cầu nguyện của Chúa Jêsus chúng ta thay mặt cho dân sự Ngài, như thấy trong Hê-bơ-rơ 7:25: *“Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy.”*

Khi vào bên trong bức màn, A-rôn phải mang theo huyết của con bò đực, trước tiên rảy huyết lên nắp thi ân như một sự chuộc tội, và sau đó rảy bảy lần về phía đông của nắp thi ân. Hướng đông là hướng mặt trời mọc, Chúa Jêsus là mặt trời công chính. Ngoài ra, Ngài sẽ vào Đền-thờ trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình từ cửa đông. Do đó việc rảy huyết bảy lần trước nắp thi ân bày tỏ sự trọn vẹn trong của lễ hy sinh của Chúa Cứu Thế vì tội lỗi của dân sự Ngài.

Phần nghi lễ này là để chắc chắn rằng cá nhân A-rôn đã được chấp nhận trong Đấng Christ để được đến gần Đức Chúa Trời. Sau đó A-rôn sẽ ra mắt Đức Chúa Trời thay mặt cho dân sự, rảy huyết của con dê về của lễ chuộc tội lên nắp thi ân để làm lễ chuộc tội cho cả hội chúng. Điều này sẽ chuộc tội cho sự ô uế của dân sự Chúa.

Điều này có thể được hiểu từ Hê-bơ-rơ 9:20-23: *“Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết ấy rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu*

hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch.”

Do đó, huyết của bò đực và dê đực được rảy lên những đồ vật được thiết kế theo hình mẫu của các vật trên thiên đàng để biểu thị rằng ngay cả các vật trên trời cũng đã bị ô uế bởi tội lỗi của con người. Con bò đực, của lễ hy sinh có giá trị cao hơn, phải được dâng lên bởi người lãnh đạo hay thầy tế lễ thượng phẩm, vì tội lỗi của lãnh đạo ảnh hưởng đến nhiều người. Điều này cũng ảnh hưởng đến hội thánh khi một mục sư phạm sai lầm hoặc sa vào tội lỗi.

Con Dê Sống

Khi A-rôn đã làm xong việc chuộc tội cho mình và cho hội chúng rồi, thì người đặt hai tay mình trên đầu con dê đực còn sống và xưng ra hết mọi gian ác của con cái Y-sơ-ra-ên. Trên thực tế, việc nhận tay trên đầu con dê cũng chính là chất hết mọi tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên lên mình nó, chuyển toàn bộ tội lỗi của hội chúng sang con dê.

Những con dê này đã được dành riêng để dùng cho của lễ chuộc tội, như đã thấy trong Lê-vi Ký 16:5: *“Do nơi hội chúng Y-sơ-ra-ên, người sẽ bắt hai con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu.”* Con dê sống đã mang lấy tội lỗi của Y-sơ-ra-ên bên ngoài trại quân, khiến cho con cái Y-sơ-ra-ên được sạch tội mình.

Chúng ta đọc trong Lê-vi Ký 16:29-30: *“Điều này sẽ là một lệ định đời đời cho các người: đến mồng mười tháng bảy, các người phải ép linh hồn mình, không nên làm một việc nào, bất kỳ người bốn xứ hay là kẻ khách kiều ngụ giữa các người; vì trong ngày đó người ta sẽ làm lễ chuộc tội cho các người, để các người được tinh sạch: chắc các người sẽ được sạch những tội lỗi mình trước mặt Đức Giê-hô-va vậy.”*

Về mặt thuộc linh, điều này tương ứng với lời hứa của Chúa trong Ê-xê-chi-ên 36:25-26 rằng Ngài sẽ tẩy sạch chúng ta khỏi mọi tội: *“Ta sẽ rưới nước trong trên các người, và các người sẽ trở nên sạch; ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần tượng của các người. Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các người, và ban cho các người lòng bằng thịt.”*

Bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới khi Chúa Jêsus bị đóng đinh, như đã được ghi lại trong Mác 15:38: *“Màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới.”* Bức màn ngăn cách giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đại diện cho thân thể của Đấng Christ, như được thấy

trong Hê-bo-rơ 10:20: *“bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài.”*

Cũng một thể ấy, để chúng ta có thể bước qua bức màn vào trong Nơi Chí Thánh, bản chất xác thịt tự nhiên của chúng ta phải bị đóng đinh cùng với Đấng Christ, như Sứ-đồ Phao-lô đã tuyên bố trong Ga-la-ti 2:20: *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.”*

Chúa đã nhân từ biến điều này thành hiện thực trên đời sống tôi nhiều năm trước. Ngài đã xử lý nhiều khía cạnh trong cuộc đời tôi, và sau đó yêu cầu tôi dâng điều quý giá nhất của tôi cho Ngài, đó chính là vợ tôi. Sau đó, Ngài thăm viếng tôi trong một buổi học tại nhà thờ vào một buổi sáng và cho tôi một khái tượng về Chúa Jêsus trên thập tự giá. Trong khái tượng đó, tôi thấy mình bị treo trên thập tự cùng với Chúa Jêsus.

Rồi tôi thấy một khái tượng khác, trong đó bức màn che bị xé toạc ra từ trên xuống dưới nhờ sự hy sinh của Chúa Jêsus trên thập giá. Sau những khái tượng này, từ tận đáy lòng tôi vang lên những lời trong Ga-la-ti 2:20: *“Tôi đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ.”* Sau khi kinh nghiệm được sự đóng đinh cùng với Chúa Jêsus, chúng ta bước vào nhận lãnh

lời hứa của Ngài trong Giê-rê-mi 31:33, rằng Chúa sẽ đặt luật pháp của Ngài trong tâm trí chúng ta và ghi tạc nó vào lòng chúng ta.

Phao-lô viết trong Hê-bơ-rơ 8:10: *“Đây là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên. Sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp ta trong trí họ và ghi tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, họ sẽ làm dân ta.”*

Quay trở lại với các luật lệ về nghi thức trong ngày Lễ Chuộc Tội, chúng ta lưu ý rằng nó được tổ chức vào ngày thứ 10, ám chỉ những thử nghiệm cũng như Mười Điều Răn. Điều này một lần nữa cho thấy mong muốn của Đức Chúa Trời là viết luật pháp của Ngài lên bia lòng chúng ta.

Dân Y-sơ-ra-ên phải ép linh hồn mình trong ngày Lễ Chuộc Tội. Về mặt thuộc linh, đó là thời gian chúng ta nên tìm kiếm Chúa một cách nghiêm túc để đời sống chúng ta được thanh tẩy một cách sâu sắc hơn để có thể gặp Chúa bên trong bức màn. Lễ này giúp xử lý trực tiếp bản chất tội lỗi của chúng ta và cho phép chúng ta đi qua bức màn để vào Nơi Chí Thánh.

Chúng ta nên nhớ rằng, tất cả những ngày lễ trên đều có một sự ứng nghiệm trong Hội-thánh. Tôi tin rằng Hội-thánh của Chúa Jêsus Christ

về mặt thuộc linh đang ở trong thời điểm của ngày Lễ Chuộc Tội. Đức Chúa Trời đã và đang xử lý vấn đề tội lỗi trong Hội-thánh của Ngài nhiều năm nay. Chúa cũng đang chuẩn bị Hội-thánh Ngài cho ngày lễ thứ bảy, Lễ Lều Tạm, đây là thời kỳ của sự phán hưng và vinh quang của Đức Chúa Trời.

Y-sơ-ra-ên là một thước đo tiêu chuẩn của những điều mà Chúa sẽ làm cho Hội-thánh Ngài. Như Kinh Thánh cho chúng ta biết, thuộc thể đến trước, sau đó mới tới thuộc linh (I Cô-rinh-tô 15:46). Những sự kiện xảy ra tại Y-sơ-ra-ên thường tương ứng với những gì Chúa đang làm cho Y-sơ-ra-ên thuộc linh của Ngài, Hội-thánh (Ga-la-ti 6:16). Vợ tôi và tôi đã ở trên núi Ô-li-ve ngay trước cuộc chiến Yom Kippur năm 1973 (chiến tranh Ả Rập-Y-sơ-ra-ên). Yom Kippur là tên tiếng Do Thái của Ngày Lễ Chuộc Tội. Chúa thăm viếng chúng tôi một cách rất quyền năng, và nói cho chúng tôi biết rằng chiến tranh sắp xảy ra và rằng Y-sơ-ra-ên sẽ rút lui. Ngài nói với chúng tôi rằng Hội-thánh đang bước vào thời kỳ của Ngày Lễ Chuộc Tội.

Chúa cũng bày tỏ cho chúng tôi thấy nhiều sự kiện Kinh Thánh chưa được ứng nghiệm, bao gồm cả việc phân chia đất nước Y-sơ-ra-ên và sự đổ máu xung quang Giê-ru-sa-lem trong những ngày sau rốt. Chúa cũng nói với chúng tôi rằng những người trẻ tuổi đã diễu hành vào năm 1973

trong lễ kỷ niệm 25 của Nhà-nước Y-sơ-ra-ên sẽ trải qua thời kỳ Đại-nạn.

Chúa phán với chúng tôi “Ta sẽ vạch trần tội lỗi tại trên những nơi cao. Và sau đó sẽ phơi bày tội lỗi trong Hội-thánh Ta.” Vụ bê bối Watergate thời bấy giờ đã hạ bệ Tổng-thống Nixon. Một năm sau đó, năm 1974, khoảng ba mươi nguyên thủ quốc gia trên khắp thế giới đã bị hạ bệ, bao gồm cả Tổng-thống Pompidou của Pháp và Thủ-tướng Willie Brandt của Đức.

Kể từ thời điểm đó, nhiều tội tớ Chúa có vị trí cao trong chức vụ đã bị hạ xuống qua các vụ bê bối và tội lỗi bị phơi bày. Hội-thánh đang trong thời kỳ thanh tẩy sâu sắc. Nếu chúng ta không sẵn sàng xử lý tội lỗi trong đời sống mình và xưng nhận trước Chúa, thì Ngài sẽ phơi bày nó ra cho cả thế giới đều biết. Chúa Jêsus đã nói trong Lu-ca 12:2, “*Chẳng có sự gì giấu mà không phải lộ ra, chẳng có sự gì kín mà không được biết.*”

Vậy, đây chính là thời điểm để bày tỏ tấm lòng của chúng ta với Chúa và cho phép Ngài thanh tẩy chúng ta khỏi mọi tội lỗi vì Ngài đang chuẩn bị cho Hội-thánh của Ngài bước vào cơn phán hưng trên toàn thế giới trong ngày Lễ Lều Tạm.

7. Lễ Lều Tạm

23:33-44

23:33-44 – “Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày rằm tháng bảy này là lễ lều tạm, trải qua bảy ngày đặng tôn kính Đức Giê-hô-va. Ngày thứ nhất sẽ có sự nhóm hiệp thánh, các người chẳng nên làm một công việc xác thịt nào. Trong bảy ngày phải dâng các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; qua ngày thứ tám, các người có một sự nhóm hiệp thánh nữa, cũng dâng của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy sẽ là một hội trọng thể; chớ làm một công việc xác thịt nào hết. Đó là những lễ trọng thể của Đức Giê-hô-va, mà các người phải rao truyền là sự nhóm hiệp thánh, đặng dâng cho Đức Giê-hô-va những của lễ dùng lửa dâng lên, của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ thù ân, lễ quán, vật nào đã định theo ngày nầy. Ngoài ra, các người phải cứ giữ lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va, cứ dâng cho Ngài các lễ vật mình, các của lễ khẩn nguyện và lạc ý. Nhưng đến ngày rằm tháng bảy, khi các người đã thấu hoạch thố sản mình rồi, hãy giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Bữa thứ nhất sẽ là ngày nghỉ, và bữa thứ tám cũng sẽ là ngày nghỉ. Bữa thứ nhất, các người phải lấy trái cây tốt, tàu chà là, nhánh cây rậm và cây dương liễu, rồi vui mừng trong bảy ngày trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người. Mỗi năm, vào tháng bảy, các người phải giữ lễ nầy cho Đức Giê-hô-va như vậy trong bảy ngày. Ấy là một lệ định đời

đòi cho dòng dõi các ngươi. Hết thấy ai sanh trong dòng Y-sơ-ra-ên sẽ ở nơi trại trong bảy ngày, hầu cho dòng dõi các ngươi biết rằng khi ta đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, ta cho họ ở trong những trại: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. Ấy vậy, Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên biết các lễ của Đức Giê-hô-va là lễ nào.”

Lễ thứ bảy và cũng là lễ cuối cùng của dân Y-sơ-ra-ên là Lễ Lều Tạm (Lê-vi 23:34-44). Đó là một kỳ lễ bảy ngày bắt đầu vào ngày thứ mười lăm của tháng thứ bảy, năm ngày sau Lễ Chuộc Tội. Các lều trại được dựng lên vào ngày đầu tiên của kỳ lễ và dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong những chiếc lều này trong bảy ngày. Đó là một dịp để kỷ niệm khi con cái Y-sơ-ra-ên thu hoạch mùa màng của họ và tạ ơn Đức Chúa Trời vì một mùa gặt bội thu.

Lễ Lều Tạm là lễ cuối cùng trong ba lễ, cùng với Lễ Vượt Qua và Lễ Ngũ Tuần. Trong suốt những kỳ lễ đó, mỗi người nam Do Thái được yêu cầu phải trình diện trước mặt Chúa, như được ghi lại trong Phục-truyền 16:16: *“Mọi người nam trong các ngươi, mỗi năm ba lần, phải ra mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tại nơi mà Ngài sẽ chọn: tức là nhằm lễ bánh không men, lễ bảy tuần [hay ngũ tuần] và lễ lều tạm; người ta chẳng nên đi tay không ra mắt Đức Giê-hô-va.”*

Ba kỳ lễ này có thể đại diện cho ba thời kỳ:

1. Lễ Vượt Qua có thể tiêu biểu cho Thời-kỳ Luật-pháp, từ Môi-se đến Đấng Christ.
2. Lễ Ngũ Tuần có thể tiêu biểu cho Thời-kỳ Hội-thánh, bắt đầu vào ngày Lễ Ngũ Tuần (Công-vụ 2).
3. Lễ Lều Tạm có thể tiêu biểu cho Thời-kỳ Một Ngàn Năm Hòa Bình (Xa-cha-ri 14).

Xét về mặt thời kỳ, Lễ Lều Tạm đại diện cho Thời-kỳ Ngàn Năm sắp tới, đó sẽ là thời kỳ cuối cùng trong lịch sử loài người và là thời kỳ vĩ đại nhất khi Đấng Christ cai trị mọi dân trên đất trong 1.000 năm. Xa-cha-ri 14 xác nhận điều này. Xa-cha-ri đoạn 14 bắt đầu bằng việc mô tả cuộc bao vây cuối cùng tại Giê-ru-sa-lem bởi quân đội Ả Rập ở câu 1 và 2.

Các câu 3 đến 15 mô tả sự tái lâm của Đấng Christ. Sau đó chúng ta đọc thấy về Thiên Hy Niên trong câu 16: *“Xảy ra hết thảy những kẻ nào còn sót lại trong mọi nước lên đánh Giê-ru-sa-lem, sẽ lên đó hàng năm dâng thờ lạy trước mặt Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ lễ lều tạm.”*

Câu này cho chúng ta biết rằng mỗi năm trong Thời-kỳ Ngàn Năm, mỗi quốc gia trên thế giới sẽ cử một phái đoàn đến Giê-ru-sa-lem để thờ lạy Vua Jêsus. Điều này sẽ xảy ra tại thời điểm kỷ niệm Lễ Lều Tạm hàng năm. Xa-cha-ri 14:17-19 cũng tiếp tục cho chúng ta biết rằng nếu bất kỳ quốc gia nào không cử phái đoàn đến giữ Lễ Lều Tạm, thì sẽ không có

mưa cho họ trong năm đó. Như vậy, rõ ràng là triều đại Vương-quốc Ngàn Năm của Đấng Christ sẽ tập trung vào Lễ Lều Tạm.

Lễ Lều Tạm cũng sẽ có một sự ứng nghiệm thuộc linh trong Hội-thánh trước khi Đấng Christ tái lâm. Giống như quốc gia Y-sơ-ra-ên đang được Đức Chúa Trời chuẩn bị về phương diện tự nhiên để đảm nhận vị trí của họ trong Thời-kỳ Ngàn Năm sắp tới, thì Chúa cũng đang chuẩn bị cho Hội-thánh về phương diện thuộc linh. Sự tuân đồ cuối cùng của Đức Thánh Linh trên Hội-thánh trong những ngày sau rốt được bày tỏ một cách tiên tri cho chúng ta bởi Lễ Lều Tạm.

Lễ Lều Tạm là một thánh lễ. Nó đã được làm ra thánh trong bảy ngày bằng cách dâng các của lễ dùng lửa dâng lên cho Chúa. Dân Y-sơ-ra-ên phải dâng một của lễ thiêu (Lê-vi 1), tiêu biểu cho việc tuân giữ Điều Răn Thứ Nhất, được nêu trong Ma-thi-ơ 22:37-38: *“Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.”*

Sau đó, họ phải dâng một của lễ chay minh họa cho Điều Răn Thứ Hai, được Đức Chúa Jêsus tuyên bố trong Ma-thi-ơ 22:39-40: *“Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.”*

Lễ Lều Tạm phải được tổ chức vào ngày thứ mười lăm của tháng thứ bảy khi con cái Y-sơ-ra-ên đã thu hoạch xong thổ sản trong xứ. “Số mười lăm” đại diện cho *sự tách biệt* (Sáng-thế 7:20), và số “bảy” tượng trưng cho *sự hoàn hảo trọn vẹn*. Điều này nói lên sự tách biệt hoàn toàn khỏi thế gian, xác thịt và ma quỷ, để được kết hiệp với Chúa là Đấng mà chúng ta yêu mến và tôn thờ.

Lễ Lều Trại là một tên gọi khác cho Lễ Lều Tạm, vì con cái Y-sơ-ra-ên phải ở tại các trại này trong suốt kỳ lễ. Chúng ta đọc thấy trong Lê-vi Ký 23:40, “*Bữa thứ nhất, các ngươi phải lấy trái cây tốt, tàu chà là, nhành cây rậm và cây dương liễu, rồi vui mừng trong bảy ngày trước mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.*”

Trái cây tốt (*những cành cây tốt*—BD2011) tượng trưng cho bản chất tốt lành của Đức Chúa Trời. Tàu chà là (*những nhánh lá kè*—BD2011) tượng trưng cho sự công bình của Đức Chúa Trời, như đã thấy trong Thi-thiên 92:12: “*Người công bình sẽ mọc lên như cây kè, lớn lên như cây hương nam trên Li-ban.*” Nhành cây rậm (*những cành lá sum suê*—BD2011) tượng trưng cho sức mạnh của Đức Chúa Trời. Những cành dương liễu uốn cong duyên dáng hướng về phía dòng nước và đôi khi được gọi là cây liễu rủ (có dáng đứng giống như người con gái đang khóc). Vì lý do này, những cành liễu rủ có thể miêu tả sự phụ thuộc vào Chúa, khóc

trong sự cầu nguyện và được uống ở vùng nước sâu từ trong Lời của Ngài và Đức Thánh Linh đầy phước hạnh .

Chúng ta được nói cho biết trong Nê-hê-mi 8:14-16 rằng dân sự đã ra khỏi nhà và ở cùng nhau: *“Họ thấy có chép trong luật pháp mà Đức Giê-hô-va phán qua Môi-se bảo dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong các lều tạm suốt kỳ lễ vào tháng bảy và họ phải rao truyền trong các thành cũng như tại Giê-ru-sa-lem rằng: ‘Hãy lên núi tìm những nhánh ô-liu và cây ô-liu rừng, nhánh cây sim, lá kè và những nhánh cây rậm lá để làm những lều tạm’ như đã chép. Vậy dân chúng đi ra đem các lá ấy về và mỗi người làm lều tạm trên mái nhà mình, ngoài sân, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi quảng trường trước cổng Nước và quảng trường trước cổng Ép-ra-im.”*

Trong cơn phấn hưng ngày sau rốt, dân Chúa sẽ tuôn chảy cùng nhau vì vinh quang của Đức Chúa Trời. Sự khác biệt về giáo phái sẽ bị gạt sang một bên để tiến tới sự hiệp nhất và cùng nhau thờ phượng Chúa.

Lễ Lều Tạm được tổ chức cùng với lễ khánh thành Đền-thờ của Sa-lô-môn (I Các-vua 8:2), trong thời kỳ khôi phục (Nê-hê-mi 8), và đó sẽ là kỳ lễ chính của Triều Đại Một Ngàn Năm của Đấng Christ trên đất. Nó

cũng sẽ có một sự ứng nghiệm trong Hội-thánh ngày sau rốt. Hội-thánh, Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 6:16), sẽ kinh nghiệm Lễ Lều Tạm về phương diện thuộc linh.

Có bảy khía cạnh chính của Lễ Lều Tạm:

1. Lễ của sự Phán-hung và Khôi-phục
2. Lễ Mùa Gặt
3. Lễ của sự Vui-mừng
4. Lễ của sự Vinh-hiến
5. Lễ của sự Hiệp-nhất
6. Lễ của sự Yên-nghỉ
7. Lễ Đấng Christ hiện đến

1. Lễ của sự Phán-hung và Khôi-phục

Cái tên “lều tạm” xuất phát từ tiếng Hê-bơ-rơ, “sukkah”, nghĩa là “lều hay trại.” Tên này được đặt cho kỳ lễ vì Đức Chúa Trời đã truyền bảo trong Lê-vi Ký 23:42 rằng dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong lều tạm hoặc trại trong bảy ngày khi họ tổ chức lễ: *“Hết thấy ai sanh trong dòng Y-sơ-ra-ên sẽ ở nơi trại trong bảy ngày.”*

Từ gốc của chữ “sukkah” là “suk” có nghĩa là “bao phủ bằng dầu; xúc dầu.” Do đó, ý nghĩa thuộc linh của Lễ Lều Tạm là Hội-thánh trong

những ngày sau rốt sẽ ở dưới sự che chở được xúc dầu của Đức Thánh Linh.

Chúng ta đọc thấy trong Ê-sai 25:7 rằng từ Si-ôn, Chúa sẽ xé bỏ “*Cái màn che mặt phủ trên mọi dân tộc, và tấm chăn che phủ muôn nước.*” (Bản Hiệu Đính) Điều này có ý nói về sự phá vỡ quyền lực của các thế lực Sa-tan đang cai trị trên các quốc gia. Hội-thánh đã có một cái nhìn thoáng qua về những điều này trong các cuộc phấn hưng trước đây. Trong cuộc phấn hưng tại xứ Wales, sự xúc dầu không chỉ giáng xuống trên những buổi nhóm trong nhà thờ, mà còn trên cả cộng đồng. Vào đầu thế kỷ này, Chúa đã phấn hưng Thụy Điển nơi mà sự cáo trách của Đức Thánh Linh đã giáng xuống trên cả nước. Điều chúng ta thấy chỉ là những cái nhìn thoáng qua về một cơn phấn hưng lớn hơn nhiều trong tương lai sắp tới.

Nhiều người đã có những khái tượng về sự phấn hưng sắp đến, khi mà cả cộng đồng, thành phố và quốc gia sẽ được bao phủ bởi Thánh Linh của Chúa. Người ta sẽ ngã xuống đường, kêu khóc với Chúa và cầu xin sự tha thứ. Không phải chỉ có Hội-thánh mới ở dưới sự bao phủ của Đức Thánh Linh, mà nhiều dân tộc cũng sẽ được như vậy trong những ngày sau rốt này.

Lễ Lều Tạm cũng là thời điểm phục hồi của những người bội đạo. Trong thời của Ê-xơ-ra, Lễ Lều Tạm được tổ chức tại cửa Ép-ra-im, như đã thấy trong Nê-hê-mi 8:16: *“Dân sự bèn đi ra đem các lá ấy về, mỗi người đều làm nhà lều trên nóc nhà mình, ngoài sân mình, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của cửa Ép-ra-im.”*

Ép-ra-im là chi phái bội đạo của Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ phục hồi nhiều kẻ bội đạo trong cơn phẫn hưng của ngày sau rốt. Lễ Lều Tạm là thời điểm của sự khai phóng và tự do, như được thấy trong Phục-truyền 31:10: *“Môi-se truyền cho họ: ‘Cuối mỗi bảy năm, vào năm tha nợ, trong dịp lễ Lều Tạm...’”* (Bản Hiệu Đính)

2. Lễ Mùa Gặt

Lễ Lều Tạm còn được gọi là “Lễ Mùa Gặt” trong Xuất Ê-díp-tô Ký 23:16. Trong đó, lễ này được đề cập là sẽ diễn ra *“về lúc cuối năm.”* Để giải thích cho điều này phải kể đến hai loại lịch mà dân Y-sơ-ra-ên sử dụng. Một là lịch tôn giáo, hai là lịch dân dụng hay lịch nông nghiệp. Theo lịch tôn giáo, lễ này là vào tháng thứ bảy; nhưng chiếu theo lịch nông nghiệp, thì là vào cuối năm. Đó là thời điểm mà người ta đã thu hoạch xong mọi thứ.

Giống như việc kỳ lễ này diễn ra vào cuối năm đối với Y-sơ-ra-ên, thì sự ứng nghiệm thuộc linh của nó cũng sẽ diễn ra vào cuối thời kỳ Hội-

thánh. Sẽ có một mùa gặt linh hồn với quy mô rất lớn vào cuối thời đại này, như đã được nói tiên tri trong các câu Kinh Thánh như Ma-thi-ơ 13:39,47, Ê-sai 60:1-7 và Gia-cơ 5:7-8.

Chúng ta sẽ không trông chờ để rồi buồn bã khi thấy sự sa ngã hoàn toàn của những người thánh, đến chỗ chỉ còn rất ít người theo Chúa trung tín còn sót lại trên đất. Không! Sẽ có một cơn phán hưng lớn vào cuối thời đại này và nó sẽ gặt về một cách đầy trọn vụ mùa bội thu của Hội-thánh.

3. Lễ của sự Vui-mừng

Một trong những khía cạnh đáng chú ý và thường xuyên được đề cập đến của Lễ Lều Tạm là sự vui mừng. Dân Y-sơ-ra-ên được bảo trong Lê-vi Ký 23:40 rằng họ phải “*vui mừng trong bảy ngày trước mặt Đức Chúa Trời của họ*” trong suốt kỳ lễ này, điều này nói về việc bước vào sự vui mừng trọn vẹn mà chỉ được tìm thấy trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 16:11).

Trong thời của Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi, khi đền thờ đã được tái thiết, đó là lời tiên tri của thời đại chúng ta, dân sự của Chúa được khuyên *chớ buồn rầu, cũng đừng than khóc* (Nê-hê-mi 8:9-10). Chính trong bối cảnh của Lễ Lều Tạm này, những lời khích lệ vượt thời gian “*sự vui vẻ của Đức*

Giê-hô-va là sức lực của anh em” được nói ra. Có sự vui mừng lớn trong vòng dân sự vào lúc đó (Nê-hê-mi 8:10,18).

Phục-truyền 16:13-14 chép rằng, *“Khi người đã thâu huê lợi của sân đập lúa và hầm rượu mình rồi, thì phải giữ lễ lều tạm trong bảy ngày. Người, con trai và con gái người, tôi trai và tớ gái người, người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa đều sẽ vui vẻ mà giữ lễ đó.”*

Niềm vui lớn luôn đi kèm với một vụ mùa bội thu. Lễ Lều Tạm cũng diễn ra ngay sau khi thu hoạch dầu và rượu mới, cả hai đều nói lên sự vui mừng của Chúa. Chúa muốn ban cho những người than khóc ở Si-ôn dầu vui mừng. Ngài muốn đổ đầy chúng ta bằng rượu mới của Thánh Linh của Ngài. Niềm vui thuần khiết của Chúa Jêsus sẽ được nhìn thấy khắp Hội-thánh, và sẽ cho chúng ta sức mạnh để hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt này.

4. Lễ của sự Vinh-hiến

Một khía cạnh khác của Lễ Lều Tạm là nó tiên tri về việc vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ bao trùm Hội-thánh vào cuối thời kỳ này. Chúng ta đọc thấy điều này trong A-ghê đoạn 2. Câu một chép, *“Ngày hai mươi mốt tháng bảy, có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đấng tiên tri A-ghê mà rằng.”* Đó là vào ngày cuối cùng và trọng thể nhất của Lễ Lều Tạm. Sứ điệp được rao ra cho ngày này là: *“Vinh quang sau rốt của nhà này sẽ lớn hơn vinh quang trước,”* như chúng ta đọc thấy trong câu 9.

Vinh quang của Hội-thánh trong những ngày sau rất sẽ lớn hơn vinh quang trên Hội-thánh đầu tiên. Hội-thánh đầu tiên có được phước lành của ngày Lễ Ngũ Tuần, đó là phép báp-têm của Đức Thánh Linh; nhưng Hội-thánh trong những ngày sau rất sẽ được trải nghiệm các phước lành của Lễ Lều Tạm.

Chúa sắp trở lại vì một Hội-thánh đầy vinh hiển, như Phao-lô đã nói trong Ê-phê-sô 5:27: “*đặng tỏ ra Hội-thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.*” Sẽ phải cần đến một cuộc phấn hưng lớn vào ngày sau rất để mang Hội-thánh đến với sự vinh hiển, thánh khiết và trưởng thành.

II Sử-ký 5:3 cho chúng ta biết rằng Đền-thờ của Sa-lô-môn được khánh thành vào thời gian diễn ra Lễ Lều Tạm. Sau đó, chúng ta đọc thấy trong câu 13 và 14 là khi đền thờ được cung hiến, vinh quang của Đức Chúa Trời đầy đầy đền thờ. Đến nỗi các thầy tế lễ không thể tiếp tục phục vụ được vì vinh quang được bày tỏ ra quá to lớn.

Chúng ta cũng đọc thấy trong Ê-sai 4:5, “*Trên khắp nơi núi Si-ôn, trên khắp các hội nó, Đức Giê-hô-va sẽ dựng lên một đám mây bọc khói trong ban ngày, và ngọn lửa soi sáng trong ban đêm. Vì một cái màn sẽ che cả sự vinh hiển.*” Giống như vinh quang của Đức Chúa Trời đầy đầy

Đền-thờ của Sa-lô-môn trong Lễ Lều Tạm, thì vinh quang của Ngài cũng sẽ được nhìn thấy trong những ngày cuối cùng này trên các hội thánh đang cư ngụ tại núi Si-ôn thuộc linh.

Tôi đã được Thánh Linh cho thấy những gì Chúa sẽ làm trong cuộc phản hưng sắp tới ở Trung Quốc, Châu Phi và nhiều quốc gia khác. Tôi đã nhìn thấy vinh quang của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong Hội-thánh. Tôi đã thấy Đức Chúa Trời bảo vệ dân Ngài một cách siêu nhiên bằng vinh quang của Ngài, giống như cách Ngài bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên trước khi họ vượt Biển Đỏ. Khi nào thì vinh quang của Chúa sẽ dậy lên trên dân sự của Ngài? Trong Ê-sai 60:2, đấng tiên tri đã tuyên bố rằng điều đó sẽ xảy ra khi bóng tối bao trùm khắp đất: *“Này, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dậy lên trên ngai, vinh quang Ngài tỏ rạng trên ngai.”*

Cơ-độc nhân giống như những ngôi sao (Đa-ni-ên 12:3), và chúng ta biết rằng những ngôi sao được nhìn thấy vào ban đêm. Đêm càng tối, các ngôi sao dường như càng chiếu sáng rạng rỡ hơn. Vậy, khi bóng tối dày đặc bao trùm thế gian, chúng ta có thể vui mừng vì vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ bao trùm Hội-thánh của Ngài.

5. Lễ của sự Hiệp-nhất

Trong suốt kỳ lễ này, toàn dân Y-sơ-ra-ên phải tập trung tại Giê-ru-sa-lem và ở trong những lều trại. Tất cả đều có một mục đích chung trong đầu, để cùng nhau ăn mừng kỳ lễ này. Đây là thời điểm để quên đi sự khác biệt và vui mừng trong Chúa như một quốc gia thống nhất cũng như một thân thể của những tín đồ tin kính vì tất cả sự tốt lành của Ngài đối với họ.

Một sự kiện đáng chú ý của kỳ lễ này được tổ chức trong sự hiệp nhất tuyệt vời diễn ra trong Thời Kỳ Khôi Phục. Trong Nê-hê-mi 8:1, chúng ta đọc thấy rằng toàn thể dân Y-sơ-ra-ên “*đều nhóm hiệp như thể một người.*” Có sự hiệp nhất rộng rãi giữa những người Do Thái tại thời điểm này đến nỗi họ như thể chỉ là một người. Nê-hê-mi đoạn 8 tiếp tục thuật lại cho chúng ta biết họ đã cử hành lễ này như thế nào, khi Ê-xơ-ra là thầy thông giáo đọc Lời Chúa cho họ. Họ đã ở cùng nhau trong những chiếc lều trong sự hòa hợp (Nê-hê-mi 8:16).

Khi lễ này được tổ chức trong thời của Sa-lô-môn, nó cũng được đánh dấu bằng sự hiệp nhất lớn lao. Chúng ta đọc thấy trong II Sử-ký 5:13: “*Xảy khi kẻ thổi kèn và kẻ ca hát đồng thanh hòa nhau như một người, mà khen ngợi cảm tạ Đức Giê-hô-va, và khi họ thổi tiếng kèn, chấp chỏa, nhạc khí lên khen ngợi Đức Giê-hô-va, rằng: Ngài từ thiện, lòng*

thương xót Ngài hằng có đời đời, thì đền của Đức Giê-hô-va bị mây lấp đầy.” Vì sự hiệp nhất trong thời Sa-lô-môn đã mang lại vinh quang của Đức Chúa Trời, thì cũng chính sự hiệp nhất trong thời đại chúng ta sẽ mang vinh quang của Đức Chúa Trời đến với Hội-thánh của Ngài.

Lễ Lều Tạm sẽ là kỳ lễ chính trong thời kỳ Ngàn Năm Hòa Bình (Xa-cha-ri 14). Chính trong thời gian này, lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên về việc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa trở thành một cây gậy trong tay Chúa sẽ được ứng nghiệm (Ê-xê-chi-ên 37:16-28). Chúa hứa trong Ê-xê-chi-ên 37:22 rằng: *“Ta sẽ hiệp chúng nó lại làm chỉ một dân tộc trong đất ấy, ở trên núi của Y-sơ-ra-ên. Chỉ một vua sẽ cai trị chúng nó hết thảy. Chúng nó sẽ không thành ra hai dân tộc, và không chia ra hai nước nữa.”*

Phải có một sự ứng nghiệm thuộc linh về điều này cho Hội-thánh, và nó sẽ diễn ra trong dịp Lễ Lều Tạm. Trong cơn phẫn hưng của ngày sau rốt, người ta sẽ bỏ qua sự khác biệt về giáo phái và đến cùng nhau vì sự vinh hiển của Chúa để thực hiện mục đích của Ngài. Ê-sai 52:8 nói rằng những người thuộc về Đức Chúa Trời ở tại núi Si-ôn thuộc linh sẽ thấy Chúa mắt đối mắt và cùng nhau thờ phượng Ngài.

6. Lễ của sự Yên-nghỉ

Về cơ bản, sự yên nghỉ gắn liền với Lễ Lều Tạm. Số “bảy” cũng có thể đại diện cho sự yên nghỉ, ngay cả Chúa cũng nghỉ tất cả các công việc của Ngài vào ngày thứ bảy (Sáng-thế 2:2). Đây là kỳ lễ thứ bảy trong năm, được tổ chức vào tháng thứ bảy trong vòng bảy ngày. Nó nói về việc bước vào sự yên nghỉ thuộc linh trọn vẹn.

Một điểm đặc biệt khác của kỳ lễ này là ngày đầu tiên và ngày thứ tám – một ngày sau khi kỳ lễ này kết thúc, đều là ngày Sa-bát – những ngày để nghỉ ngơi vì người ta sẽ không làm bất kỳ một công việc tay chân nào (Lê-vi 23:35-36). Người Do Thái bước vào sự yên nghỉ trong suốt kỳ lễ này sau khi mùa màng đã được thu hoạch xong và họ có thể nhìn thấy thành quả lao động của mình.

Con tàu của Nô-ê đã nghỉ ngơi vào tháng thứ bảy ứng với thời gian của Lễ Lều Tạm (Sáng-thế 8:4). Đây là một dấu hiệu quan trọng mang tính tiên tri mô tả về sự yên nghỉ mà các thánh đồ của Chúa sẽ được bước vào trong Lễ Lều Tạm của ngày sau rốt. Thêm vào đó, Hòm Giao Ước đã đến được nơi yên nghỉ cuối cùng của nó trong kỳ lễ này vào thời Sa-lô-môn.

Sứ-đồ Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 4:9, “*Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời.*” Phao-lô sống trong thời kỳ Đức Chúa Trời tuôn đổ Thánh Linh của Ngài trên Hội-thánh vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Mặc dù đây là một sự vận hành vĩ đại của Chúa, nhưng vẫn còn một điều nữa mà Chúa để dành lại cho Hội-thánh của Ngài. Thân thể Đấng Christ sẽ đi đến sự yên nghỉ và ngừng mọi công việc trong suốt thời gian của cơn phẫn hưng ngày sau rốt khi Lễ Lều Tạm thuộc linh được cử hành.

7. Lễ Đấng Christ hiện đến

Lễ Lều Tạm cũng là lúc mà Chúa Jêsus sẽ tỏ mình ra cho dân sự của Ngài theo những cách mới. Khi Chúa Jêsus được vinh hiển trên Núi Hóa Hình, đó là một hình bóng về những gì sẽ xảy ra trong Hội-thánh trong thời gian diễn ra Lễ Lều Tạm. Phi-e-rơ muốn dựng những cái lều để họ có thể ở lại đó và tận hưởng vinh quang của Đấng Christ cùng với Môi-se và Ê-li. Trong Khải-huyền 11, chúng ta thấy rằng trong những ngày cuối cùng, hai chứng nhân Môi-se và Ê-li, sẽ lại xuất hiện một lần nữa. Nhưng quan trọng hơn, chúng ta chờ đợi sự hiện đến của Đấng Christ đầy vinh hiển giữa các thánh Ngài!

Trước khi Chúa chúng ta trở lại từ thiên đàng trong sự tái lâm của Ngài, Ngài sẽ bày tỏ chính mình trong và qua Hội-thánh của Ngài theo những

cách lớn lao hơn nhiều. Trong Giăng 7:2, chúng ta đọc về thời điểm khi Lễ Lều Tạm của dân Do Thái sắp đến gần. Chúng ta đọc trong Giăng 7:10, “*Lúc anh em Ngài đã lên dự lễ rồi, thì Ngài cũng lên, nhưng đi cách kín giấu, không tố lộ.*” Giăng 7:14 chép, “*Giữa kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus lên đền thờ dạy dỗ.*”

Cuối cùng, chúng ta đọc thấy trong Giăng 7:37, “*Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng...*” Đấng Christ từng bước bày tỏ chính mình Ngài một cách lớn lao và vĩ đại hơn trong suốt những ngày của Lễ Lều Tạm như một dấu hiệu cho thấy những gì Ngài sẽ làm trong Hội-thánh vào những ngày cuối cùng này.

Tôi đã được nếm trước một chút về những gì sẽ xảy ra. Vài năm trước, tôi đang ngồi trên bục với vài mục sư khác tại một hội nghị. Chúng tôi đang lắng nghe một mục sư đang rao giảng. Đột nhiên, Chúa xuất hiện và Ngài bước lên bục. Rồi Ngài bước đến ngay đến chỗ tôi đang ngồi. Khi nhìn xuống, tôi không nhìn thấy bàn tay của mình nữa, mà chỉ có bàn tay mang dấu đinh của Ngài. Tôi không nhìn thấy quần áo của mình, mà chỉ thấy áo choàng trắng của Ngài.

Quan trọng nhất, khi nhìn người đang giảng, tôi đã nhìn thấy ông ấy qua đôi mắt của Chúa và lắng nghe bằng đôi tai của Ngài. Tôi thậm chí còn cảm nhận được trong lòng mình những gì Chúa cảm nhận về vị mục sư này. Trải nghiệm đó chỉ kéo dài trong khoảng hai phút, nhưng tôi có một

cái nhìn mới và hiểu được rằng việc có Chúa ở trong bạn là như thế nào. Chúng ta hãy tin rằng chúng ta có thể trải nghiệm được những gì Lời Chúa nói, “*hầu cho anh em được đầy đầy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 3:19). Trong những ngày cuối cùng này, Đấng Christ và *mọi sự dư dật* của Ngài sẽ được nhìn thấy và bày tỏ trong và qua dân sự của Ngài. Ngợi khen Chúa!

Tóm Tắt Các Kỳ Lễ

1. Lễ Vượt Qua đại diện cho sự cứu rỗi bởi huyết của Đấng Christ, Chiên Con Lễ Vượt Qua của chúng ta (I Cô-rinh-tô 5:7).
2. Lễ Bánh Không Men đại diện cho sự thanh tẩy đời sống và gia đình của chúng ta khỏi men (tội lỗi, giả hình, và giáo lý sai trật) và được nuôi dưỡng bởi Lời thiêng liêng của Đức Chúa Trời trong suốt cuộc đời của chúng ta (I Cô-rinh-tô 5:8; Giê-rê-mi 15:16).
3. Lễ Dâng Trái Đầu Mùa đại diện cho sự sống lại (I Cô-rinh-tô 15:20-21,23) và phép báp-têm bằng nước (Rô-ma 6:3-6; Cô-lô-se 2:12).
4. Lễ Ngũ Tuần đại diện cho phép báp-têm của Đức Thánh Linh với bằng chứng ban đầu là nói tiếng lạ (Công-vụ 2:1-4).
5. Lễ Thổi Kèn đại diện cho một sự kêu gọi tươi mới để tiếp tục bước đi cùng Đức Chúa Trời (Dân-số 10:1; Hê-bơ-rơ 6:1-3; Phi-e-rơ 3:14).

6. Lễ Chuộc Tội đại diện cho sự thanh tẩy tội lỗi từ sâu bên trong và việc bị đóng đinh cùng với Đấng Christ (Lê-vi 23:26-32; Rô-ma 6:6; Ga-la-ti 2:20).
7. Lễ Lều Tạm đại diện cho sự phồn hưng và khôi phục, mùa gặt, sự vui mừng, vinh quang, sự hiệp nhất, sự yên nghỉ, và sự hiện đến của Đấng Christ. Đó là kỳ lễ cuối cùng mà các tín hữu sẽ trải nghiệm và về phương diện thuộc linh đó cũng là kỳ lễ cuối cùng mà Hội-thánh sẽ ăn mừng trước Sự Tái Lâm của Đấng Christ.

Phần 9

Các Mạng Lệnh Khác

(24:1-23)

1. Dầu Thắp Đèn

24:1-4

24:1-4 – “Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem dầu ô-li-ve ép, trong sạch, đựng thắp đèn, để giữ cho đèn cháy luôn luôn. A-rôn sẽ làm đèn đó trong hội mạc, ngoài bức màn che hòm báng chứng, hầu cho đèn cháy luôn luôn, từ chiều tối đến sáng mai,

trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các người. A-rôn sẽ để các đèn trên chân đèn bằng vàng, cho đèn cháy luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va.”

Bảy ngọn đèn được đặt trên chân đèn đại diện cho bảy Thần của Đức Chúa Trời, được liệt kê trong Ê-sai 11:2, “*Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va.*”

Bảy Thần của Đức Chúa Trời gồm:

1. Thần của Đức Giê-hô-va
2. Thần Khôn Ngoan
3. Thần Thông Sáng
4. Thần Mưu Toan
5. Thần Mạnh Sức
6. Thần Hiểu Biết
7. Thần Kính Sợ Đức Giê-hô-va

Dầu ô-li-ve nguyên chất giữ cho đèn luôn cháy là một hình bóng của Đức Thánh Linh đầy phước hạnh.

2. Bánh Tròn Thiết

24:5-9

24:5-9 – “Người cũng phải lấy bột lọc, hấp mười hai ổ bánh; mỗi ổ cân nặng hai phần mười ê-pha; đoạn sắp ra hai hàng sáu ổ trên cái bàn bằng vàng rỗng trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng rắc nhũ hương thánh trên mỗi hàng, để làm kỷ niệm trên bánh, như một của lễ dùng lửa dâng trước mặt Đức Giê-hô-va. Mỗi ngày sa-bát, người ta sẽ sắp bánh này trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, do nơi dân Y-sơ-ra-ên cung cấp; ấy là một giao ước đời đời. Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; họ phải ăn tại một nơi thánh, vì là vật chí thánh cho họ, bởi các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy là một lệ định đời đời.”

Bánh trần thiết được đặt trên chiếc bàn đặc biệt dành riêng cho nó ở phía bắc của Nơi Thánh, đối diện chân đèn. Nó đại diện cho Đấng Christ là Bánh Sự Sống (Giăng 6). Những ổ bánh được làm từ bột mịn, tượng trưng cho Lời Chúa được chia nhỏ để dễ ăn. Nó đại diện cho lễ thật dễ được tiếp thu.

Những ổ bánh này được đem đi nướng cho thấy rằng để nhận được lễ thật, chúng ta phải đi qua lửa của Đức Chúa Trời. Nơi Thánh đại diện cho những người được chọn ra từ trong lò hoạn nạn (Ê-sai 48:10).

Mười hai ổ bánh đại diện cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi ổ đại diện cho một chi phái. Hai phần mười đại diện cho phước lành gấp đôi mà những người bước vào Nơi Thánh được vui hưởng. Nơi Thánh nói

về Hội-thánh hoặc Nàng Dâu, cũng được gọi là Hội-thánh của những con trưởng (Hê-bơ-rơ 12:23). Con đầu lòng sẽ nhận được phần thừa kế gấp đôi.

Bánh được sắp thành hai hàng, mỗi hàng sáu ổ đại diện cho việc các chi phái được chia làm hai, quy tụ lại với nhau trên hai ngọn núi: Núi Ga-ri-xim và Núi Ê-banh. Chúng ta đọc thấy trong Phục-truyền 27:12-13: “*Khi các người đi qua sông Giô-đanh rồi, thì Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép, và Bên-gia-min phải đứng trên núi Ga-ri-xim, dâng chúc phước cho dân-sự; còn Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-lôn, Đan, và Nép-ta-li phải đứng trên núi Ê-banh, dâng rửa-sả.*” Hai ngọn núi này minh họa hai khía cạnh của Luật-pháp: phước lành cho người vâng lời và sự rửa sả cho kẻ bất tuân.

Nhũ hương, một biểu tượng của đức tin nơi Đức Chúa Trời, đã được rắc trên mỗi hàng bánh. Điều này bày tỏ lẽ thật rằng việc dự phần ăn bánh trong Nơi Thánh chỉ có thể thực hiện được nhờ đức tin. Chúng ta không thể trở thành ổ bánh được bẻ ra cho nhiều người mà không có đức tin.

Bánh được lấy từ con cái Y-sơ-ra-ên và được sắp ở đó vào ngày Sa-bát, ngày của Chúa, như một biểu tượng cho thấy tất cả những điều này là việc Chúa làm và tuyệt vời trong mắt chúng ta. Bánh của ngày Sa-bát trước đó được ăn bởi thầy tế lễ thượng phẩm A-rôn và các con trai của

ông. Đây là một hình bóng cho việc chúng ta ăn nuốt bánh sự sống và trở thành sứ điệp. Ê-xê-chi-ên được truyền bảo phải ăn lấy cuộn sách để nó trở thành một phần trong ông (Ê-xê-chi-ên 3:3).

3. Tội Lộng Ngôn

24:10-16

24:10-16 – “*Có một đờa con trai, mẹ là người Y-sơ-ra-ên, và cha là người Ê-díp-tô, đi ra giữa vòng dân Y-sơ-ra-ên, đánh lộn tại nơi trại quân với một người Y-sơ-ra-ên. Đờa trai đó nói phạm đến và rửa sả danh Đức Giê-hô-va; người ta dẫn nó đến Môi-se, bèn giam nó vào ngục cho đến chùng Đức Giê-hô-va phán định phải xử làm sao. Mẹ nó tên là Sê-lô-mít, con gái của Điệp-ri, thuộc về chi phái Đan. Và, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đem kẻ đã rửa sả ra ngoài trại quân, hết thấy ai đã có nghe nó phải đặt tay mình trên đầu nó, và cả hội chúng phải ném đá nó. Đoạn hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào rửa-sả Đức Chúa Trời mình sẽ mang sự hình phạt của tội mình. Ai nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va hễ sẽ bị xử tử; cả hội chúng sẽ ném đá nó: mặc dầu nó là kẻ khách ngoại bang hay là sanh trong xứ, hễ khi nào nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị xử tử.*”

Có một số lẽ thật quan trọng được rút ra từ phân đoạn này. Những cuộc hôn nhân pha trộn giữa người tin Chúa và người không tin sẽ không được phước, đặc biệt là vì họ có xu hướng sinh ra những đứa con không đi theo đường lối của Chúa. Một trong những mục đích chính của hôn nhân là để sinh ra dòng dõi tin kính (Ma-la-chi 2:15).

Khi một vấn đề phát sinh (trong hội thánh hoặc trong chính đời sống của chúng ta) mà chúng ta không biết câu trả lời, thì chúng ta phải làm theo ví dụ ở đây và chờ đợi cho đến khi Chúa phán. Đó là cách duy nhất để đưa ra quyết định đúng đắn. Giả như Giô-suê đã làm như vậy với dân Ga-ba-ôn, Áp-ra-ham làm như vậy với A-ga, Ba-na-ba làm như vậy với Giảng Mác, vân vân, thì cuộc đời của họ hẳn là đã rất khác rồi. Hãy chờ đợi Chúa cho đến khi Ngài phán rõ ràng với bạn!

Một lẽ thật quan trọng khác liên quan đến việc rửa sả hoặc nói phạm đến những điều thuộc về Đức Chúa Trời. Tôi có biết những Cơ-đốc nhân đã nói xấu, thậm chí chế giễu những điều mà họ từng tham dự, giống như đứa con trai có cha là người Ê-díp-tô và mẹ là người chi phái Đan này. Kết quả thường là sự phán xét mau chóng, bị đuổi ra khỏi hội thánh hay mỗi thông công mà họ từng có.

4. Những Sự Đoán Phạt Khác

24:17-23

24: 17-21 – *“Kẻ nào đánh chết một người nào, mặc dầu kẻ đó là ai, sẽ bị xử tử. Kẻ nào đánh chết một súc vật, phải thương lại, nghĩa là mạng đền mạng. Khi một người nào làm thương tích cho kẻ lân cận mình, thì người ta phải làm thương tích cho người đó lại như chính người đã làm: gãy đên gãy, mắt đên mắt, răng đên răng. Người ta sẽ làm cho người ấy đồng một thương vít như chính người đã làm cho người khác. Kẻ nào làm chết một súc vật, thì sẽ thương lại; còn kẻ nào giết chết một người, thì phải bị xử tử.”*

Bản án tử hình là dành cho mọi kẻ giết người. Nếu một người đã tước đi mạng sống của người khác, thì người đó cũng phải bị tước đi mạng sống của mình. Nỗ lực chất vấn những phán quyết này chính là thách thức sự chính trực, công bình và khôn ngoan của Đấng Phán Xét công bình trên cả đất. Chúa của trời và đất lại không làm điều đúng ư? Chắc chắn là Ngài sẽ thực thi công lý!

Luật này được áp dụng chung cho toàn thể nhân loại. Chúng ta nghĩ rằng nó không áp dụng cho thời kỳ Hội-thánh, Sứ-đồ Phao-lô viết trong Rô-ma 13:4, *“vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho*

ngươi. Song nếu ngươi làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô có; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ.”

24:22-23 – “Bất luận kẻ khách ngoại bang hay là người trong xứ, các ngươi cũng phải dùng một luật lệ; vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. Vậy, Môi-se nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên, biểu đem kẻ đã rửa sả ra khỏi trại-quân rồi ném đá nó. Thế thì, dân Y-sơ-ra-ên làm y như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dạy Môi-se.”

Trở lại trường hợp của kẻ đã rửa sả Đức Chúa Trời, bản án giờ đây được cả hội chúng thực hiện y theo mệnh lệnh của Chúa.

Phần 10

Năm Hân Hỉ

(25:1-55)

1. Năm Sa-bát

25:1-7

25:1-7 – “Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Mô-i-se tại trên núi Si-na-i rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các ngươi đã vào xứ ta sẽ ban cho rồi, thì đất phải nghỉ, giữ một lễ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Trong sáu năm, ngươi sẽ gieo ruộng và hót nho mình, cùng thâu hoạch thổ sản. Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm sa-bát, để cho đất nghỉ, tức là một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va; ngươi chẳng nên gieo ruộng mình hay là hót nho mình; chẳng nên gặt lại những chi đã tự mọc lên sau khi mùa màng, và đừng hái nho của vườn nho không hót sửa: ấy sẽ là một năm cho đất nghỉ. Phàm vật gì mà đất sanh sản trong năm sa-bát: sẽ dùng làm đồ ăn cho ngươi, cho tôi trai tớ gái ngươi, cho kẻ làm thuê của ngươi, và cho kẻ ngoại bang kiều ngụ với ngươi; cùng luôn cho lục súc và thú vật ở trong xứ ngươi nữa; hết thảy thổ sản dùng làm đồ ăn vậy.”

Trong toàn cõi sáng tạo, như những gì chúng ta hiểu thì mọi tạo vật được chi phối bởi chu kỳ của con số bảy. Ở nước Anh, mùa màng đã được thiết lập theo chu kỳ bảy năm này, đất đai được chia thành bảy dải đất canh tác xoay vòng sao cho mỗi dải đất đều được nghỉ ngơi một cách tuyệt đối khi đến lượt của nó.

Đó là thời điểm của vụ mùa bội thu vì những người nông dân đã tuân thủ các nguyên tắc tin kính này. Sự vâng phục luật lệ của Đức Chúa Trời mang lại phước lành ở mức độ mà một luật cụ thể được tuân theo. Vậy khi vâng giữ tất cả các luật lệ của Ngài, chúng ta sẽ nhận được toàn bộ phước lành trong mọi lĩnh vực của đời sống và cả bản thể của chúng ta.

2. Ăn Mừng Năm Hân Hỉ

25:8-10

25:8-10 – “Người cũng hãy tính bảy tuần năm, tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thầy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỉ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình.”

Có nhiều lẽ thật thuộc linh có thể được rút ra từ phân đoạn này. Số “năm mươi” rõ ràng tượng trưng cho sự tự do. Một lẽ thật khác là Chúa là Đức Chúa Trời của lòng thương xót, và Ngài không cho phép những khó nhọc cứ kéo dài mãi. Có ánh sáng ở cuối đường hầm cho những con nợ

và tất cả những người bị áp bức. Đêm tối kéo đến, nhưng buổi sáng liền có sự vui mừng. Với Đức Chúa Trời của chúng ta thì luôn có hy vọng.

Năm Hân Hỉ bắt đầu với âm thanh của tiếng kèn thổi vang trong Ngày Chuộc Tội, từ đó cho thấy đây là một ngày lễ thánh. Đây là thời điểm của sự giải thoát khỏi những ràng buộc của tội lỗi dưới mọi hình thức.

Chúng ta nên cậy ân điển Chúa để tìm kiếm và hiểu được ý nghĩa cho cuộc đời mình. Rõ ràng là trước tiên chúng ta phải trải nghiệm Ngày Chuộc Tội, tiêu biểu cho việc xử lý tội lỗi trong đời sống của chúng ta. Đó là hình bóng về đời sống bị đóng đinh, kinh nghiệm Rô-ma 6:6, khi chúng ta biết rằng con người cũ của mình đã bị đóng đinh trên thập tự giá trong Đấng Christ.

Đây là lúc chúng ta có thể thực sự đồng thanh cùng với sứ đồ Phao-lô nói qua Thánh Linh rằng, *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi.”* (Ga-la-ti 2:20)

Tuy nhiên, kinh nghiệm Năm Hân Hỉ cũng nói về việc các thành viên trong gia đình và tài sản bị mất được phục hồi lại cho chúng ta. Thật

tuyệt vời làm sao khi những đứa con hoang đàng trở về nhà, hoặc khi mẹ cha được đoàn tụ sau nhiều năm xa cách. Tôi cũng tin rằng những tài sản bị lấy đi khỏi chúng ta một cách bất hợp pháp, cho dù là trên phương diện cá nhân, hay từ hội chúng, mỗi thông công, thì trong thời điểm tốt lành của Chúa, sẽ trở lại và những người đang sở hữu chúng trong lúc này chẳng qua chỉ là người giữ hộ cho chúng ta để đến thời điểm của Năm Hân Hỉ được chỉ định chúng ta sẽ lấy lại được tất cả.

Chủ đề của con số bảy tiếp tục từ bảy ngày, bảy năm, và bây giờ là nhân bội lên *bảy lần bảy năm* trong sự tốt lành của Đức Chúa Trời chúng ta để trao tự do cho vùng đất và cư dân của nó.

3. Hân Hỉ cho Đất

25:11-17

25:11-17 – “Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỉ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót sữa, vì là một năm hân hỉ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản. Trong năm hân hỉ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ. Nếu các người bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ lận anh em mình. Người sẽ cứ lấy số năm từ sau năm hân hỉ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người, cứ lấy theo số

năm có hoa lợi mà bán. Tùy theo số năm sau năm hân hỉ, người sẽ bù thêm giá; tùy theo số năm ít, người sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt mà người bán cho người. Chớ ai trong vòng các người làm lặn kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.”

Sự cẩn thận liên quan đến các chi tiết của việc mua bán đất cho thấy mối quan tâm đầy yêu thương của Chúa dành cho những người nghèo trong vòng dân sự của Ngài. Chủ đề thường được Ngài nhắc đi nhắc lại nhiều lần là chúng ta không được lường gạt nhau. Nếu chúng ta là người có thẩm quyền, chúng ta phải đối xử công bằng với những người mà chúng ta chịu trách nhiệm. Như Chúa đã nói Ngài muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ (Ma-thi-ơ 12:7). Nguyên chúng ta yêu thương nhau cả trong lĩnh vực kinh doanh, tìm cách giúp đỡ nhau bằng tất cả khả năng của mình.

4. Lời Nhắc Nhở Để Giữ Các Mạng Lệnh Của Chúa

25:18-22

25:18-22 – “Các người khá làm theo mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở bình yên trong xứ. Đất sẽ sanh sản

hoa lợi cho các người, các người sẽ ăn no và được ở bình yên trong xứ. Ví các người nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ lấy chi mà ăn? Năm thứ sáu, ta sẽ giảng phước cho các người, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. Năm thứ tám, các người sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín.”

Ở đây chúng ta có lời giải thích về cách Đức Chúa Trời chăm sóc con dân Ngài, những người tôn trọng ngày Sa-bát. Như chúng ta đã đề cập, toàn bộ cõi sáng tạo xoay quanh chu kỳ bảy ngày với một ngày nghỉ bắt buộc vào ngày thứ bảy.

Khi đó, Chúa hứa rằng những người giữ ngày Sa-bát năm thứ bảy sẽ được ban phước trong năm thứ sáu. Họ sẽ có đủ dùng cho đến khi vụ mùa mới của năm thứ tám đã sẵn sàng để được thu hoạch. Vào năm thứ chín, họ sẽ ăn hoa lợi được gieo vào năm thứ tám.

Chúng ta hãy suy ngẫm về luật này ngoài mục đích duy nhất là kiểm chứng sự vâng phục của dân Chúa thì còn giúp cho họ có một năm nghỉ ngơi để lấy lại sức. Sự cần thiết này đã được thế giới học thuật đánh giá cao, họ tìm cách cho các giáo sư một kỳ nghỉ phép vào mỗi năm thứ bảy trong công tác giảng dạy để họ có thể được nạp lại năng lượng sau một năm nghiên cứu.

5. Sự Chuộc Lại Đất

25:23-28

25:23 – *“Đất không được đoan mãi (không được bán đứt); vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiêu ngạo.”*
Chủ đề này được lặp đi lặp lại theo nhiều cách trong suốt Kinh Thánh. Trái đất không phải là nhà của chúng ta; chúng ta được kêu gọi để sống ở các nơi trên trời. Tác giả thi thiên nói trong Thi-thiên 119:54, *“Các luật lệ Chúa làm bài hát tôi tại nhà tôi ở làm khách lạ.”*

Chúng ta đọc biết về người cha thuộc linh của mình trong Hê-bơ-rơ 11:8-10, 14-16, *“Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. Bởi đức tin, người kiêu ngạo trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cóp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập... Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đương đi tìm nơi quê hương. Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời*

không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành.”

Chúa Jêsus dạy trong Giăng 6:27, *“Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình.”* Lẽ thật nằm trong câu này là Đức Chúa Trời là Cha Thiên Thượng của chúng ta biết nhu cầu của chúng ta. Chúng ta nên tìm cách học hỏi Lời Chúa. Như Vua Đa-vít đã nói trong Thi-thiên 51:6, *“Này, Chúa muốn sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi.”*

Môi-se tuyên bố rằng cuộc sống ở trên đất này rất ngắn ngủi trong Thi-thiên 90:9-10: *“Bởi cơn giận của Chúa, các ngày chúng tôi đều qua đi; năm chúng tôi tan mất như hơi thở. Tuổi tác của chúng tôi đến được bảy mươi, còn nếu mạnh khoẻ thì đến tám mươi; song sự kiêu căng của nó bất quá là lao khổ và buồn thảm, vì đời sống chóng qua, rồi chúng tôi bay mất đi.”*

25:24-28 – *“Trong khắp xứ mà các ngươi sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. Nếu anh em ngươi trở nên nghèo, và bán một*

phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, thì phải tính từ năm đã bán bồi số tội cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hi; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ.”

Ở đây chúng ta thấy sự quan tâm yêu thương, dịu dàng từ Đức Chúa Trời của tình yêu dành cho dân Ngài. Ngài lo làm thế nào để họ không mất đi sản nghiệp mãi mãi. Do đó, mặc dù một người nghèo, nhưng qua việc đền bù thỏa đáng được thực hiện ở đây, đất sẽ được trả lại cho người đó và con cái của người trong Năm Hân Hi. Chúng ta phải nhận biết rằng đất thuộc về Đức Chúa Trời và Ngài đã trao nó cho con cái Y-sơ-ra-ên theo các chi phái và gia đình của họ mãi mãi.

Chúng ta đọc thấy trong I Các-vua 21:1-3 liên quan đến việc Na-bốt từ chối bán sản nghiệp do Chúa ban cho: *“Sau các việc ấy, xảy có chuyện này: Na-bốt, người Gít-rê-ên, có một vườn nho tại trong đồng bằng Gít-rê-ên, giáp đền của A-háp, vua Sa-ma-ri. A-háp nói cùng Na-bốt rằng: Hãy nhường vườn nho của ngươi cho ta, để ta dùng làm vườn rau; vì nó ở gần bên đền ta. Ta sẽ đổi cho ngươi một vườn nho tốt hơn; hay là, nếu ngươi thích, ta sẽ cho ngươi bằng bạc. Nhưng Na-bốt thưa lại với A-háp*

rằng: Nguyên Đức Giê-hô-va giữ lấy tôi, chớ để tôi nương cho vua cơ nghiệp của tổ phụ tôi!”

Giô-ên 3:1-2 ghi lại cơn giận của Đức Chúa Trời khi vùng đất Y-sơ-ra-ên bị chia cắt trong những ngày cuối cùng: *“Vì vậy, trong những ngày đó, và trong kỳ đó, khi ta sẽ đem phu tù của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về, thì ta sẽ nhóm hết thảy các nước lại, và đem chúng nó xuống trong trũng Giô-sa-phát. Tại đó, ta sẽ phán xét chúng nó vì có dân ta, và Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp ta, mà chúng nó đã làm cho tan tác giữa các dân tộc; và chúng nó đã chia đất ta ra.”* Sự nhấn mạnh ở đây là *“đất (của) ta”*, vùng đất mà ngày nay đang bị chia cắt bởi người Palestine. Đức Chúa Trời sẽ làm việc tại trong vùng đất đó trước khi Chúa Jêsus tái lâm.

6. Chuộc Lại Nhà trong Các Thành

25:29-31

25:29-31 – “Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy. Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hi nhà đó

không ra khỏi tay họ. Nhưng các nhà ở nơi hương thôn không có vách bọc lầy, thì kể như ruộng đất; chủ bán có phép chuộc lại; đến năm hân hi nhà sẽ về nguyên chủ.”

Chủ sở hữu ban đầu được cho thời hạn một năm để chuộc lại ngôi nhà, nhưng sau năm ân điển đó, ngôi nhà trở thành tài sản của chủ sở hữu mới và con cái của người mãi mãi. Điều này một phần để đảm bảo rằng sẽ không có sự lộn xộn tại trong các thành vào Năm Hân Hi vì dân số thay đổi. Tuy nhiên, điều này không áp dụng cho các ngôi nhà ở thôn quê. Nhà cửa ở quê được tính như ruộng đất.

7. Đất Đai thuộc Quyền Sở Hữu của Người Lê-vi

25:32-34

25:32-34 – “Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại. Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hi nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà cửa tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là sản nghiệp đời đời của họ.”

Đây là những người hầu việc Chúa, và do vậy, những luật lệ đặc biệt và có phần tốt hơn đã được ban cho họ để họ có thể ít bận tâm vào những

thứ thuộc về thế gian này. Theo một nghĩa nào đó, họ có thể chờ đợi Chúa mà không bị vướng vào quá nhiều phiền não dễ gây xao lãng như các anh em mình. Người Lê-vi có những lợi thế mà không phải ai cũng được hưởng. Chỉ vài điều trong số đó được liệt kê trong những câu Kinh Thánh này. Họ có thể về lại nhà của mình bất cứ khi nào họ muốn.

8. Cho Vay Nặng Lãi

25:35-38

25:35-38 – “Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. Chớ ăn lời, cũng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. Chớ cho người vay bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lời. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các người xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các người.”

Một trong những sự rửa sả của thời đại chúng ta đang sống là chúng ta phải trả lãi cho số tiền chúng ta vay mượn. Nhiều người rơi vào cảnh nghèo khó vì những khoản tiền lãi cắt cổ mà họ buộc phải trả cho hệ thống tín dụng. Đức Chúa Trời rất ghét điều này. Chúa cấm chúng ta cho

một tín hữu khác vay có lãi. Còn đối với người ngoại, chúng ta được phép lấy lãi hợp lý, cũng như dân Y-sơ-ra-ên. Phao-lô nói trong Rô-ma 13:8: “*Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp.*” Tốt hơn hết là không mắc nợ ngay từ đầu.

9. Việc mua Người Do Thái làm Tôi Tớ

25:39-43

25:39-43 – “*Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đâu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hi: đoạ người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. Vì ấy là những tôi tớ ta mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. Người chớ lán lướt mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người.*”

Trong suốt sự tồn tại của dân Y-sơ-ra-ên, Chúa thúc đẩy niềm tin rằng con cái của Đức Chúa Trời là anh chị em với nhau, vì tất cả đều thuộc về gia đình của Đức Chúa Trời. Vậy nên, chúng ta phải luôn đối đãi với nhau bằng sự tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, biết rằng chúng ta sẽ sống

với nhau mãi mãi trong Vương-quốc của Đức Chúa Trời được chuẩn bị cho chúng ta bởi Cha Thiên Thượng yêu thương.

10. Những nô lệ là Người Ngoại

25:44-46

25:44-46 –“Còn tôi trai tớ gái thuộc về người, thì sẽ do các dân chung quanh mình mà ra; ấy do nơi những dân đó mà các người mua tôi trai tớ gái. Các người cũng có phép mua tôi mọi trong bọn con cái của kẻ khách kiều ngụ nơi mình và của họ hàng chúng nó sanh ra trong xứ các người; vậy họ sẽ làm sản nghiệp của các người. Các người để họ lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình; hằng giữ họ như kẻ tôi mọi. Nhưng về phần anh em các người, là dân Y-sơ-ra-ên, thì không ai nên lấn lướt mà khắc bạc anh em mình.”

Ở đây, Chúa phân biệt rõ ràng giữa người được cứu và người chưa được cứu, Ngài cho phép dân Y-sơ-ra-ên được có tôi tớ là người ngoại. Theo một nghĩa nào đó, thì những người ngoại chính xác là đang làm tôi mọi. Họ đang phục vụ ma quỷ, nhưng Chúa đã mua dân Y-sơ-ra-ên, và bây giờ là những Cơ-đốc nhân, với tư cách là tôi tớ của Ngài đã được chuộc bởi dòng huyết quý giá của Đấng Christ.

Cơ-đốc nhân không thể làm nô lệ cho nhau, vì chúng ta đều đã được chuộc bởi huyết của Chúa Jêsus. Hơn nữa, chúng ta phải luôn đối xử tử tế với nhau, kể cả với những người ở dưới chúng ta. Chúng ta nên đối xử với họ như cách mà chúng ta muốn Chúa đối xử với mình vậy.

11. Chuộc Anh Em đang làm Nô Lệ cho Người Ngoại

25:47-55

25:47-55 – “*Khi một khách ngoại bang hay là một người kiều ngụ nơi người trở nên giàu, còn anh em người ở cùng họ lại nên nghèo, đem bán mình cho kẻ khách ngoại bang kiều ngụ nơi người, hay là cho một người nào trong nhà kẻ khách ngoại bang ấy, sau khi đã đem bán mình rồi, thì sẽ có phép chuộc lại: một anh em người được chuộc người lại, hoặc bác chú, hoặc con của bác chú; hoặc một người thân thích cũng được chuộc người lại; hay là nếu người có thể, thì chính người phải chuộc mình lấy. Người sẽ tính cùng chủ mua từ năm nào mình đã bán mình cho đến năm hân hỉ; và giá bán sẽ tính theo số năm nhiều, hay ít: tức là tính như ngày công của người làm thuê vậy. Nếu còn nhiều năm, thì hãy cứ số năm này, cân phân theo giá đã bán mình mà chuộc lại; nếu đến năm hân hỉ còn ít năm, thì hãy tính với chủ mua cứ theo số năm này mà thôi hồi số mua mình lại. Họ đối cùng chủ như một người làm thuê năm, chủ*

không nên lán lướt mà khắc bạc người trước mặt người. Nếu người không được chuộc lại bởi các thế ấy, đến năm hân hỉ người và các con trai người sẽ được ra tự do. Vì dân Y-sơ-ra-ên là tôi tớ ta, tức các tôi tớ ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.”

Suy nghĩ sau đây được nhất quán trong phân đoạn này. Chúa muốn dân sự của Ngài, những người mà Ngài đã chuộc mua khỏi xứ Ai Cập, sẽ sống như những người hầu việc Ngài chứ không làm nô lệ cho người khác.

Chúa nói rõ rằng Ngài đã nghe thấy tiếng thở than của dân bị người Ai Cập bắt làm nô lệ, và Chúa đã thực hiện lời hứa này với họ: *“Vậy nên, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các người khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mọi; ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các người”* (Xuất 6:6).

Chuyện này đã được Chúa lặp đi lặp lại nhiều lần, như trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2: *“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ.”* Chúa cũng nhắc lại trong Lê-vi Ký 26:13, *“Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đáng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hầu cho khỏi làm tôi mọi. Ta đã bẻ gãy cái ách của các người, làm cho các người đi ngược đầu lên.”*

Phần 11

Vâng Phục, Bất Tuân và Phục Hồi

26:1-46

1. Phước Lành của Sự Vâng Lời

26: 1-13

26:1 – “Các ngươi chớ làm những hình tượng; hoặc hình chạm, hoặc hình đúc; chớ dựng trong xứ mình một hòn đá nào có dạng hình, đặng sấp mình trước mặt hình đó, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi”

Đây là điều răn thứ hai: “Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Ngươi chớ quì lạy trước các hình

tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.” (Xuất 20:4-6).

Vì Y-sơ-ra-ên có xu hướng liên minh với các dân ngoại xung quanh sau khi đã chiếm được đất làm sản nghiệp, họ nhanh chóng rơi vào sự thờ hình tượng. Do đó, Chúa nói với họ hết lần này đến lần khác rằng họ sẽ được phước nếu tuân giữ các điều răn của Ngài. Thật đáng tiếc, dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ ngoài tai những lời cảnh báo của Chúa dẫn đến tình trạng đau khổ của họ sau này.

Đối với chúng ta thần tượng có thể là những thứ mà lòng chúng ta trân trọng, đặc biệt là những ham mê và ý muốn của chính chúng ta. Một trong những câu nói bi thảm của Sứ-đô Phao-lô là: *“Ai này chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình chứ không quan tâm đến lợi ích của Đức Chúa Jêsus Christ”* (Phi-líp. 2:21 - Bản Hiệu Đính). Chúng ta nên giống như Ti-mô-thê, người được Phao-lô nhắc đến trong Phi-líp 2:20, *“Vì không có ai đồng tâm tình với tôi để thật sự lo lắng cho anh em như Ti-mô-thê”* (Bản Hiệu Đính). Chúng ta hãy là những người *“sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất”* (Cô-lô-se. 3:1-2).

26:2 – “*hãy giữ lễ sa bát ta, và tôn kính nơi thánh ta. Ta là Đức Giê-hô-va.*”

Điều răn thứ tư được chép lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11: “*Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. Ngươi hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái, tôi trai tớ gái, súc vật của ngươi, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà ngươi, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh.*”

Như chúng ta đã nói trong những chương trước, có rất nhiều lý do để Chúa kiên định với mạng lệnh của Ngài rằng chúng ta phải giữ ngày Sa-bát. Đối với chúng ta nó còn có một ý nghĩa thuộc linh, như Phao-lô giải thích trong Hê-bơ-rơ 4:9-10: “*Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy.*” Chúng ta phải bước vào ngày Sa-bát thuộc linh—sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời nhờ đó chúng ta được nghỉ các công việc của mình.

Phước Lành trên Hoa Lợi của Đất

26:3-4 – “*Nếu các ngươi tuân theo luật pháp ta, gìn giữ các điều răn ta*

và làm theo, thì ta sẽ giáng mưa thuận thì, đất sẽ sanh hoa lợi, và cây ngoài đồng sẽ kết bông trái.” Chúa hứa sẽ ban phước cho chúng ta, nếu chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài. Sự vâng lời là điều kiện để nhận được tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời.

Mưa trong xứ Y-sơ-ra-ên là theo mùa, với mưa vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông thì việc cày đất, gieo hạt và thu hoạch sẽ được diễn ra thuận lợi. Người ta phụ thuộc rất nhiều vào những cơn mưa này để tính kế sinh nhai, cho nên mưa đúng thời điểm là dấu hiệu của phước lành từ Trời.

Về mặt thuộc linh, những cơn mưa trút xuống có thể tượng trưng cho sự tuôn đổ của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Trong Giô-ên 2:28-29, Chúa hứa sẽ đổ Thần Ngài trên mọi loài xác thịt: *“Sau đó, ta sẽ đổ Thần ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri; những người già cả các ngươi sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các ngươi sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, ta cũng đổ Thần ta lên.”*

Chúng ta cũng đọc trong Giô-ên 2:23: *“Hỡi con cái Si-ôn, các ngươi hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi! Vì Ngài ban mưa phải thời cho các ngươi về mùa đầu, và xuống mưa dồi dào về mùa đầu và mùa cuối cho các ngươi nơi tháng đầu tiên.”* Đây là

một lời hứa mà Chúa đã ban trong thời kỳ của cơn phẫn hưng của phong trào Ân Tứ. Cơn mưa đầu mùa là cùng một biểu hiện của Thánh Linh trong Công-vụ 2:4.

Chúa tiếp tục hứa với chúng ta về một sự đổi mới trong ngày Lễ Ngũ Tuần, theo sau đó là cơn mưa cuối mùa của sự tuôn đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời, sẽ lớn hơn trận mưa vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Trong tự nhiên, cơn mưa sau sẽ lớn hơn cơn mưa trước và chính cơn mưa cuối mùa này sẽ làm cho mùa màng chín rộ. Cũng như những điều tuyệt vời đang chờ đợi chúng ta là những người trong Hội-thánh ngày sau rốt.

26:5 – “Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho, mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo mạ; các ngươi sẽ ăn no, ở bình yên trong xứ mình” Lời hứa về sự dư dật này được nhắc lại trong A-môt 9:13: *“Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, kẻ cày sẽ theo kịp kẻ gặt, kẻ đập nho theo kịp kẻ gieo giống. Các núi sẽ nhỏ rượu ngọt ra và mọi đồi sẽ tan chảy.”*

Điều này đã được hiện thực hóa một phần nào trong Thời Kỳ Phục Hồi, nhưng sẽ lại được làm thành trọn vẹn trong Vương Quốc Ngàn Năm của Đấng Christ trên đất. Tuy nhiên, đó cũng là một lời hứa cho Hội-thánh những ngày sau rốt khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ được tuôn đổ như cơn mưa cuối mùa đầy vinh hiển.

26:6 – “Ta sẽ giáng sự bình tịnh trong nước, các ngươi ngủ không sợ ai dọa; ta sẽ diệt những loài thú dữ khỏi xứ, grom giáo chẳng đưa qua xứ

các người.”

Giao ước hòa bình, là được nghỉ ngơi, không còn phải chinh chiến với kẻ thù mình, đã được hoàn thành dưới triều đại của Vua Đa-vít khi Chúa ban cho ông được yên nghỉ, khỏi phải đối phó với mọi kẻ thù chung quanh. Chúng ta đọc trong 2 Sa-mu-ên 7:1, “*Khi vua đã ngự trong cung mình, và Đức Giê-hô-va đã giải cứu người khỏi các kẻ thù nghịch chung quanh mình, khiến cho người được bình an.*”

26:7-8 – “*Các người đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị girom sa ngã trước mặt các người. Năm người trong các người sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các người sẽ đuổi theo một muôn, và quân nghịch sẽ bị girom sa ngã trước mặt các người.*” Điều này một lần nữa được ứng nghiệm vào thời kỳ phẫn hưng trong triều đại của các vua Giê-hô-sa-phát (hay Giô-sa-phát), Ê-xê-chia, Giô-si-a và Đa-vít.

26:9-10 – “*Ta sẽ đoi lại cùng các người, làm cho sanh sản và thêm nhiều, cùng kết lập giao ước với các người. Các người sẽ ăn hoa lợi cũ mình, và đem cái cũ ra đặng chừa chỗ cho cái mới.*” Điều này tương tự như lời hứa của Chúa với Áp-ra-ham và giao ước của Ngài với ông rằng Ngài sẽ ban phước cho ông, làm cho dòng dõi ông thêm nhiều (Sáng-thế 22:17). Chúa muốn chúng ta sinh sản thêm nhiều, làm cho chúng ta kết quả, và thiết lập giao ước của Ngài với chúng ta. Chúa

Jêsus nói trong Giăng 15:8, “*Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: Ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.*”

26:11-12 – “*Ta sẽ lập chỗ ở ta giữa các người, tâm hồn ta không hề ghé góm các người đâu. Ta sẽ đi giữa các người, làm Đức Chúa Trời các người, và các người sẽ làm dân ta.*”

Câu này được Sứ-đồ Phao-lô trích dẫn trong II Cô-rinh-tô 6:16: “*Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta.*”

Chúa luôn muốn được ngự giữa dân Ngài, như đã thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8: “*Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ.*” Chúng ta được tạo dựng để trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời, nhờ đó, Đấng Christ, ở trong chúng ta, là niềm hy vọng vinh quang (Cô-lô-se 1:27).

26:13 – “*Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hầu cho khỏi làm tôi mọi. Ta đã bẻ gãy cái ách của các người, làm cho các người đi ngược đầu lên.*”

Phân đoạn về những phước lành được hứa ban cho những ai vâng lời khép lại bằng một câu rất ý nghĩa. Một lần nữa Chúa tuyên bố rõ ràng

rằng Ngài đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi sự trói buộc của Ai Cập, và cũng là hình bóng của thế gian.

Chúa muốn chúng ta bước đi cách ngay thẳng, thoát khỏi mọi xiềng xích và cái ách của tội lỗi đang ngăn trở chúng ta ngược đầu lên. Chúa tuyên bố trong Ê-sai 58:6, *“Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bỏ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bỏ gẫy mọi ách, hay sao?”* Chúa muốn chúng ta được tự do khỏi mọi ràng buộc của xác thịt, thế gian và ma quỷ để chúng ta có thể bước đi trong sự công chính trước mặt Ngài.

Một lần nọ, sau khi tôi đến thăm vợ mình trong bệnh viện, một y tá đã đến và nói với cô ấy rằng: “Chồng của chị là một mục sư.” Vợ tôi trả lời, “Vâng, đúng vậy, nhưng sao chị biết?” Cô y tá đáp, “Bởi vì, tất cả các mục sư đều bước đi với dáng người ngay thẳng.” Trong suy nghĩ của cô ấy, các mục sư đều đi thẳng đứng thẳng. Về mặt thuộc linh, chúng ta cũng phải bước đi cách ngay thẳng và để làm được như vậy, chúng ta phải được giải thoát khỏi mọi trói buộc của thế gian và bản chất xác thịt của chúng ta.

2. Rửa Xả dành cho Sự Bất Tuân

26:14-39

26:14-15 – “Song nếu các ngươi không nghe ta, không làm theo các điều răn này, nếu khinh bỉ mạng lệnh ta, và tâm hồn các ngươi nghịch cùng luật pháp ta, đến nỗi không làm theo những điều răn ta, mà bội sự giao ước ta.”

Một trong những thực tế đáng chú ý ở đây là trong Lê-vi Ký 26, có gấp đôi sự rửa xả giáng trên những kẻ không vâng lời so với phước lành được ban cho những người vâng lời. Chúa Jêsus đã nói nhiều về sự khủng khiếp của những phán xét đời đời hơn là những điều vui thỏa nơi thiên đàng dành cho những người được ban phước.

26:16-17 – “thì này là những điều ta sẽ giáng cho các ngươi: Ta sẽ giáng cho các ngươi sự kinh khủng, bệnh tổn và rét làm hư mòn con mắt và nhọc mệt tâm hồn. Các ngươi gieo mạ luống công, quân thù nghịch sẽ ăn hết. Ta sẽ nổi giận cùng các ngươi; các ngươi sẽ bị quân thù nghịch đánh đập; kẻ nào ghét các ngươi sẽ lấn lướt các ngươi, và các ngươi sẽ chạy trốn không ai đuổi theo”

Chúa tuyên bố phán xét trên những người không vâng giữ luật pháp của Ngài.

Mức độ hình phạt đầu tiên

1. Họ sẽ bị sốt nặng.
2. Hoa lợi của họ sẽ bị kẻ thù ăn mất, như trong trường hợp thời Ghi-đê-ôn (Các Quan Xét 6:1-6).
3. Kẻ thù sẽ cai trị họ, như thời Ghi-đê-ôn và Ê-hút (Các Quan Xét 3:12-30).
4. Họ sẽ bị kẻ thù truy đuổi, như trong thời I Sa-mu-ên 4:10: “*Vậy, dân Phi-li-tin chiến đấu, và Y-sơ-ra-ên bị bại, mỗi người chạy trốn về trại mình. Ấy là một sự bại trận lớn lắm; ba vạn lính bộ trong Y-sơ-ra-ên bị ngã chết.*”

Mức độ hình phạt thứ hai

26:18-20 – “*Nếu đến đôi vậy mà các ngươi không khứng nghe ta, ta sẽ vì có tội phạm, thêm gấp bảy lần đặng sửa phạt các ngươi, và ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo về năng lực các ngươi. Ta sẽ khiến trời các ngươi cứng như sắt và đất trở như đồng; năng lực mình hao mòn vô ích, đất không sanh sản huê lợi, cây cối không kết bông trái.*” Trong câu 18, cụm từ “*gấp bảy lần*” được dùng để ám chỉ mức độ nghiêm trọng. Điều này được giải thích khi Vua Nê-bu-cát-nết-xa ra lệnh đốt lò lửa nóng gấp bảy lần trước khi ném ba người bạn của Đa-ni-ên vào đó (Đa-ni-ên 3:19).

Sức nóng của lò lửa lớn đến nỗi nó thiêu rụi các binh sĩ lực lưỡng trôi ba người bạn của Đa-ni-ên để ném vào lò. Đó là hình phạt mà Chúa báo trước cho những người vẫn tiếp tục không vâng lời Ngài sau

những hình phạt đầu tiên.

1. Sức mạnh quân sự của họ sẽ suy tàn, quân đội của họ sẽ yếu đi.
2. Trời sẽ không có mưa.
3. Đất sẽ cứng đến mức không thể cày cấy.
4. Họ sẽ làm việc mệt nhọc vô ích vì đất sẽ không sinh hoa lợi và cây cối sẽ không ra trái.

Mức độ hình phạt thứ ba

26:21 – *“Nếu các người phản đối cùng ta, và không muốn nghe ta, thì ta sẽ tùy theo tội phạm giáng tai vạ trên các người gấp bảy lần nữa.”* Mức phạt nặng hơn nữa thậm chí còn tệ hơn so với những lần trước.

1. Họ sẽ bị hủy diệt bởi thú hoang. Điều này đã xảy ra sau đó trong lịch sử của họ trong Thi-thiên 80:12-16: *“Vì có sao Chúa phá hàng rào nó, Để cho các kẻ đi qua lay lật nó? Heo rừng cắn phá nó, Và các thú đồng ăn nó. Đức Chúa Trời vạn quân ôi! xin hãy trở lại. Từ trên trời hãy ngó xuống, đoái xem, và thăm viếng cây nho này. Là tược nho mà tay hữu Chúa đã trồng. Và là chồi mà Chúa đã chọn cho mình. Cây nho ấy bị lửa cháy, bị chặt: Vì có sự quả trách của mặt Chúa, chúng nó phải hư mất.”*
2. Y-sơ-ra-ên sẽ chỉ còn sót lại rất ít người, điều này được đề cập

nhều lần (Phục-truyền 4:27; 28:62).

26:22-23 – *“Ta sẽ sai những thú đồng đến tha con cái các ngươi đi, ăn hại súc vật, diệt số người ra ít; và đường nẻo các ngươi sẽ vắng tanh. Dẫu đến những việc ấy mà các ngươi cứ không phục sự sửa phạt ta, cứ phản đối cùng ta.”*

Ở đây chúng ta thấy rằng một trong những mục đích chính của hình phạt là Chúa tìm cách biến đổi tâm lòng của người không vâng lời thông qua sự phán xét. Đức Chúa Trời đã sử dụng người A-si-ri để trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên để khiến họ quay trở lại với Ngài, như đã ghi lại cho chúng ta trong Ê-sai 10:5; 9:12: *“Hỡi A-si-ri, là cái roi của sự thanh nộ ta! Cái gậy cầm trong tay nó là sự tức giận của ta vậy! Nhưng mà dân sự chẳng xây về Đấng đánh mình, chẳng tin Đức Giê-hô-va vạn quân.”*

Mức độ hình phạt thứ tư

26:24-27 – *“thì ta đây cũng sẽ nghịch lại cùng các ngươi, và vì có tội lỗi, sẽ giáng tai vạ cho các ngươi gấp bảy lần nữa. Ta sẽ khiến guom giáo đến trên các ngươi đặng báo thù sự giao ước ta; khi các ngươi hội hiệp trong những thành mình, ta sẽ giáng dịch hạch đến giữa các ngươi, và nộp các ngươi vào tay thù nghịch. Khi ta dẫn sự đói kém đến, mười người nữ sẽ nướng bánh của các ngươi trong một lò, cân bánh trao lại*

cho các người; các người sẽ ăn mà không no. Dầu đến đói vậy, mà các người cứ không khứng nghe ta, còn phản đối cùng ta.”

Mức độ hình phạt mới này là tình trạng thiếu thốn lương thực và quân ngoại bang sẽ kéo đến trên đất của họ, điều này đã được ứng nghiệm trong lịch sử:

Quốc gia Y-sơ-ra-ên không có nhà nước riêng sau khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy bởi Đế-quốc La Mã cho đến năm 1947-1948 SCN.

Đó là vào thời điểm quân Sy-ri xâm chiếm Sa-ma-ri, dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua tình trạng đói kém khủng khiếp, cũng như trong cuộc bao vây cuối cùng của thành Giê-ru-sa-lem.

Mức độ hình phạt thứ năm

26:28 – *“thì ta cũng sẽ nghịch lại cùng các người cách giận dữ, và vì có tội lỗi các người, sẽ sửa phạt gấp bảy lần nữa.”* Chuyện này đã xảy ra chính trong cuộc bao vây cuối cùng tại Giê-ru-sa-lem bởi người Ba-by-lôn.

26:29-39 – *“Các người sẽ ăn thịt con trai con gái mình; ta sẽ hủy diệt những nơi cao các người, phá đổ những hình mặt trời, và để thây các người chồng trên thây của hình tượng mình, tâm hồn ta sẽ ghê gớm*

các người. Ta sẽ làm cho thành các người ra vắng vẻ; các nơi thánh quanh hieu, và ta chẳng còn hưởng mùi thơm về của lễ các người nữa. Ta sẽ làm xír ra đời bại, đến đời kẻ thù nghịch ở tại đó cũng lấy làm lạ. Ta sẽ tản lạc các người trong các dân và rút gươm ra đuổi theo sau các người: xír các người sẽ hoang vu, thành sẽ vắng vẻ. Trọn trong lúc đất bỏ hoang vu, và các người ở trong đất của kẻ thù nghịch, khi đó đất sẽ được an nghỉ hưởng những năm sa-bát. Trọn lúc đất bỏ hoang vu sẽ được an nghỉ; vì lúc các người còn ở đất đó, nó không được an nghỉ trong những năm sa-bát của các người. Còn ai trong các người sống sót lại, ta sẽ làm cho họ nhát gan trong xír của thù nghịch mình; tiếng lá khua sẽ làm cho họ chạy trốn, khác nào chạy trốn trước lưỡi gươm, té ngã mà không ai đuổi theo. Người này vấp ngã trên người kia như trước ngọn gươm, vốn chẳng ai rượt đuổi theo họ; các người không thể chịu nổi trước mặt quân thù nghịch mình. Các người sẽ bị chét mát giữa các dân, đất kẻ thù nghịch sẽ nuốt các người. Ai trong các người còn sống, sẽ vì có gian ác mình và gian ác của tổ phụ mà hao mòn trong xír kẻ thù nghịch mình.”

Tất cả những điều này đã xảy ra trong thời kỳ lưu đày tại Ba-by-lôn, nhưng nó đã có được sự ứng nghiệm lớn hơn và xa hơn nhiều sau khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ trước người La Mã vào năm 70 SCN. Người Do Thái đã không có đất của riêng mình trong gần 1.900 năm. Mãi đến năm 1947-1948, họ mới được lập quốc trở lại. Tuy nhiên, như Giê-rê-

mi 30:4-9 tuyên bố, họ đã quay trở lại để tham gia vào “*kỳ tai hại của Gia-cóp*” trong những ngày sau rốt này.

3. Lời Hứa cho Sự Phục Hồi

26:40-41 – “*Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác mình, và gian ác của tổ phụ mình, những tội lỗi họ đã phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, đến đâu ta cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bây giờ nếu lòng không chịu cắt bì của họ sẽ tự hạ mình xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình.*”

Điều kiện để Y-sơ-ra-ên được phục hồi là họ phải xưng nhận tội lỗi mình và gian ác của tổ phụ mình cũng như chấp nhận những hình phạt dành cho họ. Xưng tội và chấp nhận hình phạt là hai chìa khóa chính dẫn đến sự phục hồi.

Nhiều năm trước, tôi được nhờ đến một nhà thờ nơi có hai thiếu niên rơi vào tình trạng vô đạo đức trầm trọng. Sau khi tìm kiếm Chúa, các mục sư, phụ huynh và tôi đã đồng ý rằng Chúa yêu cầu một lời thú tội công khai vì cả hội chúng đều biết những tội lỗi mà những thanh niên này đã phạm phải. Chúa yêu cầu họ phải rời khỏi chức vụ công khai và

được phép ở lại nhà thờ trong một năm. Nếu họ trung tín trong thời gian đó, thì về sau có thể sẽ được phục hồi chức vụ trở lại.

Mọi người đều hoàn toàn đồng ý với quyết định này, nhưng chỉ vài tháng sau cả hai người đó đã rời khỏi nhà thờ. Bởi vì họ không chấp nhận hình phạt dành cho mình, điều này rất nhẹ cho những tội lỗi mà họ đã gây ra, họ xứng đáng phải chịu sự phán xét nặng nề hơn. Kết quả là họ hoàn toàn rời khỏi con đường của Chúa, phạm phải những lỗi lầm về thuộc linh và vô đạo đức cách trầm trọng.

26:42-44 – “thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cốp, cùng Y-sác, cùng Áp-ra-ham, và ta sẽ nhớ lại xứ này. Vì xứ bị họ bỏ hoang, sẽ được nghỉ bấy nhiêu năm sa-bát tùy theo họ bỏ hoang vu bao nhiêu; họ sẽ chịu hình phạt của gian ác mình, bởi vì đã khinh bỉ mạng lệnh ta, và tâm hồn họ đã lấy làm ghê gớm các luật pháp ta. Dầu vậy, đương khi họ bị ở trong xứ kẻ thù nghịch mình, ta cũng chẳng bỏ họ đâu, chẳng ghê gớm họ đến phải hao mòn hết, và chẳng bội sự giao ước ta lập cùng họ đâu, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ.”

Người nào đáp ứng hai điều kiện này sẽ được phục hồi. Những câu này đề cập đến vùng đất của Y-so-ra-ên, đã bị bỏ hoang 70 năm trong thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn. Sau thời gian làm phu tù, vùng đất của người Do Thái được khôi phục lại dưới thời Xô-rô-ba-bên vào năm 536 trước Chúa.

26:45 – *“Ta vì họ sẽ nhớ lại sự giao ước đã lập cùng tổ phụ họ mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô trước mặt các dân, dựng làm Đức Chúa Trời của họ. Ta là Đức Giê-hô-va.”*

Giao ước được đề cập ở đây là giao ước của Chúa với Áp-ra-ham. Nó được lặp đi lặp lại dưới nhiều hình thức, ngay cả khi luật pháp được đọc lại lần thứ hai (Phục-truyền 30:3-5).

26: 46 – *“Đó là các điều lệ, mạng lệnh, và luật pháp mà Đức Giê-hô-va nhờ Môi-se, lập ra giữa Ngài cùng dân Y-sơ-ra-ên, tại trên núi Si-nai.”*

Những luật này đã được ban cho con cái Y-sơ-ra-ên trong khi họ đang đóng trại quanh Núi Si-nai. Núi Si-nai là hình bóng của kinh nghiệm Ngũ Tuần, vì họ đã đến đó vào tháng thứ ba (thời điểm Lễ Ngũ Tuần). Khoảng bốn mươi năm sau, những luật này được lặp lại chi tiết hơn ở vùng đồng bằng Mô-áp, ngay trước khi Môi-se qua đời và được Chúa chôn cất.

Phần 12

Những Lời Khấn Nguyện

27:1-34

1. Lập Lời Khấn Nguyện

27:1-13

Phần này có thể được xem như một bảng phụ lục của sách Lê-vi Ký, là một bản ghi chép về các điều luật mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se trên núi Si-nai. Những lời khấn nguyện không phải là một phần của giao ước trong thời Cựu Ước giữa Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên, mà là biểu hiện thành kính của một cá nhân. Con người được tự do hứa nguyện với Chúa. Đó là một biểu hiện của sự tôn kính của chúng ta đối cùng Chúa.

Những lời khấn cũng bị chi phối bởi các giới luật được đưa ra trong Phục-truyền 23:21-23: *“Khi người hứa nguyện cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì chớ trì hoãn làm cho xong; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người hẳn sẽ đòi sự hoàn nguyện ấy; bằng chẳng làm cho xong,*

ngươi sẽ mang lấy tội. Nhưng nếu ngươi không hứa nguyện, thì không phạm tội. Khi môi ngươi đã hứa cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi một sự hứa nguyện lạc ý, thì khá cẩn thận làm trọn lời ra khỏi miệng mình đó.”

Điều đó được nhắc lại trong Châm-ngôn 20:25, *“Nói cách hợp tợp rằng: Vật này là vật thánh! Và sau khi đã khấn nguyện rồi mới suy xét đến, ấy quả một cái bẫy cho người ta.”* Mức độ nghiêm trọng của việc phát nguyện thậm chí còn được nói rõ hơn nữa trong Truyền-đạo 5:4-6: *“Khi ngươi khấn hứa sự gì với Đức Chúa Trời, chớ chậm mà hoàn nguyện; vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại: Vậy, khá trả điều gì ngươi hứa. Thà đừng khấn hứa, hơn là khấn hứa mà lại không trả. Đừng cho miệng ngươi làm cho xác thịt mình phạm tội, và chớ nói trước mặt sứ giả của Đức Chúa Trời rằng ấy là lầm lỗi. Sao làm cho Đức Chúa Trời nổi giận vì lời nói ngươi, và Ngài làm hư công việc của tay ngươi.”*

Đối tượng của lời hứa nguyện có thể là người, gia súc, nhà cửa hoặc đất đai, như chúng ta sẽ thấy trong các phân đoạn sau. Tất cả những thứ này có thể được chuộc lại, nhưng giá cộng thêm một phần năm sẽ được trao cho nơi thánh vì tất cả những gì đã được hứa nguyện sẽ trở thành tài sản của Chúa (Lê-vi 27:13).

Lời Khẩn Nguyện liên quan đến Con Người

27:1-8

27:1-8 – “Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào có ai dùng loài người mà khẩn nguyện, thì người hãy định giá cho; giá đó thuộc về Đức Giê-hô-va. Nếu người định giá về một người nam từ hai mươi đến sáu mươi tuổi, thì hãy định cho năm chục siéc-lơ bạc, tùy theo siéc-lơ nơi thánh. Nếu là một người nữ, hãy định giá ba chục siéc-lơ bạc. Nếu là một đứa con trẻ từ năm đến hai mươi tuổi, thì hãy định giá hai chục siéc-lơ cho một đứa trai, và mười siéc-lơ cho một đứa gái. Ví bằng một đứa trẻ từ một tháng đến năm tuổi, thì hãy định giá năm siéc-lơ bạc cho một đứa trai, và ba siéc-lơ bạc cho một đứa gái. Nếu một người già cả từ sáu mươi tuổi trở lên, người hãy định giá mười lăm siéc-lơ bạc cho một người nam, và mười siéc-lơ bạc cho một người nữ. Bằng người khẩn nguyện rất nghèo khổ, không nộp được giá tiền người định, thì hãy đem đến trước mặt thầy tế lễ cho người định cho. Thầy tế lễ sẽ tùy theo phương thế người khẩn nguyện mà định giá vậy.”

Khi một người dâng mình cho Chúa, người đó phải tự trình diện trước mặt thầy tế lễ. Trong trường hợp một người khá giả, thầy tế lễ sẽ biết chính xác người đó phải trả cho Chúa bao nhiêu. Tuy nhiên, với một người nghèo, thầy tế lễ sẽ định một giá cho người tùy theo khả năng

làm việc của người đó.

Toàn bộ mục đích của việc phát nguyện là hứa với Chúa một điều gì đó với hy vọng Chúa sẽ làm lại một điều khác cho mình. Điều này có thể được thấy trong Thi-thiên 66:13-14: *“Tôi sẽ lấy của lễ thiêu mà vào trong nhà Chúa. Trả xong cho Chúa các sự hứa nguyện tôi, Mà moi tôi đã hứa, và miệng tôi nói ra trong khi bị gian truân.”*

Lời Khấn Nguyện liên quan đến Gia Súc

27:9-13

27:9-13 – “Nếu khấn nguyện về thú vật dùng làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, thì hễ con thú nào dâng cho Đức Giê-hô-va sẽ là vật thánh. Người ta không nên đổi hay là thế một con tốt cho một con xấu, hay là một con xấu cho một con tốt. Nếu thế một con nào cho một con khác, thì con này và con thế đều sẽ nên vật thánh. Nếu là thú vật ô uế không phép dùng làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, thì phải đem con thú đó đến trước mặt thầy tế lễ, rồi thầy tế lễ sẽ tùy theo con thú xấu hay tốt mà định giá. Họ sẽ theo giá định của thầy tế lễ mà trả. Còn nếu muốn chuộc lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá của người định.”

Gia súc được hứa dâng lên Chúa sẽ được dâng lên cho Ngài như của tế lễ trừ khi người hứa nguyện muốn chuộc lại con vật. Tuy nhiên, những con vật ô uế, không thể làm sinh tế cho Chúa, và phải được chuộc với giá được định bởi thầy tế lễ.

2. Sự biệt một Ngôi Nhà ra Thánh

27:14-15

27:14-15 – “Nếu ai biệt nhà mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì thầy tế lễ sẽ tùy theo nhà tốt hay xấu mà định giá; họ phải nhận lấy giá của thầy tế lễ đã định. Còn nếu kẻ đã biệt nhà mình ra thánh muốn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá người đã định, rồi nhà sẽ thuộc về người.” Một ngôi nhà được dâng cho Chúa sẽ giống như một ngôi nhà được dâng cho hội thánh sử dụng, hội thánh có quyền quyết định nên bán nó hay giữ nó. Tuy nhiên, nếu người dâng muốn lấy lại ngôi nhà, người đó có thể chuộc lại với giá được định bởi thầy tế lễ cộng thêm một phần năm.

3. Sự biệt Ruộng ra Thánh

27:16-25

27:16-25 – “Nếu ai biệt một phần ruộng tổ nghiệp mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì người hãy định giá tùy theo số họ gieo, nghĩa là cứ năm chục siéc-lơ bạc mỗi một ô-me mạch nha giống. Nếu biệt ruộng mình ra thánh từ năm hân hi, họ sẽ nhận giá người định; còn nếu họ biệt ruộng mình ra thánh sau năm hân hi, thì thầy tế lễ cứ theo số năm còn lại đến năm hân hi mà định giá ruộng, và trừ lại giá người định. Nếu người đã biệt ruộng mình ra thánh muốn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm một phần năm giá người định, rồi ruộng sẽ thuộc về người. Còn ví người không chuộc lại, và người ta bán ruộng cho người khác, thì không được chuộc lại nữa. Khi đến năm hân hi, ruộng ra khỏi tay chủ mua, thì sẽ trở nên thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va như một sở ruộng cấm: nó sẽ làm sản nghiệp cho thầy tế lễ. Nếu ai biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va một sở ruộng mình mua, chớ chẳng phải của tổ nghiệp, thì thầy tế lễ sẽ tùy theo giá người định mà đánh giá đến năm hân hi, rồi chính trong ngày đó, người này phải nộp số tiền như định, vì là một vật biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Năm hân hi, ruộng đó sẽ trở về chủ bán, tức là trở về nguyên chủ. Và, phàm các giá định đều cứ theo siéc-lơ nơi thánh: một siéc-lơ giá hai chục ghê-ra.”

Do có nhiều loại tiền khác nhau được sử dụng tại thời điểm đó, nên sẽ cần một loại tiền tệ chung để định giá cho những thứ có thể được mua lại. Vì lý do đó, tiền tệ của nơi thánh, sẽ được sử dụng như một tiêu chuẩn để xác định các khoản tiền được đưa ra để chuộc lại mọi

thứ. Giá ruộng trong thời kỳ Luật Pháp được điều chỉnh bởi số năm trước Năm Hân Hi tiếp theo khi mảnh đất đó sẽ phải trả lại cho chủ sở hữu ban đầu. Do đó, nếu gần đến Năm Hân Hi, nó sẽ được định giá ở mức thấp hơn đáng kể so với thời gian còn dài cho đến Năm Hân Hi tiếp theo.

4. Sự biệt Súc Vật ra Thánh

27:26-27

27:26 – “Song không ai được biệt ra thánh con đầu lòng của súc vật mình, hoặc bò hoặc chiên, vì các con đầu lòng theo phép đã thuộc về Đức Giê-hô-va rồi.” Con đầu lòng không thể được dâng hay đem ra hứa nguyện với Chúa vì mọi con đầu lòng của cả con người và súc vật đều đã thuộc về Chúa rồi.

27:27 – “Còn nếu là một con thú không sạch, họ phải tùy theo giá người định, phụ thêm một phần năm mà chuộc nó lại; nếu con thú chẳng chuộc lại, thì phải đem bán tùy theo giá định của người.” Con đầu lòng của một con thú không tinh sạch thì lại được định theo một kiểu khác, vì nó không được Chúa chấp nhận. Do đó, nó phải được bán đi và tiền được trao cho nơi thánh.

5. Sự biệt Đồ Vật ra Thánh

27:28-29

27:28 – “Phàm vật cấm, tức là hết thầy vật chi mà một người hằng dâng cho Đức Giê-hô-va do những của mình có, hoặc người, hoặc loài vật, hoặc ruộng tổ nghiệp, thì chẳng được phép bán, cũng không được phép chuộc lại; hễ vật gì cấm, thì biệt ra chỉ thánh cho Đức Giê-hô-va.”

Câu này liên quan đến việc dâng con, giải thích rằng khi một đứa trẻ được dâng lên Chúa, đứa trẻ đó sẽ trở thành vật rất thánh vì bây giờ nó đã thuộc về Chúa. Đứa trẻ đó trở thành tài sản của Chúa.

27:29 – “Hễ ai đã bị phú cho Đức Giê-hô-va, thì không được phép chuộc lại, họ hẳn phải bị giết.” Luật này tất nhiên áp dụng cho súc vật, nhưng đã được Giép-thê áp dụng một cách khá đại dột trong Các Quan Xét 11:30-35:

“Giép-thê khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Ngài phó dân Am-môn vào tay tôi, khi tôi thắng chúng nó trở về, hễ chi ở cửa nhà tôi đi ra đầu hết đặng đến đón rước tôi, thì nấy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời, và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu. Đoạn, Giép-thê đi đến dân Am-môn đặng giao chiến cùng chúng nó, và Đức Giê-hô-va

phó chúng nó vào tay người. Người đánh bại chúng nó từ A-rô-e cho đến Mi-nít, và cho đến A-bên-Kê-ra-mim, cùng chiếm lấy của chúng nó hai mươi cái thành. Ấy là một bại trận rất lớn; dân Am-môn bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

Giép-thê trở về nhà mình tại Mích-ba; kìa, con gái người ra đón rước người, có cầm trống nhỏ và nhảy múa. Nàng là con một của người, ngoài nàng chẳng có con trai hoặc con gái nào khác hơn. Giép-thê vừa thấy nàng, liền xé áo mình mà rằng: Ớ con, than ôi! Con gây cho cha tức tối quá thay! Con thuộc vào số kẻ làm rối cha! Vì cha có mở miệng khấn nguyện cùng Đức Giê-hô-va, không thể nuốt lời.”

6. Một Phần Mười

27:30-34

Không có sự khác biệt nào giữa Cựu Ước và Tân Ước về bổn phận của các tín hữu liên quan đến phần mười. Mọi người đều có bổn phận phải đóng góp cho Chúa một phần mười thu nhập của mình. Những gì chúng ta dâng cho Chúa sẽ trở thành vật thánh dựa vào thực tế là bây giờ nó đã thuộc về một Đức Chúa Trời chí thánh.

Tiền phần mười là một vấn đề không thể xem nhẹ. Nhiều lời hứa được thực hiện cho những người trung tín dâng phần mười, trong khi Chúa

phán xét những ai không dâng phần mười. Trách nhiệm của chúng ta là phải dạy con cái mình dâng phần mười từ nhỏ. Nếu chúng tiếp tục thực hành việc này trong suốt cuộc đời mình, chúng sẽ được hưởng phước lành Chúa ban.

Tôi biết những cá nhân thậm chí là người chưa được cứu, cũng đã được ban phước bởi vì họ đã dâng hiến cho công việc Chúa. Đó là một quy luật và những người tuân theo cũng như thực hành nguyên tắc này sẽ được hưởng trái ngọt trong vấn đề tài chính của mình.

Các doanh nghiệp thực hành việc dâng phần mười cũng được Chúa ban phước, ngay cả khi chủ sở hữu là người không tin Chúa. Chúa Jêsus nói trong Ma-thi-ơ 5:45, *“hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác.”*

27:30-31 – “Phàm thuê một phần mười thổ sản, bất kỳ vật gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va. Nếu ai muốn chuộc lại vật chi về một phần mười của mình, thì phải phụ thêm một phần năm.”

Người ta được cho phép chuộc lại phần mười của mình, nhưng phải thêm hai mươi phần trăm vào giá trị ban đầu của phần mười. Về bản chất, đây là tiền phạt cho việc lấy lại phần mười mà đúng ra đã thuộc về Chúa. Điều này áp dụng cho các vật phẩm được dâng cho

hội thánh. Nếu một người muốn lấy lại, người đó nên đưa cho hội thánh một số tiền có giá trị tương đương với vật đó cộng thêm một phần năm giá đã định.

27:32-34 – “Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thú mười sẽ là thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Họ không nên phân biệt con tốt hay là con xấu, và cũng không nên đổi. Nếu đổi, thì con thú bị đổi, và con đổi, cả hai đều biệt riêng ra thánh: không phép chuộc nó lại. Đó là các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va truyền cho Mô-i-se về dân Y-sơ-ra-ên tại trên núi Si-nai.”

Đây là một tuyên bố đáng chú ý và có một lẽ thật thuộc linh rất có ý nghĩa đối với chúng ta. Chúa chấp nhận cả những con tốt và xấu trong bầy của Ngài. Hãy xem xét lẽ thật này với tuyên bố của Sứ-đồ Phao-lô trong I Cô-rinh-tô 1:26-29: *“Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức*

Chúa Trời.”

Chúng ta nhận ra rằng chúng ta là người thế nào cũng là nhờ ân điển của Chúa, như sứ đồ Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 15:10: *“Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vầy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi.”*

Tôi đã gặp nhiều người trong suốt cuộc đời mình, có những người tốt hơn tôi rất nhiều về mọi mặt, nhưng họ đã trượt mất mục tiêu của Chúa cho đời sống của họ. Tuy nhiên, nhờ ân điển của Chúa, tôi vẫn đang trên đường và tiếp tục cuộc đua lúc cuối đời. Đó là nhờ ân điển và chỉ bởi ân điển mà thôi.

Đức Chúa Trời đã sử dụng những gậy thúc trâu bò và xương hàm của lừa để chống lại kẻ thù của Ngài trong các trận chiến là những đội quân được vũ trang tốt và thắng hơn. Ngài dùng những người không có gì đặc biệt để làm bối rối những kẻ khôn ngoan theo thế gian này và thể hiện sự khôn ngoan vô hạn của Ngài.

Phụ lục

Đấng Christ trong sách Lê-vi Ký

1. Cửa Lễ Thiêu đại diện cho Điều Răn Thứ Nhất là yêu Chúa hết lòng.
2. Cửa Lễ Chay đại diện cho Điều Răn Thứ Hai là yêu thương người khác như chính mình và nguyên tắc vàng là muốn người ta làm gì cho mình thì hãy làm điều đó cho họ (Ma-thi-ơ 7:12).
3. Cửa Lễ Thù Ân đại diện cho Chúa Jêsus, Chúa Bình An, Ngài là sự bình an của chúng ta (Ê-phê-sô 2:14).
4. Cửa Lễ Chuộc Tội tiêu biểu cho việc Đấng Christ trở nên kẻ có tội vì chúng ta. Đấng không biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta (II Cô-rinh-tô 5:21).
5. Cửa Lễ Chuộc Sự Mắc Lỗi tượng trưng cho sự bồi thường và hình phạt cho tội lỗi của chúng ta.
6. Luật pháp của người Lê-vi miêu tả Đấng Christ đã đến để làm trọn Luật Pháp (Ma-thi-ơ 5:17-19).
7. Các luật lệ liên quan đến chức thầy tế lễ miêu tả Chúa Jêsus là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta (Hê-bơ-rơ 3:1).
8. Các luật lệ về sự thánh khiết đại diện cho Đấng Christ là Chiên Con không tì vết của Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 7:26).

9. Ngày Lễ Chuộc Tội miêu tả Chúa Jêsus là con dê gánh tội, Ngài mang lấy tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài (I Phi-e-rơ 2:24).
10. Những luật lệ liên quan đến huyết cho chúng ta thấy rằng Chúa Jêsus đã đổ huyết vì chúng ta (Lu-ca 22:20).
11. Các luật lệ liên quan đến việc thánh hóa của dân sự cho chúng ta thấy rằng Chúa Jêsus đã thánh hóa chúng ta (Hê-bơ-rơ 13:12; Giăng 17:17).
12. Các luật lệ liên quan đến việc thánh hóa của các thầy tế lễ cho chúng ta thấy rằng Chúa Jêsus đã thánh hóa chính mình Ngài vì lợi ích của chúng ta (Giăng 17:19).
13. Lễ Vượt Qua đại diện cho Chúa Jêsus là Chiên Con Lễ Vượt Qua của chúng ta (I Cô-rinh-tô 5:7).
14. Dầu trong chân đèn đại diện cho Chúa Jêsus là Đấng sẽ làm báp-têm cho chúng ta trong Đức Thánh Linh (Ma-thi-ơ 3:11).
15. Bánh không men đại diện cho Chúa Jêsus là bánh sự sống, đã phó thân mình vì chúng ta (Giăng 6:35; Lu-ca 22:19)
16. Tội lộng ngôn tiêu biểu cho việc Chúa Jêsus bị buộc tội nói phạm thượng (Ma-thi-ơ 9:3).
17. Năm Hân Hỉ cho chúng ta thấy rằng Chúa Jêsus đã đến để giải phóng chúng ta được tự do (Giăng 8:36).
18. Các phước lành cho sự vâng lời cho thấy Đấng Christ đã vâng lời để ban cho chúng ta một đời sống dư dật (Giăng 10:10).

19. Sự rửa xả dành cho những kẻ không vâng lời cho chúng ta thấy rằng mọi sự phán xét đều nằm trong tay Chúa Jêsus (Giăng 5:22).
20. Lời hứa về sự phục hồi cho chúng ta thấy rằng Chúa Jêsus đã đến để đẩy lên nhiều người trong Y-sơ-ra-ên và Hội-thánh của Ngài (Lu-ca 2:34).

Hình bóng và biểu tượng trong sách Lê-vi Ký

1. Hương tượng trưng cho lời cầu nguyện (Thi-thiên 141:2; Khải-huyền 5:8; 8:3-4).
2. Bột mịn tượng trưng cho Lời Chúa (Giăng 6:35).
3. Nhũ hương đại diện cho đức tin (so sánh với Nhã-ca 4:12-14 và Ga-la-ti 5:22-23).
4. Men là hình ảnh của tội lỗi, sự giả hình và giáo lý sai trật (Ma-thi-ơ 16:6,12; Lu-ca 12:1).
5. Tóc tượng trưng cho sự biệt riêng (Dân-số 6:2-5).
6. Mỡ có liên quan đến sức mạnh.
7. Dầu xức đại diện cho sự xức dầu của Đức Thánh Linh (Công-vụ 10:38; Gia-cơ 5:14).
8. Tấm màn che giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đại diện cho thân thể của Đấng Christ (Hê-bơ-rơ 10:20) và con người xác thịt

của chúng ta phải bị đóng đinh cùng với Đấng Christ (Ga-la-ti 2:20).

9. Mật ong có thể đại diện cho sự ngọt ngào của con người, nó trở nên đắng khi bị đun nóng, còn theo nghĩa tích cực thì là sự xúc dầu và soi dẫn của Đức Thánh Linh (I Sa-mu-ên 29:14).
10. Muối tượng trưng cho sự gìn giữ, chân thành, trung tín và lễ thật (Cô-lô-se 4:6).
11. Đôi tay đại diện cho sự phục vụ (Ê-phê-sô 4:28).
12. Cây kè (có bản dịch là ‘*cây chà là*’) tượng trưng cho sự công bình và chính trực (Thi-thiên 92:12).
13. Bảy ngọn đèn của chân đèn tượng trưng cho bảy Thần của Đức Chúa Trời (Ê-sai 11:2).
14. Dầu ô-li-ve tượng trưng cho sự bình an (Sáng-thế 8:11).
15. Con dê tượng trưng cho sự nổi loạn (Ma-thi-ơ 25:32-33,46).
16. Một dược đại diện cho sự nhu mì (Nhã-ca 4:12-14; Ga-la-ti 5:22-23).
17. Nhục quế tượng trưng cho sự hiền lành (Nhã-ca 4:12-14; Ga-la-ti 5:22-23).
18. Xương bồ đại diện cho sự mềm mại (Nhã-ca 4:12-14; Ga-la-ti 5:22-23).
19. Vai đại diện cho quyền cai trị (Ê-sai 9:6).
20. Nước tượng trưng cho Lời Chúa (Ê-phê-sô 5:26).

21. Màu xanh dương tượng trưng cho Lời Chúa (Dân-số 15:38- 39), và có liên quan đến chức vụ tiên tri.
22. Màu tím (hay màu điều) tượng trưng cho hoàng gia và chức vụ Nhà Vua (Các Quan Xét 8:26; Mác 15:17-18).
23. Màu đỏ tươi (hay đỏ sẫm) đại diện cho sự hy sinh của Đấng Christ và chức vụ thầy tế lễ.
24. Vàng tượng trưng cho thần tính của Đức Chúa Trời (I Phi-e-rơ 1:7; Gióp 23:10; Ma-la-chi 3:3).
25. Vải gai là biểu tượng của sự công bình (Khải-huyền 19:8).
26. Dây thắt lưng đại diện cho sự thành tín (Ê-sai 11:5).
27. Một con bò tơ (con bê) tượng trưng cho tình yêu của chúng dành cho Chúa và tình bạn với Ngài (Sáng-thế 18:7)
28. Lửa tượng trưng cho Chúa (Hê-bơ-rơ 12:29) và Đức Thánh Linh (Công-vụ 2:3; Ma-thi-ơ 3:11).
29. Quần áo bằng lông chiên biểu thị cho công việc của chúng ta, làm khó nhọc và đổ mồ hôi (Ê-xê-chi-ên 44:17-18).
30. Tô hiệp hương đại diện cho sự nhu mì (Xuất 30:34)
31. Loa yếm hương đại diện cho việc phó đời sống mình trong sự cầu nguyện (Ê-xơ-tê 4:16).
32. Phong chi hương tượng trưng cho nước mắt và sự kêu cầu mạnh mẽ trong khi cầu nguyện (Hê-bơ-rơ 5:7).